

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THỊ THANH TÂM

TÁC ĐỘNG CỦA VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG ĐỐI VỚI  
BIẾN ĐỔI ĐỊA - CHÍNH TRỊ KHU VỰC ĐÔNG Á

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2026

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**TRẦN THỊ THANH TÂM**

**TÁC ĐỘNG CỦA VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG ĐỐI VỚI  
BIẾN ĐỔI ĐỊA- CHÍNH TRỊ KHU VỰC ĐÔNG Á**

Chuyên ngành: **Chính trị học**  
Mã số: **9310201.01**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC :

- 1. PGS, TS Trần Thọ Quang**
- 2. TS Nguyễn Thu Hồng**

**HÀ NỘI - 2026**

## LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan Luận án “Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa chính trị khu vực Đông Á” là công trình nghiên cứu độc lập của tác giả, với sự hướng dẫn tận tình của PGS.TS. Trần Thọ Quang và TS. Nguyễn Thu Hồng. Công trình được tác giả nghiên cứu và hoàn thành tại Khoa Khoa học chính trị từ năm 2021 đến năm 2025.

Các tài liệu tham khảo, các số liệu thống kê phục vụ mục đích nghiên cứu công trình này được sử dụng đúng quy định, không vi phạm quy chế bảo mật của Nhà nước.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả có công bố một số kết quả trên các tạp chí khoa học của ngành và của lĩnh vực. Kết quả nghiên cứu của Luận án này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác ngoài các công trình nghiên cứu của tác giả.

Tác giả xin cam đoan những vấn đề nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tác giả xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>8</b>
<b>1. Lý do chọn đề tài .....</b>	<b>8</b>
<b>2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....</b>	<b>11</b>
<i>2.1. Mục đích nghiên cứu.....</i>	<i>11</i>
<i>2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu .....</i>	<i>11</i>
<b>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....</b>	<b>12</b>
<i>3.1. Đối tượng nghiên cứu .....</i>	<i>12</i>
<i>3.2. Phạm vi nghiên cứu.....</i>	<i>12</i>
<b>4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....</b>	<b>12</b>
<i>4.1. Cơ sở lý luận .....</i>	<i>12</i>
<i>4.2. Phương pháp nghiên cứu .....</i>	<i>13</i>
<b>5. Đóng góp mới của luận án .....</b>	<b>14</b>
<b>6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án .....</b>	<b>15</b>
<i>6.1. Ý nghĩa lý luận .....</i>	<i>15</i>
<i>6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....</i>	<i>15</i>
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN “TÁC ĐỘNG CỦA VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG ĐỐI VỚI BIẾN ĐỔI ĐỊA- CHÍNH TRỊ KHU VỰC ĐÔNG Á” .....</b>	<b>17</b>
<b>Phần 1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án .....</b>	<b>17</b>
<i>1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài.....</i>	<i>17</i>
<i>1. 2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....</i>	<i>29</i>
<b>Phần 2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết.....</b>	<b>35</b>
<i>2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án.....</i>	<i>35</i>
<i>2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết .....</i>	<i>38</i>
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 1 .....</b>	<b>39</b>

<b>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ BỐI CẢNH TRƯỚC KHI DIỄN RA BIẾN ĐỘNG CHÍNH TRỊ TẠI HỒNG KÔNG (TRƯỚC 2014)</b> .....	<b>40</b>
<b>2.1. Cơ sở lý luận và khung lý thuyết phân tích áp dụng cho luận án</b> ....	<b>41</b>
<i>2.1.1. Cách hiểu “vấn đề Hồng Kông”</i> .....	<b>41</b>
<i>2.1.2. Khái niệm biến động địa - chính trị</i> .....	<b>42</b>
<i>2.1.3. Một số lý thuyết về biến động địa - chính trị</i> .....	<b>43</b>
<i>2.1.3.1. Chủ nghĩa hiện thực - tân hiện thực (Realism / Neorealism)</i> .....	<b>43</b>
<i>2.1.3.2. Chủ nghĩa tự do (Liberalism / Institutionalism)</i> .....	<b>45</b>
<i>2.1.3.3. Chủ nghĩa kiến tạo (Constructivism)</i> .....	<b>48</b>
<i>2.1.4. Lý luận về xung đột chính trị - xã hội và quản trị khủng hoảng trong các đặc khu hành chính</i> .....	<b>49</b>
<i>2.1.5. Những ảnh hưởng, tác động cơ bản của biến động địa - chính trị và quan điểm tiếp cận của thế giới</i> .....	<b>50</b>
<i>2.1.6. Khung phân tích áp dụng trong phân tích tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến động địa - chính trị khu vực Đông Á</i> .....	<b>51</b>
<i>2.1.6.1. Tiếp cận hệ thống lý thuyết chính trị học trong phân tích tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến động địa - chính trị khu vực Đông Á</i> .....	<b>51</b>
<i>2.1.6.2. Khung phân tích và mô hình nghiên cứu</i> .....	<b>53</b>
<b>2.2. Tình hình bối cảnh quốc tế khu vực tác động đến vận động chính trị của Hồng Kông đầu thế kỷ XXI</b> .....	<b>57</b>
<i>2.2.1. Sự vận động trong tương quan sức mạnh và quyền lực tại khu vực</i> ...	<b>57</b>
<i>2.2.2. Sự vận động trong mẫu hình quan hệ tại khu vực</i> .....	<b>60</b>
<i>2.2.3. Sự vận động của các luật chơi an ninh - chính trị và sự cạnh tranh chiến lược nước lớn</i> .....	<b>61</b>
<b>2.3. Vị trí chiến lược của Hồng Kông tại châu Á- Thái Bình Dương và không gian kinh tế, chính trị thế giới</b> .....	<b>66</b>
<i>2.3.1. Vị trí chiến lược của Hồng Kông</i> .....	<b>66</b>
<i>2.3.2. Vị trí quan trọng của Hồng Kông trong tuyến hàng hải quốc tế</i>	<b>67</b>

2.3.3. <i>Vị trí, vai trò của Hồng Kông trong kinh tế, thương mại và đầu tư toàn cầu</i> .....	69
2.4. <i>Vai trò của Hồng Kông đối với sự phát triển của Trung Quốc</i> .....	71
2.4.1. <i>Vai trò kết nối Trung Quốc đại lục với thị trường tài chính toàn cầu, thúc đẩy đầu tư, điều phối thương mại</i> .....	72
2.4.2. <i>Thúc đẩy tham vọng của Trung Quốc đưa đồng nhân dân tệ được chấp nhận trên toàn cầu</i> .....	74
2.4.3. <i>Vai trò trong các chiến lược, sáng kiến lớn của Trung Quốc</i> .....	79
2.4.4. <i>Vai trò quan trọng đối với môi trường an ninh của Trung Quốc</i>	80
<b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 2</b> .....	<b>81</b>
<b>CHƯƠNG 3: NHỮNG DIỄN BIẾN CHÍNH TRỊ TẠI HỒNG KÔNG TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY</b> .....	<b>83</b>
3.1. <i>Diễn biến cơ bản và nguồn gốc của biến động chính trị của Hồng Kông</i> ..	84
3.1.1. <i>Diễn biến vận động chính trị của Hồng Kông trong thời gian gần đây</i> .....	84
3.1.2. <i>Nguồn gốc những diễn biến chính trị tại Hồng Kông</i> .....	100
3.2. <i>Phản ứng của Trung Quốc đối với diễn biến chính trị tại Hồng Kông</i> ....	107
3.2.1. <i>Mong muốn chung của người dân Hồng Kông</i> .....	107
3.2.2. <i>Quan điểm nền tảng chi phối chính sách của Chính phủ Trung Quốc với Hồng Kông</i> .....	109
3.2.3. <i>Phương châm giải quyết vấn đề Hồng Kông hiện nay của Chính phủ Trung Quốc</i> .....	110
3.2.4. <i>Chính sách cụ thể của Chính phủ Trung Quốc đối với Hồng Kông</i> .	111
3.3. <i>Phản ứng của một số quốc gia đối với vấn đề Hồng Kông</i> .....	118
3.3.1. <i>Phản ứng của Hoa Kỳ</i> .....	118
3.3.2. <i>Phản ứng của một số quốc gia và tổ chức quốc tế khác đối với quá trình biến động chính trị tại Hồng Kông</i> .....	126
3.4. <i>Ảnh hưởng của biến động chính trị đối với Hồng Kông và Trung Quốc</i>	135
3.4.1. <i>Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển của Trung Quốc</i> .....	135

3.4.2. <i>Những vấn đề đặt ra đối với an ninh chính trị và phát triển kinh tế của Hồng Kông</i> .....	144
3.5. <i>Về bản chất vấn đề biến động chính trị ở Hồng Kông</i> .....	158
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3 .....	163
CHƯƠNG 4: <b>VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG Ở KHU VỰC ĐÔNG Á - HÀM Ý ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI</b> .....	165
4.1. <i>Các kịch bản biến đổi chính trị ở Hồng Kông cùng những tác động tới nền tài chính toàn cầu và khu vực</i> .....	165
4.2. <i>Tác động và ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á</i> .....	169
4.2.1 <i>Tác động đối với an ninh chính trị, giải quyết xung đột, điểm nóng an ninh trong khu vực</i> .....	169
4.2.2. <i>Tác động đối với mô hình liên kết, cấu trúc kinh tế khu vực Đông Á</i> .....	175
4.2.3. <i>Ảnh hưởng đối với trật tự an ninh chính trị khu vực Đông Á</i> .....	179
4.2.4. <i>Ảnh hưởng, tác động đến cạnh tranh quyền lực, cạnh tranh chiến lược nước lớn tại khu vực</i> .....	182
4.2.5. <i>Ảnh hưởng vấn đề Hồng Kông đến chiến lược phát triển, chính sách ngoại giao của các quốc gia Đông Nam Á</i> .....	187
4.3. <i>Tác động, ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đến Việt Nam và hàm ý chính sách cho Đảng và Nhà nước Việt Nam</i> .....	189
4.3.1. <i>Khái lược quan hệ giữa Việt Nam và Hồng Kông</i> .....	189
4.3.2. <i>Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam rút ra từ biến động chính trị tại Hồng Kông</i> .....	195
4.3.2.1. <i>Vấn đề Hồng Kông có sự can dự của các tổ chức tôn giáo</i> .....	195
4.3.2.2. <i>Vấn đề Hồng Kông mang “hình dáng” cuộc “cách mạng màu” do phương Tây can dự rõ rệt</i> .....	199
4.3.2.3. <i>Hồng Kông là địa bàn quan trọng của cạnh tranh chiến lược nước lớn, cụ thể là cạnh tranh giữa Trung Quốc- Hoa Kỳ</i> .....	204

<b>4.3.3. Hàm ý cho Việt Nam.....</b>	<b>209</b>
4.3.3.1. <i>Trên phương diện bảo đảm tình hình ổn định chính trị, xây dựng tâm nhìn dài hạn và khả năng kiểm soát các biến động khách quan .....</i>	<i>209</i>
4.3.3.2. <i>Trên khía cạnh phát triển kinh tế - tài chính .....</i>	<i>221</i>
4.3.3.3. <i>Trên phương diện định hướng hội nhập quốc tế.....</i>	<i>224</i>
<b>TIÊU KẾT CHƯƠNG 4 .....</b>	<b>228</b>
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>230</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....</b>	<b>236</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>237</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Đặc khu Hành chính Hồng Kông	HKSAR
2	Đảng Cộng sản Trung Quốc	ĐCSTQ
3	Công ước Liên hợp quốc về Luật biển	UNCLOS
4	Các nền kinh tế mới công nghiệp hóa	NIEs
5	Tổng sản phẩm quốc nội	(GDP)
6	Đồng đôla Hồng Kông	(HKD)
7	Cơ quan tiền tệ Hồng Kông	(HKMA)
8	Ủy ban chứng khoán và hợp đồng tương lai	(SFC)
9	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	(FDI)
10	Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông	(HKEX)
11	Lần phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	(IPO)
12	Đặc khu hành chính Hồng Kông	(HKSAR).
13	Chứng chỉ Giáo dục của Hồng Kông	(HKCEE)
14	Đôla Xingapo	(SGD),
15	Cục Hàng không dân dụng Trung Quốc	(CAAC)
16	Sân bay Quốc tế Hồng Kông	(HKIA)
17	Cơ quan tiền tệ Hồng Kông	HKMA
18	Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương	(NATO)
19	Liên minh châu Âu	(EU)
20	Nghị viện châu Âu	(EP)
21	Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới	(G7)
22	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	(ASEAN)
23	Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc	(UNHRC)
24	Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông	(HKSAR)
25	Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ	(CIA)
26	Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ	(NED)
27	Tổ chức Thương mại thế giới	(WTO)

<b>28</b>	Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ	(FED).
<b>29</b>	Người Hồng Kông có hộ chiếu hải ngoại của Anh	(BNO)
<b>30</b>	Tổ chức phi chính phủ	(NGO)
<b>31</b>	Quỹ Tiền tệ quốc tế	(IMF)
<b>32</b>	Ngân hàng Thế giới	(WB)
<b>33</b>	Hợp đồng tương lai chỉ số và quyền chọn của thị trường châu Á và mới nổi	MSCI
<b>34</b>	Quỹ chứng khoán đổi danh mục	ETF
<b>35</b>	Hội đồng Độc lập về khiếu nại cảnh sát	(IPCC)

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Hồng Kông được trao trả về Trung Quốc vào tháng 7/1997 theo chính sách “Một nước, hai chế độ”, một cam kết mang tính pháp lý về mức độ tự trị cao được quy định trong Tuyên bố chung Anh - Trung năm 1984. Kể từ sau cuộc trao trả năm 1997, hiệp ước này đã định hình thành “Tiểu hiến pháp” trên thực tế của Hồng Kông mang tên Luật Cơ bản. Theo Luật Cơ bản, Trung Quốc cam kết duy trì quyền tự trị, nhiều quyền tự do mà chính Đại lục cũng không có trong thời gian chuyển tiếp 50 năm, tới năm 2047. Mô hình “Một nước, hai chế độ” được thực hiện tương đối suôn sẻ trong thập kỷ đầu sau khi Hồng Kông trở về với Đại lục. Trong thời gian này, do sự chênh lệch trình độ phát triển khi Hồng Kông đã là nền kinh tế phát triển, “con Rồng” kinh tế của châu Á, thuộc nhóm các nền công nghiệp mới phát triển- NIEs trong khi Trung Quốc ở trạng thái đang phát triển, bắt đầu thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, Trung Quốc đã không can thiệp quá sâu và để cho Hồng Kông hoạt động gần giống như khi còn thuộc sự kiểm soát của Anh.

Với một xã hội ổn định và nền kinh tế năng động, Hồng Kông đã trở nên ngày càng thịnh vượng với cơ chế chính trị sau khi trở về Trung Quốc phần lớn không thay đổi. Hồng Kông đã đóng vai trò vừa trực tiếp, vừa trung gian then chốt cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc khi trở thành cầu nối thương mại sống còn đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu của Trung Quốc, cửa ngõ tài chính thiết yếu tạo thuận lợi cho dòng vốn ra vào Trung Quốc và là trung tâm tài chính lớn thứ ba thế giới (Sau New York và London). Các đặc trưng về thể chế riêng biệt của Hồng Kông dưới vị thế tự trị của Đặc khu hành chính mang đến một giải pháp thay thế thích hợp cho những hạn chế trong khuôn khổ thể chế và kinh tế của Trung Quốc đang cản trở các nhà đầu tư Trung Quốc và nước ngoài. Đây là mối quan hệ cộng sinh, đảm bảo quyền tiếp cận toàn cầu với độ mở ngày càng cao của nền kinh tế Trung Quốc. Trong ưu thế mà Hồng Kông có được, yếu tố tự thân của Hồng Kông là cơ bản, nhưng sự ủng hộ của Mỹ và các nước phương Tây khác bằng cơ chế ưu đãi đặc biệt cũng là nhân tố quan trọng, tạo ra sự khác biệt giữa Hồng Kông và các địa bàn khác.

Trong những năm gần đây, với những lo ngại an ninh từ làn sóng biểu tình tại Hồng Kông dưới dạng thức của “cách mạng ô dù” (2014) và với tiềm lực trong nước và vị thế quốc tế nâng cao, Trung Quốc đã mất “kiên nhẫn chiến lược” đối với vấn đề Hồng Kông khi không thể “đợi” đến năm 2047 để thu hồi Hồng Kông hoàn toàn như cam kết đã ký với các nước năm 1984 và theo Luật Cơ bản năm 1992 (theo đó, Hồng Kông được quyền tự trị trong 50 năm tiếp theo sau khi trở về Trung Quốc). Bằng nhiều cách thức khác nhau, Trung Quốc liên tục mở rộng quyền kiểm soát chính trị, can dự vào quá trình kinh tế, gây ảnh hưởng đến quyền tự trị toàn diện của Hồng Kông dù phần nào đó vẫn tiếp tục thúc đẩy quyền tự do về kinh tế để duy trì chức năng của thành phố này như một trung tâm tài chính bên ngoài và “trạm trung chuyển” hàng hóa, đầu tư quốc tế vào Đại lục. Ngày 30/6/2020, Luật An ninh quốc gia cho Hồng Kông (gọi tắt là Luật An ninh), sau khi được Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc (Nhân đại - Quốc hội Trung Quốc) biểu quyết thông qua, đã chính thức đưa vào Luật cơ bản của Hồng Kông. Đây được coi là công cụ để Trung Quốc đảm bảo “ổn định” xã hội Hồng Kông. Luật an ninh quốc gia có tiến trình ban hành chỉ mất hơn 1 tháng, được cho là đã bỏ qua quyền cơ quan lập pháp Hồng Kông và không tiến hành tham vấn rộng rãi tại Hồng Kông, nên đã vấp phải sự công kích mạnh mẽ của giới thực hành dân chủ ở Hồng Kông khi được Trung Quốc ban hành. Những lý do giới này đưa ra là: Luật có tính chất khắc nghiệt hơn so với dự thảo Luật dẫn độ, xói mòn Điều 23 Luật Cơ bản và làm lung lay nguyên tắc “một nước, hai chế độ”, “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông” và tính độc lập tư pháp của Hồng Kông. Ngày 7/7/2020, để thực hiện Luật An ninh, Trung Quốc đã khai trương Văn phòng Bảo vệ An ninh Quốc gia của Chính quyền Nhân dân Trung ương tại Đặc khu Hành chính Hồng Kông (HKSAR). Theo Luật An ninh mới, Văn phòng này chịu trách nhiệm phân tích và đánh giá những diễn biến liên quan đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia ở Hồng Kông, đưa ra các ý kiến và đề xuất về những chiến lược lớn và chính sách quan trọng, đồng thời giám sát, hướng dẫn, điều phối và hỗ trợ đặc khu đảm nhận các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Văn phòng trên cũng thu thập và phân tích tin tình báo và các thông tin về an ninh quốc gia, xử lý các hành động vi phạm đe dọa đến an ninh quốc gia.

Những nỗ lực cứng rắn của Trung Quốc nhằm can dự sâu rộng vào tình hình chính trị nội bộ của Hồng Kông nhằm kiềm chế đặc khu này đã và đang tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị, suy giảm nghiêm trọng năng lực phát triển, gây ra sự bất ổn và tổn hại đến niềm tin đã có từ lâu đối với quyền tự trị của Hồng Kông. Mặt khác, vấn đề Hồng Kông kéo dài hơn 10 năm qua gây ảnh hưởng lớn đến không chỉ Hồng Kông mà toàn bộ khu vực châu Á. Trong thời gian dài, Hồng Kông không chỉ là một thành phố lớn - trung tâm kinh tế độc lập, tách biệt mà còn là một mắt xích quan trọng trong cấu trúc an ninh, kinh tế và chiến lược của Đông Á; điều này tác động đến môi trường đầu tư, dòng chảy tài chính quốc tế, cấu trúc liên kết khu vực, cũng như làm sâu sắc thêm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại đây. Theo đó, việc nghiên cứu vấn đề Hồng Kông không thể chỉ dừng lại ở góc độ chính trị nội bộ hay pháp lý, mà cần được tiếp cận trong mối quan hệ hữu cơ với biến đổi địa - chính trị khu vực. Các biến động từ năm 2014 đến nay (đặc biệt sau Luật An ninh quốc gia 2020) cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trong tư duy và hành xử chiến lược của Trung Quốc, nên vấn đề Hồng Kông cần được phân tích sâu sắc hơn dưới góc độ chính trị học và địa chính trị khu vực, từ đó, làm rõ mối quan hệ giữa chính trị nội bộ - chiến lược quốc gia - trật tự khu vực. Đây là chủ đề còn thiếu những nghiên cứu hệ thống ở Việt Nam.

Cùng với đó, trên phương diện khoa học, tuy rằng thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến vấn đề Hồng Kông, song phần lớn các nghiên cứu này tập trung vào từng khía cạnh riêng lẻ như cải cách chính trị, phong trào dân chủ, chính sách của Trung Quốc, hoặc phản ứng của các nước phương Tây; tiếp cận vấn đề Hồng Kông từ góc độ dân chủ - nhân quyền hoặc cạnh tranh chiến lược Trung - Mỹ; tập trung làm rõ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia và tính tất yếu của việc điều chỉnh mô hình quản trị Hồng Kông trong bối cảnh mới. Ở Việt Nam, số lượng công trình nghiên cứu chuyên sâu về Hồng Kông còn hạn chế, chủ yếu dừng ở mức độ bài viết, báo cáo hoặc nghiên cứu đơn ngành, chưa có nhiều công trình tiếp cận vấn đề này một cách hệ thống dưới góc độ chính trị học và địa - chính trị khu vực. Quan trọng hơn, hiện vẫn còn thiếu vắng các công trình khoa học nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á, nhất là từ

sau năm 2014. Khoảng trống nghiên cứu thể hiện ở việc chưa làm rõ được mối liên hệ biện chứng giữa biến động chính trị tại Hồng Kông với sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc, sự can dự của các nước lớn, cũng như những chuyển dịch trong cấu trúc an ninh và phát triển của khu vực Đông Á.

Mặt khác, nội dung của chủ đề Hồng Kông luôn mang giá trị thực tiễn quan trọng đối với đất nước đang phát triển như Việt Nam. Là một quốc gia nằm trong khu vực Đông Á - Đông Nam Á, Việt Nam chịu tác động trực tiếp và gián tiếp từ những biến động địa chính trị trong khu vực. Việc nghiên cứu vấn đề Hồng Kông giúp Việt Nam nhận diện rõ hơn xu hướng điều chỉnh chiến lược của các nước lớn, cách thức xử lý các điểm nóng chính trị, cũng như những hệ lụy của can dự quốc tế đối với ổn định và phát triển. Từ đó, nghiên cứu có thể cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định chính sách đối ngoại, an ninh và phát triển của Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới đang biến động nhanh chóng, phức tạp. Từ những lý do khoa học và thực tiễn, chúng tôi chọn vấn đề “**Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa- chính trị khu vực Đông Á**” làm luận án Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Chính trị học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu, làm rõ vấn đề Hồng Kông với những biến động chính trị tại đây từ năm 2014 đến nay và sự tác động đối với an ninh, phát triển, tạo nên những biến đổi địa - chính trị của khu vực Đông Á. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Một là*, Làm rõ vấn đề Hồng Kông và bản chất vấn đề Hồng Kông.

*Hai là*, Đánh giá tác động của biến động chính trị tại Hồng Kông thời gian qua đối với mô hình phát triển của Hồng Kông và của chính Trung Quốc.

*Ba là*, Đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển và biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á.

*Bốn là*, đề xuất các đối sách cần thiết cho Việt Nam trước biến động của vấn đề Hồng Kông.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Vấn đề Hồng Kông và tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Thời gian nghiên cứu: từ năm 2014 - khi các cuộc biểu tình quy mô lớn bắt đầu diễn ra khiến vấn đề Hồng Kông trở nên phức tạp, cho đến nay (thời điểm hoàn thành luận án).

Không gian, nội dung nghiên cứu: Luận án nghiên cứu trong phạm vi nội dung và không gian diễn biến chính trị tại Hồng Kông và tác động của vấn đề này đối với khu vực Đông Á.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là hệ thống các quan điểm và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị, về nhà nước, chính quyền, đảng cầm quyền; Những nhận định, đánh giá của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính trị quốc tế cũng như các quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một cách chọn lọc các lý thuyết chính trị học và chính trị quốc tế hiện đại. Cụ thể: luận án vận dụng lý thuyết thể chế chính trị để phân tích cách thức tổ chức và vận hành quyền lực trong mô hình ‘một quốc gia, hai chế độ’; đồng thời kết hợp với lý thuyết về chủ quyền và quyền lực nhà nước để làm rõ cách tiếp cận của chính quyền trung ương Trung Quốc đối với vấn đề chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và đảm bảo ổn định an ninh chính trị.

Ở bình diện quan hệ quốc tế, luận án tham chiếu các lý thuyết hiện thực, tự do và kiến tạo nhằm phân tích phản ứng, điều chỉnh chính sách và phát ngôn của các chủ thể quốc tế liên quan đến vấn đề Hồng Kông, qua đó làm rõ tác động của vấn đề này đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á.

Việc vận dụng các lý thuyết trên được thực hiện có chọn lọc, phù hợp với đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nhằm bảo đảm tính khoa học, khách quan và nhất quán trong lập luận của luận án.

#### ***4.2. Phương pháp nghiên cứu***

Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của vấn đề Hồng Kông và mối liên hệ của nó với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á. Cụ thể, phương pháp lịch sử được vận dụng để tái hiện tiến trình hình thành và biến đổi của vấn đề Hồng Kông qua các giai đoạn, từ sau năm 1997 đến nay; trong khi phương pháp logic được sử dụng để hệ thống hóa, khái quát hóa các vấn đề lý luận và làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố nội tại, yếu tố quốc tế và các tác động địa - chính trị của vấn đề Hồng Kông.

Luận án cũng vận dụng các phương pháp thống kê, so sánh và phân tích chính sách để đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với quan hệ giữa các chủ thể trong khu vực. Trong đó, phương pháp thống kê được sử dụng nhằm tổng hợp các số liệu liên quan đến kinh tế, chính trị và xã hội của Hồng Kông; phương pháp so sánh được vận dụng để đối chiếu vấn đề Hồng Kông với các trường hợp và xu hướng tương đồng trong khu vực Đông Á; còn phương pháp phân tích chính sách được sử dụng để làm rõ cách thức các chủ thể điều chỉnh chiến lược và phản ứng trước các biến động liên quan đến Hồng Kông.

Đồng thời, nhằm nâng cao tính khoa học và chiều sâu phân tích, luận án bổ sung một số phương pháp nghiên cứu hiện đại. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu tình huống được sử dụng xuyên suốt luận án với Hồng Kông được coi là một trường hợp điển hình trong cạnh tranh địa - chính trị khu vực, qua đó làm rõ sự tương tác giữa các yếu tố nội tại và quốc tế trong một không gian cụ thể. Phương pháp phân tích địa - chính trị được sử dụng để đặt vấn đề Hồng Kông trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, từ đó lý giải cơ chế hình thành và lan tỏa các tác động địa - chính trị đối với khu vực Đông Á.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích diễn ngôn và văn bản chính sách được vận dụng nhằm nhận diện lập trường, cách tiếp cận và chiến lược của các chủ thể liên quan thông qua các tuyên bố chính thức, văn kiện và tài liệu chính sách. Phương pháp phân tích kịch bản được sử dụng để xây dựng và đánh giá các khả năng phát triển của vấn đề Hồng Kông trong tương lai, từ đó làm rõ các tác động tiềm tàng đối với cấu trúc địa - chính trị khu vực Đông Á.

Về nguyên tắc xử lý nguồn dữ liệu, luận án sử dụng chủ yếu các nguồn dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu khoa học, tài liệu chính thống, báo cáo của các tổ chức quốc tế và các nguồn học thuật có độ tin cậy cao. Việc lựa chọn và sử dụng nguồn được thực hiện theo nguyên tắc đối chiếu, kiểm chứng đa chiều và gắn với khung phân tích của luận án nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác và nhất quán trong nghiên cứu.

### **5. Đóng góp mới của luận án**

Luận án đã góp phần làm rõ bản chất của vấn đề Hồng Kông trong bối cảnh lịch sử và chính trị đương đại, coi đây là một vấn đề phức hợp, chịu sự chi phối đồng thời của mô hình “một quốc gia, hai chế độ”, các nhân tố nội sinh của Hồng Kông và những tác động từ môi trường khu vực và quốc tế. Cách tiếp cận này giúp nhận diện đầy đủ hơn động lực và tính chất của vấn đề Hồng Kông, qua đó góp phần bổ sung cách nhìn mang tính hệ thống và dài hạn.

Luận án đã phân tích và đánh giá một cách hệ thống mục tiêu chiến lược của Trung Quốc đối với Hồng Kông, làm rõ nội dung, phương thức triển khai và tác động của các mục tiêu này đối với ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và mô hình quản trị của Hồng Kông. Qua đó, chỉ ra vai trò và vị trí địa - chiến lược đặc biệt quan trọng của Hồng Kông đối với Trung Quốc, với khu vực và thế giới, không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, an ninh và đối ngoại.

Luận án làm rõ nguồn gốc căn bản của những bất ổn chính trị tại Hồng Kông thời gian qua, trong đó nhấn mạnh sự tương tác giữa các yếu tố nội tại của Hồng Kông với sự can dự của các chủ thể bên ngoài, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ, truyền thông quốc tế, các tổ chức tôn giáo và các yếu tố gắn với “cách mạng màu”. Đây là đóng góp mới trong việc lý giải chiều sâu và tính phức tạp của các biến động chính trị tại Hồng Kông cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm cho các nước trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trong đó có Việt Nam.

Luận án nghiên cứu, đánh giá có hệ thống quá trình biến động chính trị tại Hồng Kông từ năm 2014 đến nay và phân tích tác động của các biến động này đối với mô hình phát triển của Hồng Kông cũng như đối với chính Trung Quốc. Kết quả nghiên cứu cho thấy những điều chỉnh quan trọng trong phương thức quản trị của

chính quyền Trung ương, mối quan hệ giữa trung ương và địa phương, cũng như định hướng phát triển của Trung Quốc trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở tiếp cận từ góc độ khu vực và quốc tế, luận án đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với môi trường an ninh, phát triển, tạo ra những biến đổi địa - chính trị ở khu vực Đông Á. Qua đó, luận án góp phần làm rõ mối liên hệ giữa vấn đề Hồng Kông với cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và sự điều chỉnh trong cấu trúc quyền lực khu vực.

Từ các kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất một số hàm ý chính sách có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong việc theo dõi, đánh giá và ứng xử trước những biến động liên quan đến vấn đề Hồng Kông, góp phần bảo đảm an ninh, ổn định và phát triển của Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Nghiên cứu vấn đề Hồng Kông và tác động của nó đối với môi trường địa - chính trị khu vực giúp có cái nhìn toàn diện và sâu sắc về một trong những vấn đề chính trị quan trọng của Trung Quốc, cung cấp những minh chứng khoa học cho việc làm rõ những đặc điểm của cục diện địa chính trị khu vực Đông Á trong bối cảnh sự trỗi dậy và gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ của Trung Quốc và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực.

Đề tài góp phần bổ sung, làm rõ cơ sở lý luận về quan hệ quốc tế, về mối quan hệ giữa các chủ thể quan hệ quốc tế trong đó có quan hệ giữa các nước lớn với nhau, quan hệ giữa chủ thể vùng lãnh thổ với các quốc gia dân tộc ; về và cách mạng màu trong quan hệ quốc tế, những hệ lụy và cách thức xử lý, cũng như kinh nghiệm về xử lý các điểm nóng chính trị.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Đề tài góp phần cung cấp các minh chứng để đánh giá quá trình biến động chính trị của Hồng Kông thời gian từ năm 2014 đến nay, trong đó bao gồm: quá trình can dự của Trung Quốc vào Hồng Kông; quá trình đấu tranh chống can dự của người dân và các lực lượng chính trị tại Hồng Kông; sự can dự, phản ứng của các lực lượng quốc tế; cũng như đánh giá, phân tích hậu quả của những biến động chính

trị đối với Hồng Kông, Trung Quốc, với môi trường quốc tế, đặc biệt là đối với môi trường an ninh, phát triển của khu vực Đông Á.

Hồng Kông là một đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam cả về chính trị - ngoại giao lẫn thương mại - đầu tư. Vì thế, việc nghiên cứu làm rõ vấn đề Hồng Kông và những tác động đến khu vực, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam không chỉ góp phần tạo sự chủ động cho Việt Nam trước tác động của vấn đề Hồng Kông, mà còn giúp ích cho việc hợp tác hiệu quả hơn với Hồng Kông nói riêng và Trung Quốc nói chung.

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN “TÁC ĐỘNG CỦA VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG ĐỐI VỚI BIẾN ĐỔI ĐỊA- CHÍNH TRỊ KHU VỰC ĐÔNG Á”

## Phần 1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

### 1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

- *Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan của các tác giả người Trung Quốc*

Trước hết, Luận án chú trọng nghiên cứu nguồn tài liệu gốc là các văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc; các bài phát biểu, các bài viết của chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, tập trung trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay. Những tài liệu này phản ánh trực tiếp các quan điểm, quá trình hình thành tư tưởng, quan điểm chung của Tập Cận Bình, trong đó có tư tưởng, quan điểm về giải quyết vấn đề Hồng Kông trong bối cảnh mới. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XVIII, XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, các báo cáo, bài phát biểu, bài viết do Tập Cận Bình trình bày, ... là những văn kiện thể hiện trực tiếp, rõ nét, tập trung tư tưởng giải quyết vấn đề Hồng Kông của Chủ tịch Tập Cận Bình và của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Các ấn phẩm, công trình nghiên cứu về Trung Quốc từ thời kỳ Tập Cận Bình cầm quyền, nhất là trên khía cạnh chiến lược tổng thể, trong đó có quan điểm giải quyết những vấn đề lợi ích cốt lõi như Hồng Kông, Ma cao, Đài Loan thu hút sự quan tâm lớn của giới nghiên cứu. Tư tưởng, quan điểm chung của Tập Cận Bình từ năm 2012 đến nay vừa trực tiếp thể hiện, vừa bao trùm các quan điểm nghiên cứu của Trung Quốc về các vấn đề nêu trên. Các học giả, chính khách nước ngoài đã có nhiều công trình nghiên cứu công bố liên quan đến vấn đề này từ góc độ khác nhau. Các ấn phẩm xuất bản bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, chủ yếu tập trung tại các nước phương Tây (các nghiên cứu bằng tiếng Anh) và tại Trung Quốc. Nhiều vấn đề chính trị Hồng Kông được tiếp cận, bàn thảo với các góc cạnh khác nhau, qua đó cũng tạo ra nhiều tranh luận khoa học của giới học giả quốc tế.

Tại Trung Quốc, một số tác phẩm tiêu biểu liên quan đến đánh giá mục tiêu chiến lược của Trung Quốc- căn cứ quan trọng nhất để cải cách các mặt- bằng tiếng Trung như: Đường Tấn (bản năm 2015): *Sách lược nước lớn (Đại quốc sách)*, Nxb Nhân dân Nhật báo, Bắc Kinh; Môn Hồng Hoa biên soạn (bản năm 2016): *Khuôn*

*khô hình thành Đại chiến lược Trung Quốc*, Nxb Đại học Bắc Kinh. Hai cuốn sách này được coi là những sách “gối đầu giường” của Tập Cận Bình và có ảnh hưởng quan trọng đến tư tưởng trong từng khía cạnh cụ thể. Nghiên cứu các công trình này dù không trực tiếp đề cập nhưng có giá trị tham khảo lớn đối với việc phân tích nguồn tư tưởng, quan điểm về vấn đề Hồng Kông của Tập Cận Bình.

Đề cập đến cải cách chính trị của Trung Quốc, có nhiều công trình tiếp cận ở những góc độ khác nhau. Tiêu biểu là:

Bài viết “*Thể chế chính trị trong 40 năm qua có gì thay đổi*” của Phòng Ninh, Trương Dậu (Tạp chí Văn hóa bốn phương, số 6, 2017). Bài viết trình bày tương đối cơ bản về quá trình cải cách chính trị của Trung Quốc trong 40 năm qua. Điểm đặc biệt trong cải cách chính trị của Trung Quốc kể từ sau cải cách, mở cửa là với tư cách là nước đang phát triển đi sau, trong quá trình thúc đẩy công nghiệp hóa, Trung Quốc đã lấy việc kích thích tính sản xuất để dẫn dắt, sắp xếp chế độ, từ đó, bảo đảm sự phát triển đồng bộ giữa thay đổi chế độ và sức sản xuất. Ngoài ra, cải cách thể chế chính trị được khởi động trước khi cải cách thể chế kinh tế toàn diện, tạo điều kiện chính trị cho cải cách thể chế kinh tế. Trong công trình này, mô hình “một nước, hai chế độ” được đề cập khá rõ nét, trong đó có nêu những mục tiêu, quan điểm giải quyết vấn đề Hồng Kông.

Bài viết: “*Cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đương đại*” của Hứa Quang Đồng (đăng trên Thời báo Học tập, Trường Đảng Trung ương Trung Quốc, số 12/2016) đã có nội dung đề cập đến cải cách thể chế chính trị trong thời Tập Cận Bình nhiệm kỳ XVIII đến nay, nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh phương án một nước, hai chế độ.

Bài viết: “*Một số vấn đề quan trọng trong cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc hiện nay*” của Lý Phàn (đăng trên trang tin: [aisixiang.com/data/90330.html](http://aisixiang.com/data/90330.html)). Bài viết đề cập đến một số vấn đề liên quan đến cải cách chính trị hiện nay và sau này, cụ thể là: (i) Mức độ thay đổi trong nội bộ của Trung Quốc quyết định đến sự trỗi dậy của nó; (ii) Cải cách đi vào chiều sâu thì không thể có kế hoạch dự tính hoàn hảo; (iii) Mục tiêu cải cách là quan trọng nhất; (iv) Chạy đua giữa cải cách và cách mạng luôn là chủ đề vĩnh cửu trong sự biến động lớn của xã hội; (v) Có nhận thức

chung về cải cách hay không là mấu chốt về sự thành bại của cải cách; (vi) Sách lược và chiến lược thúc đẩy cải cách là hết sức quan trọng; (vii) Bất cứ một cuộc cải cách chính trị và xã hội to lớn nào đều cần có điểm trụ đỡ cho cải cách; (viii) Bất cứ cuộc cải cách nào cũng đều có phe chống đối cải cách. Bài viết cho rằng mô hình quản trị Hồng Kông phải thay đổi mạnh mẽ để tương thích với điều kiện lịch sử mới.

Bài viết *Cách giải quyết những mâu thuẫn của Hồng Kông* đăng trên Minh báo ngày 24/2/2021, nhấn mạnh kể từ khi trở về Trung Quốc đại lục năm 1997, Hồng Kông thực hiện chính sách “một nước, hai chế độ”, người Hồng Kông quản lý người Hồng Kông, mức độ tự trị cao không thay đổi trong 50 năm dưới sự bảo đảm của Luật cơ bản. Tuy nhiên, người Hồng Kông vẫn chưa đánh giá một cách thấu đáo và toàn diện hệ thống kinh tế hiện có. Kết quả là Hồng Kông đã lãng phí thời gian, gián tiếp góp phần thúc đẩy các yêu cầu chính trị của một bộ phận người dân. Mặc dù triển vọng kinh tế trong ngắn hạn của Hồng Kông không được lạc quan, nhưng có lẽ chỉ cần người Hồng Kông sớm thức tỉnh, đi sâu tìm hiểu những vấn đề sâu xa đằng sau và quyết tâm chủ động thay đổi thì họ vẫn có thể nhanh chóng nhìn thấy tương lai tươi sáng. Hiện nay, một số hình thức của chế độ chủ nghĩa tư bản dần được người dân nhiều nước chấp nhận. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc chủ nghĩa tư bản hoàn hảo, ngược lại nó đang tồn tại nhiều lỗ hổng. Chỉ riêng về vấn đề đạo đức và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, chủ nghĩa tư bản đã không đại diện cho cạnh tranh thị trường tự do và công bằng, bởi thị trường không thực hiện đúng chức năng của nó. Nhiều chuyên gia nghiên cứu của Mỹ và châu Âu nhấn mạnh chủ nghĩa tư bản chủ yếu thúc đẩy lưu thông vốn và không ngừng tích lũy tư bản, nghiêng về các nhóm tài phiệt, dễ tạo nên độc quyền, đồng thời có khuynh hướng bóc lột quyền lợi người lao động. Cơ cấu lợi ích hiện có đã hạn chế sự phát triển dân sinh và dân chủ xã hội, chủ nghĩa tư bản thường bị coi là chế độ “cá lớn nuốt cá bé” và là nơi sinh tồn của những kẻ mạnh, luôn là một trò chơi “được ăn cả, ngã về không”. Do đó, chủ nghĩa tư bản cần liên tục cải cách và thay đổi để tìm lại sự cân bằng thì mới có thể tránh được sự xuống cấp của chế độ và sự chia rẽ trong xã hội.

Bài viết *Thời điểm đầy thử thách đối với Hồng Kông*, đăng trên Báo Hoàn cầu số ra ngày 15/3/2021, nêu rõ quan điểm của chính phủ Trung Quốc cho rằng kể từ khi thực thi Luật An ninh Quốc gia tại Hồng Kông ngày 30/6/2020, nhiều kẻ bạo loạn Hồng Kông đã bỏ trốn ra nước ngoài. Ngày 14/3, nhiều kẻ bạo loạn Hồng Kông ở nước ngoài đã đưa ra cái gọi là "Hiến chương Hồng Kông 2021" và kêu gọi người Hồng Kông ở nước ngoài tham gia ký tên. Họ đang cố gắng "củng cố sức mạnh của người Hồng Kông trên mặt trận quốc tế và đoàn kết cộng đồng Hồng Kông ở nước ngoài thông qua 'Hiến chương Hồng Kông'", tuyên bố lập kế hoạch và chuẩn bị cho con đường lâu dài để "thu hồi Hồng Kông", đồng thời cũng khuyến khích cộng đồng quốc tế phản đối Trung Quốc. Theo bài báo, các nhân vật chủ chốt đưa ra "Hiến chương" bao gồm các phần tử cấp tiến, "đòi độc lập cho Hồng Kông".

Bài viết *Dư luận xung quanh việc Trung Quốc cải cách chế độ bầu cử ở Hồng Kông* đăng trên báo Hoàn Cầu ngày 5/3/2021 đã nhận định rằng đại tu hệ thống bầu cử là một cải cách quan trọng đối với Hồng Kông. Điều đó sẽ là một sự bảo đảm về mặt hiến pháp cho việc thực hiện nguyên tắc "những người yêu nước cai quản Hồng Kông". Về cơ bản, nó sẽ giáng một đòn mạnh vào xu hướng ngày càng thiếu lành mạnh ở Hồng Kông trong những năm gần đây và đảm bảo đời sống chính trị của Hồng Kông trở lại quỹ đạo bình thường. Thời báo Hoàn Cầu cho rằng, trong những năm gần đây, hoạt động bầu cử của Hồng Kông đã đi chệch hướng nghiêm trọng so với ý định dân chủ ban đầu là lựa chọn nhân tài. Nó không còn phục vụ cho sự phát triển của Hồng Kông mà đã trở thành chiến trường cho các trò chơi chính trị và là kẻ hở để những "con bão chính trị" bùng phát. Đã đến lúc phải chặn tất cả những con đường khúc khuỷu và để việc bầu cử thực sự phục vụ xã hội Hồng Kông và đất nước, đồng thời kết nối tốt quy trình bầu cử và quy trình quản trị. Những sự hiểu lầm về bầu cử và dân chủ cần được sửa chữa, và phải ngăn chặn ảnh hưởng chính trị của Mỹ, Anh cùng các thế lực phương Tây khác đối với Hồng Kông. Chỉ cần chính quyền trung ương bảo vệ hoạt động bầu cử, vốn là trục xương sống của nền chính trị Hồng Kông, và đảm bảo rằng những người vào hệ thống này để tham gia quản trị Hồng Kông là những người yêu nước, thì sự phản đối của phương Tây sẽ vô ích và sẽ là những bong bóng dư luận vô nghĩa.

Bài viết *Trung Quốc thắt chặt quy trình bổ nhiệm lãnh đạo ở Hồng Kông*, đăng trên trang HK01 của Hồng Kông ngày 4/3/2021 nhấn mạnh Trung Quốc mới đây đưa ra nguyên tắc “Người yêu nước lãnh đạo Hồng Kông”, cho rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) là chính đảng đề xuất phương châm “một nước, hai chế độ” và lãnh đạo sự nghiệp “một nước, hai chế độ”, vì thế, nếu ai ủng hộ “một nước, hai chế độ” nhưng lại phản đối ĐCSTQ đưa ra và lãnh đạo “một nước, hai chế độ” thì người đó tự mâu thuẫn với chính mình. Đồng thời, ông Hạ Bảo Long còn tuyên bố cần hoàn thiện chế độ bầu cử, căn cứ vào tình hình thực tế của Hồng Kông để xây dựng chế độ bầu cử dân chủ mang đặc sắc của Hồng Kông, chứ nhất định không mô phỏng hoặc áp dụng chế độ bầu cử của nước ngoài một cách giản đơn, máy móc.

Bài viết *Lý do Trung Quốc tiếp tục gây sức ép với Hồng Kông*, đăng trên New York Times - 1/3/2021 nhấn mạnh: Một chiến lược cơ bản được Đặng Tiểu Bình, nhà lãnh đạo Trung Quốc từ năm 1978 đến 1989, sử dụng là để cho Hồng Kông có quyền tự do tương đối cho đến khi thành phố này hoàn toàn trở lại quyền kiểm soát của Trung Quốc vào năm 2047, và trong thời gian chờ đợi, Trung Quốc sẽ khai thác những lợi ích mà Hồng Kông sẽ đem lại cho Đại lục trước khi lật ngược thế cờ với phương Tây. Nhưng Tập Cận Bình, vốn háo hức muốn đạt được một chiến công lịch sử trước khi kết thúc nhiệm kỳ, đang đẩy nhanh tiến độ của chiến lược này. Tuy nhiên, dù hành động nhanh đến đâu, Tập Cận Bình sẽ không thể bóp nghẹt được phe đối lập tại Hồng Kông, mà sẽ chỉ làm thay đổi lực lượng này. Luật an ninh quốc gia đã chấm dứt các cuộc biểu tình, dập tắt những lời kêu gọi công khai đòi độc lập hay đơn giản là quyền tự quyết cho Hồng Kông, và khiến phần lớn phe đối lập chính thức phải im lặng. Thế nhưng, một cánh cửa phong trào ủng hộ dân chủ đang nhanh chóng xây dựng lực lượng ở nước ngoài lại được thúc đẩy bởi dòng cư dân Hồng Kông rời khỏi thành phố này vì lý do chính trị. Dù nhánh này có vẻ như đã bị chính quyền khuất phục, nhưng cộng đồng người Hồng Kông ở nước ngoài sẽ giúp duy trì phong trào phản kháng tại quê nhà. Động lực xác định lại bản sắc Hồng Kông độc lập về mặt chính trị, văn hóa và ngôn ngữ với Đại lục đã phát triển mạnh mẽ trong thập kỷ qua, và sẽ tiếp tục lớn mạnh. Nhiều khả năng

phong trào ủng hộ dân chủ sẽ rời xa hơn nữa phương thức đấu tranh của Phong trào Chiếm trung tâm năm 2014, với chủ nghĩa hòa bình theo kiểu Gandhi và những lời kêu gọi tôn trọng các quyền chính trị. Nhiều nhà hoạt động có thể không công khai nói như vậy vì sợ bị đàn áp, nhưng một tinh thần mới dường như đang tiếp sinh lực cho họ, đặc biệt là giới trẻ: quyền nổi dậy chống lại một chính phủ bất công, giống như trong cuộc Cách mạng Mỹ chống lại người Anh vào cuối thế kỷ 18. Phương thức huy động sự ủng hộ cho phong trào phản kháng tại Hồng Kông tiếp tục thích ứng với sự đàn áp của Bắc Kinh. Hãy thử hình dung đến một bày côn trùng gắn vũ khí sử dụng công nghệ thông tin hoạt động độc lập; hãy nghĩ đến một tập hợp ngày càng lớn gồm nhiều đơn vị nhỏ, mỗi đơn vị có mục tiêu và kế hoạch hành động riêng nhưng tất cả đều quyết tâm chống lại chế độ bù nhìn tại Hồng Kông và thay thế nó bằng nền dân chủ. Nhiều nhóm như vậy đang được nhân rộng ở nước ngoài. Một số đang vận động các chính phủ sở tại ban hành các lệnh trừng phạt chống lại ĐCS TQ, những nhóm khác đang xây dựng mạng lưới giữa những người Hồng Kông ở nước ngoài. Một số đang cố gắng thiết lập một nghị viện đối lập lưu vong.

Trong bài viết *Trật tự Hiến pháp Mới của Hồng Kông: Việc Trả Lại Chủ quyền cho Trung Quốc và Luật Cơ bản* của Yash Ghai, một trong những học giả hàng đầu về luật hiến pháp và luật công ở Hồng Kông đăng trên Hong Kong University Press, đã tập trung phân tích toàn diện về trật tự hiến định mới của Hồng Kông sau khi được bàn giao cho Trung Quốc năm 1997. Với cách tiếp cận vấn đề từ góc độ so sánh luật hiến pháp, kết hợp phân tích pháp lý đặt trong bối cảnh chính trị - lịch sử đặc thù của Hồng Kông, tác giả tập trung trọng tâm vào nội dung: việc hình thành và vận hành của Luật Cơ bản Hồng Kông (Basic Law), làm rõ cơ sở pháp lý và ý nghĩa chính trị của nguyên tắc “một nước, hai chế độ”, trong đó Hồng Kông được trao mức độ tự trị cao về hành chính, lập pháp và tư pháp, đồng thời vẫn chịu sự chi phối tối cao của chủ quyền quốc gia Trung Quốc. Một nội dung quan trọng khác của công trình là phân tích cấu trúc quyền lực và cơ chế quản trị của Hồng Kông, đặc biệt là cơ chế lựa chọn Trưởng Đặc khu. Tác giả chỉ ra rằng mô hình lựa chọn Trưởng Đặc khu thông qua Ủy ban bầu cử, phản ánh sự thỏa hiệp giữa yêu cầu duy trì ổn định chính trị, bảo đảm chủ quyền quốc gia và kỳ vọng mở rộng tính đại

diện của xã hội Hồng Kông. Tuy nhiên, Yash Ghai cũng nhấn mạnh rằng chính cơ chế này đã đặt ra những giới hạn mang tính cấu trúc đối với tính chính danh dân chủ và mức độ tự chủ chính trị của chính quyền đặc khu. Bên cạnh đó, công trình còn bàn sâu về mối quan hệ giữa Chính quyền Trung ương Trung Quốc và Chính quyền Đặc khu Hồng Kông, trong đó tác giả cho rằng: Luật Cơ bản vừa là công cụ bảo đảm quyền tự trị, vừa là khuôn khổ pháp lý cho phép Trung ương can thiệp trong những vấn đề được coi là liên quan đến lợi ích cốt lõi và an ninh quốc gia; tính ổn định của mô hình “một nước, hai chế độ” phụ thuộc lớn vào cách thức diễn giải và thực thi Luật Cơ bản trong thực tiễn chính trị, chứ không chỉ nằm ở nội dung văn bản pháp lý. Bài viết được coi là một nghiên cứu nền tảng, cung cấp khung phân tích quan trọng để hiểu rõ bản chất hiến định, cơ chế quản trị và những mâu thuẫn nội tại của mô hình “một nước, hai chế độ” tại Hồng Kông trong giai đoạn hậu 1997.

Bài viết *Toan tính chiến lược của Trung Quốc đối với Hồng Kông*, Bài viết của Thẩm Húc Huy, giáo sư Viện Khoa học Xã hội thuộc Đại học Trung Văn Hồng Kông, đăng trên tờ “Minh báo” - tờ báo có quan điểm trung lập của Hồng Kông, số ra ngày 25/7/2020, trong đó nhấn mạnh: Ngày 30/6/2020, Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc (Nhân đại/Quốc hội) Trung Quốc đã chính thức thông qua dự thảo của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về Luật bảo vệ an ninh quốc gia ở Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông (sau đây gọi tắt là Luật An ninh quốc gia đối với Hồng Kông) và bộ luật chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2020, đúng dịp tròn 23 năm Chính phủ Anh trao trả Hồng Kông cho Trung Quốc. Việc Trung Quốc trực tiếp đưa Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông, một bộ luật mang tính toàn quốc, vào Phụ lục III của Luật Cơ bản Hồng Kông đã khiến không ít người cảm thấy vô cùng bất ngờ. Trên thực tế, trước đó đã có rất nhiều dấu hiệu. Nhiều học giả Hồng Kông đã từng đưa ra cảnh báo, nhưng dư luận chính thống của Hồng Kông đã bỏ qua. Đây không phải là hành động nhất thời của Chính quyền trung ương Trung Quốc, mà là động thái mang tầm chiến lược, nghĩa là không phải dùng để xử lý những sự việc thông thường, mà bản chất của hành động này chính là Trung Quốc “thu hồi” Hồng Kông lần thứ hai. Chính phủ Trung Quốc phán đoán rằng dịch COVID-19 đã tạo ra thời cơ lý tưởng để Trung Quốc mạnh tay giải quyết vấn đề

Hồng Kông. Theo đó, luận cứ cơ bản là phương Tây chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 lớn hơn Trung Quốc, khôi phục kinh tế cũng chậm hơn so với Trung Quốc. Trong bối cảnh này, phương Tây sẽ không có hành động thực tế xa rời Trung Quốc vì vấn đề Hồng Kông, trái lại rất cần vốn và thị trường của Trung Quốc. Xuất phát từ phán đoán như vậy, giới lãnh đạo ra quyết sách của Trung Quốc nhận định rằng bất kể là ngoại giao “chiến lang”, hành động tấn công toàn diện bằng thực lực, hay Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông, đều là điển hình của chủ nghĩa hiện thực, giống như Trung Quốc lấp biển xây đảo nhân tạo tại biển Hoa Nam (Biển Đông), cho dù dư luận quốc tế lên án và chỉ trích Trung Quốc mạnh mẽ như thế nào, nhưng chỉ cần không có hành động thực tế ngăn cản, thì Trung Quốc vẫn đạt được thành quả đáng kể và coi chúng là sự đã rồi. Không thể phủ nhận Trung Quốc là bên giành được thắng lợi lớn trong 20 năm toàn cầu hóa vừa qua. Thực tế đã chứng minh, Trung Quốc đã sớm cùng với giới tinh hoa chính trị và thậm chí cả lãnh đạo của nhiều nước kết thành “Khôi cộng đồng chung vận mệnh”. Mặc dù hiểu rõ chống Trung Quốc đang dần trở thành trào lưu quốc tế, nhưng thế hệ những người bạn tinh hoa chính trị của Trung Quốc hiện nay sẽ vẫn còn nắm quyền điều hành và cai quản tại nhiều nước ít nhất trong vòng 10 năm nữa. Vì lợi ích quốc gia dân tộc và cả quyền uy địa vị của cá nhân, Trung Quốc rất dễ lôi kéo thế hệ này, thậm chí trên thế giới có thể xuất hiện “mạng lưới chính khách” ủng hộ quan điểm “thân Trung Quốc sẽ phát tài”. Trước khi thế hệ mới lên nắm quyền, Trung Quốc vẫn luôn có cơ hội lôi kéo thế hệ tinh hoa chính trị đang nắm quyền có quan điểm chủ đạo “thân Trung Quốc sẽ phát tài” tại nhiều nước hiện nay, song đây có thể là cơ hội chiến lược cuối cùng để Trung Quốc đưa ra hành động.

Bài viết “*The National Security Law and Hong Kong’s Autonomy*” đăng trên *Hong Kong Law Journal*, Vol. 50, tác giả Johannes Chan đã tiếp cận từ góc độ luật hiến pháp và luật công đối với cận Luật An ninh quốc gia, tập trung làm rõ những tác động của đạo luật này đối với cơ chế tự trị của Đặc khu hành chính Hồng Kông sau năm 1997. Bài viết phân tích cơ sở pháp lý của Luật An ninh quốc gia, bao gồm thẩm quyền ban hành của Chính quyền Trung ương Trung Quốc và mối quan hệ giữa đạo luật này với Luật Cơ bản Hồng Kông. Johannes Chan cho rằng Luật An

ninh quốc gia được xây dựng và áp dụng trong bối cảnh những bất ổn chính trị kéo dài tại Hồng Kông đã phản ánh cách tiếp cận của chính quyền Trung ương Trung Quốc trong việc xử lý các vấn đề được coi là liên quan trực tiếp đến chủ quyền và an ninh quốc gia. Trong bối cảnh chính trị - pháp lý đặc thù của Hồng Kông, mô hình “một nước, hai chế độ” được triển khai như một khuôn khổ thể chế nhằm dung hòa giữa chủ quyền quốc gia và mức độ tự trị cao của đặc khu. Tác giả đánh giá tác động của Luật An ninh quốc gia đối với mức độ tự trị và cơ chế quản trị của Hồng Kông, trong đó chỉ ra rằng, đạo luật này đã làm thay đổi đáng kể môi trường pháp lý và chính trị của đặc khu, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động chính trị, xã hội dân sự và quyền tự do chính trị. Theo Johannes Chan, việc thực thi Luật An ninh quốc gia góp phần thu hẹp không gian chính trị đối kháng, đồng thời tái cấu trúc lại mối quan hệ quyền lực giữa Chính quyền Trung ương và Chính quyền Đặc khu. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề cập đến những tranh luận pháp lý xoay quanh tính tương thích của Luật An ninh quốc gia với các cam kết trước đây về mức độ tự trị của Hồng Kông. Johannes Chan cho rằng các cách diễn giải khác nhau về Luật Cơ bản và phạm vi quyền can thiệp của Trung ương là yếu tố then chốt dẫn đến những cách nhìn nhận khác nhau về tương lai của mô hình “một nước, hai chế độ”. Tác giả không chỉ mô tả các quan điểm ủng hộ và phản đối, mà còn phân tích những hệ quả pháp lý dài hạn mà Luật An ninh quốc gia có thể mang lại đối với trật tự hiến định của Hồng Kông. Nhìn chung, đây là nghiên cứu cung cấp một phân tích pháp lý chuyên sâu về Luật An ninh quốc gia và những biến đổi trong cơ chế tự trị của Hồng Kông, qua đó góp phần làm rõ những thay đổi mang tính cấu trúc trong mô hình quản trị của đặc khu này trong bối cảnh chính trị nội bộ và quốc tế đang có nhiều biến động.

*- Nhóm tài liệu về Hồng Kông của các nhà nghiên cứu nước ngoài bằng tiếng Anh*

Một số tác phẩm tiêu biểu là sách, tạp chí của các nhà nghiên cứu nước ngoài bằng tiếng Anh với những phân tích sắc nét, nội dung phong phú. Có thể kể đến: “Changing faces - China’s new leaders have shuffled their foreign-affairs team. Relations with other big powers will soon be tested” của tạp chí The Economist

(No.11, 2017); “China: New leaders, same assertive foreign policy” của tác giả Stephanie Kleine-Ahlbrandt trên CNN (ngày 26/10/2017); “China Marches towards Grand Diplomacy” của People’s Daily (29/10/2017)... Một số công trình đi sâu vào các tác động quốc tế của các điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc: “Tip of the Spear: the 13 Missions for the US Marines in Okinawa” của Tetsuo Kotani; “China’s Rise, the United States, and Asia’s Angst” của Robert Sutter; “China - US relations transformed: Perspectives and strategic interactions” (Suisheng Zhao, 2017); “US - China relations in the 21st century: Power transition and peace” (Zhiqun Zhu, 2017); “Return of the dragon: US - China relations in the 21st century” (Danny Shiu Lam Paau và Herbert S. Yee, 2017)... Các nghiên cứu gần đây đăng trên các tạp chí thuộc danh mục Scopus và Web of Science (ISI) như *Journal of Contemporary China* và *International Affairs* tiếp tục khẳng định cạnh tranh Mỹ - Trung đang chuyển sang giai đoạn đối đầu mang tính cấu trúc và toàn diện hơn, qua đó làm gia tăng ý nghĩa chiến lược của các “điểm nóng” như Hồng Kông (Zhao, 2022; Foot, 2023). Các công trình của học giả nước ngoài thường đi sâu phân tích chiến lược của Trung Quốc trong từng khía cạnh cụ thể, nhất là nghiên cứu tác động của tư tưởng mới, chính sách mới, cải cách mới của Trung Quốc như là một trong những nhân tố quan trọng nhất để định hình cục diện Hồng Kông.

*Bên cạnh đó, có thể kể đến một số tài liệu mới, như:*

Cuốn sách: “*Hong Kong: The Rise and Fall of a Geopolitical Buffer Zone*” của tác giả Brian C. H. Fong (2024), Edinburgh University Press, năm 2024. Trong công trình này, Brian C. H. Fong tiếp cận vấn đề Hồng Kông từ góc độ hiện thực và tân hiện thực, coi đặc khu này là một “vùng đệm địa - chính trị” trong cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Tác giả lập luận rằng, trong giai đoạn trước, Hồng Kông từng đóng vai trò trung gian giúp giảm thiểu xung đột trực tiếp giữa Trung Quốc và phương Tây thông qua việc duy trì một không gian kinh tế - pháp lý mang tính quốc tế. Tuy nhiên, khi cạnh tranh nước lớn gia tăng, vai trò vùng đệm này dần suy yếu và Hồng Kông bị cuốn trực tiếp vào logic đối đầu quyền lực. Cuốn sách chỉ ra mối liên hệ giữa thay đổi vị thế của Hồng Kông với cấu trúc quyền lực khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Nhận định này cũng tương đồng với

các nghiên cứu gần đây trên các tạp chí Scopus như *Asian Survey*, cho rằng Hồng Kông đang chuyển từ “vùng đệm chiến lược” sang “điểm cạnh tranh trực tiếp” giữa các nước lớn (Fong, 2023) Tuy nhiên, công trình này chủ yếu tập trung vào trục Trung Quốc - Hoa Kỳ, chưa mở rộng phân tích sang tác động lan tỏa đối với các tiểu khu vực khác của Đông Á.

Cuốn sách “*Geopolitics, Supply Chains, and International Relations in East Asia*” của Etel Solingen, Cambridge University Press, năm 2021. Nội dung cuốn sách tiếp cận biến động Đông Á từ góc độ kinh tế chính trị quốc tế, nhấn mạnh mối quan hệ giữa chuỗi cung ứng toàn cầu, cấu trúc kinh tế khu vực và địa - chính trị. Các tác giả cho rằng sự đứt gãy hoặc tái cấu trúc chuỗi cung ứng không chỉ là vấn đề kinh tế thuần túy, mà còn phản ánh sự điều chỉnh chiến lược của các quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh quyền lực; coi những biến động tại các trung tâm kinh tế như Hồng Kông là một trong những nhân tố thúc đẩy xu hướng phân tán và đa trung tâm hóa mạng lưới kinh tế Đông Á. Xu hướng này tiếp tục được củng cố trong các nghiên cứu gần đây trên *International Relations of the Asia-Pacific* (ISI), trong đó nhấn mạnh vai trò của các thiết chế và chiến lược “cân bằng thể chế” trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gia tăng (He, 2022). Tuy nhiên, các phân tích chủ yếu tập trung vào tác động kinh tế và chuỗi cung ứng, mà chưa gắn kết đầy đủ với biến động chính trị - an ninh và thể chế.

Cuốn sách “*Hong Kong (Cambridge Elements in Global China)*”, Cambridge University Press (2022) cung cấp một cái nhìn tổng hợp về Hồng Kông trong bối cảnh Trung Quốc đương đại, kết hợp các chiều cạnh lịch sử, chính trị, kinh tế và xã hội. Tác phẩm nhấn mạnh tính chất đặc thù của Hồng Kông như một không gian giao thoa giữa các lực lượng toàn cầu và nội địa, nơi các căng thẳng về quản trị, bản sắc và quyền lực được bộc lộ rõ nét. Đóng góp nổi bật của tài liệu là việc đặt vấn đề Hồng Kông trong dòng chảy dài hạn của quá trình hội nhập và kiểm soát chính trị, giúp lý giải vì sao các biến động gần đây không phải là hiện tượng ngẫu nhiên. Đồng thời, các nghiên cứu đăng trên *The China Quarterly* cũng cho thấy sự thay đổi trong mô hình quản trị và mức độ tham gia chính trị tại Hồng Kông sau năm 2020, trong đó phản ánh xu hướng thu hẹp không gian chính trị và gia tăng kiểm soát của chính

quyền trung ương (Lee, 2022). Tuy nhiên, công trình này chủ yếu tập trung vào phân tích trường hợp Hồng Kông và chưa làm rõ đầy đủ các tác động tới khu vực.

Bài viết “*Geopolitical Instability and Political Autonomy in Global Cities: Singapore and Hong Kong*” của tác giả Larry Liu (2025), Luly 2025, *Comparative Sociology* tiếp cận Hồng Kông và Singapore từ góc độ so sánh các thành phố toàn cầu trong bối cảnh bất ổn địa - chính trị. Tác giả lập luận rằng mức độ tự trị chính trị và tính ổn định thể chế đóng vai trò then chốt trong việc duy trì vị thế trung tâm tài chính và dịch vụ quốc tế. Trường hợp Hồng Kông cho thấy, khi tính tự trị và khả năng dự báo chính sách suy giảm, niềm tin của giới đầu tư quốc tế cũng bị ảnh hưởng. Nghiên cứu này có giá trị thực tiễn cao đối với luận án, đặc biệt trong việc phân tích tác động kinh tế - thể chế của vấn đề Hồng Kông và liên hệ với Đông Nam Á. Các kết quả này phù hợp với các nghiên cứu gần đây trên *Comparative Sociology*, cho rằng sự suy giảm tính tự trị thể chế có tác động trực tiếp đến niềm tin của nhà đầu tư và vị thế toàn cầu của các trung tâm tài chính như Hồng Kông (Liu, 2025).

Bài viết “*How the politics and policy of COVID-19 response is reshaping...: A case study of Taiwan and Hong Kong*” của tác giả Ken Ka-wo Fung, Eric M. P. Chiu & Ming-Lun Chung, *đăng trên*, *Journal of International and Comparative Social Policy - 2025*. Bài nghiên cứu xem xét cách phản ứng chính sách đối với đại dịch COVID-19 tại Đài Loan và Hồng Kông đã ảnh hưởng đến khái niệm bản sắc và quyền công dân, từ đó phản ánh những căng thẳng chính trị sâu xa trong khu vực. Cuốn sách đã làm rõ cách những biến động lớn như đại dịch phối hợp với địa - chính trị khu vực ảnh hưởng đến nhận thức và phản ứng chính sách. Điều này cũng tương thích với các nghiên cứu liên ngành gần đây trên *Journal of International and Comparative Social Policy*, cho thấy các cú sốc toàn cầu như đại dịch có thể khuếch đại các căng thẳng chính trị - xã hội trong bối cảnh địa - chính trị phức tạp.

Bài viết “*The Umbrella Movement*” của Ma Ngok & Edmund W. Cheng (2019). Công trình này phân tích phong trào Dù Vàng như một hiện tượng xã hội - chính trị tiêu biểu, làm rõ động lực phản kháng, cấu trúc tổ chức và không gian tranh chấp chính trị tại Hồng Kông. Cuốn sách nhấn mạnh rằng phong trào không

chỉ phản ánh mâu thuẫn chính trị nội bộ, mà còn là biểu hiện của sự va chạm giữa các hệ giá trị khác nhau. Công trình này cung cấp nền tảng quan trọng để hiểu nguyên nhân sâu xa của biến động Hồng Kông. Tuy nhiên, nó chủ yếu tập trung vào bình diện nội bộ, chưa làm rõ tác động khu vực.

### *1. 2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước*

Cuốn sách: “*Cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc (1978 - 2003)*” của Đỗ Tiến Sâm (Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2003). Tác giả cho rằng, cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc là một vấn đề lớn, nội dung phong phú, phạm vi đề cập rộng. Vì vậy, các tác giả chủ yếu tìm hiểu quan niệm của học giả Trung Quốc về các khái niệm thể chế chính trị và cải cách thể chế chính trị, phân tích các nguyên nhân dẫn đến tiến hành cải cách thể chế chính trị, trình bày một cách khái quát một số nội dung chính của cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc. Tác giả cũng đề cập đến diễn biến phong phú của quá trình 25 năm Trung Quốc cải cách thể chế chính trị và dành một thời lượng đáng kể để nói đến mô hình “Một nước, hai chế độ”.

Cuốn sách: “*Về vấn đề biến động chính trị tại Hồng Kông*” (Sách tham khảo nội bộ) của nhóm tác giả Trần Thọ Quang, Phạm Quốc Thành, Nguyễn Thị Thanh Vân (Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022). Cuốn sách mô tả dưới thời thuộc Anh, từ chỗ ban đầu chỉ là một khu vực dân cư thưa thớt ven biển, Hồng Kông đã nhanh chóng trở thành một trong những trung tâm tài chính và cảng thương mại quan trọng bậc nhất thế giới; là một trong bốn “con rồng châu Á” (cùng với Hàn Quốc, Xingapo và vùng lãnh thổ Đài Loan - Trung Quốc) nắm giữ điểm số về chỉ số phát triển tài chính cao nhất và luôn được xếp hạng là khu vực kinh tế cạnh tranh cũng như tự do nhất thế giới trong nhiều năm. Từ năm 1997, Hồng Kông trở thành một khu hành chính đặc biệt của Trung Quốc, phát triển theo mô hình “Một nước, hai chế độ” với tình hình chính trị ổn định và ngày càng có những bước đột phá ngoạn mục về kinh tế. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, bất ổn chính trị cùng những thay đổi chính sách từ phía Bắc Kinh đã và đang làm thay đổi sự phát triển kinh tế, xã hội của đặc khu này. Cuốn sách cung cấp góc nhìn đa chiều, sâu sắc hơn về vấn đề Hồng Kông, đặc biệt là những biến động chính trị trong thời gian gần đây, nguồn gốc, diễn biến biến động chính trị tại Hồng Kông, đặc biệt là từ ngày

30/6/2020, khi Trung Quốc áp dụng Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông; cách đối diện, giải quyết của Bắc Kinh cũng như chính quyền Hồng Kông; dự báo hướng đi và xu hướng vận động của Hồng Kông trong tương lai.

Cuốn sách “*Hồng Kông mười năm trở về với Trung Quốc*” của tác giả Phùng Thị Huệ (Nxb. Từ điển Bách Khoa, 2011). Cuốn sách mô tả khái quát tình hình của Hồng Kông dưới sự quản lý của Anh và giai đoạn Hồng Kông sau 10 năm trở về Trung Quốc. Cuốn sách cũng phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa Hồng Kông và chính quyền đại lục kể từ 1-7-1977 theo quy chế một quốc gia hai chế độ. Cuốn sách là công trình tìm hiểu và đánh giá mô hình phát triển của Hồng Kông, từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm tốt về đột phá phát triển nền kinh tế biển cho Việt Nam.

Cuốn sách “*40 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc: Nhìn lại và triển vọng*” của Viện nghiên cứu Trung Quốc (Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2019). Cuốn sách chỉ rõ, Trải qua 40 năm (1978-2018), công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu to lớn, song hiện nay quốc gia này cũng đang phải đối mặt với chuyển đổi phương thức phát triển, tái cơ cấu và tìm động lực mới. Trong giai đoạn này, Trung Quốc không ngừng cải cách theo hướng thị trường, mở cửa hội nhập, giải quyết các cặp quan hệ lớn giữa cải cách - phát triển - ổn định, quan hệ giữa nhà nước - thị trường - xã hội, quan hệ giữa kinh tế - chính trị - xã hội, giữa trong nước và ngoài nước. Những thành công cũng như kinh nghiệm trong tiến trình cải cách mở cửa 40 năm qua của Trung Quốc đã để lại nhiều bài học hữu ích đối với các nước có nền kinh tế chuyển đổi, trong đó có Việt Nam. Cuốn sách cung cấp thêm thông tin cho độc giả về kinh nghiệm của Trung Quốc trong 40 năm cải cách mở cửa trên các lĩnh vực chính trị - tư tưởng, kinh tế - xã hội ... cũng như triển vọng trong tương lai.

Cuốn sách “*70 năm tiến trình xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc*” của Viện Nghiên cứu Trung Quốc (Nxb. Khoa học xã hội, 2020). Cuốn sách đánh giá những thành tựu, vấn đề và bài học kinh nghiệm của Trung Quốc qua 70 năm tiến trình xây dựng và phát triển đất nước từ trước khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, cùng với nhiều ý kiến phát biểu trao đổi xoay quanh các vấn đề: phát triển nông nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, cải cách giám

sát, đô thị hoá, cải cách thể chế văn hoá, giáo dục, tôn giáo... và kinh nghiệm của Trung Quốc, Việt Nam trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bài viết “*Hồng Kông - Thành tựu và những vấn đề cần suy nghĩ sau mười năm trở về Trung Quốc*” của các tác giả Vương Kiến Dân; Hoàng Thế Anh; Nguyễn Thanh Giang (Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc; 2007, Số 5, Tr.67-73). Bài viết đề cập đến các vấn đề như những thành tựu và thách thức mà Hồng Kông đã trải qua sau khi trao trả cho Trung Quốc; tập trung vào việc phân tích những thay đổi về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của Hồng Kông theo mô hình "một quốc gia, hai chế độ". Bài viết cung cấp cái nhìn đa chiều về quá trình phát triển của Hồng Kông, một đặc khu hành chính tự trị của Trung Quốc, sau hơn mười năm kể từ khi được trao trả; nhấn mạnh, làm rõ cả những thành tựu đã đạt được trong việc duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế, cũng như những vấn đề cần suy nghĩ về chính trị, xã hội và quan hệ với Trung Quốc đại lục.

Bài viết “*Vấn đề Hồng Kông trong quan hệ Mỹ - Trung*” của tác giả Phạm Anh Tuấn (Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, 1997, số 6). Bài viết đã phân tích các khía cạnh của việc chuyển giao chủ quyền Hồng Kông từ Anh sang Trung Quốc (năm 1997) và ảnh hưởng của nó đến mối quan hệ phức tạp giữa hai cường quốc này; xem xét tác động kinh tế, chính trị và chiến lược của sự kiện này đối với Mỹ và Trung Quốc. Bài viết cũng đi sâu vào các vấn đề lợi ích và lo ngại của Mỹ trong việc Trung Quốc giành lại quyền kiểm soát Hồng Kông. Vai trò của Mỹ trong việc đảm bảo sự tự trị và dân chủ cho Hồng Kông. Sự thay đổi trong cán cân quyền lực kinh tế và chiến lược tại khu vực sau khi Hồng Kông trở về Trung Quốc. Phân tích tác động lâu dài của sự kiện này đến mối quan hệ Mỹ-Trung.

Bài viết “*Xung quanh việc Trung Quốc thu hồi chủ quyền Hồng Kông và những tác động liên quan*” của tác giả Chu Công Phùng (Học viện Ngoại giao, 2012). Bài viết khẳng định, sau hơn một thế kỷ được quốc tế sùng ái gọi là "hòn ngọc phương Đông", đúng 0 giờ ngày 1 tháng 7 năm 1997, trên nóc cao dinh thự Toàn quyền Hồng Kông xuất hiện lá cờ đỏ 5 sao, đánh dấu giây phút lịch sử bàn giao chủ quyền Hồng Kông giữa Vương quốc Anh và Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Sự kiện lịch sử này đang được nhiều nước và khu vực liên quan đón đợi với

những tính toán và hy vọng khác nhau. Bài viết đề cập tới tác động nhiều mặt xung quanh việc chuyển giao chủ quyền Hồng Kông đối với nước chủ nhà và các nước liên quan đang có lợi ích thiết thực ở Hồng Kông.

Bài viết “*Hệ thống chính trị và hệ thống pháp luật của Đặc khu hành chính Hồng Kông*” của tác giả Đinh Ngọc Vượng (Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, 2008, số 3). Bài viết chỉ rõ, Hồng Kông của Trung Quốc từ thời cổ đại và bị người Anh chiếm sau cuộc chiến tranh Thuộc phiên năm 1840. Ngày 19-12-1984 Chính phủ Trung Quốc và Chính phủ Anh đã ký Tuyên bố chung về vấn đề Hồng Kông trong đó khẳng định Chính phủ Trung Quốc sẽ thực hiện chủ quyền đối với Hồng Kông từ ngày 1-7-1997. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHND) đã chuẩn bị cho Đặc khu hành chính Hồng Kông một đạo luật cơ bản 7 năm trước khi chính thức thu hồi Hồng Kông. Ngày 4-4-1990 thể theo Hiến 62 pháp nước CHND Trung Hoa, Quốc hội Trung Quốc đã thông qua Luật cơ bản của Đặc khu hành chính Hồng Kông của CHND Trung Hoa. Có thể coi đây như Hiến pháp mini của Đặc khu hành chính Hồng Kông. Luật cơ bản quy định chế độ chính trị của Hồng Kông nhằm bảo đảm chiến lược cơ bản của CHND Trung Hoa đối với Hồng Kông.

Bài viết “*Xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc*” của tác giả Nguyễn Xuân Cường (Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, 2019). Bài viết chỉ rõ, năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, mở ra kỷ nguyên xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc. “Bốn hiện đại hóa được đề xuất”; “Ba bước chiến lược” được Trung Quốc thúc đẩy. Hiện nay, Trung Quốc đang chủ trương hoàn thành cơ bản mục tiêu hiện đại hóa XHCN vào năm 2035. Bảy mươi năm qua, Trung Quốc không ngừng tìm tòi và thử nghiệm trên con đường xây dựng hiện đại hóa XHCN. Bài viết tổng kết, chặng đường 70 năm xây dựng hiện đại hóa XHCN của Trung Quốc cho thấy Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu, song con đường còn gập ghềnh và hiện vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, và cũng để lại một số bài học kinh nghiệm. Phát triển hòa bình là sự lựa chọn đúng đắn và cũng là kỳ vọng của mọi người.

Bài viết: “*Cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI*” của Nguyễn Xuân Cường (Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, 2011) cho rằng,

trong thập niên đầu thế kỷ XXI (trước thời Tập Cận Bình), cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đã giành được những thành tựu đáng kể: Chính trị ổn định, chuyên gia xong thể hệ lãnh đạo, dân chủ chính trị được nâng cao; Nhà nước pháp trị XHCN bước đầu được hoàn thiện; Năng lực cầm quyền và trình độ lãnh đạo của Đảng được nâng lên, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh. Nhưng bên cạnh đó, những vấn đề khó khăn ở tầng sâu của hệ thống chính trị vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn, vẫn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn chính trị, thêm vào đó tình hình mới cũng đặt ra những thử thách mới cho công cuộc cải cách và phát triển chính trị ở Trung Quốc. Một trong những thách thức lớn đó là mô hình “một nước, hai chế độ” được duy trì như thế nào.

Bài viết “*Hồng Kông sau 11 năm trở về Trung Quốc*” của tác giả Phạm Quốc Thái (Tạp chí Khoa học ĐHQGHN- Kinh tế và Kinh doanh, Vol. 25 (2009), pp.105-112). Bài viết đánh giá quá trình phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội của Hồng Kông sau 11 năm trở về với Trung Quốc (1997-2008); phân tích vai trò hỗ trợ của chính quyền trung ương và yếu tố khu vực, quốc tế. Bài viết cũng đánh giá sau 11 năm trở về Trung Quốc, Hồng Kông vẫn phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị và xã hội dù chịu không ít tác động từ môi trường khu vực và thế giới. Sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính quyền Trung ương Trung Quốc là một đảm bảo quan trọng cho sự phát triển và ổn định này đồng thời cũng cho thấy chính sách “một nước hai chế độ” là đúng đắn và phù hợp. Những tương tác giữa Hồng Kông và Trung Quốc ngày càng gia tăng đã và đang làm mạnh hơn sự trỗi dậy của Trung Quốc, làm tăng thêm vai trò, vị thế của Trung Quốc, đồng thời sẽ giúp cả hai tiếp tục vươn lên, để cùng bù ưu thế, cùng hưởng lợi ích và cùng đóng góp vào sự phát triển ổn định của khu vực.

Bài viết: “*Hồng Kông sau tháng 7/1997 niềm vui, nỗi lo*”, của tác giả Hồ Châu (Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 3 -1997). Trong đó tác giả nêu lên những thay đổi của Hồng Kông như về đồng tiền, về ngôn ngữ, về tem thư, hộ chiếu, về số ngày nghỉ của người dân, cụ thể như: Khi đồng Nhân dân tệ được tự do chuyển đổi thì cũng sẽ được tự do lưu hành, đồng Đôla Hồng Kông sẽ không còn là đồng tiền duy nhất lưu hành ở Hồng Kông; Tiếng Quảng Đông sẽ được sử dụng rộng rãi, tiếng Anh

vẫn hết sức quan trọng và tiếng phỏ thông sẽ ngày càng được phỏ cập; sẽ có con tem mới do chính quyền mới ban hành và người Hồng Kông sẽ sử dụng loại hộ chiếu mới; số ngày nghỉ của người dân Hồng Kông sẽ tăng lên... Tác giả cũng đề cập đến 2 vấn đề khó khăn sẽ không thể giải quyết trong thời gian ngắn sau khi Hồng Kông trở về với Trung Quốc là vấn đề nhà đất và việc làm...

Bài viết “*Những dự đoán về triển vọng Hồng Kông sau ngày chuyển giao chủ quyền*”, của tác giả Nguyễn Huy Quý (*Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* số 3 -1997), trong đó tác giả nêu: Ngày 1/7/1997 diễn ra lễ chuyển giao chủ quyền cho Hồng Kông. Có nhiều dự đoán liên quan đến triển vọng của Hồng Kông sau ngày Trung Quốc khôi phục chủ quyền. Tác giả đã điếm qua những dự báo về triển vọng của Hồng Kông về kinh tế; về chính trị - xã hội và khái quát những dự báo phổ biến về xu hướng phát triển của Hồng Kông, cụ thể như: Về kinh tế: Đa số các dự báo đều tin tưởng Hồng Kông sẽ tiếp tục duy trì được sự phồn vinh, vì lợi ích của người Hồng Kông và cả lợi ích các quốc gia trong khu vực có liên quan. Về chính trị - xã hội: có cơ sở để tin rằng Chính phủ Trung Quốc có quyết tâm và các biện pháp khả thi để duy trì ổn định chính trị và phồn vinh kinh tế ở Hồng Kông. Song sự ổn định chỉ có tính chất tương đối, những đợt xáo động nhỏ là không thể tránh khỏi. Tác giả cũng hy vọng mối quan hệ giữa Việt Nam với Hồng Kông với những nền tảng vững chắc đã có, sau sự kiện này vẫn sẽ tiếp tục phát triển tốt đẹp.

*Cuốn “Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế”*, Khoa Quan hệ Quốc tế - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM, 2013 tập hợp hàng trăm thuật ngữ quan trọng thuộc nhiều lĩnh vực liên quan mật thiết đến QHQT như: chính trị quốc tế, ngoại giao, an ninh - chiến lược, kinh tế quốc tế, luật pháp quốc tế, tổ chức quốc tế, toàn cầu hóa, khu vực học và các vấn đề quốc tế đương đại. Mỗi thuật ngữ được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, có tính hệ thống, giúp người đọc nắm bắt chính xác nội hàm khoa học của khái niệm. Điếm nổi bật của cuốn sổ tay là cách tiếp cận khoa học, trung tính và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Các thuật ngữ không chỉ được dịch nghĩa đơn thuần mà còn được giải thích trong bối cảnh lịch sử - chính trị - học thuật của quan hệ quốc tế hiện đại, qua đó làm rõ sự khác biệt giữa các trường phái, cách hiểu và cách sử dụng thuật ngữ trong nghiên cứu và thực tiễn đối ngoại. Bên

cạnh đó, cuốn sách góp phần chuẩn hóa ngôn ngữ học thuật ngành quan hệ quốc tế bằng tiếng Việt, khắc phục tình trạng sử dụng thuật ngữ chưa thống nhất, mơ hồ hoặc lệch chuẩn trong các công trình nghiên cứu, giảng dạy và văn bản chuyên môn. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ làm công tác đối ngoại.

Bài viết “Chủ nghĩa tự do trong quan hệ quốc tế: Những luận điểm chính và sự đóng góp” của tác giả Hoàng Khắc Nam, đăng trên Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 29, Số 1 (2013). Bài viết khẳng định, trong quan hệ quốc tế có nhiều lý thuyết. Trong số này, Chủ nghĩa Tự do là một trong những lý thuyết nổi bật nhất. Xuất phát từ vai trò đó của Chủ nghĩa Tự do, bài viết trình bày những luận điểm chính của lý thuyết này. Đó là những luận điểm về chủ thể phi quốc gia, vai trò của yếu tố đối nội, tính duy lý của chủ thể, tính đa dạng của lợi ích quốc gia và tính đa lĩnh vực của quan hệ quốc tế, khả năng hòa hợp lợi ích giữa các quốc gia, vai trò của dân chủ tự do, vai trò của an ninh tập thể, vai trò của sự phát triển kinh tế thị trường, sự phụ thuộc lẫn nhau, vai trò của luật pháp quốc tế, vai trò của thể chế quốc tế, khả năng hợp tác trong môi trường vô chính phủ, khả năng hợp tác thay thế cho xung đột, sự phát triển của hội nhập quốc tế, hệ thống quốc tế, mô hình khác nhau về tương lai thế giới. Bài viết cũng chỉ ra những đóng góp chủ yếu của Chủ nghĩa Tự do trong nghiên cứu quan hệ quốc tế như phát triển lý luận về chủ thể quan hệ quốc tế, xây dựng cơ sở lý luận cho hợp tác và hội nhập, bổ sung thêm nhiều yếu tố có ảnh hưởng đến sự vận động của quan hệ quốc tế, đóng góp cho phương pháp luận và nhận thức luận nghiên cứu quan hệ quốc tế, đem lại niềm tin về khả năng thay đổi các mối quan hệ quốc tế trên thế giới theo hướng tích cực hơn.

## **Phần 2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết**

### ***2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài luận án***

Nguồn tài liệu gốc là các văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc; các bài phát biểu, các bài viết của Tập Cận Bình, tập trung giai đoạn từ năm 2014 đến nay

đã phản ánh trực tiếp các quan điểm, từng bước hình thành tư tưởng, quan điểm chung của chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, trong đó có tư tưởng, quan điểm về giải quyết vấn đề Hồng Kông trong bối cảnh mới. Văn kiện Đại hội XVIII, XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc, các báo cáo, bài phát biểu, bài viết do chủ tịch Tập Cận Bình trình bày đã thể hiện trực tiếp, rõ nét, tập trung tư tưởng giải quyết vấn đề Hồng Kông của Trung Quốc.

Các ấn phẩm, công trình nghiên cứu về Trung Quốc từ thời kỳ Tập Cận Bình cầm quyền đã làm rõ khía cạnh chiến lược tổng thể, trong đó có quan điểm giải quyết những vấn đề lợi ích cốt lõi như Hồng Kông, Ma cao, Đài Loan. Các tài liệu của các học giả, chính khách nước ngoài công bố bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, chủ yếu tập trung tại các nước phương Tây (các nghiên cứu bằng tiếng Anh) và tại Trung Quốc đã phản ánh tư tưởng, quan điểm chung của Tập Cận Bình từ năm 2012 đến nay vừa trực tiếp thể hiện, vừa bao trùm các quan điểm về các vấn đề nghiên cứu Hồng Kông - Trung Quốc. Trong đó nhiều vấn đề chính trị Hồng Kông được tiếp cận, bàn thảo với các góc cạnh khác nhau.

Các công trình đã phản ánh thực trạng biến động địa chính trị ở Hồng Kông và đánh giá những ảnh hưởng, hệ lụy của vấn đề này. Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề nghiên cứu đề trên là một phần trong thực tế các kết quả nghiên cứu khá phong phú, chứng tỏ độ “nóng” của chủ đề mà luận án lựa chọn. Những vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu của luận án đã được tiếp cận, đề cập, giải quyết ở những mức độ khác nhau, bao gồm cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn, vai trò của thể chế và luật lệ quốc tế, cũng như tác động của diễn ngôn, bản sắc và nhận thức chính trị. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tiếp cận vấn đề này theo từng chiều cạnh riêng lẻ, tập trung hoặc vào bình diện nội bộ Hồng Kông, hoặc vào mối quan hệ Trung Quốc - phương Tây, mà chưa đặt Hồng Kông trong một khung phân tích tổng hợp gắn với biến động địa - chính trị của toàn bộ khu vực Đông Á. Có nhiều vấn đề như: lịch sử vấn đề Hồng Kông; cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Trung Quốc và vị trí của Hồng Kông; tác động của Hồng Kông đối với sự phát triển Trung Quốc; Vấn đề Hồng Kông trong cạnh tranh môi trường an ninh, phát triển Trung Quốc, ... đã được giải quyết

khá thỏa đáng. Đó là cơ sở quan trọng để luận án có thể kế thừa, sử dụng trong nghiên cứu của mình. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc lý giải đầy đủ tính lan tỏa và hệ quả dài hạn của vấn đề Hồng Kông đối với cấu trúc khu vực.

Đặc biệt, hiện nay còn thiếu vắng nhiều nghiên cứu có mục tiêu làm rõ vai trò của Hồng Kông như một nhân tố trung gian trong quá trình tái cấu trúc địa - chính trị khu vực. Trong khi nhiều công trình coi Hồng Kông là đối tượng chịu tác động của cạnh tranh nước lớn, ít nghiên cứu xem xét Hồng Kông như một biến số có khả năng tác động ngược trở lại môi trường khu vực, thông qua việc định hình nhận thức, hành vi và điều chỉnh chiến lược của các quốc gia liên quan. Khoảng trống này càng rõ nét khi xem xét mối liên hệ giữa Hồng Kông với các tiểu khu vực như Đông Bắc Á và Đông Nam Á, nơi các quốc gia phải điều chỉnh chính sách trong bối cảnh gia tăng bất định chiến lược.

Trên cơ sở đó, luận án kế thừa có chọn lọc các tiếp cận hiện thực, thể chế và kiến tạo để xây dựng một khung phân tích tích hợp, nhằm khắc phục những hạn chế của các nghiên cứu trước. Tiếp cận hiện thực được sử dụng để lý giải vai trò của Hồng Kông trong cạnh tranh quyền lực và lợi ích chiến lược giữa các nước lớn; tiếp cận thể chế - tự do giúp phân tích phản ứng của cộng đồng quốc tế, sự suy yếu và phân mảnh của các chuẩn mực luật lệ; trong khi tiếp cận kiến tạo cho phép làm rõ vai trò của diễn ngôn, bản sắc và chính danh hóa chính sách trong việc hình thành nhận thức và hành vi của các chủ thể khu vực.

Thông qua khung phân tích tích hợp các lý thuyết quan hệ quốc tế, luận án hướng tới làm rõ Hồng Kông không chỉ là một “điểm nóng” riêng lẻ, mà là một trường hợp điển hình phản ánh những biến đổi sâu sắc của trật tự khu vực Đông Á trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn. Đồng thời, luận án cũng phân tích cách thức vấn đề Hồng Kông tác động đến định hướng chiến lược của các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là các nước tầm trung và nhỏ, trong đó có Việt Nam, khi họ phải cân bằng giữa yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ lợi ích quốc gia và thích ứng với môi trường địa - chính trị ngày càng phức tạp. Qua đó, luận án kỳ vọng đóng góp vào việc bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu biến động địa - chính trị Đông Á, đồng thời cung cấp những hàm ý chính sách có giá trị tham khảo

đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển trong bối cảnh khu vực và quốc tế nhiều biến động.

## ***2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết***

Qua tổng quan cho thấy, dù đã đề cập nhiều ở các góc độ khác nhau nhưng xoay quanh chủ đề luận án chọn viết còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu hoặc phải cập nhật, đánh giá toàn diện, hệ thống. Đó là:

*Một là, Làm rõ bản chất vấn đề Hồng Kông.*

*Hai là, Đánh giá mục tiêu chiến lược của Trung Quốc tại Hồng Kông như thế nào, và mục tiêu đó có tác động gì đến Hồng Kông.*

*Ba là, Đánh giá tác động của biến động chính trị tại Hồng Kông thời gian qua đối với mô hình phát triển của Hồng Kông và của chính Trung Quốc.*

*Bốn là, Đánh giá tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển và biến đổi địa chính trị khu vực Đông Á,*

*Năm là, các đối sách cần thiết của Việt Nam trước biến động của vấn đề Hồng Kông.*

## Tiểu kết chương 1

Các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài và trong nước đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu của luận án như cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn, tình hình cụ thể những biến động địa chính trị tại Hồng Kông, vai trò của thể chế và luật lệ quốc tế, cũng như tác động của diễn ngôn, bản sắc và nhận thức chính trị. những chính sách của Trung Quốc và phản ứng của các bên liên quan đến vấn đề Hồng Kông. Đồng thời ở khía cạnh nhất định, những nghiên cứu này cũng đã cho thấy những tác động của vấn đề Hồng Kông đến khu vực Đông Á và thế giới. Trong tổng quan tình hình nghiên cứu với các công trình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài, nghiên cứu sinh khái quát và nêu bật ý nghĩa khoa học, những giá trị lý luận và thực tiễn, kết quả nghiên cứu của từng công trình, từ đó làm cơ sở để định hướng những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu của các công trình liên quan đến đề tài luận án là nguồn tài liệu quý, gợi mở cho nghiên cứu sinh ở các cấp độ khác nhau cả về lý luận và thực tiễn; là cơ sở để đề tài luận án có thể kế thừa phù hợp với đối tượng, phạm vi nghiên cứu, đồng thời định hướng những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, phát triển nhằm thực hiện nội dung nghiên cứu được xác định.

Kết quả tổng quan các công trình ở nước ngoài và trong nước có liên quan đến đề tài luận án cho thấy, tuy có sự giao thoa ở một mức độ nhất định về khách thể, đối tượng, phạm vi, nội dung nghiên cứu nhưng cho tới nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện, chuyên sâu về “*Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á*” dưới góc độ ngành Chính trị học. Vì vậy, đề tài luận án là công trình nghiên cứu độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã được công bố.

## **CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ BỐI CẢNH TRƯỚC KHI DIỄN RA BIẾN ĐỘNG CHÍNH TRỊ TẠI HỒNG KÔNG (TRƯỚC 2014)**

Hồng Kông được trao trả về Trung Quốc vào tháng 7/1997 theo chính sách “Một nước, hai chế độ”, đây là một cam kết mang tính pháp lý về mức độ tự trị cao được quy định trong Tuyên bố chung Anh - Trung Quốc năm 1984. Kể từ sau cuộc trao trả đó, “tiêu Hiến pháp” trên thực tế của Hồng Kông mang tên Luật cơ bản. Theo Luật cơ bản, Trung Quốc cam kết duy trì quyền tự trị, nhiều quyền tự do mà chính Đại lục cũng không có trong thời gian chuyển tiếp 50 năm, tới năm 2047.

Trước năm 2014, Hồng Kông được xem là một trong những khu vực ổn định, thịnh vượng và năng động bậc nhất châu Á, là hình mẫu thành công của chính sách “một quốc gia, hai chế độ” do Trung Quốc đề xuất sau khi tiếp nhận quyền quản lý từ Anh vào năm 1997. Cơ chế chính trị của Hồng Kông phần lớn không thay đổi, mô hình “Một nước, hai chế độ” được thực hiện tương đối suôn sẻ trong thập niên đầu sau khi Hồng Kông trở về với Đại lục.

Trong giai đoạn 1997-2013, Hồng Kông duy trì được tính đặc thù của mình với tư cách là một đặc khu hành chính (SAR), có mức độ tự trị cao về kinh tế, tài chính, tư pháp và xã hội. Chính quyền đặc khu điều hành dựa trên Luật Cơ bản (Basic Law), trong đó bảo đảm các quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp và một hệ thống pháp quyền theo mô hình Anh - Mỹ. Cấu trúc chính trị được duy trì ổn định, với Trưởng Đặc khu (Chief Executive) do Ủy ban bầu cử chọn ra, trong khi Bắc Kinh giữ quyền giám sát tối cao thông qua Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc.

Về kinh tế, Hồng Kông trong hơn một thập niên đầu thế kỷ XXI được xem là trung tâm tài chính hàng đầu châu Á, đóng vai trò cửa ngõ trung gian giữa Trung Quốc đại lục và thế giới. Sự phát triển của thị trường chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm và dịch vụ logistics giúp Hồng Kông duy trì vị thế trung tâm giao dịch quốc tế, đứng trong nhóm đầu thế giới về mức độ tự do kinh tế (theo xếp hạng của *Heritage Foundation* nhiều năm liền). Đầu tư nước ngoài và dòng vốn từ đại lục chảy qua Hồng Kông tăng mạnh sau khi Trung Quốc gia nhập WTO (2001), đồng thời khu vực này cũng hưởng lợi lớn từ hiệp định hợp tác kinh tế song phương giữa

Chính phủ Nhân dân Trung Hoa và Chính quyền Đặc khu Hành chính Hồng Kông (HKSAR) “Mainland and Hong Kong Closer Economic Partnership Arrangement” (CEPA) ký kết năm 2003, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2004.

Với một xã hội ổn định và nền kinh tế năng động, nền kinh tế Hồng Kông giai đoạn đầu sau khi trở về Trung Quốc đã trở nên ngày càng thịnh vượng, thể hiện được vai trò quan trọng của mình đối với khu vực, thế giới và với chính Trung Quốc đại lục. Đồng thời, bối cảnh thế giới và khu vực cũng xuất hiện những xu hướng tác động tới an ninh chính trị khu vực và tác động đến vận động chính trị tại Hồng Kông.

## **2.1. Cơ sở lý luận và khung lý thuyết phân tích áp dụng cho luận án**

### **2.1.1. Cách hiểu “vấn đề Hồng Kông”**

Trong khuôn khổ của luận án, “vấn đề Hồng Kông” được hiểu là tổng thể các vấn đề chính trị, pháp lý và xã hội phát sinh trong quá trình vận hành mô hình “một nước, hai chế độ” kể từ khi Hồng Kông được trao trả cho Trung Quốc năm 1997. Đây không chỉ là một vấn đề nội bộ, mà còn mang tính chất liên kết đa tầng, phản ánh sự tương tác giữa yếu tố trong nước và quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược gia tăng.

Về nội hàm, “vấn đề Hồng Kông” bao gồm ba nhóm thành tố chủ yếu. Thứ nhất, các vấn đề thể chế và quản trị, đặc biệt là mối quan hệ giữa chính quyền trung ương Trung Quốc với chính quyền đặc khu, cũng như mức độ thực thi nguyên tắc tự trị theo Luật Cơ bản. Thứ hai, các biến động chính trị - xã hội trong nội bộ Hồng Kông, thể hiện qua các phong trào biểu tình, xung đột xã hội và phản ứng chính sách của chính quyền. Thứ ba, yếu tố quốc tế, bao gồm sự quan tâm, can dự và cạnh tranh ảnh hưởng của các chủ thể bên ngoài, đặc biệt là các nước lớn.

Trên cơ sở đó, luận án xác định phạm vi nghiên cứu “vấn đề Hồng Kông” tập trung vào giai đoạn từ năm 1997 đến nay, với trọng tâm là các biến động gia tăng từ sau năm 2014 và đặc biệt từ năm 2019. Cách tiếp cận chủ đạo của luận án là tiếp cận địa - chính trị kết hợp với chính trị học, cho phép phân tích “vấn đề Hồng Kông” không chỉ như một hiện tượng nội bộ, mà như một nhân tố có khả năng lan tỏa và tác động đến cấu trúc khu vực Đông Á.

### ***2.1.2. Khái niệm biến động địa - chính trị***

Trong khoa học chính trị và quan hệ quốc tế, địa - chính trị được hiểu là sự tương tác giữa yếu tố quyền lực chính trị với không gian địa lý, trong đó các chủ thể (chủ yếu là nhà nước) theo đuổi lợi ích chiến lược thông qua việc kiểm soát, chi phối hoặc tác động đến các không gian có giá trị địa - chiến lược. Có quan điểm cho rằng địa - chính trị bắt nguồn từ địa lý chính trị với “thuyết tổ chức nhà nước” và lý thuyết “không gian sinh tồn” được đưa ra sau đó. Đến năm 1899, nhà nghiên cứu Ru-đôn-phơ Ca-dơ-lân (Rudolf Kjellén) đã mô tả địa - chính trị là “lý thuyết về quốc gia như một thực thể hoặc hiện tượng địa lý trong không gian” [163, tr. 34 - 35]. Đến nay, tuy còn có nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau, nhưng có thể mô tả nội hàm khái niệm về địa - chính trị là cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát các “thực thể địa lý” với quy mô toàn cầu và đều hướng đến mục đích, lợi ích chính trị; đồng thời là cách thức mà quyền lực chính trị được liên kết với không gian địa lý [164]. Ngày nay, thuật ngữ địa - chính trị thường được sử dụng rộng rãi để chỉ chính trị quốc tế và thậm chí là các khía cạnh của chính trị trong nước, đặc biệt khi chính sách tác động đến quan hệ giữa các quốc gia.

Biến động địa - chính trị có thể được hiểu là quá trình chuyển biến, thay đổi mức độ lớn và có tính hệ thống trong cấu trúc quyền lực và quan hệ giữa các chủ thể chính trị trên bình diện khu vực và quốc tế. Điều này cũng thể hiện ở sự dịch chuyển trong phân bố quyền lực giữa các quốc gia và các trung tâm quyền lực, khiến tương quan lực lượng cũng như vị thế của các chủ thể trong hệ thống quốc tế có sự thay đổi, tác động sâu rộng đến năng lực chi phối của các nước lớn, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến không gian chiến lược và mức độ tự chủ của các quốc gia vừa và nhỏ. Mặt khác, biến động địa - chính trị cũng thể hiện ở sự điều chỉnh trong cấu trúc quan hệ giữa các nước lớn với khu vực và giữa các quốc gia trong cùng một khu vực. Các môi quan hệ song phương và đa phương quốc tế có thể được tái định hình thông qua việc hình thành, củng cố hoặc suy yếu các liên minh, đối tác chiến lược và cơ chế hợp tác khu vực. Điều này làm gia tăng tính phức tạp của môi trường an ninh - chính trị, đồng thời có thể dẫn đến sự phân cực hoặc tái cấu trúc trật tự khu vực trong những giai đoạn nhất định. Ngoài ra, biến động địa - chính trị

còn gắn liền với sự thay đổi trong cách thức vận hành của các thiết chế chính trị, kinh tế và an ninh ở cả cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu, thể hiện ở việc điều chỉnh chính sách, cải cách thể chế, hoặc sự suy yếu và tái cấu trúc của các cơ chế điều phối và quản trị hiện hành. Khi các thiết chế không còn đủ khả năng thích ứng với bối cảnh mới, trật tự khu vực hoặc quốc tế sẽ bị thách thức và buộc phải tái định hình<sup>1</sup>.

Nhìn chung, các biến động địa - chính trị thường không xuất hiện như những hiện tượng đơn lẻ hay ngẫu nhiên, mà là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố tác động đan xen. Một mặt, những thay đổi trong nội bộ quốc gia, bao gồm điều chỉnh chính sách, biến động chính trị - xã hội và chuyển dịch mô hình phát triển, có thể tạo ra những tác động lan tỏa ra bên ngoài, ảnh hưởng đến quan hệ với các chủ thể khác. Mặt khác, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy và định hình các biến động địa - chính trị khi các chủ thể này tìm cách mở rộng hoặc bảo vệ lợi ích và không gian ảnh hưởng của mình. Bên cạnh đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ, các yếu tố phi truyền thống ngày càng có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy biến động địa - chính trị. Sự vận động của dòng vốn quốc tế, sự phát triển của công nghệ và sự lan tỏa của các tư tưởng và giá trị đã làm gia tăng tính liên thông và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia. Những yếu tố này không chỉ làm sâu sắc thêm các mối quan hệ kinh tế - chính trị mà còn góp phần làm thay đổi cách thức các chủ thể nhận thức, ứng xử và cạnh tranh trong không gian địa - chính trị đương đại. Ảnh hưởng, tác động của biến động địa - chính trị diễn ra trên toàn diện các khía cạnh, đặc biệt là chính trị và kinh tế [165].

### ***2.1.3. Một số lý thuyết về biến động địa - chính trị***

#### ***2.1.3.1. Chủ nghĩa hiện thực - tân hiện thực (Realism / Neorealism)***

Chủ nghĩa hiện thực là một trong những trường phái lý luận nền tảng và có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Quan điểm của chủ nghĩa hiện thực là hệ thống quốc tế mang tính vô chính phủ, không tồn tại một quyền lực tối cao có khả năng điều tiết và cưỡng chế hành vi của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, quốc gia được coi là chủ thể trung tâm của quan hệ quốc tế,

---

<sup>1</sup> Xem: <https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-su-pham-thanh-pho-ho-chi-minh/quan-he-quoc-te-dong-bac-a/dia-chinh-tri-cuoi-ky/62890974>

hành động dựa trên lợi ích quốc gia và ưu tiên cao nhất là bảo đảm an ninh và sinh tồn. Theo chủ nghĩa hiện thực cổ điển, cạnh tranh và xung đột trong quan hệ quốc tế bắt nguồn từ bản chất con người và khát vọng quyền lực của các nhà lãnh đạo quốc gia. Một trong những đại diện tiêu biểu của trường phái này là Hans J. Morgenthau đưa ra quan điểm rằng chính trị quốc tế về bản chất là cuộc đấu tranh vì quyền lực, trong đó các quốc gia không ngừng tìm cách tối đa hóa lợi ích và ảnh hưởng của mình<sup>2</sup>; các chuẩn mực đạo đức, luật pháp quốc tế hay các thể chế chỉ đóng vai trò thứ yếu và thường bị chi phối bởi tương quan quyền lực giữa các chủ thể.

Trên cơ sở kế thừa và điều chỉnh chủ nghĩa hiện thực cổ điển, chủ nghĩa tân hiện thực (hay hiện thực cấu trúc) do Kenneth Waltz khởi xướng đã tập trung phân tích từ bản chất con người sang cấu trúc của hệ thống quốc tế. Theo chủ nghĩa tân hiện thực, hành vi của các quốc gia không hoàn toàn do các nhà lãnh đạo quyết định mà bị chi phối bởi vị trí và vai trò của quốc gia đó trong cấu trúc quyền lực chung. Trong đó, yếu tố quyết định hình thái ổn định hay bất ổn của trật tự quốc tế chính là sự phân bố quyền lực trong hệ thống quốc tế, nhất là giữa các cường quốc. Chủ nghĩa tân hiện thực tuyên bố các quốc gia, dù khác nhau về thể chế chính trị hay giá trị, đều có xu hướng hành xử tương tự nhau khi đối mặt với những ràng buộc cấu trúc giống nhau. Trong môi trường vô chính phủ, các quốc gia buộc phải tự lực bảo vệ an ninh, dẫn đến hiện tượng “tiến thoái lưỡng nan an ninh”, khi các biện pháp tăng cường an ninh của một quốc gia có thể bị quốc gia khác coi là mối đe dọa, nên gia tăng nguy cơ cạnh tranh và xung đột, ngay cả khi không bên nào chủ ý đối đầu [166].

Trong nghiên cứu các vấn đề địa - chính trị đương đại, chủ nghĩa hiện thực và tân hiện thực cung cấp khung lý luận phù hợp để lý giải, phân tích các thực trạng cạnh tranh chiến lược giữa nước lớn cũng như sự hình thành các điểm nóng khu vực. Theo đó, các không gian nhạy cảm về chính trị hoặc có tính chất chiến lược quan trọng thường sẽ là nơi xảy ra những va chạm lợi ích của các cường quốc, cũng phản ánh sự điều chỉnh trong cán cân quyền lực khu vực và toàn cầu. Các thể chế toàn cầu và luật lệ quốc tế dù có vai trò nhất định nhưng thường bị giới hạn trong khả năng điều tiết hành vi của các quốc gia khi lợi ích an ninh cốt lõi bị đe dọa. Tuy

---

<sup>2</sup> Xem: <https://nghienccuquocte.org/2014/12/24/can-bang-quyen-luc/>

nhiên, chủ nghĩa hiện thực và tân hiện thực cũng bộc lộ những hạn chế nhất định, khi có xu hướng xem nhẹ vai trò của các yếu tố như bản sắc dân tộc, ý thức hệ và chuẩn mực cũng như tác động của các chủ thể phi nhà nước. Chính vì vậy, trong các nghiên cứu gần đây, cách tiếp cận hiện thực thường được sử dụng kết hợp với các trường phái khác nhằm lý giải đầy đủ hơn tính phức tạp của các vấn đề quan hệ quốc tế, đặc biệt là biến động địa - chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh đa chiều.

Theo tiếp cận hiện thực và tân hiện thực, biến động địa - chính trị chủ yếu bắt nguồn từ sự dịch chuyển quyền lực giữa các quốc gia trong bối cảnh hệ thống quốc tế mang tính vô chính phủ khi thế giới không tồn tại một quyền lực tối cao chung có đủ khả năng, thẩm quyền điều phối toàn bộ các quốc gia, bởi vậy, những đất nước buộc phải theo đuổi lợi ích và bảo đảm an ninh thông qua cạnh tranh quyền lực. Sự thay đổi trong tương quan lực lượng, đặc biệt giữa các nước lớn, trở thành động lực trực tiếp thúc đẩy các biến động địa - chính trị ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu. Hệ thống quan hệ quốc tế chỉ là một hệ thống vô chính phủ và không tồn tại một quyền lực đứng trên các quốc gia nhằm điều chỉnh và quản lý mối quan hệ quốc tế. Vì vậy, mục tiêu của các quốc gia là tìm cách nâng cao quyền lực nhằm tự bảo đảm an ninh và sự tồn tại của mình trong hệ thống quốc tế thông qua việc cố gắng giành được càng nhiều nguồn lực càng tốt; đặc biệt, chủ nghĩa tân hiện thực khẳng định càng có nhiều quyền lực thì vị trí của các quốc gia trong hệ thống thế giới càng cao và an ninh của quốc gia đó càng được đảm bảo [167].

Như vậy, các điểm nóng địa - chính trị được xem là những không gian chiến lược nơi các nước lớn cạnh tranh ảnh hưởng và tìm cách tối đa hóa lợi ích quốc gia. Những không gian này không chỉ mang ý nghĩa về mặt địa lý mà còn hàm chứa giá trị chính trị, an ninh và kinh tế quan trọng. Do đó, các chủ thể tham gia thường coi việc kiểm soát hoặc chi phối các điểm nóng địa - chính trị là công cụ quan trọng nhằm củng cố vị thế, tăng cường sức mạnh và bảo đảm an ninh quốc gia trong dài hạn.

#### 2.1.3.2. Chủ nghĩa tự do (*Liberalism / Institutionalism*)

Chủ nghĩa tự do là một trong những trường phái quan trọng của quan hệ quốc tế hiện đại, có quá trình hình thành và phát triển trên cơ sở phân tích, đánh giá

lại những giới hạn của chủ nghĩa hiện thực trong việc lý giải hợp tác và ổn định tương đối trong hệ thống quốc tế. Khác với cách nhìn bi quan về môi trường vô chính phủ, chủ nghĩa tự do cho rằng dù hệ thống quốc tế thiếu vắng một chính quyền trung ương, các quốc gia vẫn có khả năng hợp tác bền vững thông qua các thể chế, luật lệ và cơ chế phối hợp chung. Theo chủ nghĩa tự do, các quốc gia không chỉ theo đuổi lợi ích an ninh, mà còn quan tâm sâu sắc đến các lợi ích kinh tế, xã hội và phúc lợi dài hạn. Trong bối cảnh phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại, tài chính, đầu tư và công nghệ, chi phí của xung đột trở nên ngày càng lớn, từ đó tạo động lực thúc đẩy các quốc gia tìm kiếm hợp tác. Các tác giả lớn của chủ nghĩa tự do, như Robert O. Keohane và Joseph S. Nye đã chỉ ra rằng quan hệ quốc tế đương đại không còn bị chi phối đơn thuần bởi sức mạnh quân sự, mà ngày càng phụ thuộc vào các mạng lưới thể chế và dòng chảy kinh tế - xã hội xuyên quốc gia<sup>3</sup>.

Thực tế chứng minh, các tổ chức và cơ chế quốc tế được xem là công cụ quan trọng giúp giảm thiểu tính bất định của môi trường vô chính phủ. Thể chế quốc tế góp phần cung cấp thông tin, thiết lập chuẩn mực hành vi, giám sát việc tuân thủ cam kết và giải quyết tranh chấp, qua đó làm giảm chi phí giao dịch và hạn chế hành vi cơ hội của các quốc gia. Mặc dù không phủ nhận vai trò của quyền lực, chủ nghĩa tự do nhấn mạnh rằng các quy tắc và luật lệ chung có thể định hình hành vi quốc gia, tạo ra những khuôn khổ hợp tác ổn định ngay cả giữa các chủ thể có lợi ích khác biệt; thừa nhận vai trò ngày càng quan trọng của các chủ thể phi nhà nước, như doanh nghiệp đa quốc gia, tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức xã hội dân sự và các mạng lưới chuyên gia, góp phần thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới, lan tỏa chuẩn mực và tạo áp lực đối với các chính phủ trong quá trình hoạch định chính sách. Từ góc nhìn này, quyền lực không chỉ được đo lường bằng năng lực quân sự, mà còn bằng khả năng thiết lập luật chơi và ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định trong các thể chế quốc tế.

---

<sup>3</sup> Xem: <https://www.studocu.vn/vn/document/hoc-vien-ngoai-giao-viet-nam/ly-luan-quan-he-quoc-te/quyen-luc-va-su-phu-thuoc-lan-nhau-phan-tich-tu-keohane-nye/143880733>

Trong nghiên cứu các vấn đề khu vực và toàn cầu, chủ nghĩa tự do cung cấp công cụ phân tích hữu ích để lý giải sự hình thành và vận hành của các cấu trúc hợp tác khu vực, cũng như vai trò của các trung tâm kinh tế - tài chính trong việc kết nối các nền kinh tế. Các thể chế khu vực được xem là không gian trung gian giúp điều hòa lợi ích, quản lý cạnh tranh và giảm thiểu nguy cơ xung đột. Tuy nhiên, chủ nghĩa tự do cũng thừa nhận rằng hiệu quả của thể chế phụ thuộc lớn vào mức độ cam kết của các quốc gia thành viên và tương quan quyền lực giữa các chủ thể dẫn dắt. Mặc dù còn tồn tại những hạn chế, đặc biệt trong việc lý giải các hành vi đơn phương và cạnh tranh quyền lực gay gắt của các nước lớn, chủ nghĩa tự do vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung và cân bằng các phân tích hiện thực, cho phép xây dựng một khung phân tích toàn diện hơn, phản ánh đúng tính đa chiều và phức tạp của quan hệ quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng hiện nay.

Khác với tiếp cận hiện thực, trường phái tự do và thể chế nhấn mạnh vai trò điều tiết của luật pháp quốc tế, các thể chế đa phương và mức độ liên kết kinh tế - chính trị giữa các quốc gia. Trật tự quốc tế không chỉ được định hình bởi sức mạnh, mà còn bởi các quy tắc, chuẩn mực và cơ chế hợp tác nhằm giảm thiểu xung đột và thúc đẩy lợi ích chung. Các thiết chế quốc tế và khu vực đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập khuôn khổ hợp tác, qua đó góp phần duy trì ổn định địa - chính trị; nhấn mạnh khả năng tiến bộ của con người và cho rằng các quốc gia thay vì cạnh tranh có thể hợp tác với nhau để cùng đạt được lợi ích chung, đặc biệt là thông qua các thể chế quốc tế. Những học giả tiên bối để lại dấu ấn sâu đậm nhất cho sự hình thành Chủ nghĩa Tự do là Immanuel Kant và phần nào đó là Jeremy Bentham, khi tuyên bố: Các quốc gia dân chủ hiếm khi hoặc không bao giờ gây chiến với nhau. Từ góc độ thể chế - tự do, biến động địa - chính trị được lý giải như hệ quả của sự suy yếu, khủng hoảng hoặc tái cấu trúc các thể chế hiện hành, cũng như sự gia tăng xung đột giữa lợi ích quốc gia với các chuẩn mực và cam kết quốc tế. Khi các cơ chế điều phối không còn đủ khả năng dung hòa mâu thuẫn giữa các chủ thể, các quốc gia có xu hướng ưu tiên lợi ích riêng, dẫn đến sự gia tăng căng thẳng và làm thay đổi cấu trúc quan hệ khu vực và quốc tế [168].

### 2.1.3.3. Chủ nghĩa kiến tạo (Constructivism)

Chủ nghĩa kiến tạo là một trường phái lý luận quan hệ quốc tế xuất hiện mạnh mẽ từ cuối Chiến tranh Lạnh, gắn liền với các công trình của Alexander Wendt, Peter Katzenstein và Martha Finnemore. Khác với các tiếp cận truyền thống nhấn mạnh yếu tố vật chất như quyền lực hay lợi ích kinh tế, chủ nghĩa kiến tạo cho rằng cấu trúc của hệ thống quốc tế không chỉ được quyết định bởi phân bố quyền lực mà còn bởi các yếu tố xã hội như ý tưởng, bản sắc, văn hoá truyền thống. Theo đó, hành vi của các chủ thể quốc tế được “xây dựng” trong quá trình tương tác chứ không phải là kết quả tất yếu của những ràng buộc vật chất khách quan. Chủ nghĩa kiến tạo cho rằng lợi ích và bản sắc quốc gia không tồn tại sẵn có, mà được hình thành và tái định hình thông qua các quá trình lịch sử, văn hóa và tương tác chính trị. Nhà nghiên cứu Alexander Wendt cho rằng “vô chính phủ là những gì các quốc gia tạo ra từ nó”, hàm ý rằng môi trường vô chính phủ của hệ thống quốc tế không tất yếu dẫn đến xung đột, mà có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào nhận thức và quan hệ giữa các chủ thể. Chính cách các quốc gia hiểu về bản thân và về “người khác” sẽ quyết định họ coi nhau là đối tác, đối thủ hay mối đe dọa<sup>4</sup>.

Trong khuôn khổ chủ nghĩa kiến tạo, các khái niệm như “chủ quyền”, “an ninh”, “dân chủ”, “nhân quyền” hay “ổn định” không chỉ là thuật ngữ trung tính, mà mang nội hàm chính trị và giá trị, được các chủ thể sử dụng để chính danh hóa hành động của mình. Việc định nghĩa một vấn đề là “đe dọa an ninh”, “vấn đề nội bộ” hay “quan ngại quốc tế” sẽ kéo theo những phản ứng chính sách rất khác nhau. Chủ nghĩa kiến tạo cũng nhấn mạnh vai trò của các chủ thể phi nhà nước và các quá trình xã hội xuyên quốc gia trong việc lan tỏa chuẩn mực và hình thành nhận thức chung. Mặt khác, truyền thông, mạng xã hội, tổ chức xã hội dân sự và cộng đồng học giả có thể tác động đáng kể đến cách một vấn đề được nhìn nhận trong dư luận quốc tế, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến hành vi của các chính phủ. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin, khi ranh giới giữa đối nội và đối ngoại ngày càng mờ nhạt.

---

<sup>4</sup> <https://nghiencuuquocte.wordpress.com/2013/07/30/anarchy-is-what-states-make-of-it/>

Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế khu vực, chủ nghĩa kiến tạo cung cấp công cụ hữu ích để lý giải sự hình thành bản sắc khu vực, văn hóa chiến lược và các khuôn mẫu ứng xử tương đối ổn định giữa các quốc gia. Không chỉ dừng lại ở việc giải thích hành vi, tiếp cận kiến tạo còn cho phép phân tích cách các cấu trúc ý tưởng và chuẩn mực được duy trì, thách thức hoặc tái cấu trúc trong bối cảnh biến động quyền lực và cạnh tranh chiến lược. Chủ nghĩa tiếp cận kiến tạo bổ sung một chiều cạnh quan trọng trong việc lý giải biến động địa - chính trị khi nhấn mạnh vai trò của ý thức hệ, bản sắc, diễn ngôn và nhận thức trong việc hình thành hành vi chính trị của các chủ thể. Theo cách nhìn này, các quốc gia không chỉ hành động dựa trên lợi ích vật chất hay sức mạnh, mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ cách họ hiểu và diễn giải thế giới xung quanh, cũng như từ những giá trị và niềm tin mà họ theo đuổi. Mỗi quốc gia có một *bản sắc quốc gia*, hay cách quốc gia đó nhận thức về bản thân mình, và bản sắc quốc gia này giúp định hình các mục tiêu mà quốc gia đó theo đuổi, như an ninh, chính sách đối ngoại hay phát triển triển kinh tế [169].

#### ***2.1.4. Lý luận về xung đột chính trị - xã hội và quản trị khủng hoảng trong các đặc khu hành chính***

Bên cạnh các cách tiếp cận lý thuyết về quan hệ quốc tế và địa - chính trị, việc nghiên cứu vấn đề Hồng Kông đòi hỏi phải đặt trong khung phân tích về xung đột chính trị - xã hội và quản trị khủng hoảng trong các đơn vị hành chính có chế độ đặc thù. Trong các mô hình như đặc khu hành chính, nơi tồn tại sự khác biệt về thể chế, giá trị và mức độ tự trị so với chính quyền trung ương, nguy cơ phát sinh xung đột mang tính cấu trúc là tương đối cao.

Các nghiên cứu về xung đột chính trị - xã hội cho thấy, xung đột thường nảy sinh từ sự không tương thích giữa kỳ vọng của xã hội với cách thức quản trị của nhà nước, đặc biệt khi liên quan đến các vấn đề như bản sắc, quyền tự do và mức độ tham gia chính trị. Trong bối cảnh đó, quản trị khủng hoảng không chỉ dừng lại ở việc kiểm soát tình hình, mà còn bao gồm khả năng điều chỉnh chính sách, xử lý truyền thông và tái thiết lập tính chính danh của chính quyền.

Đối với các đặc khu hành chính như Hồng Kông, quản trị khủng hoảng còn gắn liền với việc duy trì cân bằng giữa yêu cầu bảo đảm chủ quyền của quốc gia với

việc duy trì mức độ tự trị và ổn định xã hội tại địa phương. Sự mất cân bằng trong hai yếu tố này có thể làm gia tăng xung đột nội bộ, đồng thời tạo điều kiện để các yếu tố bên ngoài can dự, qua đó làm phức tạp hóa vấn đề và gia tăng tác động địa - chính trị.

#### ***2.1.5. Những ảnh hưởng, tác động cơ bản của biến động địa - chính trị và quan điểm tiếp cận của thế giới***

*Thứ nhất, về tình hình an ninh - chính trị quốc tế.* Biến động địa - chính trị làm gia tăng rõ rệt mức độ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các siêu cường, đặc biệt trong bối cảnh trật tự khu vực và quốc tế đang trong quá trình điều chỉnh, thay đổi lớn. Sự cạnh tranh này thúc đẩy các quốc gia rà soát và điều chỉnh chính sách quốc phòng - an ninh, đồng thời tìm cách củng cố hoặc thiết lập các liên minh và đối tác chiến lược mới nhằm bảo đảm lợi ích và vị thế của mình. Trong cách tiếp cận của cộng đồng quốc tế, Hoa Kỳ và các nước phương Tây thường nhìn nhận các biến động địa - chính trị từ góc độ dân chủ, nhân quyền và bảo vệ trật tự dựa trên luật lệ quốc tế; trong khi Trung Quốc và Nga nhấn mạnh nguyên tắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia. Đối với các quốc gia trong khu vực Đông Á, trước áp lực cạnh tranh giữa các nước lớn thường có xu hướng lựa chọn cách tiếp cận thực dụng, thận trọng, tránh đối đầu trực tiếp và ưu tiên duy trì ổn định để phục vụ phát triển.

*Thứ hai, về kinh tế - tài chính.* Thực tế, tình hình biến động địa - chính trị là nguyên nhân lớn, trực tiếp khiến môi trường đầu tư và sự vận động của dòng vốn quốc tế bị ảnh hưởng, qua đó tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu và vai trò của các trung tâm tài chính. Cụ thể: Những bất ổn chính trị làm gia tăng rủi ro và tính khó dự báo của thị trường, buộc các chủ thể kinh tế phải điều chỉnh chiến lược hoạt động và phân bổ nguồn lực. Trong bối cảnh đó, giới tài chính toàn cầu đặc biệt quan tâm đến mức độ ổn định chính trị, tính minh bạch và pháp quyền của môi trường kinh doanh, coi đây là những yếu tố then chốt trong quyết định đầu tư. Vì vậy, các tập đoàn xuyên quốc gia và nhà đầu tư quốc tế thường linh hoạt điều chỉnh chiến lược, dịch chuyển dòng vốn và tái cấu trúc chuỗi cung ứng nhằm giảm thiểu rủi ro phát sinh từ các biến động địa - chính trị.

*Thứ ba, về hệ thống pháp lý - thể chế quốc tế.* Biến động địa - chính trị thường kéo theo những thay đổi đáng kể trong cơ chế quản trị và khuôn khổ pháp lý ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế. Quá trình này có thể làm nảy sinh xung đột giữa luật pháp quốc gia với các cam kết và chuẩn mực quốc tế, đồng thời đặt ra những tranh luận gay gắt về tính chính danh và hợp pháp của các quyết sách chính trị. Trong cách nhìn của phương Tây, nghĩa vụ tuân thủ các cam kết quốc tế và các chuẩn mực pháp quyền được coi là nền tảng để duy trì trật tự và ổn định quốc tế. Ngược lại, Trung Quốc nhấn mạnh vai trò tối thượng của luật quốc gia như công cụ bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và an ninh quốc gia, từ đó phản ánh sự khác biệt căn bản trong cách tiếp cận pháp lý và thể chế giữa các chủ thể.

*Thứ tư, về tư tưởng, nhận thức, hệ giá trị mới.* Biến động địa - chính trị làm gia tăng sự phân hóa trong quan điểm chính sách toàn cầu và thúc đẩy cạnh tranh về quyền lực mềm và ảnh hưởng tư tưởng giữa các quốc gia. Những giá trị như dân chủ, tự do, ổn định và chủ quyền không chỉ mang ý nghĩa chuẩn mực, mà còn được sử dụng như công cụ diễn ngôn trong cạnh tranh chiến lược. Sự khác biệt trong cách diễn giải và đề cao các giá trị này góp phần định hình nhận thức và thái độ của dư luận quốc tế, đồng thời tác động ngược trở lại đến hành vi và chính sách của các chủ thể trong bối cảnh địa - chính trị đương đại.

### ***2.1.6. Khung phân tích áp dụng trong phân tích tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến động địa - chính trị khu vực Đông Á***

#### ***2.1.6.1. Tiếp cận hệ thống lý thuyết chính trị học trong phân tích tác động của vấn đề Hồng Kông đối với biến động địa - chính trị khu vực Đông Á***

Từ việc khảo sát các cách tiếp cận của hệ thống lý thuyết trên và từ tính chất, ảnh hưởng của các biến động địa - chính trị đương đại nói chung và vấn đề Hồng Kông nói riêng, luận án lựa chọn cách tiếp cận tổng hợp trên cơ sở kết hợp các luận điểm cốt lõi của trường phái hiện thực, tự do thể chế và kiến tạo nhằm bảo đảm tính toàn diện cũng như chiều sâu trong phân tích, nghiên cứu. Việc vận dụng cách tiếp cận tổng hợp cho phép luận án không chỉ lý giải được động lực quyền lực và lợi ích của các chủ thể, mà còn làm rõ vai trò của thể chế, luật lệ, cũng như các yếu tố tư tưởng và diễn ngôn trong quá trình hình thành và vận động của biến động địa - chính trị.

Trước hết, tiếp cận hiện thực và tân hiện thực được sử dụng để giải thích bản chất cạnh tranh quyền lực giữa các quốc gia, đặc biệt là giữa các nước lớn, trong bối cảnh hệ thống quốc tế mang tính vô chính phủ. Theo cách tiếp cận này, biến động địa - chính trị được xem là hệ quả trực tiếp của sự dịch chuyển tương quan lực lượng và cạnh tranh lợi ích chiến lược giữa các chủ thể, trong đó các vấn đề cụ thể như Hồng Kông trở thành không gian chiến lược để các nước lớn theo đuổi và bảo vệ lợi ích an ninh, chính trị và ảnh hưởng của mình. Việc vận dụng tiếp cận hiện thực giúp luận án làm rõ động cơ chiến lược của các chủ thể chủ chốt, đồng thời lý giải vì sao các vấn đề nội bộ có thể nhanh chóng bị quốc tế hóa và trở thành nhân tố của cạnh tranh địa - chính trị khu vực và toàn cầu.

Tuy nhiên, cách tiếp cận hiện thực không đủ để giải thích đầy đủ phản ứng của cộng đồng quốc tế và vai trò của các cơ chế hợp tác trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng. Do đó, luận án đồng thời vận dụng tiếp cận tự do và thể chế nhằm phân tích vai trò của luật pháp quốc tế, các thiết chế đa phương và mức độ phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế trong việc định hình hành vi của các chủ thể. Từ góc độ này, biến động địa - chính trị được nhìn nhận như hệ quả của sự căng thẳng giữa lợi ích quốc gia và các chuẩn mực, cam kết quốc tế, cũng như của sự suy yếu hoặc tái cấu trúc các thể chế hiện hành. Tiếp cận tự do thể chế cho phép luận án lý giải các phản ứng đa dạng của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề Hồng Kông, từ việc lên tiếng, can dự chính trị đến điều chỉnh chính sách kinh tế và pháp lý, qua đó làm rõ giới hạn và khả năng điều tiết của các thiết chế quốc tế trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng.

Bên cạnh hai cách tiếp cận trên, luận án vận dụng tiếp cận kiến tạo nhằm phân tích vai trò của ý thức hệ và nhận thức trong việc hình thành hành vi chính trị và chính danh hóa chính sách của các chủ thể. Theo tiếp cận này, các khái niệm như “chủ quyền”, “an ninh quốc gia”, “dân chủ”, “tự trị” hay “ổn định” không chỉ mang ý nghĩa mô tả, mà còn được sử dụng như những công cụ khái niệm để định hình nhận thức, tạo lập sự ủng hộ trong nước và quốc tế, cũng như biện minh cho các quyết sách chính trị. Thông qua việc kết hợp ba cách tiếp cận lý thuyết này, luận án xây dựng được một khung phân tích linh hoạt và đa chiều, cho phép xem xét vấn đề Hồng Kông không chỉ như một hiện tượng chính trị - pháp lý đơn lẻ, mà như một trường

hợp điển hình phản ánh những biến động sâu sắc của địa - chính trị khu vực Đông Á trong bối cảnh quốc tế đương đại. Cách tiếp cận tổng hợp này không chỉ góp phần khắc phục hạn chế của từng trường phái lý thuyết riêng lẻ, mà còn tạo cơ sở khoa học vững chắc cho việc phân tích thực tiễn, đánh giá tác động và rút ra những nhận định có giá trị lý luận và thực tiễn đối với nghiên cứu và hoạch định chính sách.

#### *2.1.6.2. Khung phân tích và mô hình nghiên cứu*

Trên cơ sở tổng hợp các cách tiếp cận lý thuyết đã trình bày, luận án xây dựng khung phân tích nhằm làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố nội tại của vấn đề Hồng Kông, các yếu tố quốc tế và các tác động địa - chính trị phát sinh từ vấn đề Hồng Kông. Khung phân tích này được thiết kế theo hướng tiếp cận hệ thống, trong đó “vấn đề Hồng Kông” được xem như một biến trung gian, kết nối giữa các nhân tố nguyên nhân và các hệ quả địa - chính trị ở cấp độ khu vực.

Cụ thể, mô hình nghiên cứu của luận án được cấu trúc theo ba lớp chính: (1) các yếu tố nội tại, bao gồm đặc điểm thể chế, chính sách quản trị và các biến động chính trị - xã hội trong nội bộ Hồng Kông và Trung Quốc; (2) các yếu tố quốc tế, bao gồm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, sự can dự của các chủ thể bên ngoài và bối cảnh khu vực - toàn cầu; (3) các tác động địa - chính trị, thể hiện ở sự điều chỉnh trong quan hệ giữa các chủ thể, sự thay đổi cấu trúc khu vực và các hệ quả về an ninh, kinh tế và thể chế.

Khung phân tích này cho phép luận án không chỉ xác định các yếu tố riêng lẻ, mà còn làm rõ cơ chế tương tác và chuyển hóa giữa các yếu tố, qua đó lý giải cách thức một vấn đề mang tính nội bộ như Hồng Kông có thể trở thành nhân tố tác động đến cấu trúc địa - chính trị khu vực Đông Á.

#### *- Cơ chế tương tác giữa các yếu tố trong khung phân tích*

Trong mô hình nghiên cứu của luận án, các yếu tố nội tại và yếu tố quốc tế không tồn tại độc lập, mà có sự tương tác chặt chẽ và hai chiều. Các biến động nội tại tại Hồng Kông, đặc biệt là những thay đổi trong chính sách quản trị và các xung đột chính trị - xã hội, có thể tạo ra các tín hiệu và tác động lan tỏa ra môi trường quốc tế, từ đó thu hút sự quan tâm và phản ứng của các chủ thể bên ngoài. Ngược lại, sự can

dự của các nước lớn và bối cảnh cạnh tranh chiến lược quốc tế lại có thể tác động trở lại, làm gia tăng hoặc điều chỉnh các biến động nội tại.

Thông qua quá trình tương tác đó, “vấn đề Hồng Kông” đóng vai trò như một điểm nút quan trọng trong mạng lưới quan hệ quốc tế, nơi các lợi ích, nhận thức và chiến lược của các chủ thể giao thoa và va chạm lẫn nhau. Chính quá trình này đã tạo ra các tác động địa - chính trị, thể hiện ở sự điều chỉnh chính sách của các quốc gia, sự thay đổi trong cấu trúc quan hệ khu vực và sự gia tăng mức độ cạnh tranh chiến lược tại Đông Á.

*- Trên cơ sở khung phân tích và mô hình nghiên cứu nêu trên, luận án cụ thể hóa thành các câu phân tích gồm 4 nội dung chính, cụ thể:*

*Một là, yếu tố gốc rễ, cốt lõi dẫn đến thực trạng biến động: Có thể khẳng định, biến động địa - chính trị liên quan đến vấn đề thay đổi trong chính sách của Trung Quốc đối với đặc khu này. Trong bối cảnh yêu cầu bảo đảm chủ quyền, an ninh và ổn định chính trị ngày càng được đặt lên hàng đầu, Trung Quốc đã từng bước điều chỉnh cách thức quản trị Hồng Kông, thể hiện rõ qua việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và tăng cường vai trò kiểm soát của chính quyền trung ương. Những điều chỉnh này đã làm thay đổi trạng thái cân bằng vốn có của mô hình “một nước, hai chế độ”, từ đó tạo ra những phản ứng đa chiều cả trong nội bộ Hồng Kông lẫn trên bình diện quốc tế.*

Bên cạnh đó, sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ đóng vai trò là nhân tố quan trọng thúc đẩy và làm sâu sắc thêm các biến động liên quan đến Hồng Kông. Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt, Hồng Kông không chỉ là một vấn đề nội bộ của Trung Quốc mà còn trở thành một điểm tựa trong chiến lược can dự và kiềm chế lẫn nhau giữa các cường quốc. Việc các nước lớn lồng ghép vấn đề Hồng Kông vào các tính toán chiến lược rộng hơn đã góp phần đẩy vấn đề này vượt ra ngoài phạm vi khu vực, trở thành một yếu tố của biến động địa - chính trị Đông Á. Ngoài ra, tác động của toàn cầu hóa và sự vận động của dòng vốn quốc tế cũng là nhân tố quan trọng kích hoạt biến động. Với vị thế là trung tâm tài chính và thương mại quốc tế, Hồng Kông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các biến động của kinh tế toàn cầu. Những thay đổi về môi trường chính trị

và pháp lý tại Hồng Kông nhanh chóng tác động đến tâm lý thị trường, dòng vốn và các quyết định đầu tư, tạo ra những hệ quả lan tỏa về kinh tế và địa - chính trị ở cấp độ khu vực.

*Hai là*, vấn đề chủ thể nắm quyền và chịu ảnh hưởng về mặt lợi ích: Trong cấu trúc biến động địa - chính trị liên quan đến Hồng Kông, Trung Quốc là chủ thể trung tâm với lợi ích cốt lõi gắn liền với việc bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia và duy trì ổn định chính trị - xã hội. Đối với Trung Quốc, việc kiểm soát hiệu quả tình hình Hồng Kông không chỉ mang ý nghĩa nội bộ, mà còn liên quan trực tiếp đến uy tín quốc gia, tính toàn vẹn lãnh thổ và khả năng quản trị các không gian đặc thù trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng.

Hoa Kỳ và các nước phương Tây là những chủ thể quan trọng khác, tiếp cận vấn đề Hồng Kông chủ yếu từ góc độ lợi ích chiến lược và các giá trị dân chủ, nhân quyền. Thông qua việc lên tiếng, ban hành chính sách hoặc áp dụng các biện pháp liên quan đến Hồng Kông, các chủ thể này không chỉ thể hiện lập trường giá trị mà còn tìm cách duy trì ảnh hưởng và vị thế trong cấu trúc địa - chính trị Đông Á, đồng thời tạo sức ép chiến lược đối với Trung Quốc. Đối với các quốc gia Đông Á, lợi ích chủ yếu gắn với việc duy trì ổn định khu vực và bảo đảm các lợi ích kinh tế - thương mại. Trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước lớn, các quốc gia này thường lựa chọn cách tiếp cận thận trọng, tránh can dự sâu vào các tranh chấp mang tính đối đầu, đồng thời tìm cách cân bằng quan hệ với các chủ thể lớn để hạn chế rủi ro địa - chính trị. Bên cạnh đó, các chủ thể phi nhà nước như giới tài chính, truyền thông quốc tế và các tổ chức xã hội dân sự cũng đóng vai trò nhất định trong việc định hình và khuếch đại tác động của vấn đề Hồng Kông. Thông qua hoạt động đầu tư, truyền thông và tạo dựng dư luận, các chủ thể này góp phần ảnh hưởng đến nhận thức quốc tế và làm gia tăng tính phức tạp của vấn đề trên bình diện địa - chính trị.

*Ba là*, chủ thể, khía cạnh chịu ảnh hưởng, tác động: Vấn đề Hồng Kông tác động đa chiều đến cấu trúc địa - chính trị khu vực Đông Á. Trước hết, về phương diện chính trị - an ninh, những biến động chính trị tại Hồng Kông làm gia tăng căng thẳng trong quan hệ giữa Trung Quốc với các nước lớn, đồng thời thúc đẩy các chủ thể điều chỉnh chính sách an ninh và chiến lược khu vực. Những diễn biến này góp

phần làm sâu sắc thêm cạnh tranh chiến lược và ảnh hưởng đến môi trường an ninh chung của Đông Á, cụ thể:

*Về kinh tế*, các biến động liên quan đến Hồng Kông tác động trực tiếp đến vai trò của đặc khu này như một trung tâm tài chính quốc tế, ảnh hưởng đến dòng vốn, hoạt động đầu tư và chuỗi cung ứng khu vực. Sự thay đổi trong mức độ ổn định và tính dự báo của môi trường kinh doanh tại Hồng Kông buộc các chủ thể kinh tế phải điều chỉnh chiến lược, qua đó tác động lan tỏa đến kinh tế khu vực và toàn cầu.

*Về chính trị*, làm nổi bật những khác biệt trong cách tiếp cận giữa luật pháp quốc gia và các chuẩn mực quốc tế, cũng như giữa các mô hình quản trị khác nhau. Những tranh luận về tính hợp pháp, chính danh và nghĩa vụ quốc tế không chỉ phản ánh xung đột lợi ích mà còn cho thấy sự cạnh tranh về mô hình và chuẩn mực trong bối cảnh biến động địa - chính trị.

*Về tư tưởng*, các giá trị như dân chủ, tự do, ổn định và chủ quyền được các chủ thể sử dụng như một công cụ trong đối thoại, góp phần định hình nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề Hồng Kông và đối với trật tự khu vực nói chung.

*Bốn là*, hệ quả biến động chính trị mang lại: Từ những tác động nêu trên, biến động liên quan đến vấn đề Hồng Kông đã dẫn đến sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới. Các chủ thể này không chỉ xem xét lại cách thức can dự vào Hồng Kông, mà còn điều chỉnh chính sách đối với Trung Quốc và Đông Á trong tổng thể chiến lược dài hạn. Bên cạnh đó, vai trò và vị thế của Hồng Kông trong khu vực cũng có những biến đổi đáng kể. Từ một trung tâm tài chính - thương mại mang tính toàn cầu, Hồng Kông ngày càng chịu sự chi phối chặt chẽ hơn của bối cảnh chính trị và chiến lược, làm thay đổi cách thức các chủ thể quốc tế nhìn nhận và tương tác với đặc khu này. Ở cấp độ rộng hơn, vấn đề Hồng Kông góp phần tác động đến cấu trúc địa - chính trị của khu vực Đông Á, làm sâu sắc thêm xu hướng cạnh tranh, phân hóa và điều chỉnh trật tự khu vực. Những hệ quả này không chỉ mang tính ngắn hạn mà còn đặt ra các vấn đề chiến lược lâu

dài đối với ổn định, an ninh và phát triển của Đông Á trong bối cảnh quốc tế đang biến động nhanh chóng và phức tạp.

## **2.2. Tình hình bối cảnh quốc tế khu vực tác động đến vận động chính trị của Hồng Kông đầu thế kỷ XXI.**

Hồng Kông thuộc khu vực Đông Á, nằm trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, do vậy vận động chính trị của Hồng Kông chịu ảnh hưởng trực tiếp của tình hình bối cảnh quốc tế và nhất là bối cảnh tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, với những đặc điểm, xu hướng vận động chủ yếu trong 3 thập niên đầu thế kỷ XXI như sau:

### **2.2.1. Sự vận động trong tương quan sức mạnh và quyền lực tại khu vực**

*- Thứ nhất là sự vận động trong tương quan sức mạnh về kinh tế*

Sự vận động trong tương quan sức mạnh về kinh tế tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Á trong 3 thập niên đầu thế kỷ XXI đã cho thấy xu hướng thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nền kinh tế mới nổi và các nền kinh tế phát triển trong khu vực. Biểu hiện ở sự tăng trưởng kinh tế nhanh và liên tục ở các nền kinh tế thuộc nhóm BRICS châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Liên Bang Nga so với những nền kinh tế phát triển nhưng đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, thậm chí có những giai đoạn rơi vào khủng hoảng như Mỹ, Nhật Bản... Minh chứng rõ nét là năm 2010, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế số 2 thế giới; chênh lệch tổng GDP giữa Trung Quốc với nền kinh tế số 1 thế giới hiện nay không nhiều, và theo nhiều dự báo, quy mô nền kinh tế Trung Quốc có thể vượt Mỹ vào năm 2027.

Cùng với đó, cán cân thương mại - đầu tư cũng nghiêng nhiều hơn về các nền kinh tế mới nổi. Ngay trong các nền kinh tế đang phát triển của khu vực cũng có những biến động về kinh tế: như việc Ấn Độ đã vượt Trung Quốc để trở thành nước có quy mô dân số lớn nhất thế giới hiện nay; hay chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và các gói trừng phạt của Mỹ và các nước phương Tây với Nga do xung đột giữa Nga và Ucraina, đã khiến chuỗi cung ứng trong khu vực thay đổi, tạo nên sự dịch chuyển hàng hóa, vốn và đầu tư về các khu vực mới như Nam Á, Đông Nam Á...

*- Thứ hai, sự vận động trong tương quan sức mạnh quân sự*

Quan hệ nước lớn gia tăng cạnh tranh chiến lược, các điểm nóng trong khu vực tăng nhiệt... là yếu tố tạo nên xu hướng đối đầu, chạy đua vũ trang trong khu vực. Điều này tạo nên sự vận động trong tương quan sức mạnh về quân sự giữa các nước trong khu vực.

Giai đoạn trước 2010, trong khi Mỹ đang tập trung vào mặt trận chống khủng bố; các nước như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ đã tăng cường hiện đại hóa quân đội, tăng chi tiêu quốc phòng và đạt được những bước tiến lớn trong gia tăng sức mạnh quân sự. Tuy nhiên, từ 2010 đến nay, với việc nhận diện rõ mối nguy cơ trực tiếp từ sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự tăng nhanh sức mạnh an ninh - quốc phòng của một số nước trong khu vực; Mỹ đã chú ý tăng cường sức mạnh cứng và có nhiều động thái mở rộng tầm ảnh hưởng về quân sự - quốc phòng tại khu vực. Các vấn đề như cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina hiện nay, hay vấn đề Đài Loan, Triều Tiên... càng khiến cho xu hướng chạy đua vũ trang tại khu vực trở nên gay gắt. Các nước lớn chạy đua không chỉ về mức chi tiêu quốc phòng, phát triển vũ khí mà còn chạy đua trong lĩnh vực khoa học công nghệ, tranh giành các vị trí địa chiến lược, các thị trường xuất khẩu vũ khí...

*- Thứ ba, sự thay đổi trong tương quan sức mạnh về công nghệ*

Trong các nội dung cạnh tranh chiến lược giữa các nước trong khu vực thì khoa học công nghệ hiện đang là lĩnh vực tiêu điểm. Các nước đều có xu hướng gia tăng đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D) để có thể nắm lợi thế dẫn dắt, đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ 4 (cách mạng công nghiệp 4.0). Đồng thời, các nước lớn trong khu vực ngày càng tăng cường sự kiểm soát, trừng phạt lẫn nhau trong lĩnh vực công nghệ. Như việc Mỹ liên tục áp đặt các lệnh cấm chuyên gia công nghệ cho Trung Quốc, hay ra các đạo luật hỗ trợ phát triển công nghệ trong nước ... Trước bối cảnh đó, Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi khác cũng có nhiều giải pháp để ứng phó hiệu quả, với mục tiêu là sớm tự chủ về công nghệ, đặc biệt là các công nghệ lõi.

*- Thứ tư: xu hướng dịch chuyển phân tán quyền lực*

+ Xu hướng dịch chuyển quyền lực từ siêu cường số 1 thế giới là Mỹ sang các cường quốc khác trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ;

Sự suy giảm tương quan sức mạnh của Mỹ ở nhiều khía cạnh như kinh tế, quân sự... đã khiến cho sức ảnh hưởng, chi phối của Mỹ tại khu vực có phần suy giảm. Nhiều cơ chế do Trung Quốc dẫn dắt đang ngày càng thu hút hơn với các nước trong khu vực như Sáng kiến Vành đai con đường, Sáng kiến An ninh toàn cầu hay các cơ chế như Hiệp định thương mại toàn diện RCEP... Trung Quốc và Nga trong bối cảnh gia tăng căng thẳng với Mỹ và các nước Phương Tây cũng đang ngày càng xích lại gần nhau, tạo nên nhiều cơ chế hợp tác cả về kinh tế, thương mại lẫn an ninh chính trị, đối trọng với ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực. Trong đó bao gồm cả việc tạo ra các cơ chế trao đổi đồng nội tệ để mở rộng thị trường xuất khẩu dầu cho Nga, cũng như thúc đẩy quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ cho Trung Quốc. Điều này đã góp phần thu hẹp đáng kể quyền lực của đồng Đôla Mỹ - biểu tượng của sức mạnh Mỹ tại khu vực.

+ Xu hướng chuyển dịch quyền lực từ các nước lớn sang các nước vừa và nhỏ trong khu vực.

Các nước ASEAN từ Hiệp hội đã phát triển thành Cộng đồng vào năm 2015, từ quy mô 473 tỷ USD vào năm 1992, khu vực ASEAN đã có sự tăng trưởng vượt bậc, đạt quy mô 3,63 nghìn tỷ USD vào năm 2023, trở thành nền kinh tế lớn thứ năm thế giới. ASEAN được dự báo sẽ trở thành một trong những khu vực có tốc độ phát triển nhanh nhất trên thế giới và dự kiến vươn lên vị trí thứ tư vào năm 2030 [51]. ASEAN tiếp tục phát huy vai trò trung tâm, hình thành nhiều cơ chế hợp tác đa phương với các nước trong khu vực. Các cơ chế như ASEAN+1, ASEAN +3, ARF, EAS, ADMM, EAMF... đã góp phần duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế và xử lý nhiều vấn đề phức tạp trong khu vực. Sự vươn lên đóng vai trò trung tâm trong khu vực của ASEAN đã thể hiện sự gia tăng vai trò của các nước vừa và nhỏ trong khu vực Châu Á -Thái Bình Dương hiện nay, cho thấy sự chủ động của các nước vừa và nhỏ trong việc tham gia định hình cấu trúc khu vực, thúc đẩy hình thành trật tự đa cực, xây dựng cấu trúc rộng mở, bao trùm và dựa trên luật lệ tại khu vực.

### ***2.2.2. Sự vận động trong mẫu hình quan hệ tại khu vực***

Những mẫu hình quan hệ phổ biến trong khu vực được hình thành qua quá trình tương tác giữa các quốc gia. Những biến động trong tương quan lực lượng và phân bổ quyền lực trong khu vực như đã nêu trên, đã ít nhiều tác động làm thay đổi các mẫu hình quan hệ phổ biến trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.

Hiện nay có thể thấy sự vận động trong các mẫu hình quan hệ chủ yếu như:

*- Quan hệ giữa các nước lớn: trở nên cạnh tranh ngày càng gay gắt và căng thẳng.*

Dù quan hệ nước lớn luôn tồn tại mâu thuẫn, nhưng trong giai đoạn những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, quan hệ này khá ổn định. Mỹ lúc này đang say sưa với vị trí độc tôn, khi trật tự thế giới 2 cực không còn do hệ thống Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu tan rã. Sau sự kiện khủng bố 11/9/2001 Mỹ tập trung vào mục tiêu tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố; trong khi Trung Quốc giai đoạn này đang thực hiện chính sách “Giấu mình chờ thời”, Nga cũng chưa thể hiện rõ tham vọng “cường quốc quay trở lại”... Song, khi tương quan lực lượng thay đổi rõ nét như đã nêu ở trên, các nước lớn đã có sự điều chỉnh chiến lược mạnh mẽ theo hướng xác định rõ đối thủ và tập trung mọi biện pháp để đối phó, kiềm chế và làm suy yếu đối thủ. Mỹ xác định “Trung Quốc là đối thủ chiến lược số 1”, là thách thức địa chính trị lớn nhất của Mỹ trong thế kỷ XXI”; xác định Nga là đối thủ cấp bách nhất... Các chiến lược đối trọng, kiềm chế, đáp trả lẫn nhau; các biện pháp ‘ăn miếng, trả miếng’, những màn khẩu chiến căng thẳng... đã đẩy quan hệ giữa các nước lớn, đặc biệt là quan hệ Mỹ - Trung, Mỹ và đồng minh với Nga... nhiều lúc trở nên vô cùng căng thẳng. Mặc dù các bên cũng đã có nỗ lực tìm kiếm khả năng hợp tác để ổn định quan hệ, song về cơ bản quan hệ giữa các nước lớn tại khu vực vẫn nổi lên tính cạnh tranh.

*- Quan hệ nước lớn với nước vừa và nhỏ: Tăng cường quan hệ để gia tăng ảnh hưởng chính trị, lôi kéo và thúc giục chọn bên.*

Trong ba thập kỷ qua, các nước lớn đều tăng cường thực hiện các chiến lược lớn với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Các chiến lược lớn này vừa là công cụ để nước lớn cạnh tranh với các đối thủ, nhưng cũng là hoạt động để gia tăng kết nối

quan hệ với các nước vừa và nhỏ trong khu vực. Thông qua các đại chiến lược như Sáng kiến Vành đai và con đường của Trung Quốc hay chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ, các quan hệ về kinh tế, chính trị, an ninh giữa nước lớn với các nước vừa và nhỏ không ngừng gia tăng.

Các quan hệ song phương của nước lớn với các nước vừa và nhỏ trong khu vực cũng được thúc đẩy tích cực. Nhiều Hiệp định thương mại song phương được ký kết, nhiều chuyên thăm giữa các bên được thúc đẩy.

Tuy nhiên, mẫu hình quan hệ này không cân bằng mà có mục tiêu không hề che giấu, đó là để nước lớn gia tăng ảnh hưởng chính trị, lôi kéo và thúc giục các nước vừa và nhỏ chọn bên, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn hiện nay.

*- Quan hệ giữa các nước vừa và nhỏ với nhau: Các nước vừa và nhỏ gia tăng gắn kết trong các cơ chế hợp tác đa phương*

Mẫu hình quan hệ cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước lớn khiến khu vực và cả thế giới đứng trước rất nhiều nguy cơ bất ổn về an ninh - chính trị. Trong bối cảnh đó, các nước vừa và nhỏ có xu hướng gia tăng gắn kết trong các cơ chế hợp tác đa phương để cân bằng quan hệ với các nước lớn và để không phải chọn bên. Điều này có thể thấy biểu hiện rõ nét trong các cơ chế hợp tác do ASEAN dẫn dắt.

### ***2.2.3. Sự vận động của các luật chơi an ninh - chính trị và sự cạnh tranh chiến lược nước lớn.***

*- Sự vận động của các luật chơi an ninh - chính trị*

Do quan hệ nước lớn gia tăng căng cạnh tranh chiến lược, nên tại khu vực xuất hiện rất nhiều các cơ chế hợp tác về an ninh - chính trị do các nước lớn dẫn dắt. Các nước lớn đều cố gắng lôi kéo, tập hợp lực lượng nên các cơ chế hợp tác an ninh - chính trị do các nước lớn lập ra tại khu vực đã thu hút được rất nhiều quốc gia tham gia. Bên cạnh đó, các nước vừa và nhỏ như ASEAN cũng sáng lập nhiều các cơ chế hợp tác về an ninh - chính trị để thu hút các đối tác nước lớn, tạo vai trò kết nối, hòa giải. Kết quả là trong khu vực đồng thời tồn tại rất nhiều các cơ chế hợp tác về an ninh - chính trị. Tuy nhiên, do các nước lớn chưa đồng thuận với nhau, còn các nước vừa và nhỏ thì chưa đủ vai trò quyết định và khả năng dẫn dắt nên chưa

hình thành được những luật chơi thống nhất và bao trùm tại khu vực. Hiện nay, ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung mới hình thành các luật chơi theo các tiểu vùng, tiểu khu vực hoặc theo nhóm vấn đề.

*- Sự cạnh tranh chiến lược nước lớn.*

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực là yếu tố quan trọng tác động đến vận động địa chính trị của Hồng Kông, trong đó đặc biệt là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc. Là cặp quan hệ quan trọng nhất trong nền chính trị quốc tế đương đại giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới, quan hệ Mỹ - Trung có vai trò quan trọng, góp phần định hình cục diện thế giới và tác động, ảnh hưởng tới mọi chủ thể quan hệ quốc tế. Mỗi quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc từ chính sách “can dự” với đặc điểm hợp tác là chủ đạo, đã chuyển sang xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng, nhất là từ khi Trung Quốc vượt Nhật trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung đã trở thành trục chính chi phối bàn cờ chính trị quốc tế, trong đó sẽ tác động đến các vấn đề trong khu vực, đặc biệt là những điểm nóng cạnh tranh như Hồng Kông. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc hiện nay đang có những đặc điểm nổi bật như sau:

**Thứ nhất,** Mỹ - Trung gia tăng cạnh tranh trên nhiều lĩnh vực: Từ kinh tế thương mại đến cạnh tranh trên lĩnh vực công nghệ...

Cạnh tranh về kinh tế thương mại: Căng thẳng trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc đã trở thành hiện tượng thường trực, vượt khỏi giới hạn của các nhiệm kỳ tổng thống và ranh giới đảng phái chính trị tại Mỹ. Cảm thấy thua thiệt trong quan hệ thương mại song phương, với mức thâm hụt cao kỷ lục với Trung Quốc, Tổng thống Donald Trump ngay nhiệm kỳ đầu đã phát động “chiến tranh thương mại” với những màn áp thuế gay gắt, nhằm giảm thiểu nhập khẩu từ Trung Quốc và đưa sản xuất “trở lại nước Mỹ”. Quan hệ thương mại hai bên có những lúc căng thẳng cao độ. Hàng loạt mức thuế quan và biện pháp hạn chế thương mại đã được Mỹ ban hành, nâng lên rồi hạ xuống. Các động thái này đã châm ngòi cho những biện pháp trả đũa mạnh mẽ từ phía Bắc Kinh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy kim ngạch thương

mại song phương vẫn không ngừng gia tăng, phản ánh sự đan xen, phụ thuộc chặt chẽ lẫn nhau giữa hai nền kinh tế hàng đầu thế giới.

Cạnh tranh trong lĩnh vực khoa học công nghệ: Đây được xem là trục chính của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung hiện nay.

Từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu (2008), Trung Quốc bắt đầu chuyển chiến lược từ “công xưởng thế giới” sang cường quốc công nghệ, nhất là từ Đại hội XVIII, khi ông Tập Cận Bình lên nắm quyền, Trung Quốc đã xác định công nghệ cao là nền tảng của an ninh quốc gia và vị thế quốc tế. Trước tham vọng và quyết tâm ngày càng lớn của Trung Quốc, Mỹ - vốn là nước dẫn đầu trong các ngành công nghệ then chốt (bán dẫn, AI, quốc phòng công nghệ cao, Internet), nhận thấy sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc chính là thách thức trực tiếp đối với bá quyền công nghệ và chuẩn mực quốc tế mà Mỹ dẫn dắt.

Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung không chỉ là kinh tế - thương mại, mà là cuộc đấu về mô hình phát triển và quyền kiểm soát hạ tầng tương lai. Cuộc cạnh tranh này trải qua nhiều giai đoạn:

*Giai đoạn Trung Quốc bứt phá, Mỹ cảnh giác (2010-2016).* Mở đầu bằng việc Trung Quốc khởi động chiến lược “Made in China 2025” (MIC2025), đặt mục tiêu tự chủ công nghệ trong 10 lĩnh vực cốt lõi (robot, hàng không, xe điện, vi mạch, vật liệu mới...). Trước chiến lược này của Trung Quốc, Mỹ bắt đầu cảnh giác, nhưng vẫn duy trì chính sách can dự, duy trì quan hệ hài hòa với Trung Quốc. Giai đoạn này, các doanh nghiệp công nghệ của Trung Quốc (Huawei, ZTE, Alibaba, Tencent, DJI) có nhiều thuận lợi và phát triển nhanh chóng.

*Đến giai đoạn 2017-2020:* Đây có thể coi là thời kỳ đối đầu toàn diện khi trong Chiến lược an ninh quốc gia năm 2017, Mỹ đã xác định xác định Trung Quốc là “đối thủ cạnh tranh chiến lược. Tổng thống Donald Trump lên nắm quyền nhiệm kỳ đã khởi đầu chiến tranh thương mại, sau đó lan sang chiến tranh công nghệ, với những chính sách cứng rắn để kiềm chế sự phát triển công nghệ của Trung Quốc như: Cấm Huawei và ZTE tiếp cận linh kiện Mỹ; Hạn chế xuất khẩu chip, thiết bị quang học, công nghệ 5G; Siết đầu tư của Trung Quốc vào các công ty công nghệ Mỹ (CFIUS)... Trung Quốc đáp trả mạnh mẽ bằng việc tăng đầu tư cho Nghiên cứu

và phát triển R&D, khuyến khích doanh nghiệp nội địa phát triển, thực hiện tuần hoàn kép, tự chủ trong nước, giảm phụ thuộc phương Tây.

Giai đoạn hiện nay (từ 2021 đến nay), Cuộc đua công nghệ Mỹ - Trung chuyển sang giai đoạn cạnh tranh về cấu trúc và hệ chuẩn. Từ thời Tổng thống Joe Biden, chính sách kiểm chế công nghệ Trung Quốc đã được thúc đẩy thể chế hóa và đa phương hóa. Mỹ ra đạo luật CHIPS và công nghệ (2022), trong đó quyết định đầu tư 52 tỷ USD để phục hồi sản xuất bán dẫn nội địa; Hình thành Liên minh công nghệ khi phối hợp với các quốc gia đồng minh như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, EU nhằm thiết lập chuỗi cung ứng công nghệ “phi Trung Quốc”; ngăn Trung Quốc tiếp cận Chip tiên tiến (từ 7 nm trở xuống).

Trung Quốc cũng đã sẵn sàng ứng phó bằng Chiến lược “toàn dân công nghệ”, thúc đẩy nội địa hóa chip, AI, năng lượng sạch; Tăng cường hợp tác thông qua các khuôn khổ đa phương như RCEP, BRICS+, nhằm đa dạng hóa đối tác công nghệ. Trung Quốc cũng thống trị chuỗi cung ứng pin, đất hiếm và có những động thái hạn chế xuất khẩu các mặt hàng này khi căng thẳng thương mại và công nghệ giữa Mỹ và Trung Quốc gia tăng.

**Thứ hai**, phạm vi cạnh tranh, không gian cạnh tranh ngày càng mở rộng

Cạnh tranh Mỹ - Trung hiện nay không chỉ còn bó hẹp trong những không gian truyền thống như trên bộ, trên biển, trên không, mà còn mở rộng ra cả không gian xa xôi như vũ trụ, mặt trăng và cả vùng Bắc cực. Cả Mỹ và Trung Quốc đều đang tích cực thúc đẩy các chương trình nghiên cứu không gian vũ trụ, phát triển vệ tinh, tên lửa và đang có một cuộc cạnh tranh quyết liệt trong cuộc đua chinh phục Mặt Trăng. Trung Quốc có tham vọng lớn khi lên kế hoạch đưa các phi hành gia lên Mặt Trăng vào năm 2030 bằng tên lửa có người lái thế hệ mới mà họ tự sản xuất.

Do biến đổi khí hậu có thể làm phát lộ tuyến đường biển huyết mạch, rút ngắn đáng kể về giao thông và tăng cường khả năng răn đe quân sự giữa các cường quốc, nên Bắc Cực đã trở thành không gian cạnh tranh chiến lược mới. Các cường quốc như Mỹ, Nga nỗ lực tăng cường hiện diện và kiểm soát khu vực này. Và ngay cả Trung Quốc, quốc gia ở xa và không có liên hệ trực tiếp với vùng Bắc cực cũng đã công bố việc phát triển “Con đường tơ lụa vùng Bắc cực”, đầu tư mạnh tay vào

các tàu phá băng khổng lồ và tham vọng xây dựng các nhà máy điện hạt nhân nổi ở Bắc Cực.

Các khu vực như Trung Đông - Châu Phi trước đây là địa bàn chịu ảnh hưởng chi phối chủ yếu bởi quan hệ với Mỹ, thì hiện nay cũng đang có động thái tăng cường quan hệ với Trung Quốc do những thu hút về kinh tế và những cam kết về chính trị từ cường quốc này.

**Thứ ba,** Châu Á - Thái Bình Dương là địa bàn ưu tiên chiến lược trong cạnh tranh Mỹ - Trung

Châu Á - Thái Bình Dương (hay Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương theo cách gọi của Mỹ) là khu vực rộng lớn, có vị trí địa chiến lược quan trọng, kinh tế phát triển năng động, nơi hội tụ các nền kinh tế lớn, các cường quốc hàng đầu về quân sự, khoa học công nghệ... và nhất là địa bàn đang có sự trỗi dậy của một cường quốc có khả năng vươn lên ngôi vị số 1. Vì vậy, dù phạm vi không gian cạnh tranh Mỹ - Trung mở rộng, nhưng có thể nói một trong những địa bàn cạnh tranh chiến lược chính giữa hai nước hiện nay chính là khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Cả hai nước đều đề xuất những chiến lược lớn, thể hiện sự quan tâm, ưu tiên tới khu vực và cũng nhằm cạnh tranh, đối trọng lẫn nhau để tranh giành ảnh hưởng, nâng cao vai trò tại đây. Cụ thể, Trung Quốc có sáng kiến “Vành đai con đường” - thực chất là một đại chiến lược nhằm mở rộng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc mà trước tiên tại khu vực, thực hiện “vững chân Châu Á, vươn ra thế giới”. Trung Quốc cũng đề xuất nhiều cơ chế hợp tác để thu hút các nước trong khu vực như Hiệp định đối tác toàn diện (RCEP), ngân hàng phát triển châu Á (AIIB), Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), hội nghị Shangrila, diễn đàn kinh tế Bắc Ngao...

Về phía Mỹ, nhận ra tầm quan trọng của khu vực và sự thức giấc của “con sư tử Trung Quốc” tại đây, nên Mỹ đã có những điều chỉnh chiến lược theo hướng tăng cường sự quan tâm, ưu tiên cho khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Điều này thể hiện qua chính sách “Xoay trục sang Châu Á - Thái Bình Dương” thời Tổng thống Obama, hay chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” thời Tổng thống Donald Trump, hay Chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với

gồm 5 nội dung chính: Tự do và rộng mở; Thịnh vượng; Kết nối; Hòa bình và An ninh; và Tăng cường sự tự cường của khu vực của cựu Tổng thống Joe Biden.

Bên cạnh đó, Mỹ cũng tăng cường quan hệ với các đồng minh tại đây, đồng thời thiết lập các cơ chế hợp tác đa phương như Nhóm bộ tứ kim cương (Quad) hay Hiệp định định Aukus

Bên cạnh đó, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng tồn tại rất nhiều điểm nóng về an ninh. Đây cũng được coi là “mảnh đất màu mỡ” cho việc gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc. Hai bên không ngừng đưa ra những quan điểm đối lập nhau gay gắt, đồng thời hậu thuẫn cho các bên có tranh chấp, xung đột ở các điểm nóng như Đài Loan, Triều Tiên, Biển Đông, Biển Hoa Đông và cả vấn đề Hồng Kông... Các vấn đề nóng này dường như còn trở thành “quân bài mặc cả” được đưa ra trên các diễn đàn đa phương ở các thời điểm mỗi quan hệ song phương của hai nước gia tăng căng thẳng.

### **2.3. Vị trí chiến lược của Hồng Kông tại châu Á- Thái Bình Dương và không gian kinh tế, chính trị thế giới**

#### **2.3.1. Vị trí chiến lược của Hồng Kông.**

Tên gọi “Hồng Kông” bắt nguồn từ cách gọi “Hương Cảng” theo tiếng Quảng Đông, có nghĩa là "cảng thơm", nơi các sản phẩm từ gỗ hương và hương liệu được buôn bán một thời ở khu vực ngày nay là Aberdeen, nằm trên đảo Hồng Kông. Nơi đây có bến cảng Victoria, vùng nước hẹp tách đảo Hồng Kông và bán đảo Cửu Long, được xem là một trong những hải cảng tự nhiên sâu nhất thế giới. Bờ biển dài 733 km với một bán đảo và hơn 200 hòn đảo nhỏ bao quanh, tạo cho lãnh thổ này nhiều vịnh biển đẹp, thuận lợi cho giao thương và du lịch. Nằm ở phía nam Trung Quốc, ở tọa độ khoảng 22.3 độ vĩ bắc và 114.2 độ kinh đông, Hồng Kông cách Thâm Quyển khoảng 32 km về phía đông bắc, và cách Quảng Châu khoảng 120 km về phía bắc. Vị trí này giúp Hồng Kông tiếp cận dễ dàng với thị trường Trung Quốc đại lục và các quốc gia Đông Nam Á.

Vị trí gần cửa sông Châu Giang và Biển Đông, làm cho Hồng Kông trở thành một trung tâm giao thương và vận tải biển quan trọng trong khu vực. Các tuyến đường hàng hải quốc tế đi qua Biển Đông, với hơn 400 chuyến container hàng tuần,

di chuyển đến hơn 500 điểm đến trên toàn thế giới đã khiến Hồng Kông đóng vai trò là một điểm trung chuyển quan trọng, một trung tâm hậu cần và hàng hải hàng đầu ở Đông Nam Á và Đông Á, giúp thúc đẩy giao thương quốc tế và kết nối với Trung Quốc đại lục.

Với vị trí chiến lược ở cửa ngõ phía nam của Trung Quốc, Hồng Kông có một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc kết nối Trung Quốc với phần còn lại của thế giới.

Giáp ranh với thành phố Thâm Quyển (Shenzhen) và tỉnh Quảng Đông là các khu vực kinh tế phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc, tuyến giao thương giữa Hồng Kông và các thành phố lớn của Trung Quốc đại lục, như Quảng Châu, Thâm Quyển và Thượng Hải, tạo ra một mạng lưới kết nối kinh tế vô cùng quan trọng giữa các khu vực. Vị trí này tạo ra một lợi thế vô cùng lớn, giúp Hồng Kông trở thành một điểm trung chuyển quan trọng cho hàng hóa và dịch vụ giữa Trung Quốc với các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Với mạng lưới giao thông đa dạng, bao gồm các tuyến đường bộ, đường sắt và đường thủy, việc vận chuyển hàng hóa từ Hồng Kông vào Trung Quốc đại lục và ngược lại ngày càng trở nên nhanh chóng và hiệu quả: Như Cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao, hợp long năm 2018, đã kết nối Hồng Kông trực tiếp với thành phố Chu Hải của tỉnh Quảng Đông, rút ngắn thời gian di chuyển và tăng cường giao thương giữa khu vực Vịnh lớn Quảng Đông - Hồng Kông - Macau hay hệ thống tàu điện ngầm MTR và các tuyến đường cao tốc nối Hồng Kông với Thâm Quyển và nhiều khu vực khác của Trung Quốc đại lục, cũng thúc đẩy giao thương nhanh chóng và tiết kiệm chi phí, đã giúp tăng cường kết nối giữa Hồng Kông và Trung Hoa đại lục.

### ***2.3.2. Vị trí quan trọng của Hồng Kông trong tuyến hàng hải quốc tế***

Với vị trí địa lý chiến lược tại cửa ngõ Đông Á và Đông Nam Á, có vai trò chiến lược trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và trên toàn cầu, Hồng Kông đã vươn mình từ một làng chài nhỏ trở thành cảng biển sầm uất và quan trọng nhất hàng đầu thế giới, góp phần quan trọng vào mạng lưới vận tải toàn cầu.

Trước năm 2014, cảng Hồng Kông là một trong những cảng container bận rộn nhất và có tầm ảnh hưởng lớn nhất thế giới, được xem là biểu tượng của vị thế thương mại toàn cầu của Hồng Kông. Cảng Hồng Kông gồm 9 bến cảng nước sâu, tổng chiều dài cầu bến trên 24 km, hoạt động 24/7, được các hãng tàu quốc tế sử dụng như điểm dừng chiến lược. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần chuyên nghiệp đã giúp Hồng Kông giữ vững danh tiếng là một trong những cảng hiệu quả nhất thế giới, được xếp hạng cao trong Bảng chỉ số xếp hạng vận chuyển của Ngân hàng Thế giới [92]. Theo Lloyd's List (UK) và World Shipping Council, Hồng Kông giữ vị trí số 1 thế giới về lưu lượng container trong giai đoạn 1987-2004 [108]. Khoảng 70% lượng hàng qua cảng Hồng Kông là hàng trung chuyển, không phải hàng xuất nhập khẩu nội địa, chứng minh cho vai trò “trung tâm kết nối khu vực Đông Á” của Hồng Kông [95]. Trước năm 2014, hoạt động cảng biển và logistics đóng góp khoảng 27-30% GDP logistics của Đặc khu Hồng Kông, tạo việc làm trực tiếp cho hơn 250.000 lao động [155]. Hồng Kông không chỉ là cửa ngõ thương mại của Trung Quốc, nối các trung tâm thương mại sầm uất phía Nam Trung Quốc như Thâm Quyển, Quảng Châu với mạng lưới toàn cầu, mà còn là trung tâm tài chính - hậu cần của thế giới kết nối Đông Á, châu Âu và Bắc Mỹ.

Sân bay Quốc tế Hồng Kông (HKIA) chính thức đưa vào hoạt động ngày 6 tháng 7 năm 1998, thay thế sân bay Kai Tak cũ. Sân bay Hồng Kông được quy hoạch như trung tâm hàng không quốc tế lớn nhất châu Á, phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa toàn cầu, kết nối Đông Á với châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Đông. Trong suốt hơn 15 năm sau khi khánh thành, sân bay này liên tục nằm trong nhóm 5 sân bay hàng đầu thế giới về sản lượng hàng hóa và lượng hành khách quốc tế. Năm 2013, Sân bay Quốc tế Hồng Kông đã vận chuyển 4,12 triệu tấn hàng hóa và 59,9 triệu hành khách, duy trì vị thế là trung tâm vận chuyển hàng không bận rộn nhất thế giới. [57]

Được đánh giá rất cao về sự hiện đại, hiệu quả và tiện nghi, nổi bật với cơ sở hạ tầng xuất sắc, dịch vụ khách hàng chất lượng cao và khả năng phục vụ lượng hành khách lớn, sân bay Quốc tế Hồng Kông hiện là trung tâm hoạt động chính của các hãng hàng không Cathay Pacific, Dragonair, Air Hồng Kông, Hồng Kông Airlines và Hồng Kông Express.

Với vị trí thuận lợi của cảng biển và sân bay, Hồng Kông trở thành một điểm trung chuyển quan trọng giữa Châu Á và các thị trường phương Tây. Các tuyến bay quốc tế từ Sân bay Quốc tế Hồng Kông kết nối trực tiếp với các thành phố lớn ở Bắc Mỹ, Châu Âu và các khu vực khác đã thúc đẩy mạnh mẽ giao dịch thương mại giữa các nước Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Trung Quốc đại lục với Mỹ và các nước Liên minh Châu Âu.

### ***2.3.3. Vị trí, vai trò của Hồng Kông trong kinh tế, thương mại và đầu tư toàn cầu***

Hồng Kông có hệ thống pháp lý độc lập do thực hiện chế độ pháp lý độc lập, dựa trên Luật cơ bản (Common Law - luật thông qua án lệ), theo nguyên tắc "một quốc gia, hai chế độ", khác biệt với hệ thống pháp lý của Trung Quốc đại lục. Điều này giúp tạo ra một môi trường pháp lý ổn định và minh bạch cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Hệ thống pháp luật đảm bảo quyền sở hữu tài sản cá nhân và bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, giúp Hồng Kông thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư nước ngoài.

Hồng Kông được đánh giá là một trong những hệ thống tài chính minh bạch và ổn định nhất trên thế giới, là trung tâm tài chính của thế giới và khu vực, với hệ thống quy định tài chính rõ ràng và công khai, được giám sát bởi các cơ quan như Ủy ban Điều tiết Dịch vụ Tài chính Hồng Kông (SFC) và Ngân hàng Dự trữ Hồng Kông (HKMA). Hệ thống giám sát tài chính rất nghiêm ngặt và được công nhận rộng rãi, với nhiều biện pháp quản lý rủi ro, bảo vệ các nhà đầu tư, ngăn ngừa các hoạt động tài chính không minh bạch... đã giúp Hồng Kông duy trì danh tiếng là một trung tâm tài chính an toàn và uy tín. Theo Global Financial Centres Index (GFCI), Hồng Kông được xếp hạng là một trong ba trung tâm tài chính lớn nhất thế giới (cùng với New York và London) [96]. Hồng Kông cũng có hệ thống ngân hàng có thanh khoản tốt nhất và mức độ tin cậy cao nhất tại châu Á, được các tổ chức xếp hạng tài chính quốc tế như Fitch Ratings và Moody's đánh giá cao.

Trong báo cáo năm 2023, Hồng Kông tiếp tục duy trì vị trí rất mạnh mẽ về tính minh bạch trong hệ thống pháp lý và môi trường kinh doanh. Các yếu tố như “khả năng bảo vệ quyền tài sản”, “minh bạch trong công tác quản lý” và “khả năng giảm thiểu tham nhũng” là những điểm nổi bật giúp Hồng Kông giữ được sự hấp

dẫn đầu với nhà đầu tư quốc tế. Hồng Kông đứng trong Top 5 nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới, được đánh giá cao về tính minh bạch và sự ổn định trong các chính sách tài chính và kinh tế.

Hồng Kông có môi trường kinh doanh thuận lợi với hệ thống pháp lý minh bạch, mức thuế ưu đãi, tự do kinh doanh cao, thuận lợi kết nối toàn cầu và sự minh bạch trong các chỉ số quốc tế. Theo Báo cáo Tự do Kinh doanh của Heritage Foundation, Hồng Kông liên tục đứng đầu về tự do kinh doanh trong nhiều năm [87]. Hồng Kông cũng đứng thứ 3 trong bảng xếp hạng "Doing Business 2020" của World Bank, chỉ sau New Zealand và Singapore [156]. Trong vòng 28 năm liên tiếp, Hồng Kông luôn giữ vững vị trí nền kinh tế tự do nhất thế giới [87].

Hồng Kông là nơi tập trung nhiều chuyên gia tài chính hàng đầu, cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính, quản lý tài sản, bảo hiểm và ngân hàng chất lượng cao. Các tổ chức tài chính và ngân hàng tại Hồng Kông được đánh giá là luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Nhiều công ty quốc tế đã quyết định chọn Hồng Kông để đặt trụ sở cho cả khu vực hoặc điểm đầu tư chính. Như HSBC - một trong những ngân hàng lớn nhất thế giới, đặt trụ sở chính khu vực tại Hồng Kông; hay Ngân hàng Standard Chartered cũng có sự hiện diện mạnh mẽ tại Hồng Kông và sử dụng thành phố này làm trung tâm cho các hoạt động tài chính của mình ở khu vực châu Á. Theo Global Financial Centres Index (GFCI), Hồng Kông thường xuyên đứng trong top 3 các trung tâm tài chính toàn cầu, chỉ sau London và New York [160], chứng tỏ sự phát triển của thị trường tài chính Hồng Kông và đội ngũ chuyên gia tài chính hùng mạnh tại đây. Hồng Kông cũng trở thành thực thể kinh tế thương mại mật dịch lớn thứ 7 toàn cầu, với hơn 700 công ty, tập đoàn tầm cỡ thế giới đặt trụ sở tại đây.

Với nhiều yếu tố hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư như trên, Hồng Kông đã vươn mình trở thành Trung tâm tài chính và thương mại của thế giới, một trong ba trung tâm tài chính quốc tế lớn trên thế giới nổi tiếng (sau London và New York), trở thành 1 trong 4 “con rồng” Châu Á, với giai đoạn phát triển thần tốc từ 1960 - 1990. Hệ thống tài chính có tính quốc tế hóa cao, phương thức niêm yết đơn giản, chính sách thuế thấp và hệ thống pháp lý dựa trên luật chung của Anh khiến Hồng

Kông trở thành cửa ngõ quan trọng để các công ty toàn cầu thâm nhập thị trường Trung Quốc, đã thu hút một lượng lớn các công ty và nhà đầu tư quốc tế... Ngoài ra, Hồng Kông còn chiếm vị trí quan trọng trong việc phát hành trái phiếu, giao dịch ngoại hối và quản lý tài sản, khiến nơi đây trở thành địa điểm lý tưởng để huy động vốn cho các dự án lớn như Vành đai và Con đường.

Trong quản trị kinh tế toàn cầu, Hồng Kông đã trở thành cầu nối kết nối Trung Quốc đại lục với phần còn lại của thế giới nhờ vị trí địa lý độc đáo và hệ thống kinh tế mở. Hệ thống pháp luật và môi trường kinh doanh của Hồng Kông đã thu hút một số lượng lớn các công ty quốc tế và tạo cho họ những điều kiện thuận lợi để thâm nhập thị trường Trung Quốc... Vị trí chiến lược độc đáo này cho phép Hồng Kông đóng một vai trò không thể thay thế trong quản lý kinh tế toàn cầu.

#### **2.4. Vai trò của Hồng Kông đối với sự phát triển của Trung Quốc.**

Theo quy định trong Tuyên bố chung Anh - Trung Quốc năm 1984, Hồng Kông đã được trao trả cho Trung Quốc vào tháng 7/1997. Trong thập niên đầu tiên, mô hình “Một nước, hai chế độ” được thực hiện tương đối suôn sẻ. Trung Quốc không can thiệp quá sâu vào Hồng Kông và để cho đặc khu này hoạt động gần giống như khi còn thuộc sự kiểm soát của Anh. Với một xã hội ổn định và nền kinh tế năng động, Hồng Kông đã trở nên ngày càng thịnh vượng, tiếp tục có vị thế vững chắc trong không gian kinh tế khu vực và thế giới. Cơ chế chính trị với tính tự trị cao của Hồng Kông phần lớn không thay đổi cho đến giai đoạn gần đây.

Thời điểm 24 năm trước, Hồng Kông là viên ngọc quý khi trở về Trung Quốc sau hơn 155 năm dưới sự cai trị của thực dân Anh. Cụ thể, vào năm 1997, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hồng Kông chiếm 18% GDP Trung Quốc, đứng đầu trong số 31 tỉnh, thành phố của Trung Quốc, và gần gấp đôi GDP của tỉnh láng giềng đứng thứ hai là Quảng Đông - trung tâm kinh tế có tổng lượng GDP lớn nhất Trung Quốc hiện nay với GDP khoảng 2.500 tỷ USD. Các trụ cột chính đóng góp cho GDP của Hồng Kông là tài chính, du lịch, logistics và dịch vụ hỗ trợ thương mại [36].

Thực tế lịch sử cho thấy, Hồng Kông từ lâu đã đóng vai trò then chốt vừa trực tiếp, vừa trung gian cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Vào đầu những năm 1980, các doanh nghiệp của Hồng Kông là những nhà đầu tư tiên phong trong

công cuộc cải cách kinh tế và mở cửa của Trung Quốc. Và hơn 43 năm qua, Hồng Kông luôn là một cầu nối thương mại sống còn đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Trung Quốc. Trước tiên, Hồng Kông là một cửa ngõ tài chính thiết yếu, tạo thuận lợi cho dòng vốn ra vào Trung Quốc. Giao dịch chứng khoán ở Thượng Hải và Thâm Quyển có thể vượt trội Hồng Kông về quy mô giá trị vốn hóa thị trường, nhưng chủ yếu vẫn phục vụ thị trường trong nước bất chấp những nỗ lực cải cách mở cửa đang diễn ra, còn Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông là nơi huy động vốn hàng đầu thế giới cho các tổ chức phát hành của Hồng Kông, Trung Quốc và quốc tế. Các quyền tự do kinh tế của Hồng Kông theo Luật cơ bản thông qua năm 1992 có mức độ tin cậy cao về mặt pháp lý quốc tế. Những đặc trưng không thể thiếu để duy trì một trung tâm tài chính, dịch vụ, kết nối toàn cầu theo Luật cơ bản bao gồm: Điều 19: Bộ máy tư pháp độc lập; Điều 25: Bình đẳng trước pháp luật; Điều 27: Tự do ngôn luận, báo chí và xuất bản; Điều 109: Bảo vệ môi trường kinh tế và pháp lý để duy trì vị thế của Hồng Kông trong vai trò một trung tâm tài chính quốc tế; Điều 112: Không có các biện pháp kiểm soát ngoại hối và đồng đôla Hồng Kông (HKD) tự do chuyển đổi; Điều 116: Một khu vực hải quan tách biệt với Trung Quốc.

Theo thiết chế chính trị Hồng Kông, các tòa án của Hồng Kông, Cơ quan tiền tệ Hồng Kông (HKMA) và Ủy ban chứng khoán và hợp đồng tương lai (SFC) được quốc tế đánh giá cao trong việc điều tiết minh bạch và tính pháp lý chặt chẽ, hiện đại. Ngoài các yếu tố mang tính thể chế này, môi trường pháp lý của Hồng Kông càng thuận lợi hơn khi đi kèm một cơ sở hạ tầng thị trường được tổ chức khoa học, các dịch vụ chuyên nghiệp, có kinh nghiệm trong việc hợp tác quốc tế, bao gồm dịch vụ kiểm toán và ngân hàng, các cơ quan tư vấn luật, trung tâm phân tích về giá trị tài sản, chính sách, chiến lược.

#### ***2.4.1. Vai trò kết nối Trung Quốc đại lục với thị trường tài chính toàn cầu, thúc đẩy đầu tư, điều phối thương mại***

Hồng Kông đóng vai trò như một nơi thử nghiệm quan trọng các biện pháp, chính sách thiết lập các mối liên kết của Trung Quốc với các thị trường vốn toàn cầu. Vì thế, Hồng Kông ngày càng giữ vị trí then chốt đối với Trung Quốc nhờ việc kết nối các thị trường tài chính trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi cho các

dòng vốn thông qua việc mang đến cho nhà đầu tư các kênh đáng tin cậy trong cả hoạt động đầu tư trực tiếp lẫn gián tiếp của nước ngoài, giúp họ tránh được các chính sách hạn chế ở Trung Quốc. Trong những ưu thế có được về mặt tài chính, yếu tố tự thân của Hồng Kông là cơ bản, nhưng sự ủng hộ của Hoa Kỳ và các nước phương Tây khác bằng cơ chế ưu đãi đặc biệt cũng là nhân tố quan trọng, tạo ra sự khác biệt giữa Hồng Kông và các địa bàn khác. Nhờ bối cảnh thuận lợi về mặt thể chế cho các nhà đầu tư, Hồng Kông đã giành được cho mình vị trí, tầm ảnh hưởng lớn trong việc xử lý các dòng chảy đầu tư ra và vào. Theo Cơ quan Quản lý Tiền tệ Hồng Kông (Hong Kong Monetary Authority - HKMA), trong suốt giai đoạn đầu cải cách, Hồng Kông đóng vai trò là nguồn cung cấp vốn chủ yếu, cũng như là cơ sở cho việc luân chuyển vốn và công nghệ vào Trung Quốc đại lục thuận lợi hơn. Hồng Kông giai đoạn này chiếm khoảng 50-60% tổng dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Trung Quốc đại lục [93].

Nhiều năm qua, Hồng Kông là trung tâm tài chính lớn thứ ba thế giới, sau New York và London, là đường dẫn cho dòng chảy đầu tư khổng lồ ra và vào Trung Quốc, và hàng nghìn công ty nước ngoài. Các tập đoàn tài chính quốc tế quản lý khoảng 3.100 tỷ USD tài sản tại Hồng Kông. Trong đó, Hoa Kỳ có lợi ích trực tiếp tại Hồng Kông, khoảng 85.000 công dân Hoa Kỳ sinh sống ở đây. Hồng Kông cũng đứng đầu châu Á về tổng giá trị tài sản được quản lý, hiện vẫn đạt hơn 4.000 tỷ USD [62]. Trước chiến tranh thương mại, Hồng Kông là một trong những đối tác thương mại có thặng dư lớn nhất của Hoa Kỳ tại châu Á, với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ sang Hồng Kông đạt 37,4 tỷ USD, đầu tư nước ngoài của Hoa Kỳ ở Hồng Kông đạt tổng cộng 81 tỷ USD vào năm 2019 [151]. Nhiều công ty trong số các công ty khởi nghiệp tại Hồng Kông là do Hoa Kỳ sở hữu.

Ngoài ra, Hồng Kông là một cửa ngõ then chốt để thúc đẩy đầu tư gián tiếp nhanh chóng hơn vào thị trường Trung Quốc. Thông qua cơ chế kết nối Hồng Kông lần đầu tiên ra mắt vào năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài có khả năng tiếp cận lớn hơn tới thị trường chứng khoán và trái phiếu của Trung Quốc. Niềm tin vào môi trường điều tiết và các biện pháp bảo vệ của Hồng Kông đối với các quyền của nhà đầu tư đã mang lại uy tín quyết định cho thị trường chứng khoán Hồng Kông. Tính

đến thời điểm hiện nay, vai trò sống còn của Hồng Kông chính là giữ vững vai trò một trung tâm tài chính thế giới. Hồng Kông có thị trường chứng khoán ưu thế vượt trội (dựa trên chỉ số Hang Seng và cổ phiếu H-share) và dịch vụ bảo đảm rủi ro tiền tệ - những yếu tố phần lớn chưa phát triển ở Trung Quốc nhưng lại có vai trò then chốt đối với các nhà đầu tư tài chính. Các đặc trưng về thể chế riêng biệt của Hồng Kông dưới vị thế tự trị của đặc khu hành chính mang đến một giải pháp thay thế thích hợp cho những hạn chế trong khuôn khổ thể chế và kinh tế của Trung Quốc, vốn vẫn đang là rào cản đối với các nhà đầu tư Trung Quốc và nước ngoài. Đây là mối quan hệ cộng sinh, bảo đảm quyền tiếp cận nguồn vốn toàn cầu trong khi duy trì quyền tự kiểm soát ở mức độ cao. Trong 2 năm 2017 và 2018, Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông (HKEX) luôn đứng đầu danh sách IPO (Cổ phiếu lần đầu tiên phát hành ra công chúng) toàn cầu. Tổng cộng 160 công ty mới đã niêm yết trong 6 tháng đầu năm 2019 (trước các cuộc biểu tình), giúp HKEX thu được 37,2 tỷ USD, vượt cả các sở giao dịch chứng khoán New York và Nasdaq của Hoa Kỳ. Theo báo cáo của KPMG, một trong bốn công ty kiểm toán và tư vấn lớn nhất thế giới, thường được gọi là “Big Four”, đến cuối năm 2019, HKEX đã hoàn tất 160 đợt IPO, thu về tổng cộng 307,8 tỷ HKD (tương đương khoảng 39,86 tỷ USD), đứng đầu thế giới về số lượng và giá trị huy động vốn từ IPO [102]. Công ty Alibaba đã tạo được vốn dòng 11,3 tỷ USD khi niêm yết tại HKEX, giúp đợt phát hành này trở thành đợt IPO lớn nhất toàn cầu trong năm 2019, đồng thời khẳng định khả năng, uy tín của thị trường chứng khoán Hồng Kông. Điều đó cho thấy nền kinh tế Trung Quốc hiện vẫn chưa thể thiếu Hồng Kông.

#### ***2.4.2. Thúc đẩy tham vọng của Trung Quốc đưa đồng nhân dân tệ được chấp nhận trên toàn cầu***

Hồng Kông đóng vai trò quan trọng trong quá trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ, đặc biệt là trong bối cảnh Trung Quốc đang nỗ lực gia tăng ảnh hưởng của đồng nội tệ trên thị trường tài chính toàn cầu.

Một điểm quan trọng nữa là do mức độ quốc tế hóa của đồng nhân dân tệ vẫn thấp nên hầu hết các khoản đầu tư ra nước ngoài là bằng đồng đôla Mỹ - loại tiền tệ mà Trung Quốc chỉ có thể kiếm được một cách hiệu quả nhất thông qua Hồng Kông

nhờ sự trao đổi tự do giữa đồng đôla Mỹ và đồng đôla Hồng Kông (HKD) (điều khoản Hoa Kỳ cho phép). Khi các công ty Trung Quốc mở rộng đầu tư ra nước ngoài, phần lớn lượng tiền đó được chuyển qua Hồng Kông. Cấp vốn bằng ngoại tệ ở Hồng Kông sẽ làm giảm dòng vốn từ Trung Quốc chảy ra ngoài. Các thị trường tài chính của Hồng Kông cũng giảm nhu cầu sử dụng dự trữ trao đổi ngoại tệ của Trung Quốc và do đó hạn chế sự bất ổn trong tỷ giá hối đoái giữa đồng nhân dân tệ và đồng đôla Mỹ. Hồng Kông là một trong những nơi hiếm hoi mà đồng nhân dân tệ được giao dịch bên ngoài Trung Quốc đại lục, việc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ đã đưa Hồng Kông trở thành trung tâm giao dịch quốc tế lớn nhất của đồng tiền này kể từ năm 2004, mang lại những dòng vốn khổng lồ từ Đại lục, phần lớn được đầu tư vào bất động sản. Nguồn vốn đầu tư lớn và dòng di cư mạnh của các gia đình giàu có từ Đại lục tới Hồng Kông đã khiến giá bất động sản tại đặc khu này tăng gấp hàng trăm lần, trong khi đó tiền lương tổng thể tăng chưa đến 50%, khiến Hồng Kông trở thành nơi có giá nhà ở đắt đỏ nhất thế giới.

Hồng Kông trở thành trung tâm giao dịch đồng nhân dân tệ lớn nhất ở bên ngoài Trung Quốc đại lục. Các dịch vụ tài chính liên quan đến đồng nhân dân tệ tại Hồng Kông tăng trưởng nhanh chóng, bao gồm giao dịch ngoại hối, tài trợ thương mại và đầu tư bằng đồng nhân dân tệ.

Với vai trò là một trung tâm tài chính toàn cầu, Hồng Kông tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng nhân dân tệ trong các giao dịch quốc tế. Theo báo cáo của Cơ quan Tiền tệ Hồng Kông (HKMA), khối lượng giao dịch bằng đồng nhân dân tệ tại Hồng Kông chiếm phần lớn trong tổng khối lượng giao dịch đồng nhân dân tệ ở bên ngoài Trung Quốc đại lục. Theo Báo cáo Khảo sát Ba năm của Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS) năm 2022, Hồng Kông tiếp tục là trung tâm giao dịch ngoại hối lớn thứ tư toàn cầu và là trung tâm giao dịch đồng Nhân dân tệ bên ngoài lãnh thổ lớn nhất thế giới. Trong tháng 4 năm 2022, khối lượng giao dịch ngoại hối trung bình hàng ngày tại Hồng Kông đạt 694,4 tỷ USD, tăng 9,8% so với năm 2019. Đặc biệt, giao dịch bằng đồng Nhân dân tệ đã tăng 77,7%, đạt 191,2 tỷ USD mỗi ngày, chiếm gần 28% tổng khối lượng giao dịch ngoại hối tại Hồng Kông

[122]. Khối lượng giao dịch bằng đồng nhân dân tệ trên thị trường tài chính Hồng Kông tiếp tục gia tăng, đặc biệt trong các giao dịch chứng khoán và trái phiếu.

Hồng Kông cung cấp nhiều sản phẩm tài chính bằng đồng nhân dân tệ như các quỹ giao dịch hối đoái và cổ phiếu niêm yết bằng nhân dân tệ, trái phiếu ... giúp thu hút nhà đầu tư quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng nhân dân tệ trong các hoạt động đầu tư toàn cầu. Điều này giúp tăng cường tính thanh khoản và sự chấp nhận của đồng nhân dân tệ trong thị trường tài chính thế giới.

Hồng Kông đã phát triển nhanh chóng Thị trường trái phiếu RMB phát hành ở ngoài Trung Quốc đại lục, thu hút nhiều nhà đầu tư quốc tế và các tổ chức tài chính lớn. Theo báo cáo năm 2020, tổng giá trị giao dịch các trái phiếu phát hành bằng đồng Nhân dân tệ (dim sum bonds) tại Hồng Kông đạt khoảng 12,9 tỷ USD [92]. Dù thị trường trái phiếu phát hành bằng đồng Nhân dân tệ thời gian qua gặp một số khó khăn do tỷ giá nhân dân tệ giảm và lãi suất của Trung Quốc tăng, song Hồng Kông vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc phát hành và giao dịch trái phiếu bằng nhân dân tệ, góp phần thúc đẩy quá trình quốc tế hóa đồng nội tệ của Trung Quốc.

Với vai trò là trung tâm trung chuyển thương mại của thế giới, việc thúc đẩy thanh toán bằng nhân dân tệ trong thương mại xuyên biên giới tại Hồng Kông đã giúp gia tăng sử dụng đồng nhân dân tệ trong các giao dịch quốc tế. Các ngân hàng tại Hồng Kông cung cấp nhiều dịch vụ tài chính liên quan, đồng thời hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tài chính quốc tế và các trung tâm tài chính, giúp các doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các giao dịch thương mại quốc tế. Hồng Kông cũng ký kết nhiều thỏa thuận hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng trung ương của nhiều quốc gia, trong đó có thỏa thuận với Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng Anh (BoE). Các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ và hợp tác tài chính giữa Hồng Kông và các trung tâm tài chính trên thế giới đã giúp tăng cường tính thanh khoản và sự chấp nhận đối với đồng nhân dân tệ trên phạm vi toàn cầu.

Những yếu tố này đã giúp tăng cường vai trò của Hồng Kông như một trung tâm tài chính quốc tế và hỗ trợ quá trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ một cách hiệu quả.

Như đã trình bày ở trên, giá trị chiến lược và vị thế khu vực của Hồng Kông có được là do quyền tự trị được tạo lập từ quá trình phát triển trước và sau năm 1997. Vị thế đặc biệt của Hồng Kông được tạo ra bởi sự hậu thuẫn cũng như những ưu đãi mà Hoa Kỳ, các nước Tây Âu, Nhật Bản dành cho đặc khu này. Đây là điều cốt lõi tạo nên sức sống của nền kinh tế Hồng Kông, là nền tảng cho phép Hồng Kông đảm nhận vai trò là một “phương tiện” hay “hành lang nền” để kết nối Đông - Tây, là “cầu nối” để phương Tây vào Trung Quốc và đưa Trung Quốc ra với thế giới. Song hiện có nhiều tranh luận xoay quanh vấn đề vị thế của Hồng Kông. Về cơ bản, các ý kiến đều thống nhất cho rằng Hồng Kông có vị trí rất lớn trong không gian kinh tế, chính trị của Trung Quốc, khu vực và thế giới. Có quan điểm cho rằng, Trung Quốc không phát triển theo mô hình tư bản chủ nghĩa, do đó địa vị của Hồng Kông là không thể thay thế với vai trò kết nối sâu Trung Quốc với thế giới tư bản. Quan điểm này có chút mơ hồ, bởi rất khó phân biệt các hoạt động kinh tế giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh hiện nay. Ví dụ: hoạt động thương mại là chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản? Một phần lớn chức năng của Hồng Kông - trung tâm thương mại trước đây - đã được chuyển đến Đại lục. Thật khó để khẳng định rằng chức năng hiện nay của Hồng Kông - trung tâm tài chính - sẽ không bị chuyển đến Đại lục trong tương lai. Một quan điểm khác lại cho rằng, Hồng Kông đang sử dụng hệ thống pháp luật Anh, nếu không sử dụng hệ thống pháp luật này sẽ không thể xây dựng thành trung tâm tài chính, nhưng về quy mô, thị trường chứng khoán và trái phiếu của Trung Quốc đã vượt xa Hồng Kông về lượng giao dịch. Đối với các tổ chức tài chính và nhà đầu tư, điều quan trọng nhất là liệu họ có thể kiếm tiền hay không chứ không phải hệ thống pháp luật Anh hay hệ thống pháp luật châu Âu lục địa. Hơn 10 năm trước, người ta đã dự đoán Thượng Hải sẽ thay thế vị trí trung tâm tài chính của Hồng Kông. Điều này đã không xảy ra trong thập niên qua, và ngày càng ít nghe thấy dự đoán như vậy. Lý do duy nhất là bởi Đại lục mở cửa tài chính tương đối chậm và cũng khó thực hiện điều này trong tương lai gần.

Trên thực tế, việc Đại lục mở cửa tài chính chậm là do cách tiếp cận tương đối thận trọng. Thử tưởng tượng nếu cổ phiếu loại A có tỷ lệ vốn nước ngoài rất cao thì cũng rất khó để giữ vững được thị trường trong cuộc khủng hoảng cổ phiếu vào

năm 2015 cho dù có sự hỗ trợ của nhà nước. Nếu các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài ồ ạt tiến vào Trung Quốc, rủi ro khủng hoảng nợ trong tương lai sẽ rất lớn. Việc có thể sử dụng Hồng Kông làm trung tâm tài chính ở bên ngoài, đồng thời thiết lập bức tường lửa về vốn giữa Hồng Kông và Đại lục là một trong những lý do chính khiến Trung Quốc không xảy ra khủng hoảng tài chính trong mấy chục năm qua. Theo ý nghĩa này, Hồng Kông rất quan trọng và khó thay thế. Tất nhiên, việc trở thành một trung tâm tài chính của Trung Quốc ở nước ngoài cũng mang lại lợi ích lớn cho Hồng Kông. Ví dụ: giá cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông (HKEX) đã tăng 75 lần trong 20 năm qua, giá trị vốn hóa thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồng Kông (HKEX) đã tăng mạnh từ khoảng 8,6 tỷ HKD vào năm 2000 lên gần 400 tỷ HKD vào năm 2020 [90]. Nhìn từ lịch sử, vai trò lớn nhất của Hồng Kông là bù đắp cho những gì Đại lục không có hoặc chưa có. Trong Chiến tranh lạnh, Hồng Kông là kênh trao đổi chính giữa Trung Quốc và thế giới phương Tây. Sau khi tiến hành cải cách mở cửa, Trung Quốc đã trở thành công xưởng của thế giới và Hồng Kông là trung tâm thương mại của Trung Quốc, các bến cảng ở Hồng Kông từng có lúc trở thành bến cảng container bận rộn nhất thế giới. Kể từ đầu thế kỷ trước, nhiều công ty Trung Quốc đã bắt đầu niêm yết trên sàn chứng khoán Hồng Kông, khiến vùng lãnh thổ này trở thành địa điểm quan trọng nhất để các công ty Trung Quốc đầu tư ra nước ngoài. Năm 2019, Tập đoàn Alibaba (Trung Quốc) niêm yết trên sàn chứng khoán Hồng Kông và đây là lần phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) lớn nhất thế giới trong năm 2019. Trong vài năm tới, có thể sẽ có nhiều công ty Trung Quốc niêm yết trên sàn chứng khoán Hoa Kỳ chuyển về Hồng Kông. Có thể dự đoán trong bối cảnh độ sức nước lớn, Hồng Kông với tư cách là trung tâm tài chính quốc tế duy nhất của Trung Quốc sẽ ngày càng có vai trò quan trọng. Vai trò của Hồng Kông trong các giai đoạn lịch sử khác nhau chủ yếu được quyết định ở việc Đại lục có thể làm được điều họ muốn làm hay không. Khi Đại lục có thể làm được, vai trò của Hồng Kông sẽ giảm dần. Ví dụ: cùng với việc Đại lục xây dựng các cảng biển, vị thế là một trung tâm thương mại của Hồng Kông đang dần suy yếu. Hai mươi năm trước, Hồng Kông vẫn là cảng biển lớn nhất thế giới, nhưng năm 2019, lượng xuất và nhập container của Hồng Kông không còn

nằm trong top 5 tại Trung Quốc. Cùng với việc Đại lục ngày càng có nhiều kinh nghiệm giao dịch với thế giới, vị thế trung gian của Hồng Kông suy giảm cũng là một thực tế không phải bàn cãi. Tháng 5/2020, sau khi giảm 98% giá trị trên thị trường chứng khoán trong 10 năm qua, Tập đoàn Li&Fung - nhà môi giới thương mại nổi tiếng của Hồng Kông - đã tuyên bố rút khỏi thị trường chứng khoán này [105].

Bối cảnh trên vừa là cơ hội vừa là sứ mệnh của Hồng Kông. Về cơ hội, Hồng Kông đang hướng đến thế giới đại dương phát triển, dựa vào thị trường khổng lồ của Trung Quốc để trao đổi với trong và ngoài nước, do đó có rất nhiều cơ hội kinh doanh. Về sứ mệnh, trước sự bất kịp nhịp độ phát triển của Đại lục, ưu thế hàng đầu của Hồng Kông sẽ không thể duy trì quá lâu, đòi hỏi phải tìm kiếm điểm tăng trưởng mới. Vì vậy, thành phố nhỏ này cần liên tục chuyển đổi mô hình vận hành và phát triển.

#### ***2.4.3. Vai trò trong các chiến lược, sáng kiến lớn của Trung Quốc***

Để hiện thực hóa “Giấc mơ Trung Hoa”, Trung Quốc tích cực đề xuất những cơ chế hợp tác để mở rộng tầm ảnh hưởng trong khu vực và thế giới. Một trong những đại chiến lược quan trọng nhằm phục hưng đất nước, đó là sáng kiến “Vành đai và Con đường”, trong đó Hồng Kông đóng vai trò là cầu nối quan trọng. Hồng Kông, không chỉ tích cực tham gia xây dựng “Vành đai và Con đường” mà còn hỗ trợ phát triển sáng kiến bằng cách cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp như kế toán, thiết kế, tư vấn,... Với sự tham gia của Hồng Kông, Trung Quốc không chỉ giúp thúc đẩy việc xây dựng cơ sở hạ tầng của các quốc gia dọc tuyến đường mà còn thúc đẩy dòng chảy tự do của các yếu tố kinh tế và phân bổ nguồn lực hiệu quả.

Với vị thế là trung tâm tài chính quốc tế, Hồng Kông cung cấp các dịch vụ tài chính và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào các dự án hạ tầng toàn cầu, và Hồng Kông có thể tận dụng lợi thế này để hỗ trợ các dự án trong BRI, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và đổi mới.

Là một trong những thành phố mang tính quốc tế nhất ở Trung Quốc, Hồng Kông có những lợi thế đặc biệt trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực, từ đó đã đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng Khu vực Vịnh lớn: Quảng Đông-Hồng Kông-Macao. Hồng Kông không chỉ là nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào đại lục mà còn là trung tâm tài trợ nước ngoài lớn nhất cho các doanh

nghiệp đại lục... Thông qua hợp tác với tỉnh Quảng Đông, Hồng Kông đã tạo dựng được những lợi thế mới trong các lĩnh vực như đổi mới công nghệ và quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ, đồng thời thúc đẩy “lưu thông kép” trong nước và quốc tế.

#### ***2.4.4. Vai trò quan trọng đối với môi trường an ninh của Trung Quốc***

Với vai trò của một trong những trung tâm tài chính quốc tế lớn nhất thế giới, cửa ngõ quan trọng của Trung Quốc đại lục, sự ổn định và phát triển của Hồng Kông có ý nghĩa quan trọng, giúp bảo đảm an ninh kinh tế quốc gia.

Chính sách “Một quốc gia, hai chế độ” giúp duy trì ổn định chính trị tại Hồng Kông, giảm thiểu nguy cơ bất ổn chính trị, góp phần vào sự ổn định chính trị của toàn Trung Quốc.

Hồng Kông cũng là một trung tâm quan trọng cho việc giám sát và kiểm soát các hoạt động tài chính quốc tế, giúp ngăn chặn các hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố, giúp đối phó với các mối đe dọa an ninh, bảo vệ an ninh quốc gia của Trung Quốc.

Nằm gần các khu vực nhạy cảm ở Biển Đông và Đông Á, vị trí địa lý chiến lược quan trọng của Hồng Kông đã giúp hỗ trợ Trung Quốc trong triển khai các hoạt động quân sự, duy trì sự hiện diện để kiểm soát hiệu quả toàn khu vực, cũng như tạo thuận lợi để Trung Quốc có thể hỗ trợ các hoạt động quân sự trong khu vực một cách nhanh chóng và hiệu quả.

## Tiểu kết chương 2

Chương 2 tập trung làm rõ cơ sở lý luận và bối cảnh khu vực, làm rõ vai trò chiến lược và vị trí đặc thù của Hồng Kông trong không gian châu Á - Thái Bình Dương và kinh tế thế giới trước khi diễn ra các biến động chính trị tại Hồng Kông, qua đó tạo nền tảng khoa học cho việc phân tích các diễn biến cụ thể ở những chương tiếp theo.

Chương 2 đã hệ thống hóa khái niệm biến động địa - chính trị, làm rõ nội hàm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành của hiện tượng này trong bối cảnh trật tự khu vực và quốc tế đang chuyển dịch mạnh mẽ. Trên cơ sở đó, luận án đã khảo cứu và phân tích các cách tiếp cận lý thuyết chủ yếu của quan hệ quốc tế, bao gồm chủ nghĩa hiện thực - tân hiện thực, chủ nghĩa tự do - thể chế và chủ nghĩa kiến tạo. Mỗi trường phái cung cấp một góc nhìn khác nhau về tác động của quyền lực, vai trò của thể chế và ảnh hưởng của bản sắc, ý thức hệ đối với biến động địa - chính trị. Việc kết hợp các tiếp cận này cho phép xây dựng một khung phân tích đa chiều để đánh giá vấn đề Hồng Kông và tác động đối với biến động địa - chính trị Đông Á.

Trên cơ sở lý luận đó, chương đã xác lập khung phân tích áp dụng cho vấn đề Hồng Kông với 4 nội dung: (i) yếu tố gốc rễ và động lực biến động; (ii) các chủ thể trung tâm và lợi ích chiến lược liên quan; (iii) các khía cạnh và cấp độ chịu tác động; (iv) hệ quả địa - chính trị khu vực. Khung phân tích này cho phép nhìn nhận vấn đề Hồng Kông không chỉ như một vấn đề nội bộ, mà như một trường hợp điển hình phản ánh sự đan xen giữa điều chỉnh chính sách quốc gia, cạnh tranh nước lớn và biến động cấu trúc khu vực Đông Á.

Bên cạnh đó, chương 2 cũng đã làm rõ bối cảnh quốc tế và khu vực đầu thế kỷ XXI: Những thay đổi trong sự vận động trong tương quan sức mạnh kinh tế và quân sự giữa các nước lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, sự trỗi dậy của Trung Quốc, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, sự điều chỉnh chính sách của các nước trong khu vực cùng với những biến động của kinh tế toàn cầu đã tạo nên môi trường địa - chính trị phức tạp, trực tiếp và gián tiếp tác động đến vận động chính trị tại Hồng Kông, đồng thời làm gia tăng tính nhạy cảm của các không gian chiến lược, khiến các vấn đề nội bộ có thể nhanh chóng bị quốc tế hóa..

Trong cấu trúc đó, Hồng Kông nổi lên như một không gian có vị trí chiến lược đặc biệt; với hệ thống cảng biển, hàng không và logistics hàng đầu thế giới; cùng với cơ chế pháp lý riêng biệt theo nguyên tắc “một quốc gia, hai chế độ”, Hồng Kông không chỉ là trung tâm tài chính - thương mại quốc tế quan trọng, mà còn là điểm kết nối then chốt giữa Trung Quốc đại lục với hệ thống kinh tế toàn cầu. Vị thế đó khiến Hồng Kông vừa mang ý nghĩa nội bộ đối với Trung Quốc trong vấn đề chủ quyền và ổn định chính trị, vừa mang giá trị chiến lược đối với các nước lớn trong cạnh tranh ảnh hưởng tại Đông Á. Việc là “giao điểm” giữa chủ quyền quốc gia, lợi ích kinh tế toàn cầu và cạnh tranh chiến lược nước lớn khiến cho Hồng Kông trở thành một biến số nhạy cảm trong cấu trúc địa - chính trị khu vực.

### **CHƯƠNG 3: NHỮNG DIỄN BIẾN CHÍNH TRỊ TẠI HỒNG KÔNG TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY**

Trong những năm gần đây, khi tiềm lực trong nước và vị thế quốc tế gia tăng, Trung Quốc đã mất “kiên nhẫn chiến lược” đối với vấn đề Hồng Kông khi không thể “đợi” đến năm 2047 để thu hồi Hồng Kông hoàn toàn. Bằng nhiều cách thức khác nhau, Trung Quốc liên tục mở rộng quyền kiểm soát chính trị, can dự vào quá trình phát triển kinh tế, hạn chế quyền tự trị toàn diện của Hồng Kông, từ đó tạo nên những biến động mạnh mẽ về chính trị tại Hồng Kông mà dấu mốc là năm 2014.

Trước 2014, theo Luật Cơ bản (Basic Law), Hồng Kông sẽ tiến tới bầu Trưởng Đặc khu bằng phổ thông đầu phiếu (sớm nhất là năm 2017). Tuy nhiên, ngày 31/8/2014, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trung Quốc ra quyết định hạn chế quyền đề cử, yêu cầu ứng viên Trưởng Đặc khu phải được một ủy ban đề cử (do Chính quyền Bắc Kinh chi phối) chấp thuận. Việc này được xem là vi phạm tinh thần “phổ thông đầu phiếu thực sự”, và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến biểu tình quy mô lớn tại Hồng Kông. Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2014, hàng chục nghìn người chiếm đóng các khu trung tâm Hồng Kông, với khẩu hiệu chính: “Genuine universal suffrage” (Phổ thông đầu phiếu thực sự) và ô vàng - dùng để che dù cùi và hơi cay, đã trở thành biểu tượng của phong trào này.

Theo đó, năm 2014 được xem là một dấu mốc bản lề trong tiến trình chính trị của Hồng Kông sau khi trở về Trung Quốc (1997) với đặc điểm: (1) làm thay đổi căn bản cục diện chính trị nội bộ Hồng Kông, đánh dấu bước ngoặt từ bất mãn xã hội sang đối đầu chính trị công khai; (2) thay đổi quan hệ giữa Chính quyền Trung ương Trung Quốc và chính quyền đặc khu, chuyển từ “khoan dung giám sát” sang “kiểm soát toàn diện”; (3) làm dấy lên tranh luận về mô hình “một quốc gia, hai chế độ” và khả năng Trung Quốc áp dụng chính sách tương tự với Đài Loan; đồng thời kích hoạt một loạt phản ứng từ các nước trong khu vực, thúc đẩy cạnh tranh Trung - Mỹ, dẫn tới các đạo luật và biện pháp trừng phạt liên quan đến nhân quyền của Hồng Kông.

Dấu mốc năm 2014 cũng bắt đầu cho một loạt diễn biến tiếp theo, trong đó nổi bật là việc ngày 30/6/2020, Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông (gọi tắt là

Luật an ninh hay Luật an ninh quốc gia) chính thức đưa vào Luật cơ bản của Hồng Kông sau khi được Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc biểu quyết thông qua. Luật an ninh quốc gia được cho là có thể làm lung lay nguyên tắc “Một quốc gia, hai chế độ”, từng bước loại bỏ cơ chế “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông” và tính độc lập tư pháp của vùng lãnh thổ này. Những nỗ lực cứng rắn nhằm can dự sâu rộng vào chính trị nội bộ, kiềm chế sự phát triển của Hồng Kông đã tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị, suy giảm nghiêm trọng năng lực phát triển, gây ra sự bất ổn và tổn hại đến niềm tin đã có từ lâu đời với quyền tự trị của đặc khu này.

Giá trị chiến lược và vị thế khu vực của Hồng Kông có được là do quyền tự trị được tạo lập từ quá trình phát triển trước và sau năm 1997, do sự hậu thuẫn của các nước Hoa Kỳ, Tây Âu, Nhật Bản và các nước tư bản lớn với việc dành cho Hồng Kông những ưu tiên cao nhất về lợi ích, chính sách, tạo nên sức sống cho nền kinh tế của Hồng Kông, cho phép Hồng Kông đảm nhận vai trò then chốt với tư cách là một “phương tiện” hay “hành lang nền” để kết nối Đông - Tây, “cầu nối” để phương Tây vào Trung Quốc và đưa Trung Quốc ra với thế giới.

Vì thế với những chính sách của chính quyền Trung ương Trung quốc và những biến động chính trị diễn ra tại đây từ năm 2014 đến nay, vị thế của Hồng Kông với tư cách một cửa ngõ tài chính có thể đang gặp nguy hiểm, mắc kẹt giữa những nhu cầu, tính toán khác nhau của Chính phủ Trung Quốc với nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Hồng Kông bằng vị thế hiện tại lẽ ra đã có thể đạt tới đỉnh cao mới của một trung tâm tài chính, dịch vụ hàng đầu thế giới, nhưng những xung đột chính trị thời gian qua khiến Hồng Kông có thể mất đi cơ hội này. Vấn đề Hồng Kông vì thế đã và sẽ gây ra sức ép lớn đối với các tham vọng kinh tế toàn cầu của Trung Quốc, trở thành điểm nóng tạo nên xung đột lớn trong đời sống chính trị quốc tế và khu vực.

### **3.1. Diễn biến cơ bản và nguồn gốc của biến động chính trị của Hồng Kông**

#### ***3.1.1. Diễn biến vận động chính trị của Hồng Kông trong thời gian gần đây***

Nhìn lại những biến động chính trị tại Hồng Kông thời gian qua có thể thấy, những dấu hiệu đáng ngại đã xuất hiện từ năm 2003, khi Trung Quốc bắt đầu kiểm

duyệt những người mua bán, trao đổi các tài liệu có nội dung chỉ trích Đảng Cộng sản Trung Quốc hay Chính phủ Trung ương, đặc biệt là những nội dung kêu gọi ly khai, thúc đẩy độc lập. Nhiều người trong số họ đã bị bắt bằng nhiều biện pháp hoặc giam giữ với những lý do khác nhau. Những biện pháp này được cho là để kiểm soát tiếng nói tự do. Việc các đặc vụ Đại lục hoạt động tại thành phố tự trị này là bất hợp pháp, nhưng vụ mất tích của 5 người bán sách ở Hồng Kông, vốn được biết đến với việc xuất bản các bài viết nói xấu lãnh đạo Trung Quốc vào năm 2014 đã khiến nhiều người chỉ trích Trung Quốc đã vượt qua giới hạn đỏ. Khi Lý Ba, một trong số những người bán sách nói trên, biến mất khỏi Hồng Kông, vụ việc đã bị cộng đồng quốc tế lên án và dẫn tới các cuộc biểu tình dưới tên gọi là phong trào “cách mạng Ô dù”, nhiều người cho rằng quyền tự trị và luật pháp của thành phố đang bị xâm phạm. Sau đó, vào năm 2017, quyền tự trị của Hồng Kông đã bị lung lay khi chính quyền Trung Quốc bắt Tiêu Kiến Hoa, một nhà tài chính người Canada gốc Hoa, tại khách sạn Four Seasons để đưa đến Trung Quốc xét xử. Những bí ẩn xoay quanh vụ mất tích của tỷ phú này đã làm dấy lên lo ngại về sự can thiệp của Trung Quốc. Người ta nghi ngờ rằng vụ Tiêu Kiến Hoa mất tích là một phần trong chiến dịch chống tham nhũng đang diễn ra ở Trung Quốc [37].

Từ năm 2014, Hồng Kông đã phải trải qua một hành trình đầy biến động để đối phó với chính sách “thu hồi thật”, “thu hồi sâu” của Chính phủ Trung ương. Như đã trình bày ở trên, theo thỏa thuận bàn giao năm 1997 với Anh, Trung Quốc đã đồng ý bảo đảm cho Hồng Kông một số quyền tự do nhất định, bao gồm quyền tự trị tư pháp và lập pháp trong 50 năm theo một dàn xếp được gọi là chính sách “Một nước, hai chế độ”. Mặc dù Trung Quốc vẫn tuyên bố tôn trọng các quyền đó, nhưng các điều khoản trong Luật an ninh quốc gia mới lại cho thấy không phải vậy. Trên thực tế, việc thu hồi Hồng Kông thiếu triệt để khiến Hồng Kông luôn là vấn đề nhức nhối của Trung Quốc trong suốt 24 năm qua. Trung Quốc dường như chưa bao giờ chấp nhận các điều khoản bàn giao năm 1997 và đã từng bước theo đuổi một cách có hệ thống việc thay đổi tất cả các quyền và quy tắc dân chủ mà người dân Hồng Kông được hưởng, đồng thời áp đặt những tiêu chuẩn đối với người dân Hồng Kông giống như với người dân Đại lục. Để thúc đẩy việc thu hồi hoàn toàn Hồng Kông, Trung

Quốc đã tiến hành một loạt động thái trước khi ban hành Luật an ninh quốc gia, bao gồm: nỗ lực thông qua Luật an ninh lần đầu tiên (năm 2003), cải cách giáo dục (năm 2012), bác bỏ quy chế phổ thông đầu phiếu hay sự trỗi dậy của phong trào “Chiếm trung tâm” (năm 2014), vụ những người bán sách mất tích (năm 2015), bác bỏ tư cách của các nhà lập pháp (năm 2016-2017), Dự luật dẫn độ (năm 2019).

Trong những năm gần đây, trước tiềm lực trong nước và vị thế quốc tế gia tăng vô cùng mạnh mẽ, Trung Quốc đã mất “kiên nhẫn chiến lược” đối với vấn đề Hồng Kông. Trung Quốc đã không thể “đợi” đến năm 2047 để thu hồi Hồng Kông hoàn toàn như quy định của Luật cơ bản. Bằng nhiều cách thức khác nhau, một mặt, Trung Quốc liên tục mở rộng quyền kiểm soát chính trị, can dự vào nền kinh tế cũng như quyền tự trị toàn diện của Hồng Kông; mặt khác, một phần nào đó vẫn tiếp tục thúc đẩy quyền tự do về kinh tế để duy trì chức năng của thành phố này như một trung tâm tài chính bên ngoài và một “trạm trung chuyển” của hàng hóa, các dòng đầu tư quốc tế vào Đại lục.

Ngày 30/6/2020, Luật an ninh quốc gia áp dụng cho Hồng Kông được biểu quyết thông qua và chính thức bổ sung vào Luật cơ bản của Hồng Kông. Chính phủ Trung Quốc, chính quyền Hồng Kông và phe “ủng hộ Bắc Kinh” ở Hồng Kông cho rằng phong trào biểu tình kéo dài cao điểm từ hơn một năm trước đó (tính từ khi Dự luật dẫn độ có kế hoạch thông qua), và làn sóng đấu tranh, thậm chí là phản kháng lúc âm ỉ, lúc mạnh mẽ suốt từ phong trào “cách mạng Ô dù” năm 2014, là những diễn biến phức tạp, khó lường tại đặc khu. Nguy cơ bạo lực leo thang, có chính phủ nước ngoài hậu thuẫn khiến thanh thế của thế lực “Hồng Kông độc lập” gia tăng là mối nguy cơ mới rất lớn đối với an ninh, phát triển của Hồng Kông nói riêng, Trung Quốc nói chung. Cho nên, Luật an ninh quốc gia sẽ là công cụ để ổn định xã hội Hồng Kông và Bắc Kinh cho rằng đây là phương án bắt buộc, cần thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu hiện tại và lâu dài. Toàn bộ tiến trình lập pháp chỉ mất hơn một tháng, do Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc chủ trì, bỏ qua quyền của cơ quan lập pháp Hồng Kông, không tiến hành tham vấn rộng rãi nhân dân Hồng Kông. Vì thế, khi ban hành văn bản luật này, Trung Quốc vấp phải sự công kích mạnh mẽ của phái dân chủ ở Hồng Kông. Luật an ninh quốc gia

có tính chất “khắc nghiệt” hơn so với Dự luật dẫn độ; làm “xói mòn” Điều 23 Luật cơ bản; làm “lung lay” nguyên tắc “Một nước, hai chế độ”, “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông” cũng như tính độc lập tư pháp của Hồng Kông.

Nội dung cơ bản của Luật an ninh quốc gia gồm các điểm cốt lõi sau: *một là*, các tội phạm ly khai, lật đổ nhà nước, khủng bố và câu kết với các phần tử nước ngoài để gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia bị phạt tù với mức án cao nhất là chung thân; *hai là*, các công ty hoặc nhóm vi phạm Luật an ninh quốc gia sẽ bị phạt và có thể bị đình chỉ hoạt động; *ba là*, làm hư hại một số phương tiện giao thông và thiết bị được coi là hành động khủng bố; *bốn là*, bất kỳ ai bị kết án vi phạm Luật an ninh quốc gia sẽ không được tham gia bất kỳ cuộc bầu cử nào của Hồng Kông; *năm là*, sẽ thành lập một cơ quan an ninh của Chính phủ Trung ương tại Hồng Kông. Hoạt động của cơ quan an ninh quốc gia mới và nhân viên của cơ quan này do Chính phủ Trung ương chỉ định. Bộ máy cơ quan an ninh mới sẽ hoạt động độc lập, bao gồm nhiều lực lượng, không thuộc thẩm quyền giám sát và không phải báo cáo chính quyền địa phương; *sáu là*, cơ quan chức năng có thể theo dõi và giám sát điện thoại những người bị nghi ngờ là gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia; *bảy là*, Luật an ninh quốc gia áp dụng cho cả cư dân thường trú và cư dân không thường trú tại Hồng Kông; *tám là*, việc quản lý các tổ chức phi chính phủ và cơ quan thông tấn báo chí nước ngoài ở Hồng Kông sẽ được tăng cường.

Như vậy, điểm cốt yếu của Luật an ninh quốc gia là cơ sở để các cơ quan an ninh, tình báo quân đội và công an Trung Quốc công khai mở văn phòng và hoạt động tại đặc khu Hồng Kông dưới dạng thức “bảo đảm an ninh”, “hướng dẫn và hỗ trợ” cảnh sát Hồng Kông thực thi luật pháp tại đặc khu. Trước đây, lực lượng công an, quân đội Trung Quốc không có quyền hành pháp tại Hồng Kông. Văn bản Luật an ninh quốc gia đã trao cho chính quyền Trung Quốc đại lục quyền hạn và không gian rất lớn để áp dụng luật pháp ở Hồng Kông. Hơn nữa, nội dung đã cho thấy Luật an ninh quốc gia lần át không ít quyền hạn của Luật cơ bản.

Tiếp đó, ngày 07/7/2020, để thực hiện Luật an ninh quốc gia, Trung Quốc đã khai trương Văn phòng Bảo vệ an ninh quốc gia của Chính phủ Trung ương tại Đặc khu hành chính Hồng Kông (HKSAR). Theo Luật an ninh quốc gia mới ban hành,

Văn phòng này chịu trách nhiệm phân tích và đánh giá những diễn biến liên quan tới công tác bảo vệ an ninh quốc gia ở Hồng Kông, đưa ra các ý kiến và đề xuất về những chiến lược lớn và chính sách quan trọng; đồng thời giám sát, hướng dẫn, điều phối và hỗ trợ đặc khu đảm nhận các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Ngoài ra, Văn phòng trên còn thu thập và phân tích tin tình báo, các thông tin về an ninh quốc gia, xử lý các hành động vi phạm đe dọa đến an ninh quốc gia.

Những nỗ lực cứng rắn của Chính phủ Trung ương Trung Quốc nhằm can dự sâu rộng vào chính trị nội bộ, từ đó kiềm chế Hồng Kông đã tạo ra cuộc “khủng hoảng” hay chí ít là những biến động chính trị rất lớn, làm suy giảm nghiêm trọng năng lực và động lực phát triển, gây ra sự bất ổn và tổn hại đến niềm tin đã có từ lâu đối với quyền tự trị của đặc khu này.

Nhìn lại thực tế cho thấy, diễn biến chính trị tại Hồng Kông như đã phân tích đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng yếu tố rất cơ bản là do chính sách của Chính phủ Trung ương Trung Quốc. Nếu tính từ thời điểm phát triển mạnh mẽ (đầu những năm 2000) đến nay, một Trung Quốc trỗi dậy và liên tục tìm kiếm sự hiện diện ở khắp nơi trên thế giới đã lựa chọn theo đuổi một chính sách tham vọng, quyết liệt trong nhiều vấn đề. Điển hình là Trung Quốc đã sử dụng các phương thức võ vè, gây sức ép, tạo sự phụ thuộc kinh tế, đe dọa, thậm chí có hành động vi phạm chủ quyền và nhiều phương thức khác nhằm gia tăng sức ảnh hưởng trên toàn cầu. Từ chính sách vi phạm Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) năm 1982 trong tranh chấp ở Biển Đông, tranh chấp lãnh thổ với Ấn Độ, đe dọa sáp nhập vùng lãnh thổ Đài Loan bằng cách sử dụng vũ lực nếu hòn đảo này tuyên bố độc lập, mở rộng quyền kiểm soát đối với Hồng Kông, tranh chấp với Nhật Bản trên quần đảo Senkaku - theo cách gọi của người Nhật, trong khi Trung Quốc gọi là Điều Ngư - cho tới việc mở rộng sự hiện diện của hải quân ở khu vực Ấn Độ Dương, ở bất kỳ đâu Trung Quốc cũng chứng tỏ sự chủ động, quyết liệt. Và cao điểm của những nỗ lực của Trung Quốc nhằm chấm dứt quyền tự trị của Hồng Kông là việc ban hành Luật an ninh quốc gia được đánh giá là “hà khắc” tại đặc khu vào ngày 30/6/2020.

Việc “cưỡng chế” thi hành Luật này đã dẫn tới một cuộc giằng co bé tắc giữa Trung Quốc và Hồng Kông, giữa Hồng Kông và thế giới cũng như giữa Trung Quốc với phần còn lại. Quyết định của Trung Quốc trong việc áp đặt Luật này bị nhiều quốc gia phương Tây đánh giá là đi ngược lại “tiểu Hiến pháp” (Luật cơ bản) của đặc khu; cách thức thông qua Luật an ninh quốc gia hầu như không nhận được sự đồng tình của các đại diện Hội đồng Lập pháp Hồng Kông bởi nó trái với những thông lệ trong quá khứ, đồng thời gợi nhớ đến những luật lệ từng được thiết lập để duy trì trật tự ở các vùng lãnh thổ đặc biệt. Cụ thể, căng thẳng bắt đầu khi Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc ủy quyền cho Ủy ban Thường vụ soạn thảo Luật an ninh quốc gia. Động thái này trực tiếp vi phạm Điều 18 Luật cơ bản của Hồng Kông - có hiệu lực sau khi Anh trao trả Hồng Kông cho Trung Quốc vào năm 1997. Luật cơ bản vốn là công cụ hạn chế Trung Quốc áp dụng luật quốc gia đối với đặc khu, ngoại trừ các vấn đề về quốc phòng và ngoại giao. Do vậy, việc ban hành đạo luật mới đã làm xáo trộn cục diện chính trị ở Hồng Kông, hạn chế mức độ tự trị cao mà khu vực thuộc địa cũ của Anh được hưởng theo nguyên tắc “Một nước, hai chế độ” kể từ khi được trao trả về cho Trung Quốc đại lục quản lý.

Luật mới này còn gây tranh cãi khi mang lại cho Trung Quốc quyền tư pháp chưa từng có đối với Hồng Kông, trong đó có thẩm quyền xét xử các vụ án, tiến hành xét xử bí mật mà không cần có bồi thẩm đoàn và thẩm quyền vận hành cơ quan an ninh quốc gia. Việc ban hành Luật an ninh quốc gia đánh dấu một nấc thang đặc biệt trong “quá trình thu hồi lần thứ hai” để Hồng Kông về sâu hơn, thực chất hơn với Trung Quốc (lần thu hồi thứ nhất năm 1997 được đánh giá là chưa triệt để, chưa sâu rộng, chưa toàn diện). Đây cũng là diễn biến quan trọng nhất, mở ra thời kỳ mới của những xung động chính trị, kinh tế cao điểm của Hồng Kông, có tác động mạnh mẽ đến đặc khu hành chính này cũng như Trung Quốc, khu vực và thế giới.

Nhiều ý kiến cho rằng, sau này, nền chính trị cũng như số phận của Hồng Kông sẽ có thay đổi lớn. Luật an ninh quốc gia mới thể hiện sự mất kiên nhẫn của Trung Quốc trong suốt nhiều thập niên qua đã lên đến đỉnh điểm, khi phong trào biểu tình quy mô lớn liên tục nổ ra (tính từ năm 2014 đến nay), Trung Quốc cuối cùng đã phải sử dụng biện pháp cứng rắn để xử lý khủng hoảng. Sau này, những

người bảo vệ pháp luật vốn tự hào về hệ thống luật pháp mạnh mẽ và các tòa án độc lập ở Hồng Kông sẽ không còn được hưởng đặc quyền như vậy nữa.

Những điểm chính trong các biến động này sẽ có tác động sâu rộng đến cuộc sống ở đặc khu với 7,5 triệu dân, làm lung lay dữ dội vị thế trung tâm tài chính hàng đầu thế giới của Hồng Kông. Câu hỏi đặt ra là: Tại sao Trung Quốc lại muốn làm như vậy? Và câu trả lời là: Trung Quốc đã lưu ý tới Điều 23 Luật cơ bản của Hồng Kông, trong đó quy định thành phố phải ban hành luật an ninh quốc gia để cấm các hành vi “phản quốc, ly khai, nổi loạn và lật đổ” Chính phủ Trung ương Trung Quốc, nhưng trên thực tế, Hồng Kông không ban hành được luật riêng. Ý định của Trung Quốc bị thúc đẩy bởi các cuộc biểu tình ở Hồng Kông vào năm 2019 và càng được củng cố bởi lời đề nghị mà vị quan chức hàng đầu của Bắc Kinh tại Hồng Kông - Chủ nhiệm Văn phòng liên lạc của Chính phủ Trung ương Lạc Huệ Ninh đưa ra về sự cần thiết ban hành Luật an ninh quốc gia mới nhằm chống lại những người biểu tình bạo lực và các phần tử ủng hộ độc lập. Trước đó, mặc dù Điều 23 Luật cơ bản đã bảo vệ các quyền cơ bản của người dân Hồng Kông và ngăn chặn Chính phủ Trung ương có hành động hạn chế các quyền như tự do ngôn luận và tự do báo chí, song Trung Quốc vẫn tìm cách ban hành một điều luật vào năm 2003 nhằm thay đổi các quyền tự do này, dẫn đến các cuộc biểu tình quy mô lớn trên đường phố, khiến Giám đốc An ninh Diệp Lưu Thực Nghi phải từ chức vì không thể kiểm soát được tình hình. Luật an ninh quốc gia mới hiện nay được cho là sẽ thay đổi hệ thống lập pháp Hồng Kông bằng cách trực tiếp ban hành quy định mới.

Người dân Hồng Kông coi đây là hồi kết của nguyên tắc “Một quốc gia, hai chế độ” vốn mang lại cho họ quyền tự trị dưới hình thức hạn chế, và đó là lý do tại sao Luật an ninh quốc gia mới gây ra nhiều lo ngại và nổi thất vọng bởi nó đồng nghĩa với sự chấm dứt quyền tự trị của Hồng Kông.

Các nước phương Tây cũng phản ứng rất mạnh mẽ trước sự ra đời của Luật an ninh quốc gia bởi họ lo ngại Luật này sẽ xóa bỏ các quyền tự do trên diện rộng, một yếu tố thiết yếu bảo đảm vị thế trung tâm tài chính toàn cầu của Hồng Kông. Khi Hồng Kông trở về Trung Quốc, Trung Quốc hứa hẹn cho phép thành phố này được tự chủ ở mức độ cao trong 50 năm theo nguyên tắc “Một quốc gia, hai chế

độ”. Tuy nhiên, các nhà hoạt động dân chủ tỏ ra nghi ngờ và chỉ ra rằng Trung Quốc đang ngày càng thắt chặt sự “kìm kẹp” đối với thành phố cảng sôi động này. Về phần mình, Trung Quốc vẫn luôn phản đối sự can thiệp của các yếu tố nước ngoài vào công việc nội bộ.

Vốn được Chính phủ Trung ương ủng hộ bổ nhiệm, nhà lãnh đạo Hồng Kông Lâm Trịnh Nguyệt Nga đã gọi những người phản đối Luật an ninh quốc gia mới và làn sóng chống đối Luật này là “kẻ thù của nhân dân”. Lâm Trịnh Nguyệt Nga cáo buộc những người ủng hộ độc lập thông đồng với các thế lực nước ngoài và phá hoại an ninh Hồng Kông. Để biện minh cho Luật an ninh quốc gia, Trung Quốc đã so sánh việc ban hành Luật này với việc “cài đặt phần mềm diệt virus”, khẳng định rằng Luật mới chỉ nhằm vào một nhóm nhỏ những kẻ gây rối và không làm xói mòn các quyền hợp pháp đã giúp Hồng Kông trở thành trung tâm tài chính nhộn nhịp cũng như không ảnh hưởng đến các quyền hay lợi ích của nhà đầu tư. Trái lại, phản ứng về việc Luật mới được thông qua và thực thi, nhận thức về mối đe dọa và cảm giác bất an của người dân Hồng Kông lại rõ ràng đến mức nhiều người lo sợ về quyền lợi trong tương lai của họ và đã lên kế hoạch rời khỏi vùng lãnh thổ này để đến các quốc gia khác, nơi họ được chào đón.

Nhằm tìm kiếm nơi sinh sống an toàn, những người chạy trốn khỏi Hồng Kông bắt đầu tham vấn các chuyên gia nhập cư, luật sư, đại lý bất động sản và các cổng thông tin để được giúp đỡ và hướng dẫn. Những yêu cầu như vậy đã xuất hiện ở Malaixia, Ôxtrâylia, Anh, Thái Lan, Canada và Philíppin. Trong số này, Ôxtrâylia được ưa thích nhất và là nơi những người Hồng Kông giàu có muốn di cư tới. Phản ứng của người dân Hồng Kông với Luật mới này khiến người ta nhớ lại cuộc di cư mà thành phố này từng chứng kiến vào năm 1997, khi được bàn giao từ Anh về cho Trung Quốc đại lục. Hồng Kông rất cuộc có thể sẽ phải chịu thiệt hại vì những người tài năng hoặc những người có tài sản lớn sẽ di cư đến những nơi tươi sáng hơn. Tình trạng thoái vốn cũng sẽ xảy ra vì những người giàu sẽ đem tiền đầu tư vào nơi định cư mới của họ. Các nước Anh, Ôxtrâylia, Hoa Kỳ và vùng lãnh thổ Đài Loan sẵn sàng trải thảm đỏ cho những người Hồng Kông quyết định chọn những điểm đến này là nơi sinh sống. Trào lưu di cư này sẽ là một trong những tác

nhân dẫn tới sự sụt giảm về vị thế là trung tâm tài chính lớn ở châu Á của Hồng Kông. Bởi vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi Trung Quốc cáo buộc rằng các quốc gia chào đón những người Hồng Kông di cư là đang can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc.

Lập trường của Trung Quốc về Hồng Kông cần phải được xem xét trong bối cảnh rộng hơn liên quan đến tham vọng trở thành siêu cường duy nhất (vượt Hoa Kỳ), mà Trung Quốc đã ấp ủ từ lâu. Hồng Kông chỉ là một ví dụ thể hiện ý định và mục tiêu của Trung Quốc. Nhờ kiểm soát tốt và sớm dịch bệnh trong khi toàn thế giới tập trung chiến đấu với đại dịch COVID-19, Trung Quốc đã tận dụng thời cơ phô trương sức mạnh trên nhiều mặt trận khác nhau. Mong muốn hướng sự chú ý của dư luận trong nước sang các vấn đề bên ngoài Trung Quốc vì lo sợ những bất ổn nảy sinh từ bên trong có thể là một lời giải thích khác cho hành động quyết liệt của Trung Quốc.

Tiếp sau Luật an ninh quốc gia, ngày 11/3/2021, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc đã biểu quyết thông qua “Quyết định về hoàn thiện hệ thống bầu cử ở Đặc khu hành chính Hồng Kông” với 2.895 phiếu tán thành, 1 phiếu trắng, không có phiếu phản đối [125].

Quyết định này tổng cộng có 9 điều, trong đó trọng điểm là: Ủy ban bầu cử Hồng Kông (gồm 1.500 người ở 5 lĩnh vực) có trách nhiệm bầu chọn các ứng cử viên cho chức vụ trưởng đặc khu hành chính, một số thành viên của Hội đồng Lập pháp, đề cử các ứng cử viên trưởng đặc khu hành chính và ứng cử viên nghị sĩ Hội đồng Lập pháp...

Trọng tâm của việc thay đổi Ủy ban bầu cử là thành phần và trao quyền. Về mặt số lượng, ủy ban này sẽ được mở rộng từ 1.200 lên 1.500 ủy viên, đồng thời tăng thêm một lĩnh vực mới. Quyết định nêu rõ Hồng Kông sẽ thành lập một “Ủy ban bầu cử có tính đại diện rộng rãi, phù hợp với tình hình thực tế của Đặc khu hành chính Hồng Kông, phản ánh lợi ích chung của xã hội”. Ủy ban bầu cử Hồng Kông trước đây gồm 1.200 thành viên, chức năng chính là đề cử và bầu chọn các ứng cử viên cho chức vụ trưởng đặc khu. Các thành viên đến từ 4 lĩnh vực chính (bao gồm

kinh doanh và tài chính; các lĩnh vực chuyên môn; lao động, dịch vụ xã hội; tôn giáo), mỗi lĩnh vực có 300 thành viên và các chính trị gia.

Lĩnh vực thứ 5 mới được bổ sung theo Quyết định này sẽ bao gồm đại biểu tham dự Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khu vực Hồng Kông, Ủy viên Chính Hiệp toàn quốc khu vực Hồng Kông và các thành viên ở Hồng Kông có liên quan đến các tổ chức đoàn thể có tính toàn quốc. Quyết định còn nêu rõ trường đặc khu hành chính Hồng Kông do Ủy ban bầu cử bầu và Chính phủ Trung ương bổ nhiệm. Các ứng cử viên cho chức vụ trường đặc khu phải được trên 188 thành viên của Ủy ban bầu cử cùng đề cử và trên 15 thành viên từ mỗi lĩnh vực trong số 5 lĩnh vực nêu trên tham gia đề cử. Ủy ban bầu cử bầu chọn ứng cử viên trường đặc khu bằng cách bỏ phiếu kín (mỗi người một phiếu), ứng cử viên trường đặc khu phải được hơn một nửa tổng số thành viên của Ủy ban bầu cử ủng hộ.

Trước đây, một số lượng lớn các thành viên của Ủy ban bầu cử là các nhân sĩ ủng hộ chính quyền, cuộc bầu cử trường đặc khu luôn bị chỉ trích là một “cuộc bầu cử vòng tròn nhỏ”. Kế hoạch cải cách của Bắc Kinh dường như đã khiến vòng tròn này trở nên nhỏ hơn.

Quyết định quy định: số lượng nghị sĩ Hội đồng Lập pháp Hồng Kông mỗi khóa là 90 người được bầu thông qua ba phương thức: bầu cử Ủy ban bầu cử, bầu cử nhóm chức năng và bầu cử trực tiếp cấp quận. Hội đồng Lập pháp ban đầu có tổng cộng 70 ghế, trong đó 35 ghế được bầu trực tiếp ở khu vực và 35 ghế được bầu từ khu vực bầu cử chức năng. Trong khu vực bầu cử chức năng có 5 ghế “ủy viên hội đồng siêu quận” được đề cử và ứng cử bởi các ủy viên hội đồng quận, được những cử tri không có quyền bầu cử ở các khu vực bầu cử chức năng khác bầu ra và được coi là một trong những ghế nghị sĩ thông qua bầu cử trực tiếp; các ghế khác do phe ủng hộ chính quyền chiếm ưu thế. Theo cơ chế ban đầu, nếu phe ủng hộ dân chủ có thể nhận được hơn 1/3 số phiếu bầu, sẽ cấu thành “thiểu số then chốt” trong Hội đồng Lập pháp, có khả năng lật ngược các dự luật gây tranh cãi lớn mà các nhà chức trách muốn thúc đẩy. Ngoài ra, số ghế tăng lên đồng nghĩa với việc tỷ lệ bầu cử trực tiếp giảm xuống.

Quyết định còn quy định thành lập Ủy ban thẩm tra tư cách ứng cử viên Hồng Kông, phụ trách việc thẩm tra và xác nhận tư cách các ứng cử viên cho Ủy ban bầu cử, các ứng cử viên cho chức vụ trưởng đặc khu và các ứng cử viên cho Hội đồng Lập pháp. Hiện chưa rõ Ủy ban thẩm tra này sẽ do ai hoặc cơ quan nào chịu trách nhiệm, nếu phán đoán theo phạm vi thẩm tra thì quyền lợi của Ủy ban này tương đối lớn. Ban đầu, đối với việc đề cử chức vụ trưởng đặc khu, quyền lực của Chính phủ Trung ương ở giai đoạn cuối cùng mới có chỗ để phát huy. Tuy nhiên, thông qua cơ chế thẩm tra, Chính phủ Trung ương có thể kiểm soát trực tiếp việc bổ nhiệm nhân sự trong hệ thống chính trị của Hồng Kông trong tương lai.

Theo quan điểm của Trung Quốc, do có nhiều lỗ hổng trong hệ thống bầu cử Hồng Kông, một số lực lượng chống đối đã không thừa nhận rằng Hiến pháp và Luật cơ bản đã tạo nên trật tự hành pháp của Hồng Kông, câu kết với các thế lực thù địch phương Tây để thâm nhập bộ máy quản lý của Hồng Kông, đặc biệt là Ủy ban bầu cử trưởng đặc khu, Hội đồng Lập pháp và Hội đồng địa phương. Trang mạng phân tích chính trị nổi tiếng của Xingapo đã nhấn mạnh đây là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia, làm cho cơ chế “Một quốc gia, hai chế độ” không được thực hành đầy đủ và chính xác, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của Hồng Kông [147].

Quyết định trên là một biện pháp mạnh mà Quốc hội Trung Quốc áp đặt đối với Hồng Kông kể từ sau khi Luật an ninh quốc gia mới tại Hồng Kông được ban hành hồi tháng 6/2020. Động thái này nhằm tăng cường sự kiểm soát của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông, đánh dấu thể chế chính trị của Hồng Kông bước sang một giai đoạn mới. Căn cứ theo đó, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc được trao quyền sửa đổi Phụ lục 1 “Các biện pháp bầu trưởng đặc khu” và Phụ lục 2 “Các biện pháp bầu và thủ tục biểu quyết của Hội đồng Lập pháp” trong Luật cơ bản Hồng Kông. Sau đó, chính quyền Hồng Kông sẽ sửa đổi luật địa phương của Hồng Kông theo các Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đã sửa đổi.

Quyết định này của Chính phủ Trung ương Trung Quốc cho thấy mục tiêu hướng tới sự “hoàn thiện” hệ thống bầu cử của Hồng Kông và bảo đảm “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông, lấy những người yêu nước làm chủ thể”. Ngay sau khi Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc biểu quyết về quyết định có

liên quan, Trưởng Đặc khu hành chính Hồng Kông Lâm Trịnh Nguyệt Nga đã ra tuyên bố cho biết “kiên định ủng hộ và cảm ơn chân thành” đối với quyết định của Chính phủ Trung ương. Tuy nhiên, các chuyên gia phân tích chính trị cho rằng quyết định này đã làm suy yếu cam kết về “Một nước, hai chế độ” và làm tổn hại rất lớn đến tiến trình dân chủ của Hồng Kông.

Phó Chủ tịch Hiệp hội nghiên cứu Hồng Kông và Ma Cao toàn quốc, Giáo sư danh dự của Đại học Trung Văn Hồng Kông Lưu Triệu Giai cho rằng, sau các động thái lập pháp của Chính phủ Trung ương, Đặc khu hành chính Hồng Kông hiện đang phải đối mặt với 5 hoạt động chống phá chính quyền đáng chú ý, cụ thể như sau:

*Một là*, các thế lực thù địch trong và ngoài nước không ngừng thách thức chủ quyền quốc gia, bao gồm cả việc chất vấn và phủ nhận chủ quyền quốc gia đối với Hồng Kông, quyền quản lý toàn diện của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông và công khai thách thức Chính phủ Trung ương cũng như thẩm quyền của Luật cơ bản. Những thế lực này còn công khai hoặc ngầm đưa ra chủ trương chia rẽ đất nước, phủ nhận thực tế rằng Hồng Kông là lãnh thổ vốn có của Trung Quốc từ thời cổ đại, công khai hoặc bí mật xúi giục các hành động lật đổ quyền lực nhà nước, lợi dụng phương tiện truyền thông trong và ngoài nước để xuyên tạc chủ trương “Một nước, hai chế độ”...; cầu cứu các thế lực bên ngoài can thiệp các vấn đề của Hồng Kông, nỗ lực “quốc tế hóa” vấn đề Hồng Kông và yêu cầu các nước phương Tây áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Trung Quốc đại lục và đặc khu Hồng Kông.

*Hai là*, các thế lực thù địch trong và ngoài nước tiếp tục phá hoại và bóp méo giá trị của nhà nước pháp quyền ở Hồng Kông, bao gồm cả việc phủ nhận sự phù hợp của Hiến pháp quốc gia tại Hồng Kông và không thừa nhận Hiến pháp quốc gia và Luật cơ bản cùng tạo thành trật tự hành pháp của Hồng Kông, cố tình hiểu sai Hiến pháp quốc gia và Luật cơ bản.

*Ba là*, các thế lực thù địch trong và ngoài nước tấn công nhánh hành pháp. Mặc dù cho đến nay, phe đối lập vẫn chưa thể giành được quyền kiểm soát tại Hội đồng Lập pháp, nhưng không thể loại trừ hoàn toàn khả năng lực lượng này sẽ giành được quyền lực thống trị tại Hội đồng Lập pháp trong tương lai. Ngay cả khi

không chiếm đa số ghế trong Hội đồng Lập pháp, phe đối lập vẫn có ý không thừa nhận vị trí trưởng đặc khu, làm giảm uy tín, vai trò quản trị của đặc khu, không ngừng kích động và vận động quần chúng chống lại chính quyền.

*Bốn là*, các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã cản trở việc xử lý các vấn đề kinh tế và đời sống của người dân. Trong một thời gian dài, Hồng Kông đã mắc kẹt trong hàng loạt mâu thuẫn sâu sắc về kinh tế - xã hội, đời sống của người dân chưa được quan tâm và giải quyết triệt để. Nguyên nhân là do các thế lực thù địch đã biến những vấn đề chính trị thành những vấn đề “quan trọng nhất” của Hội đồng Lập pháp, gạt ra ngoài lề các nghiên cứu, nghị quyết giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội và đời sống của người dân, cản trở việc xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan, làm cho những vấn đề đó ngày càng nghiêm trọng hơn, gây nên sự bất bình của người dân đối với chính quyền.

*Năm là*, các thế lực thù địch trong và ngoài nước không ngừng kích động các cuộc đấu tranh chính trị để gây chia rẽ xã hội. Các lực lượng này và những người ủng hộ họ tập trung vào việc đạo đức hóa, cực đoan hóa và đối lập hóa các vấn đề chính trị, thậm chí cả các vấn đề phi chính trị, cản trở mọi sự thỏa hiệp và thương lượng.

Do đó, Chính phủ Trung ương cho rằng, để đạt được mục tiêu chiến lược “người yêu nước quản lý Hồng Kông”, cần phải thực hiện các cải cách toàn diện cần thiết đối với chế độ bầu cử của Hồng Kông, coi trọng các vấn đề như phương thức bầu cử, hoạt động bầu cử và kinh phí, đánh giá tư cách ứng cử viên, những cam kết của các nghị sĩ trước khi nhậm chức, việc kiểm tra, giám sát các nghị sĩ sau khi hoàn thành chức trách..., trong đó quan trọng nhất là vấn đề thẩm tra tư cách ứng cử viên, tránh để lực lượng chống đối lọt vào danh sách ứng cử viên.

Bên cạnh việc ban hành Luật an ninh quốc gia, sửa các luật cũ để gia tăng can dự vào Hồng Kông, tính từ thời điểm ngày 30/6/2020 đến tháng 6/2021, lực lượng cảnh sát an ninh Hồng Kông, Trung Quốc đã tiến hành 107 vụ bắt giữ theo Luật mới và khởi tố 57 người, trong đó đa phần bị từ chối bảo lãnh [170]. Vụ án đầu tiên, liên quan tới Đổng Anh Kiệt [40], sẽ được xét xử mà không có bồi thẩm đoàn. Theo báo chí phương Tây, các thẩm phán an ninh được Trung Quốc lựa chọn kỹ càng rất có thể sẽ kết tội bị cáo với án phạt tù từ 3 năm đến chung thân. Phương Tây

đánh giá: Luật an ninh quốc gia rõ ràng sẽ khiến Hồng Kông phải xóa bỏ truyền thống pháp quyền của mình. Nếu người Hồng Kông không muốn bị “dẫn độ” sang Trung Quốc đại lục thì Chính phủ Trung ương chỉ cần đưa cảnh sát mật và nhân viên an ninh đến thành phố này để hoạt động công khai. Luật an ninh quốc gia trên thực tế đã thay thế Luật cơ bản - vốn được xem là “tiểu Hiến pháp” của Hồng Kông với tuyên bố không một cơ quan nào của Chính phủ Trung ương có thể can thiệp vào công việc nội bộ của đặc khu hành chính này. Theo Luật an ninh quốc gia, Văn phòng bảo vệ an ninh quốc gia đã được thành lập để chỉ đạo, kiểm tra và giám sát các quan chức địa phương với ngân sách hơn 1 tỷ USD cho giai đoạn 2020-2021. Trong vòng một vài tuần, các quan chức và nhân viên Trung Quốc đã nhanh chóng di chuyển đến khách sạn Metropark ở vịnh Causeway - nơi xuất phát điểm của hầu hết các cuộc biểu tình. Sau đó, Văn phòng này được mở rộng nhanh đến mức tiếp quản thêm khách sạn Island Pacific vào tháng 4/2021. Chỉ 11 giờ sau khi Luật an ninh quốc gia bắt đầu có hiệu lực vào ngày 30/6/2020, cảnh sát Hồng Kông đã bắt giữ hơn 9.000 người vì có hành vi vi phạm trật tự công cộng liên quan đến các cuộc biểu tình chống dẫn độ trong năm 2019. Kể từ đầu năm 2020, họ cũng đã viện dẫn các biện pháp hạn chế liên quan tới đại dịch COVID-19 để từ chối phê duyệt tất cả các đơn xin biểu tình [170].

Trong khi đó, ở một diễn biến khác, các nhà dân chủ ở Hồng Kông đã thăm dò bằng các phương thức khác nhau để duy trì phong trào dân chủ ngoài những cuộc biểu tình trên đường phố. Nguồn cổ vũ lớn cho họ chính là kết quả cuộc bầu cử Hội đồng cấp quận ngày 24/11/2019 với việc những ứng cử viên ủng hộ quyền biểu tình giành được 57% số phiếu phổ thông, tương đương 391 ghế trên tổng số 452 ghế [32]. Họ đã tổ chức một cuộc bầu cử sơ bộ để gia tăng cơ hội giành quá bán trên tổng số 70 ghế Hội đồng Lập pháp trong cuộc bầu cử lẽ ra diễn ra vào ngày 06/9/2020<sup>5</sup>. Các nhóm nghề nghiệp bao gồm bác sĩ, người làm công tác xã hội, viên chức, luật sư, giáo viên, kế toán, thanh tra viên, kiến trúc sư và nhân viên tài chính đã thành lập các nghiệp đoàn mới với tốc độ chưa từng có. Điều mà

---

<sup>5</sup>. Do đại dịch COVID-19, cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp Hồng Kông khóa VII đã bị hoãn và dự kiến sẽ diễn ra vào ngày 19/12/2021 (BT).

Chính phủ Trung ương xem là mối đe dọa an ninh quốc gia và cần được giải quyết thông qua Luật mới chính là hoạt động tập thể phi bạo lực, vốn đã trở thành tâm điểm trong năm 2020.

Văn phòng các vấn đề Hồng Kông và Ma Cao của Quốc vụ viện Trung Quốc lên án cuộc bầu cử sơ bộ vì cho rằng cuộc bầu cử này đã biến Hồng Kông thành căn cứ cho các cuộc “cách mạng màu”, cũng như các hoạt động xâm nhập và lật đổ chống lại nhà nước. Chủ nhiệm Văn phòng liên lạc của Chính phủ Trung ương tại Hồng Kông Lạc Huệ Ninh phát biểu rằng phe đối lập sẽ không bao giờ được phép nắm giữ một nửa cơ quan lập pháp để nắm quyền điều hành. Trung Quốc bày tỏ quan điểm tương tự về các cuộc đình công và tẩy chay nhằm mục tiêu làm tê liệt chính quyền Hồng Kông và giành quyền quản lý đặc khu hành chính này. Các cuộc tổng đình công vào ngày 05/8/2019 bị lên án là vi phạm nghiêm trọng trật tự công cộng và luật pháp, thách thức nguyên tắc cơ bản “Một nước, hai chế độ”.

Luật an ninh quốc gia và việc cải cách hệ thống bầu cử chính là phương tiện giúp Chính phủ Trung ương hoàn thành mục tiêu sau cùng. Các vụ bắt giữ và biện pháp hỗ trợ chỉ mang tính chất minh họa. Một trong những mục tiêu đặc biệt là nhân vật Lê Chí Anh, chủ tờ *Apple Daily* - ấn phẩm duy nhất ủng hộ dân chủ. Ngày 10/8/2020, 200 cảnh sát đã vây quanh tòa soạn báo, bắt giữ Lê Chí Anh cùng 2 con trai và 4 quản lý cấp cao. Lê Chí Anh chính thức bị buộc tội và bị từ chối bảo lãnh theo Luật an ninh quốc gia. Ngày 17/5/2021, cảnh sát đã phong tỏa khối tài sản trị giá 64 triệu USD của ông, bao gồm 70% cổ phần tờ báo này. Đây là lần đầu tiên một công ty niêm yết trở thành mục tiêu của Trung Quốc [37].

Cùng thời điểm với Lê Chí Anh, một nhân vật khác là Châu Đình - biểu tượng cho phong trào phản kháng của giới trẻ Hồng Kông - cũng đã bị bắt giữ, buộc tội và bị từ chối bảo lãnh vào cuối năm 2020 [37].

Làn sóng trấn áp lớn nhất tính đến nay tại Hồng Kông là vụ bắt giữ 53 người tổ chức và ứng cử viên trong cuộc bầu cử sơ bộ ngày 06/01/2021. Trong số đó, 47 người bị buộc tội vào ngày 28 tháng 02 và phần lớn bị từ chối bảo lãnh. Những người này tổ chức cuộc bầu cử sơ bộ để tránh phải chia sẻ số phiếu bầu cho các ứng cử viên ủng hộ dân chủ, song họ đã bị buộc tội cấu kết nhằm lật đổ quyền lực nhà

nước. Những người bị bắt giữ bao gồm các cựu nghị sĩ ủng hộ dân chủ và các nhà vận động dân chủ mới như nhân vật Hoàng Chi Phong [8].

Hội đồng Lập pháp được thành lập để bảo đảm các nhà dân chủ luôn nằm trong nhóm thiểu số bằng cách chỉ cho phép bầu cử trực tiếp đối với một nửa số ghế. Để ngăn chặn viễn cảnh lực lượng đối lập giành được đa số ghế, 12 ứng cử viên đã bị loại ngay từ đầu, sau đó hoãn cuộc bầu cử vào cuối tháng 7/2020, và cuối cùng là toàn bộ những nhân vật có triển vọng của phe dân chủ đã bị bắt giữ vào đầu năm 2021. Nhân vật Lâm Cảnh Nam - một trong số 47 ứng cử viên trong cuộc bầu cử sơ bộ bị buộc tội theo Luật an ninh quốc gia - thậm chí còn phải chịu cảnh chuỗi bán lẻ Abou Thai của mình bị cảnh sát bao vây và bị hải quan thu giữ một lượng hàng hóa trị giá 51.500 USD vào tháng 4/2021 với lý do thiếu nhãn an toàn.

Hai phát thanh viên và cũng là hai nhà hoạt động dân chủ Đàm Đắc Chí và Doãn Diệu Thăng, biệt danh “Giggs”, đã bị buộc tội xúi giục nổi loạn và bị giam giữ không bảo lãnh vì khuyến khích các cuộc biểu tình chống chính phủ thông qua các chương trình được nhiều người yêu thích.

Ngoài ra, giới chức cũng đã viện dẫn Luật trật tự công cộng để bắt giữ toàn bộ các chính trị gia và các nhà hoạt động ủng hộ dân chủ, bao gồm Lý Trụ Minh - cha đẻ của nền dân chủ Hồng Kông. Họ bị kết án từ 8 đến 18 tháng tù giam vì tổ chức và tham gia một cuộc tụ họp mà không được chính quyền cho phép. Rất nhiều nhân vật như Lê Chí Anh, Hoàng Chi Phong và Châu Đình đã bị kết án vì nhiều lần tụ họp biểu tình mà không được phép trong các năm 2019 và 2020. Phần lớn những chính trị gia hay nhà hoạt động dân chủ này vẫn đang phải sống lưu vong [8].

Đặc khu Hồng Kông vốn không có tù nhân chính trị thì nay lại đầy rẫy các nhà hoạt động dân chủ thuộc nhiều thế hệ bị giam giữ. Đặc khu này từng là sự lựa chọn của những người tị nạn đến từ Trung Quốc đại lục thì nay lại chứng kiến những người tị nạn lũ lượt rời đi. Để chấm dứt tình trạng di cư này, tháng 4/2021, chính quyền Hồng Kông đã trao cho Giám đốc Cơ quan di trú quyền lực không giới hạn nhằm cấm bất kỳ ai nhập cảnh hoặc rời khỏi thành phố mà không có lệnh của tòa án. Biện pháp này cũng nhằm mục đích cách ly những kẻ thù chưa lộ diện [26].

Việc giam lỏng các nhà lãnh đạo đối lập đã lộ diện là chưa đủ. Họ lo ngại rằng vẫn còn hàng triệu kẻ gây rối giấu mặt khác; đằng sau mỗi cuộc biểu tình luôn có một đội quân gồm các mục sư, bác sĩ và nghệ sĩ tình nguyện. Năm 2019, tổng số người tuần hành tại Hồng Kông đã lên tới con số 1 triệu người vào ngày 09 tháng 6, 2 triệu người vào ngày 16 tháng 6 và 1,7 triệu người vào ngày 18 tháng 8. Mặt trận nhân quyền dân sự, nhà tổ chức các cuộc tuần hành ôn hòa, đang phải đối mặt với cuộc điều tra của cảnh sát liên quan tới các khoản tài trợ nhận được. Ngoài ra còn có 1,6 triệu người đã bỏ phiếu cho các ứng cử viên Hội đồng cấp quận ủng hộ dân chủ vào ngày 24/11/2019 và 610.000 người tham gia cuộc bầu cử sơ bộ từ ngày 11 đến 12/7/2020. Nhiều thành viên Hội đồng cấp quận cho đến nay vẫn là những nhân vật bí ẩn. Vấn đề là làm thế nào để ngăn chặn ít nhất 1/5 dân số Hồng Kông - tương đương 1,6 triệu cử tri - phá hỏng sự kiện này.

Khi đã thiết lập trật tự an ninh một cách vững chắc ở Hồng Kông, Trung Quốc sẽ đạt được mục tiêu của mình và biên đặc khu này trở thành một thành phố thực sự của Trung Quốc. Điều này không chỉ chấm dứt các quyền tự do mà Hồng Kông từng được hưởng, mà còn giúp Bắc Kinh chuyển sang đây toàn bộ mô hình chống tham nhũng kiểu Đại lục với các chiến dịch diễn ra theo định kỳ nhằm buộc tội, xét xử những kẻ tham nhũng [42]. Việc phần lớn của cải tập trung trong tay một số người đã khiến tình trạng tham nhũng ở Hồng Kông nặng nề hơn phần còn lại của Trung Quốc. Để xóa bỏ mọi thách thức đối với chế độ, Trung Quốc cần nỗ lực đưa trung tâm tài chính quốc tế Hồng Kông trở thành một thành phố của Đại lục.

### ***3.1.2. Nguồn gốc những diễn biến chính trị tại Hồng Kông***

Phiên bản của chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XIX do Anh đề xuất là Hồng Kông sẽ trở thành một thành phố tư bản. Nếu nói Hồng Kông mang đặc điểm của chủ nghĩa tư bản, thì đây chính là chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XIX chứ không phải chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Chính phủ Trung Quốc đã áp dụng nguyên tắc tài chính cứng nhắc và thiếu cơ sở vững chắc trong việc điều tiết phân phối thu nhập. Khoảng cách về chi phí lao động giữa Hồng Kông và Đại lục khiến Hồng Kông không thể phát triển ngành sản xuất chế tạo. Nếu những người trẻ tuổi không thể làm trong các ngành dịch vụ cao cấp như tài chính, y tế và pháp luật,

thì chỉ có thể làm trong một số ngành dịch vụ cấp thấp, khiến kỹ năng và thu nhập của họ không được cải thiện trong thời gian dài. Ngành dịch vụ cấp cao thường đòi hỏi trình độ rất cao, nhưng sự cạnh tranh đằng sau chất lượng giáo dục lại chủ yếu bắt nguồn từ nguồn lực tài chính và mối quan hệ của phụ huynh. Do đó, vấn đề phân tầng xã hội ở Hồng Kông diễn ra rất nghiêm trọng, một người muốn vượt qua tầng lớp của mình là vô cùng khó khăn. Các ngành dịch vụ cấp cao như pháp luật và tài chính có thu nhập tương đối cao thường được tuyển dụng trên toàn cầu, điều này làm tăng thêm mức độ cạnh tranh khi tìm kiếm việc làm. Hơn 20 năm trước, sinh viên Hồng Kông có tiếng Anh giỏi hơn và tầm nhìn quốc tế hơn các sinh viên đến từ các trường đại học hàng đầu của Đại lục. Tuy nhiên, ngày nay, sinh viên Đại lục đã vượt lên trong những phương diện này, cộng thêm sự hiểu biết vốn có về Đại lục, khiến sự cạnh tranh việc làm trên lĩnh vực tài chính và pháp luật ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Năm 2019, lý do chính khiến 10 trong số 12 người đứng đầu kỳ thi giành Chứng chỉ Giáo dục của Hồng Kông (HKCEE) đã chọn học ngành y là bởi so với tài chính và pháp luật, việc làm của bác sĩ ít phải đối diện hơn với cạnh tranh đến từ bên ngoài.

Song, điều khắc nghiệt nhất ở Hồng Kông không phải là vấn đề phân phối thu nhập, mà là vấn đề phân phối của cải trước tác động của giá nhà ở tăng cao. Giá nhà ở Hồng Kông hiện cao nhất thế giới, trung bình khoảng 7,04 triệu HKD/căn hộ. Với mức giá này, dựa trên thu nhập trung bình của hộ gia đình, một gia đình cần 21 năm không chi tiêu gì mới có thể mua được nhà [31]. Giá nhà ở cao ảnh hưởng rất lớn tới phân phối của cải. Dưới áp lực kép của phân phối thu nhập và phân phối của cải tại một thành phố hiện đại, giàu có bậc nhất châu Á, chúng ta rất dễ cảm nhận được sự tuyệt vọng của những người trẻ tuổi khi họ không nhìn thấy lối thoát về kinh tế. Quay trở lại thời điểm 10 năm trước, vấn đề mà xã hội Hồng Kông quan tâm nhất không phải là cuộc bầu cử theo hình thức phổ thông đầu phiếu gây nhiều tranh cãi sau này, mà là “quyền bá chủ bất động sản”. Mặc dù giá nhà chưa bằng một nửa so với hiện nay nhưng hầu hết người dân đều nghĩ rằng nhà ở là vấn đề quan trọng nhất của Hồng Kông, thay vì đặt vấn đề chính trị lên hàng đầu như hiện nay. Vào thời điểm đó, ở Hồng Kông rất thịnh hành phong trào tẩy chay “quyền bá

chủ bất động sản”, như không đến các sàn giao dịch của các công ty bất động sản. Điều thú vị là dù giá nhà hiện nay tăng rất nhiều so với khi đó, nhưng hầu như không nghe thấy cụm từ “quyền bá chủ bất động sản”. Lý do rất đơn giản, dù sớm hay muộn người ta đều sẽ đặt một câu hỏi: nếu “quyền bá chủ bất động sản” là nguyên nhân của nhiều vấn đề, thì lý do “quyền bá chủ bất động sản” chưa được giải quyết là gì? Quả thực, giá nhà cao không chỉ do vấn đề kinh tế. Hồng Kông không thiếu đất, quỹ đất phục vụ cho mục đích ở chỉ chiếm 7% diện tích của đặc khu và chi phí xây dựng nhà chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong giá nhà. Vì sao một xã hội giàu có như vậy không thể xây dựng nhiều nhà hơn và những ngôi nhà lớn hơn để đáp ứng nhu cầu của người dân? Đây rõ ràng là một vấn đề chính trị. Giá nhà là sự phân phối của cải, vì vậy, sự biến động của giá nhà là sự phân phối lại của cải. Điều này ảnh hưởng ít nhất đến lợi ích của hai nhóm người là nhóm người sở hữu đất và nhóm người sở hữu nhà. Trong 10 năm qua, do không có quyền lực thực chất, chính quyền đặc khu không thể vượt qua những trở ngại về quyền lợi, theo đó ít có hành động thực chất trong vấn đề đất đai. Điều này đã làm xói mòn hơn nữa cơ sở quyền lực của chính quyền đặc khu và tạo ra một vòng luẩn quẩn. Từ ý nghĩa này, chính quyền đặc khu cần phải có cơ sở quyền lực rộng rãi hơn để phá vỡ xiềng xích của những lợi ích có sẵn.

Chỉ riêng phân phối thu nhập và phân phối của cải đã đủ để khiến một xã hội nảy sinh nhiều vấn đề cần giải quyết. Tuy nhiên, kinh tế thường không phải là toàn bộ vấn đề, nếu chúng ta nghĩ rằng sau khi trở về Đại lục, chỉ cần kinh tế phát triển tốt, tư tưởng của người Hồng Kông sẽ tự nhiên được giải phóng; hoặc nhìn thấy các cuộc biểu tình là đã cảm thấy sự ghen ghét và đố kỵ của người Hồng Kông đối với sự phát triển của Đại lục, khiến tư tưởng của họ mất đi sự cân bằng,... thì đó đều là những ý kiến chủ quan. Vì ngoài kinh tế, sự khác biệt về ý thức hệ phương Đông - phương Tây và không gian chính trị mang bản sắc của Hồng Kông cũng là những vấn đề rất quan trọng. Phần lớn người dân Hồng Kông đều lớn lên và được giáo dục theo kiểu phương Tây. Một mặt, họ hiểu biết rất hạn chế về Đại lục, mặt khác ý thức hệ của họ quả thực đã bị phương Tây hóa. Các phương tiện truyền thông chính của Hồng Kông chủ yếu sử dụng tiếng địa phương và tiếng Anh, cơ bản không sử

dụng tiếng phổ thông. Tình hình này sẽ rất khó tạo ra sự khác biệt mạnh mẽ về ý thức hệ và bản sắc ở các khu vực khác nhau. Nhìn chung, càng là người trẻ tuổi, thì bản sắc chính trị dựa trên sự phân biệt giữa Đại lục và Hồng Kông sẽ càng mạnh mẽ và cấp tiến hơn. Một mặt là do mối liên hệ giữa những người trẻ tuổi với Đại lục càng ít thì càng dễ lý tưởng hóa hơn, mặt khác là do cảm giác bất lực của những người trẻ tuổi khi đối diện với giá nhà ở cao và sẵn sàng phá vỡ mọi thứ để làm lại từ đầu. Những người Hồng Kông trên 40 tuổi đã chứng kiến sự cát cánh của nền kinh tế đặc khu và có nhiều cơ hội phát triển trong quá trình trưởng thành, nhiều người đã tích lũy được của cải và tương đối trân trọng môi trường xã hội ổn định. Điều này cũng tương tự như tình hình ở Đại lục trong giai đoạn 1960-1980. Tuy nhiên, những người trẻ tuổi hơn, sinh ra trong môi trường tương đối sung túc nhưng không có quá nhiều cơ hội, lại thường muốn lật đổ mọi thứ để khởi đầu lại. Đó cũng là động lực thúc đẩy họ tham gia tích cực hơn vào tiến trình chính trị của Hồng Kông trong thời gian qua.

Vào cuối những năm 1960, Hồng Kông cũng từng xuất hiện tình trạng bất ổn xã hội, nhưng sau khi lên cầm quyền năm 1971, Thống đốc Hồng Kông Murray MacLehose đã thúc đẩy một loạt kế hoạch cải cách kinh tế - xã hội, bao gồm kế hoạch xây nhà ở 10 năm, phát triển các thị trấn mới, thành lập Ủy ban độc lập chống tham nhũng, xây dựng tàu điện ngầm... Những kế hoạch này được thực hiện đã làm thay đổi hoàn toàn diện mạo của Hồng Kông, giảm thiểu đáng kể các mâu thuẫn trong xã hội. Tất nhiên, môi trường hiện nay phức tạp hơn nhiều so với khi đó. Song, cho dù là trong quá khứ hay tương lai, với vai trò là cầu nối giữa phương Đông và phương Tây, Hồng Kông sẽ mãi là hòn ngọc phương Đông đáng được trân trọng và giữ gìn. Việc mở cửa với thế giới sẽ giúp Trung Quốc đại lục và đặc khu Hồng Kông tiếp tục phát triển thịnh vượng và hùng mạnh.

Tựu trung lại, những biến động chính trị mạnh mẽ diễn ra ở Hồng Kông trong thời gian gần đây là do:

*Một là*, Trung Quốc đã chủ động chuyển hoạt động sản xuất từ Hồng Kông sang Đại lục ngay sau khi được bàn giao; trong suốt 24 năm qua, hoạt động của các ngành khác cũng dịch chuyển theo, trong đó có các ngành dịch vụ. Nổi bật trong số

đó là dịch vụ hàng hải và hậu cần. Nhiều hoạt động công nghệ cao đã chuyển sang Thâm Quyển. Một số dịch vụ chuyên nghiệp cũng phát triển mở rộng tại các thành phố ở Đại lục, làm suy yếu những lợi thế độc quyền mà Hồng Kông có được vào thời điểm bàn giao. Tất cả những điều này khiến cơ hội việc làm dành cho giới trẻ Hồng Kông dần ít đi và môi trường kinh tế suy giảm sức hấp dẫn.

*Hai là*, dòng người từ Trung Quốc đại lục không ngừng đổ sang Hồng Kông sau khi bàn giao lãnh thổ bằng một chủ trương được tính toán cụ thể, từ đó dẫn đến sự thay đổi về văn hóa và ngôn ngữ của đặc khu. Dòng người này tiếp tục gia tăng sau biểu tình năm 2003, khi trung bình mỗi ngày có tới 150 người Trung Quốc đại lục được cấp phép chính thức di cư sang Hồng Kông theo Chương trình nhập cư của Chính phủ Trung ương. Hiện có hơn 1,5 triệu người Đại lục sống và làm việc ở Hồng Kông, chiếm khoảng 20% trong tổng số 7,5 triệu dân, trong khi đó con số này trước năm 1997 là không đáng kể [5]. Điều này dẫn đến sự gia tăng cạnh tranh về cơ hội việc làm, nhà ở và môi trường giáo dục giữa người Hồng Kông bản địa và người Đại lục - nhiều người trong số họ làm việc trong lĩnh vực tài chính, là các chủ doanh nghiệp giàu có, con em các quan chức và gia đình quyền thế tại Đại lục. Đồng thời, dòng người nhập cư từ Đại lục còn dẫn đến các căng thẳng, xung đột về văn hóa. Thực tế cho thấy, người dân Đại lục hòa nhập không tốt với cộng đồng xã hội vốn mang đậm phong cách tư bản hiện đại của Hồng Kông. Ngoài người di cư, khách du lịch từ Đại lục cũng ồ ạt đến Hồng Kông. Tính từ năm 2015 tới nay, trung bình có trên 50 triệu lượt người tới Hồng Kông du lịch mỗi năm, gấp gần 7 lần dân số Hồng Kông. Mặc dù điều này tốt cho nền kinh tế Hồng Kông, nhưng lại làm gia tăng sức ép đối với các cơ sở công cộng như các hệ thống y tế và giao thông vận tải cũng như phát sinh nhiều vấn đề phức tạp khác.

Dòng người Đại lục di cư sang đã phá vỡ cấu trúc nền nếp, lối sống, bản sắc riêng của Hồng Kông vốn được định hình qua 155 năm tồn tại dưới dấu ấn của tư bản Anh. Đó là lý do quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ sự trỗi dậy của “chủ nghĩa bản địa” ở Hồng Kông trong thời gian qua. Sự hỗn loạn đang diễn ra ở Hồng Kông phần nào phản ánh một cuộc khủng hoảng về bản sắc giữa cộng đồng dân cư cũ và mới. Các vấn đề kinh tế - xã hội này giúp lý giải tại sao các nỗ lực của Chính phủ

Trung ương Trung Quốc nhằm áp đặt quyền kiểm soát đối với Hồng Kông trong những năm gần đây lại gặp phải sự phản đối quyết liệt như vậy. Năm 2012, người dân Hồng Kông đã phản đối thành công kế hoạch đưa ra một chương trình cải cách về giáo dục lòng yêu nước của Chính phủ Trung Quốc tại các trường học. Năm 2014, những người biểu tình thuộc phong trào “Chiếm trung tâm”, phong trào “cách mạng Ô dù” đã đòi quyền tự bầu chọn trưởng đặc khu hành chính mà không cần có sự chấp thuận của Trung ương. Tuy nhiên, kết quả đã không đạt được như mong muốn. Và đến năm 2019, một phản ứng đặc biệt dữ dội đã xuất hiện tại Hồng Kông nhằm chống lại nỗ lực thông qua Dự luật dẫn độ (sau đó đã bị rút lại). Phản ứng này nhanh chóng biến thành một cuộc biểu tình quy mô lớn hơn chống lại giới lãnh đạo và hệ thống chính trị Hồng Kông kéo dài suốt hơn một năm qua.

*Ba là*, theo “phiên bản” được xây dựng từ thế kỷ XIX, Hồng Kông sẽ trở thành một thành phố tư bản. Tuy nhiên, Chính phủ Trung ương đã áp dụng nguyên tắc tài chính cứng nhắc và thiếu cơ sở vững chắc trong việc điều tiết phân phối thu nhập. Ngoài ra, việc Chính phủ Trung ương cố gắng phổ quát “giá trị Đại lục” khiến người dân Hồng Kông hết sức bất bình.

*Bốn là*, có những nguồn gốc xã hội khác khiến Hồng Kông xuất hiện tranh chấp chính trị: (1) Hồng Kông còn nhiều hạn chế về cơ cấu kinh tế, thiếu động lực nội sinh và ngoại sinh để phát triển kinh tế mà chủ yếu dựa vào bất động sản và tài chính. (2) Xã hội Hồng Kông thiếu tính bao dung và linh hoạt của một xã hội hội nhập. Giữa các tầng lớp xã hội của Hồng Kông thiếu sự trao đổi, đặc biệt là khi những người trẻ tuổi không có không gian trưởng thành thì xã hội sẽ ngày càng mất đi sức sống. Ở Đại lục, một trong những con đường để mọi người có thể thay đổi địa vị xã hội là học đại học; nhưng ở Hồng Kông, người trẻ tuổi học đại học cũng chưa chắc có thể thay đổi được địa vị xã hội của mình. (3) Cục diện cạnh tranh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã thay đổi. Trong bốn con rồng châu Á, hiện nay, GDP bình quân đầu người của Xingapo đã đạt 64.600 USD và có sự chênh lệch không nhỏ với Hồng Kông [28]. Hệ thống chính trị Hồng Kông được thiết kế thiếu tính thể chế và đồng thuận chính trị. Điều này có thể được minh chứng bằng những ví dụ sau: Nền chính trị Hồng Kông hiện nay liên quan đến bốn bên là Chính

phủ Trung ương; chính quyền đặc khu; phe yêu nước; phe “đổi lập” và các lực lượng quốc tế. Do đó, nhiều người Hồng Kông nói rằng bên thực sự nắm quyền ở Hồng Kông không phải là trường đặc khu mà là “quận Tây”. Còn ở phe “đổi lập”, “Câu lạc bộ đua ngựa”- nơi tập trung nhiều “tinh hoa chính trị” theo hướng dân chủ, thúc đẩy tự trị lâu dài của Hồng Kông - luôn là nơi quyết định rất nhiều vấn đề. Một vấn đề khác là, người Anh đã cai trị Hồng Kông hơn 150 năm và có nhiều chính sách ăn sâu bám rễ tại đây. Trước khi rời Hồng Kông vào năm 1997, họ đã cấp quyền được định cư cho hàng trăm nghìn hộ gia đình với số lượng hiện tại ước tính khoảng 3 triệu người (bằng 50% số người Hồng Kông bản địa) [2]. Số người này được quyền định cư ở Anh trong điều kiện có những biến động. Hiện nay, chỉ có người Anh mới biết danh sách này và sau khi Luật an ninh quốc gia được công bố, Anh tuyên bố đã sẵn sàng cho 3 triệu người này định cư dài hạn. Như vậy, Anh đã để lại “nút thông” khi rời khỏi Hồng Kông.

*Năm là*, Hồng Kông sánh ngang với Paris và Singapore về mức độ chi phí sinh hoạt đắt đỏ nhất thế giới. Tuy vậy, khi giá bất động sản đã tăng hơn 3 lần trong chưa đầy một thập niên - một căn hộ ở đây có giá trung bình khoảng 1,2 triệu USD - thì tiền lương lại không theo kịp. Gần một nửa số căn hộ cho thuê ở Hồng Kông có mức giá hơn 2.550 USD/tháng, tương đương 122% mức lương trung bình ở địa phương. Vì vậy, hầu hết cư dân thành phố không thể sở hữu nhà riêng; khoảng 44,7% cư dân thành phố - tương đương 3,3 triệu người - đang sống trong các khu nhà ở công cộng. Tính đến cuối tháng 6/2020, khoảng 256.100 đơn đăng ký mua căn hộ trợ giá đã được gửi tới cơ quan quản lý nhà ở Hồng Kông. Nhưng thời gian chờ mua được nhà trung bình là 5,4 năm. Tiêu chuẩn được mua nhà ở công cộng cũng bị hạn chế, như ngưỡng đăng ký mua căn hộ dành cho một người là lương tháng đạt 11.830 HKD (khoảng 1.500 USD/tháng, hay 18.000 USD/năm) và tài sản ròng tối đa đạt 257.000 HKD (khoảng 32.760 USD). Tại nơi có nền kinh tế 25 năm liên tục được xếp hạng tự do nhất thế giới, Hồng Kông có khoảng 20% dân số đang sống dưới ngưỡng nghèo. Chính quyền Hồng Kông tỏ ra chậm chạp trong việc giải quyết nhu cầu này. Họ đã thừa nhận rằng sẽ không đạt được mục tiêu xây dựng 280.000 căn hộ mới vào năm 2027 khi hiện vẫn còn thiếu 43.000 căn hộ nữa mới

tạm đủ nhu cầu. Vấn đề nằm ở chỗ, chính quyền Hồng Kông vẫn chưa làm hết sức có thể để khắc phục tình hình. Chẳng hạn, chỉ 7% quỹ đất của thành phố được dành cho xây dựng nhà ở, trong khi tới 60% quỹ đất được dành cho quy hoạch công viên quốc gia hoặc các khu vực cây xanh khác. Bên cạnh đó, chính sách của chính quyền Hồng Kông rõ ràng thường ưu tiên lợi ích của giới tinh hoa hơn nhu cầu của những người dân nghèo [46].

### **3.2. Phản ứng của Trung Quốc đối với diễn biến chính trị tại Hồng Kông**

#### **3.2.1. Mong muốn chung của người dân Hồng Kông**

*Trước hết*, người dân Hồng Kông muốn duy trì mô hình “Một nước, hai chế độ” (kể cả sau khi mô hình này hết hiệu lực vào năm 2047 nếu có thể) bởi nó cho phép họ điều hành thành phố của họ với mức độ tự trị cao theo quy định của Luật cơ bản - “tiểu Hiến pháp” sau năm 2047. Đó cũng là mục tiêu của các cuộc biểu tình trong hơn một năm qua [170].

*Thứ hai*, người dân Hồng Kông muốn một chính quyền có trách nhiệm hơn nhằm giải quyết các vấn đề như giá nhà ở quá đắt đỏ và sự dịch chuyển xã hội bị chững lại [2]. Chính sách của chính quyền Hồng Kông hiện nay chỉ nhằm thỏa mãn tầng lớp thượng lưu trong giới doanh nghiệp và sự hài lòng của Chính phủ Trung ương. Người Hồng Kông nhận thức phổ biến rằng quyền phổ thông đầu phiếu trong cuộc bầu cử trưởng đặc khu và các ủy viên Hội đồng Lập pháp sẽ mang lại cho họ một chính phủ vì nhân dân. Họ nhấn mạnh, quyền phổ thông đầu phiếu cũng được quy định trong Luật cơ bản. Đa số người Hồng Kông băn khoăn tới ba điểm sau: (1) Mô hình “Một nước, hai chế độ” được xem là một điều tốt đẹp tính đến thời điểm này, nhưng có được duy trì thực chất đến năm 2047 (hoặc xa hơn nữa) hay chỉ tồn tại hình thức? Trên thực tế, quyền tự trị của Hồng Kông không đầy đủ, Chính phủ Trung ương thông qua các cơ quan nằm tại Hồng Kông và thông qua chính quyền Hồng Kông vẫn nắm mọi thứ, tự trị chỉ là “tắm bình phong” [47]. Việc “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông” trên thực tế không tồn tại, “quận Tây” (nơi đặt Văn phòng liên lạc của Chính phủ Trung ương) mới là lực lượng quản lý các quyết sách của Hồng Kông. Hồng Kông đã bị đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Nhóm điều phối vấn đề Hồng Kông và Ma Cao. Nhóm này do Phó Thủ tướng Quốc vụ viện

Hàn Chính chủ trì, gồm các thành viên: Chủ nhiệm Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Đinh Tiết Tường, Chủ nhiệm Văn phòng Ủy ban Công tác đối ngoại Trung ương Dương Khiết Trì, Trưởng Ban Công tác mặt trận thống nhất Trung ương Vu Ru Quyền, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Vương Nghị và Bộ trưởng Bộ Công an Triệu Khắc Chí. (2) Lợi ích của Hồng Kông và Trung Quốc sẽ được điều chỉnh, cân đối như thế nào trong các cuộc cải cách hệ thống quản trị và đại diện hiện nay khi Chính phủ Trung ương muốn “hòa trộn sâu sắc” sự phát triển của Hồng Kông với Đại lục? (3) Giả sử làn sóng biểu tình dừng lại, lực lượng đấu tranh dân chủ này có thể ngồi cùng Trung ương để thảo luận và giải quyết các vấn đề một cách song phẳng, thiện chí hay không?

Trên thực tế, tại Hồng Kông, cả phe “ủng hộ Bắc Kinh” lẫn phe ủng hộ dân chủ đều tin rằng mô hình “Một nước, hai chế độ” là mô hình phù hợp nhất cho Hồng Kông đến năm 2047 và sau đó. Đây là không gian chính trị nền tảng để Hồng Kông có thể tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, trong khi phe “ủng hộ Bắc Kinh” cho rằng người Hồng Kông cần hợp tác với Chính phủ Trung ương và xây dựng lòng tin lẫn nhau để thực hiện thành công mô hình này, thì phe ủng hộ dân chủ lại không tin rằng Chính phủ Trung ương hoàn toàn tuân thủ những cam kết mà họ đã đưa ra khi tiếp quản Hồng Kông từ tay Anh vào năm 1997 và Chính phủ Trung ương sẽ không đối xử bình đẳng với các thủ lĩnh phong trào biểu tình. Trong đó, tháng 8/2014, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc tuyên bố các ứng cử viên cho chức vụ đứng đầu Đặc khu Hồng Kông trước tiên phải nhận được sự chấp thuận của hơn một nửa Ủy ban đề cử gồm 1.200 thành viên (đa số thuộc phe “ủng hộ Bắc Kinh”) - điều này đi ngược lại với mong muốn của làn sóng đấu tranh dân chủ. Phe ủng hộ dân chủ cho rằng đó không phải là quyền phổ thông đầu phiếu vì đã tước bỏ quyền đề cử các ứng cử viên của người dân Hồng Kông. Hay một vấn đề khác là, Chính phủ Trung ương liên tục nhấn mạnh Hồng Kông cần phải chủ động ban hành đạo luật an ninh vì cho rằng các thế lực nước ngoài, đặc biệt là Hoa Kỳ, đã kích động tình trạng hỗn loạn ở Hồng Kông. Theo Điều 23 Luật an ninh quốc gia, Đặc khu Hồng Kông cần phải chủ động ban hành luật để xử lý mọi hành vi phản quốc, ly khai, nổi dậy, lật đổ Chính phủ Trung ương, hoặc đánh cắp các bí mật nhà nước;

cấm các tổ chức hoặc cơ quan chính trị nước ngoài tiến hành các hoạt động chính trị ở đặc khu; đồng thời cấm các tổ chức hoặc cơ quan chính trị của đặc khu thiết lập quan hệ với các tổ chức hoặc cơ quan chính trị nước ngoài. Làn sóng biểu tình cho rằng việc ban hành Luật an ninh quốc gia là không cần thiết và sẽ cản trở tiến trình dân chủ, không nhằm làm cho xã hội Hồng Kông tốt lên. Do không tin tưởng Chính phủ Trung ương nên họ đã cầu viện sự ủng hộ, tiếng nói của cộng đồng quốc tế để ngăn Trung Quốc “bội ước”.

### ***3.2.2. Quan điểm nền tảng chi phối chính sách của Chính phủ Trung Quốc với Hồng Kông***

(1) Hồng Kông phải do những người yêu nước quản lý (điều này cho thấy sự không khoan nhượng đối với lực lượng đấu tranh dân chủ hiện nay);

(2) Chính phủ Trung ương có thẩm quyền bổ nhiệm trưởng đặc khu và các quan chức chủ chốt (chứ không phải người dân bầu trực tiếp, điều này dẫn tới sự xói mòn quyền tự trị của chính quyền Hồng Kông);

(3) Hệ thống luật pháp, các cơ chế thực thi và hệ thống luật bảo vệ an ninh quốc gia cần được hoàn thiện. Điều này đồng nghĩa với việc phải ban hành Luật an ninh quốc gia - vốn từng bị các cuộc biểu tình rầm rộ từ năm 2003 đến nay ngăn chặn, và Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc phải đóng vai trò chủ động trong việc diễn giải Luật cơ bản chứ không phải Hội đồng Lập pháp của Hồng Kông;

(4) Hồng Kông phải hội nhập tốt hơn với Vùng vịnh lớn chứ không tồn tại riêng rẽ, độc lập như hiện nay, điều này cho thấy yêu cầu gắn kết nền kinh tế Hồng Kông với đời sống của khu vực rộng lớn phía Nam Trung Quốc.

(5) Giới công chức và giới trẻ Hồng Kông cần được tăng cường giáo dục quốc gia và vun đắp tinh thần yêu nước, điều này ngụ ý áp dụng trở lại chương trình giáo dục lòng yêu nước từng bị gác lại sau các cuộc biểu tình năm 2012.

Chính phủ Trung ương xác định các vấn đề cần phải giải quyết trong việc xử lý vấn đề Hồng Kông bao gồm:

*Một là, mối quan hệ giữa Đại lục hóa và quốc tế hóa ở Hồng Kông;*

*Hai là*, mối quan hệ giữa việc phát huy vai trò và việc hỗ trợ sự phát triển của Hồng Kông;

*Ba là*, mối quan hệ giữa “Một quốc gia” và “Hai chế độ”;

*Bốn là*, duy trì tốt mối quan hệ giữa các nhà kinh doanh lớn, tầng lớp thấp và tầng lớp trung lưu trong xã hội. Trung Quốc thường rất coi trọng các nhà kinh doanh lớn, nhưng trong cuộc bầu cử, số phiếu bầu mà họ giành được rất ít; trong khi đó, tầng lớp trung lưu và tầng lớp thấp chiếm đa số phiếu bầu nhưng lại thiếu cảm giác được quan tâm.

Trong số bốn vấn đề trên, vấn đề cuối cùng là nan giải và khó giải quyết nhất.

### ***3.2.3. Phương châm giải quyết vấn đề Hồng Kông hiện nay của Chính phủ Trung Quốc***

*Một là*, Chính phủ Trung ương sẽ giữ vững nguyên tắc “Một nước, hai chế độ”. Thực tiễn cho thấy, chính sách “Một nước, hai chế độ” ở Hồng Kông nhìn chung là thành công và không thể từ bỏ kể cả khi vấn đề Hồng Kông trở nên phức tạp. Đây cũng là cam kết của Chủ tịch Trung Quốc Đặng Tiểu Bình trong đàm phán để thu hồi Hồng Kông: “Một nước, hai chế độ” sẽ không thay đổi trong 50 năm. Do đó, về hình thức, Trung Quốc cần tiếp tục cho thế giới thấy việc thực hiện nghiêm túc phương châm này đối với Hồng Kông trong những năm còn lại.

*Hai là*, tình hình Hồng Kông đã trở thành vấn đề phức tạp, là vấn đề riêng của Trung Quốc nhưng có sự can dự quốc tế và có tầm ảnh hưởng toàn cầu, do vậy cần chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với những tình huống xấu nhất. Chính phủ Trung ương đã chuẩn bị cho việc chính quyền đặc khu không thể kiểm soát tình hình và phải hành động. Tiền lệ lịch sử cho thấy, trong cuộc đàm phán Anh - Trung Quốc được tổ chức vào năm 1983, Anh vẫn kiên trì phương án của mình sau khi cân nhắc về tuyên bố của Chủ tịch Trung Quốc Đặng Tiểu Bình rằng nếu sự trở về của Hồng Kông không được giải quyết bằng các cuộc đàm phán hòa bình thì Trung Quốc sẽ đơn phương thu hồi.

*Ba là*, Chính phủ Trung ương và cơ quan đại diện tại Hồng Kông phải khắc phục ba nhận thức sai lầm là Hồng Kông không có vai trò gì, Hồng Kông đã không thể cứu được nữa và trưởng đặc khu không có năng lực cầm quyền. Nếu Hồng

Kông không có vai trò gì, thì vì sao Hoa Kỳ phải sử dụng quân bài Hồng Kông? Vì sao phải làm cho Hồng Kông trở nên hỗn loạn?

*Bốn là*, đối mặt với bốn thách thức nội tại của Hồng Kông và sự tương tác từ phía Hoa Kỳ và phương Tây: dư luận, bạo lực, chính trị và kinh tế khiến Hồng Kông trở nên hỗn loạn.

*Năm là*, giữ vững niềm tin - tin tưởng Chính phủ Trung ương và chính quyền đặc khu có thể xử lý tốt vấn đề này; tin tưởng cảnh sát Hồng Kông; tin tưởng sức mạnh của quân đội Trung Quốc; tin tưởng người dân Hồng Kông; tin tưởng dư luận chính thống của cộng đồng quốc tế.

*Sáu là*, sử dụng toàn diện các biện pháp trên sáu lĩnh vực: pháp luật, tổ chức, ngoại giao, kinh tế, chính trị và dư luận. Hồng Kông là một xã hội được vận hành dựa trên pháp luật, người dân tin tưởng luật pháp, nên bản thân Chính phủ Trung ương cũng phải cố gắng tổ chức các phương án dựa theo luật pháp. Trong nội bộ Trung Quốc có quan điểm cho rằng phải sử dụng các tổ chức cách mạng để đối phó với các tổ chức phản đối cách mạng. Hồng Kông vốn có rất nhiều tổ chức yêu nước, tại sao không liên kết lại để tạo nên sức mạnh. Về phương diện ngoại giao, Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã đề ra nhiều phương án nhằm giải quyết tình hình, nhất là sau khi công bố Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông, “cỗ máy” ngoại giao Trung Quốc đã vận hành hết công suất để tránh đổ vỡ uy tín quốc tế của quốc gia này. Bên cạnh đó, chính quyền đặc khu thường xuyên, thậm chí hàng ngày, công bố mức độ tổn thất mà nền kinh tế và ngành du lịch của Hồng Kông phải gánh chịu do tình trạng hỗn loạn, nhấn mạnh người dân Hồng Kông sẽ chịu tác động trực tiếp từ việc tiếp tục tình trạng hỗn loạn. Việc biểu tình sau khi có Luật an ninh quốc gia không phải là tranh chấp pháp lý đơn giản, nên phải sử dụng các biện pháp chính trị để đối phó.

#### ***3.2.4. Chính sách cụ thể của Chính phủ Trung Quốc đối với Hồng Kông***

Trong 24 năm kể từ khi Hồng Kông được trao trả cho Đại lục, chính sách của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông được đề ra tương ứng với những giai đoạn sau:

(1) Giai đoạn 1997-2003, chính sách cơ bản của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông là “không can thiệp” mà theo cách nói của Chủ tịch Trung Quốc

Đặng Tiểu Bình là “nước sông không phạm nước giếng”. Sau khi được trao trả cho Đại lục, Văn phòng liên lạc của Chính phủ Trung ương tại Hồng Kông cũng không tiếp xúc với chính quyền đặc khu. Thẳng thắn mà nói, không tiếp xúc thì làm sao có thể liên lạc? Hơn nữa, do thực hiện chính sách “Một nước, hai chế độ”, nên sau năm 1997, êkíp cầm quyền của Trưởng đặc khu Đổng Kiến Hoa được chuyển trực tiếp từ chính quyền Hồng Kông thuộc Anh. Ngoài việc xóa bỏ chức thống đốc Hồng Kông và thay thế bằng chức trưởng đặc khu do Đổng Kiến Hoa đảm nhiệm, các chức vụ khác vẫn được giữ nguyên như trước. Để duy trì sự ổn định, ngay cả Luật cơ bản của Hồng Kông cũng quy định các vấn đề an ninh quốc gia sẽ do Hồng Kông tự quyết định.

(2) Giai đoạn 2003-2007, nội dung cốt lõi trong chính sách của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông vẫn là “không can thiệp”, nhưng được bổ sung ba từ: “có hành động”. Sau khi Hồng Kông trở về Đại lục, theo thông lệ, kế hoạch phát triển tổng thể của Trung Quốc không bao hàm Hồng Kông, ngay cả số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê quốc gia về dân số Trung Quốc cũng không bao gồm người Hồng Kông. Sau đó, do phát hiện ra không có cơ quan nào lên kế hoạch cho vấn đề Hồng Kông từ khi Hồng Kông được trao trả, nên vào năm 2003, Chính phủ Trung ương đã thành lập Nhóm điều phối vấn đề Hồng Kông và Ma Cao. Trên thực tế, trước năm 1997, ở Đại lục có nhiều tổ chức nghiên cứu về Hồng Kông. Sau khi Hồng Kông được trao trả, các tổ chức này cho rằng vấn đề của Hồng Kông đã được giải quyết nên đều giải thể. Sau năm 2003, các tổ chức nghiên cứu Hồng Kông ở Đại lục đã từng bước được thành lập trở lại. Tuy nhiên, trên thực tế, số người làm công tác nghiên cứu về Hồng Kông và Ma Cao ở Đại lục cho đến nay vẫn còn rất ít.

(3) Giai đoạn từ năm 2007 đến nay, chính sách của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông đã được điều chỉnh thành “tích cực điều hành và điều hành hiệu quả”. Chính sách mang tính khái quát này cũng chịu sự phê phán của nhiều người Hồng Kông bản địa vốn cho rằng Hồng Kông đang do “Văn phòng phía Tây (Tây Hoàn)<sup>6</sup> quản lý” (ý chỉ Trung ương quản lý), chứ không phải là “người Hồng Kông quản lý Hồng Kông”. Đây rõ ràng là một quan điểm cho thấy rõ bản chất chính sách

---

5. Chính quyền đặc khu nằm ở Trung Hoàn và Văn phòng liên lạc của Trung ương nằm ở Tây Hoàn.

của Chính phủ Trung ương đối với Hồng Kông. Năm 2008, chính quyền Hồng Kông muốn thực hiện nền giáo dục của Đại lục, song do vấp phải sự phản đối của phe đối lập nên cuối cùng phải gác lại. Tháng 12/2013, Hiệp hội nghiên cứu Hồng Kông và Ma Cao được thành lập. Ngày 10/6/2014, Trung Quốc lần đầu công bố Sách trắng về “Một nước, hai chế độ”. Ngày 31/8/2014, Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc đưa ra phương án cải cách chính trị, chuyển sang thực hiện hình thức phổ thông đầu phiếu kép (bầu trưởng đặc khu và Hội đồng Lập pháp), nhưng sau đó vấp phải sự phản đối của phe đối lập và buộc phải gác lại.

Nếu nghiên cứu, tổng kết chính sách của Chính phủ Trung Quốc đối với Hồng Kông trong 70 năm kể từ khi nước Trung Quốc mới được thành lập (1949-2019) thì sẽ thấy rõ trọng điểm của các thời đại có sự khác biệt: Thời Mao Trạch Đông, chính sách đối với Hồng Kông là “Dự định dài hạn và tận dụng đầy đủ”; thời Đặng Tiểu Bình là “Một nước, hai chế độ và khôi phục chủ quyền”; thời Giang Trạch Dân là “Chuyển giao ổn định và trở về thuận lợi”; thời Hồ Cẩm Đào là “Một nước, hai chế độ và tự trị cao độ”; thời Tập Cận Bình hiện nay chuyển thành “Quản lý toàn diện và phát triển hội nhập với đời sống Đại lục”.

Giống như phương châm “ba không” (không dám tham nhũng, không thể tham nhũng và không muốn tham nhũng) trong chiến dịch chống tham nhũng, công tác quản lý ở Hồng Kông hiện nay cũng phải coi trọng phương châm “ba không” (không dám phản đối, không thể phản đối và không muốn phản đối). Cụ thể: *một là*, không dám phản đối. Trước mỗi đe dọa an ninh quốc gia, điều quan trọng nhất là làm cho những người bị kích động và không có lý trí không dám phản đối. Sách lược hành động của cảnh sát ở tuyến đầu là nếu tăng các vụ bắt giữ, xét xử và tuyên án, chắc chắn sẽ gia tăng mức độ rắn đẽ. Họ tin rằng việc xây dựng và thực thi Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông có thể tăng cường hơn nữa khả năng rắn đẽ. Tất nhiên, mức độ rắn đẽ phụ thuộc vào mức độ thực thi pháp luật. *Hai là*, không thể phản đối. Đối diện với sự xuất hiện trên thực tế của các tổ chức có quy mô và chặt chẽ đằng sau các phần tử bạo lực ở Hồng Kông, phương châm này sẽ nhằm vào các tổ chức đằng sau, đặc biệt là các tổ chức khủng bố địa phương và các lực lượng bên

ngoài, tất nhiên họ sẽ không thuộc diện “không dám phản đối”, đồng thời tiếp tục tổ chức các hoạt động biểu tình và chế tạo vũ khí. Điều này đòi hỏi phải có thông tin tình báo sâu rộng thì mới có thể đi trước một bước để đập tan âm mưu của họ, khiến họ không thể phản đối. Tuy nhiên, ngay cả khi chính quyền Hồng Kông học tập Ma Cao trong việc thành lập Hội đồng Bảo vệ an ninh quốc gia, nhưng do cơ quan đặc vụ Hồng Kông (1943-1995) đã bị giải tán, các cơ quan thực thi pháp luật trước đây chỉ tập trung vào công tác an ninh trật tự, thiếu kinh nghiệm chống khủng bố và ngăn chặn các lực lượng bên ngoài nên công tác tình báo không dễ để triển khai trong thực tế. Hiện nay, mặc dù có nhiều ý kiến khác nhau về việc Luật an ninh quốc gia được thực thi tại Hồng Kông, nhưng chắc chắn Chính phủ Trung Quốc sẽ thiết lập cơ quan bảo vệ an ninh quốc gia ở Hồng Kông để hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật Hồng Kông cung cấp thông tin tình báo, tăng cường khả năng bảo vệ an ninh quốc gia; tổ chức tấn công các tổ chức khủng bố địa phương và các lực lượng bên ngoài ở Hồng Kông. *Ba là*, không muốn phản đối, đây cũng là phương châm quan trọng và khó khăn nhất trong ba phương châm. Hai phương châm đầu tiên chủ yếu là tăng cường bộ máy nhà nước, nhưng chỉ dựa vào biện pháp hành chính và pháp lý thì không đủ để đạt được sự ổn định lâu dài. Để làm cho người Hồng Kông không muốn phản đối, phải bắt đầu từ ý thức hệ (giáo dục, truyền thông, gia đình, giáo hội...). Việc phá hoại nền kinh tế Hồng Kông bằng cách sử dụng sức mạnh quân sự để áp đặt quy tắc trong trường hợp khẩn cấp sẽ không phải là điều có lợi đối với Trung Quốc. Tuy nhiên, những tác động tiêu cực đối với sự thịnh vượng của Đại lục sẽ không đủ lớn để ngăn cản Chính phủ Trung Quốc làm bất kỳ điều gì mà họ cho là cần thiết để duy trì quyền kiểm soát đối với Hồng Kông.

*- Những vấn đề Chính phủ Trung Quốc yêu cầu chính quyền Hồng Kông rút kinh nghiệm qua quá trình xử lý vấn đề Hồng Kông*

*Thứ nhất*, vì Hồng Kông là một xã hội dân chủ hóa cao độ với những công dân xã hội hóa, nên việc quản trị của chính phủ không thể đơn thuần phụ thuộc quá nhiều vào giới kinh doanh như mô hình truyền thống, mà cần có sự đại diện cân bằng và phải xử lý các nhu cầu, lợi ích hợp lý ở các cấp độ khác nhau. Làm thế nào

để tăng cường sự đại diện, tiếp thu và đáp ứng các lợi ích của giới phi kinh doanh là một vấn đề lớn đối với việc quản trị của chính quyền trong tương lai.

*Thứ hai*, tư duy “đếm đủ phiếu” là tư duy hành chính máy móc, chứ hoàn toàn không phải là tư duy dựa trên quản trị tốt và đồng thuận chính trị. Việc chỉ tập trung giành đủ số phiếu có thể dẫn đến sự chuyên chế trong dân chủ, đồng thời có thể thúc đẩy hành động của những người có hành vi cản trở luật pháp tích cực và các công dân bất hợp tác. Những nguy cơ tiềm ẩn này đã được phơi bày trong cuộc chiến lần này. Do đó, việc quản trị trong tương lai của chính quyền đặc khu cần phải có đầy đủ các ý kiến đồng thuận và tranh thủ sự ủng hộ của đa số.

*Thứ ba*, đối với một vấn đề lập pháp gây ra sự tranh cãi gay gắt trong xã hội, khi ra quyết sách, chính quyền cần bảo đảm công khai đầy đủ thông tin và thúc đẩy sự tham gia của công chúng bằng các thủ tục pháp lý để tăng cường tính minh bạch của quyết sách và phản ứng tương tác.

*Thứ tư*, việc xử lý khủng hoảng của trường đặc khu cũng tồn tại một số vấn đề nhất định và hiệu ứng “mềm mỏng” đã giảm đi tương đối. Việc cảnh sát xác định tính chất “bạo động” của biểu tình chưa được cân nhắc thận trọng về mặt chính trị, song có thể được biện hộ bởi các tiêu chuẩn luật pháp và chấp pháp, tuy nhiên việc làm này đã kích động hơn nữa sự nhạy cảm và mối lo ngại về sự an toàn của những người biểu tình, không giúp làm xoa dịu tình hình hay triển khai đối thoại hợp lý.

Căn cứ trên việc rút kinh nghiệm đó, các giải pháp mà chính quyền Hồng Kông cần thực hiện là:

*Thứ nhất*, về mặt nguyên tắc, cần nỗ lực giảm bớt sức nóng của phong trào, khuyến khích và ủng hộ chính quyền đặc khu triển khai tham vấn xã hội rộng rãi, tập trung tinh thần và sức lực vào việc đề ra các chính sách giải quyết các vấn đề kinh tế dân sinh, khôi phục lòng dân.

*Thứ hai*, cần phải kiên quyết đáp trả các yêu cầu chính trị quá mức kiểu “đục nước béo cò” của phe đối lập (chẳng hạn như yêu cầu trường đặc khu từ chức, rút lại hoàn toàn Dự luật dẫn độ hay Luật an ninh quốc gia...), không thể buông lỏng, làm tê liệt quyền quản trị Hồng Kông.

*Thứ ba*, sau khi xem xét toàn diện những lợi ích và tổn thất của chính sách quản trị Hồng Kông trong phong trào biểu tình, đặc biệt là sự phát triển, nâng cấp của phe đối lập và các thế lực nước ngoài về mặt tư tưởng, tổ chức và cách thức tiến hành phong trào, cũng như các vấn đề nổi bật và hiện trạng chính sách về việc thực hiện công bằng trong xã hội Hồng Kông, cần phải cải tiến thích đáng sự phân chia trách nhiệm từ Chính phủ Trung ương đến chính quyền đặc khu, tăng cường khả năng quản trị thực tế.

*Thứ tư*, gia tăng sự tiếp nhận và ủng hộ của người Hồng Kông đối với việc xây dựng Vùng vịnh lớn, giúp xã hội Hồng Kông giải quyết trên thực tế các vấn đề dai dẳng như sự phân hóa giàu - nghèo do phát triển và những khó khăn liên quan tới sự phát triển xã hội. Đương nhiên, chính sách “dân chủ kinh tế” ở Vùng vịnh lớn ở mức độ nhất định có thể làm giảm bớt và giải quyết các mâu thuẫn xã hội ở Hồng Kông. Tuy nhiên, việc theo đuổi dân chủ, cảm giác an toàn và vấn đề đồng thuận quốc gia của người Hồng Kông vẫn cần có những giải pháp thích hợp trong phạm vi đặc khu.

- Chính phủ Trung ương Trung Quốc tự tin sẽ can dự thành công Hồng Kông bởi:

*Thứ nhất*, Trung Quốc từ lâu đã nuôi dưỡng giới tinh hoa kinh doanh tại Hồng Kông bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho họ trong hoạt động kinh tế tại Đại lục.

*Thứ hai*, Trung Quốc vẫn thường xuyên duy trì một số cán bộ trung thành hoạt động bí mật tại Hồng Kông; củng cố mối quan hệ với phong trào lao động Hồng Kông; đồng thời các cơ quan an ninh còn có chân rết trong hầu hết băng nhóm tội phạm ngầm, có thể sử dụng làm công cụ hữu hiệu trong những trường hợp cần thiết.

*Thứ ba*, Trung Quốc tự tin về sức mạnh vượt trội của kinh tế Đại lục có thể khóa lấp những khó khăn nhất thời và tác động của Hồng Kông đến kinh tế Trung Quốc nếu có những biến cố lớn xảy ra. Năm 1997, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hồng Kông tương đương 18% GDP của Đại lục [28]. Phần lớn hoạt động ngoại thương của Trung Quốc đều được tiến hành thông qua Hồng Kông, đem lại cho Trung Quốc nguồn ngoại tệ mạnh cần thiết. Các công ty Trung Quốc gây vốn phần

lớn là trên thị trường chứng khoán Hồng Kông. Tuy nhiên, năm 2018, GDP của Hồng Kông chỉ bằng 2,7% GDP của Đại lục, Thâm Quyển cũng đã vượt Hồng Kông về GDP. Kim ngạch xuất khẩu qua Hồng Kông năm 2020 chiếm chưa đầy 12% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc. Tổng giá trị thị trường của các sản phẩm giao dịch chứng khoán nội địa của Trung Quốc ở Thượng Hải và Thâm Quyển đã vượt xa Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông; các công ty Trung Quốc cũng có thể niêm yết chứng khoán ở Frankfurt, London, New York và những nơi khác.

*Thứ tư*, Trung Quốc tin rằng người dân Hồng Kông bất mãn tầng sâu không phải vì lý do chính trị mà là do vấn đề kinh tế. Họ bị kích động bởi các lực lượng bên ngoài, lại đang phải đối mặt với thực tế đời sống khó khăn, nhất là tiền thuê nhà tăng với tốc độ chóng mặt. Giới lãnh đạo Trung Quốc cũng nhận định, Hoa Kỳ và các nước tư bản không thể áp dụng các biện pháp trừng phạt cứng rắn vì sự tác động lợi ích qua lại giữa hai bên.

*Thứ năm*, trước năm 2020, dòng đầu tư ra và vào Trung Quốc vẫn có xu hướng chảy qua các công ty cổ phần mẹ trong lĩnh vực tài chính được thành lập ở Hồng Kông, nhằm hưởng lợi từ các biện pháp bảo vệ mang tính pháp lý trong môi trường quốc tế được Hoa Kỳ bảo trợ. Nhưng Luật đầu tư nước ngoài mới của Trung Quốc (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) và những thay đổi chính sách khác mới đây đồng nghĩa với việc dòng đầu tư này sẽ sớm có thể bỏ qua Hồng Kông.

*Thứ sáu*, Trung Quốc tự đánh giá mức độ tác động của Hoa Kỳ và nhận định rằng hàng hóa được sản xuất tại Hồng Kông và xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Hoa Kỳ mỗi năm chiếm chưa tới 2% tổng sản lượng hàng sản xuất của Hồng Kông, trị giá chỉ khoảng 3,7 tỷ HKD (tương đương 450 triệu USD); trong khi đó tỷ lệ tái xuất khẩu thông qua đặc khu này cũng chỉ chiếm khoảng 26% giá trị xuất khẩu chung trong những năm gần đây [27]. Trong khi đó, với việc các bến cảng, khu thương mại tự do ở các tỉnh (khu vực) ở Trung Quốc đang được tăng tốc xây dựng, tỷ lệ này có thể sẽ giảm hơn nữa và sẽ không chịu ảnh hưởng bởi lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ.

*Cuối cùng*, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cho rằng việc giới thượng lưu Hồng Kông không ủng hộ người biểu tình, trong khi đó những người dân thường ở

Hồng Kông sợ thay đổi sẽ gây nên tình trạng bất ổn kéo dài đã khiến các cuộc biểu tình dần mất đi sự ủng hộ của công chúng và cuối cùng sẽ chấm dứt.

Đây là những lý do khiến Chính phủ Trung Quốc để cho các phong trào đấu tranh tự suy yếu dần, thay vì có những hành động khiến dư luận bên ngoài chú ý, lên án.

### **3.3. Phản ứng của một số quốc gia đối với vấn đề Hồng Kông**

#### ***3.3.1. Phản ứng của Hoa Kỳ***

Sự ủng hộ của Hoa Kỳ đối với Hồng Kông xuất phát từ Đạo luật chính sách Hoa Kỳ - Hồng Kông được Tổng thống Hoa Kỳ George H.W. Bush phê chuẩn vào tháng 10/1992. Đạo luật này bảo đảm rằng nếu đạt mức độ tự trị cao, Hồng Kông sẽ được coi là một thực thể tách biệt với Trung Quốc trong các vấn đề thương mại và kinh tế quốc tế khác. Sự ủng hộ đối với việc xây dựng nền dân chủ và coi đó là “nguyên tắc cơ bản của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ” đã được đưa vào đạo luật này, sau đó kết hợp với nhân quyền và trở thành cơ sở cho sự thịnh vượng kinh tế lâu dài của Hồng Kông. Sau Hoa Kỳ, một loạt các quốc gia phương Tây đã dành cho Hồng Kông quyền ưu đãi cao trong các hợp tác kinh tế với điều kiện bảo đảm môi trường chính trị tự trị, làm cơ sở đặc biệt quan trọng để Hồng Kông phát triển.

Những diễn biến chính trị thời gian qua cho thấy, bản chất vấn đề Hồng Kông là tiêu điểm mới của cạnh tranh chiến lược nước lớn mà Hoa Kỳ đã khéo léo, chủ động thúc đẩy và nhằm vào ba yếu tố: tạo xung động mới của môi trường an ninh chiến lược của Trung Quốc; tạo ra những bất lợi, khó khăn đối với môi trường kinh tế Trung Quốc; làm giảm sút uy tín kinh tế, chính trị và hình ảnh quốc tế của Trung Quốc.

Đòn bẫy chính của Hoa Kỳ là Đạo luật thông qua năm 2019, quy định những ưu tiên về thương mại dành cho Hồng Kông gắn liền với quyền tự trị (nếu quyền này tiếp tục được bảo đảm). Nếu mất đi quyền tự trị, Hồng Kông sẽ mất luôn cả vị thế đặc biệt của mình và phải tuân theo các quy tắc thương mại vốn đang được áp dụng với Trung Quốc. Điều này cũng đồng nghĩa với những hạn chế nghiêm ngặt hơn về đầu tư, xuất khẩu, các loại hình dịch vụ (nhất là lĩnh vực tài chính, vận tải biển, hàng không) cũng như phải chịu mức thuế cao hơn.

Trong trường hợp Hoa Kỳ bãi bỏ vị thế Khu vực thuế quan độc lập của Hồng Kông, bản thân Hồng Kông sẽ phải đối mặt với bốn tác động vô cùng lớn: *Thứ nhất*, vị thế cảng trung chuyển của Hồng Kông không còn nữa. Cụ thể là giá trị cảng trung chuyển của Hồng Kông đối với Trung Quốc, đặc biệt là trong quan hệ thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, sẽ giảm mạnh. Vị thế quốc tế hàng đầu của cảng Victoria sẽ cơ bản không còn (trước đây tất cả hàng hóa khi đi qua cảng này đến Hoa Kỳ, các nước châu Âu, Nhật Bản, Ôxtrâyliia, Hàn Quốc đều không phải kiểm tra thông quan hàng hóa và được nhận ưu đãi đặc biệt về thuế). Tính từ đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI tới trước khi những diễn biến chính trị trở nên căng thẳng, trung bình mỗi năm có khoảng 12% hàng hóa Trung Quốc xuất khẩu sang Hồng Kông hoặc trung chuyển qua Hồng Kông. Tỷ lệ giảm nhiều so với mức 45% của năm 1992, nhưng do quy mô kinh tế của Trung Quốc tăng mạnh, nên tỷ lệ 12% cũng là vấn đề rất lớn. Bên cạnh đó, hơn 90% hàng hóa Hồng Kông xuất khẩu sang Hoa Kỳ là thuộc dạng trung chuyển. Nếu Hồng Kông không còn là Khu vực thuế quan độc lập, hoạt động thương mại trung chuyển sẽ lao dốc mạnh, trực tiếp khiến người lao động trong lĩnh vực này mất việc làm. Ngân sách của Hồng Kông sẽ giảm mạnh. Trong những năm 2017-2019, thương mại và hậu cần (logistics) đóng góp khoảng 22-25% GDP của Hồng Kông, tạo ra 727.500 việc làm. Chỉ riêng lĩnh vực logistics đã đóng góp 3,2% GDP của Hồng Kông, tạo ra 180.600 việc làm [47]. *Thứ hai*, tiến trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế sang phát triển ngành công nghệ cao, công nghệ mới của Hồng Kông sẽ gặp phải trở ngại không nhỏ. Không còn là Khu vực thuế quan độc lập, Hồng Kông không được nhập khẩu các sản phẩm công nghệ cao, công nghệ mới của Hoa Kỳ. Trước đây, Hồng Kông có thể đặt mua các sản phẩm siêu máy tính của Hoa Kỳ, nhưng hiện nay Hồng Kông không thể làm được điều này. Do đó, Hồng Kông sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc chuyển đổi kết cấu ngành nghề sang phát triển công nghệ cao, công nghệ mới. *Thứ ba*, ngành công nghiệp bản địa của Hồng Kông sẽ bị ảnh hưởng nặng nề. Dù ngành dịch vụ chiếm hơn 90% GDP của Hồng Kông, nhưng ở đặc khu này vẫn tồn tại một số lượng ít các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ. Tuy đóng góp không nhiều, nhưng ngành công nghiệp bản địa vẫn tạo ra hàng hóa xuất khẩu. Nếu Hồng

Kông mất vị thế là Khu vực thuế quan độc lập, những doanh nghiệp công nghiệp còn sót lại sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Nếu Hồng Kông muốn chân hưng trở lại ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao thì cũng không có được các điều kiện hỗ trợ tương ứng. *Thứ tư*, phản ứng dây chuyền sẽ ảnh hưởng tới nhiều ngành nghề khác. Theo đó, hoạt động của các ngành như thương mại, tài chính... chắc chắn sẽ giảm sút mạnh, đặc biệt là khi Hoa Kỳ hủy bỏ chính sách ưu đãi về tài chính đối với Hồng Kông.

Một điều đáng chú ý là nếu các nước phương Tây khác theo bước Hoa Kỳ, không thừa nhận vị thế Khu vực thuế quan độc lập của Hồng Kông, thì ảnh hưởng đối với Khu hành chính đặc biệt này sẽ đặc biệt nghiêm trọng. Làn sóng rút chạy của các doanh nghiệp khỏi Hồng Kông sẽ diễn ra mạnh khi ưu đãi và tính tự do kinh doanh không còn, các doanh nghiệp này cũng không tới Đại lục mà khả năng lớn sẽ đầu tư vào các thị trường mới. Thiệt hại về vốn cũng sẽ rất đáng kể trước sự thoái vốn quy mô lớn của các doanh nghiệp tài chính; thị trường chứng khoán Hồng Kông sẽ tổn hại đến mức mất đi vị thế là một trong những thị trường hàng đầu thế giới, hiện nắm giữ gần 3/4 lượng chứng khoán được chào bán lần đầu tiên ra công chúng của các công ty hàng đầu Trung Quốc. Các kênh đầu tư phương Tây cũng sẽ không lựa chọn Hồng Kông làm bàn đạp để đầu tư vào toàn bộ châu Á như đã từng diễn ra (trước đây các doanh nghiệp hàng đầu toàn cầu có thể đặt nhà máy, dây chuyền sản xuất ở một nước đang phát triển châu Á, trong đó có Đại lục, nhưng trụ sở doanh nghiệp luôn đặt tại Hồng Kông).

Xét ở khía cạnh khác, để đối phó với mối đe dọa từ Trung Quốc, phe phương Tây do Hoa Kỳ đứng đầu buộc phải tìm kiếm và tận dụng các không gian kiềm chế chiến lược với Trung Quốc. Trong bầu không khí chính trị hiện nay, nhìn chung, việc giải quyết hòa bình vấn đề Hồng Kông tương đối khó xảy ra. Ý đồ của phương Tây là rất rõ ràng, hy vọng Hồng Kông có thể phát huy ảnh hưởng sau khi trở về Trung Quốc. Do đó, vấn đề của Hồng Kông là vấn đề của Trung Quốc và phe phương Tây do Hoa Kỳ lãnh đạo. Từ lâu, phương Tây luôn lấy Hồng Kông làm công cụ kiềm chế chiến lược Trung Quốc: nếu Trung Quốc muốn Hồng Kông tiếp tục là cầu nối với phương Tây, thì phải tiếp tục duy trì lợi ích của phương Tây ở

Hồng Kông và duy trì vai trò của Hồng Kông trong việc thúc đẩy Trung Quốc “điễn biến hòa bình”. Vì thế, sự bùng nổ của vấn đề Hồng Kông không những phản ánh sự thay đổi của Hồng Kông, mà còn phản ánh sự thay đổi của tình hình quốc tế, một đặc trưng cho quá trình hội nhập của Trung Quốc với đời sống của chủ nghĩa tư bản thế giới vốn đã hết thời cơ vàng, đang rơi vào khó khăn. Ngay cả khi Trung Quốc tuyên bố chủ trương phát triển hòa bình và không bao giờ tìm kiếm quyền bá chủ, thì điều đó cũng không thể thay đổi quyết tâm của phương Tây do Hoa Kỳ lãnh đạo đối với việc kiểm chế toàn diện sự phát triển của Trung Quốc, cho dù điều này cũng gây tổn hại đến lợi ích của họ. Xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc đã chứng minh điều này, đặc biệt những gì đã và sẽ diễn ra tới đây trong bối cảnh đại dịch COVID-19 sẽ đẩy quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc đến bờ vực khó cứu vãn.

Thực tế thời gian qua cho thấy, ngay sau khi Trung Quốc công bố Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông, các cường quốc kinh tế quan trọng nhất thế giới đã lần lượt cùng nhau thu hồi vị thế kinh tế đặc biệt của đặc khu này. Làn sóng tháo chạy của các doanh nghiệp và nguồn vốn khỏi Trung Quốc diễn ra đồng thời với quyết định của các nước. Việc thông qua Luật an ninh quốc gia là “đấu chấm hết cho thời kỳ thịnh vượng của Hồng Kông”. Trước diễn biến hiện nay, các nước phương Tây, nhất là Hoa Kỳ, đưa ra một số yêu cầu đối với Trung Quốc trong vấn đề Hồng Kông như sau: *một là*, chính sách đối với Hồng Kông phải minh bạch, thống nhất, diễn giải đúng Luật cơ bản; *hai là*, phải có một cơ chế thống nhất để làm việc, sở dĩ xuất hiện nhiều vấn đề ở Hồng Kông tới mức như vậy là vì có nhiều cơ quan của Đại lục cùng can dự vào các vấn đề của Hồng Kông; *ba là*, quyết sách phải tôn trọng nguyên tắc chung, việc sửa đổi Dự luật dẫn độ được đưa ra trong tình trạng chưa được kiểm chứng đầy đủ, khi vấp phải sự phản đối thì nhanh chóng bị rút lại; *bốn là*, phải tôn trọng thể chế hiện nay của Hồng Kông bởi đó là sự tôn trọng chính Trung Quốc. Tuy nhiên, những yêu cầu này khó được Trung Quốc đáp ứng.

Trong khi đó, trước khi Trung Quốc thông qua Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông, ngày 29/6/2020, Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ Wilbur Ross đã đưa ra tuyên bố rằng các quy định của Bộ này về việc trao cho Hồng Kông quy chế đãi ngộ, trong đó có quy định miễn giấy phép xuất khẩu, sẽ bị đình chỉ ngay khi Trung

Quốc thông qua Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông. Theo tuyên bố của Bộ trưởng W. Ross, những hành động tiếp theo nhằm chấm dứt quy chế đối xử đặc biệt dành cho Hồng Kông cũng đang được đánh giá trong bối cảnh Hoa Kỳ tăng cường gây sức ép với Trung Quốc liên quan đến quyết định áp đặt Luật an ninh quốc gia đối với vùng lãnh thổ này. Ngày 03/7/2020, Hạ viện Hoa Kỳ đã nhất trí về các biện pháp trừng phạt cứng rắn đối với các quan chức Trung Quốc và cảnh sát Hồng Kông sau khi Trung Quốc áp đặt Luật an ninh quốc gia nhằm trấn áp tình trạng bất ổn tại đặc khu này. Cụ thể trước đó, ngày 01 tháng 7, tức một ngày sau khi chính quyền Hồng Kông bắt giữ hàng trăm người biểu tình, Hạ viện Hoa Kỳ nhanh chóng thông qua dự luật đã được Thượng viện Hoa Kỳ thông qua vào tuần trước đó. Do có sự thay đổi về thủ tục, Thượng viện Hoa Kỳ cần phải bỏ phiếu một lần nữa. Sau đó Thượng viện cũng nhất trí thông qua dự luật này hôm 02 tháng 7 và đệ trình lên Nhà Trắng để Tổng thống Donald Trump ký ban hành thành luật.

Ngày 07/7/2020, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo tuyên bố Hoa Kỳ sẽ làm tất cả để bảo vệ người dân Hồng Kông, những người cần quyền tự do cơ bản. Ông M. Pompeo lưu ý rằng Vương quốc Anh - nước cai trị Hồng Kông cho đến năm 1997 - đã nhất trí đón nhận đến “3 triệu người có khả năng muốn rời khỏi” vùng lãnh thổ này; đồng thời ông nhấn mạnh: “Về phần mình, Hoa Kỳ sẽ làm tất cả có thể để bảo vệ những người đang tham gia các hoạt động đơn giản là đòi hỏi những quyền tự do cơ bản, bình thường nhất”. Ông M. Pompeo một lần nữa cáo buộc Đảng Cộng sản Trung Quốc vi phạm cam kết của mình sau khi Hồng Kông được chuyển giao lại cho Trung Quốc quản lý và nhấn mạnh rằng: “Chúng tôi sẽ làm tất cả trong khả năng của mình để làm sáng tỏ vấn đề này và để bảo đảm rằng, như Tổng thống Donald Trump đã nói trong bài phát biểu của mình, những người chịu trách nhiệm về các quyết định liên quan đến Hồng Kông sẽ bị Hoa Kỳ truy cứu trách nhiệm” [39].

Trong bài phát biểu trước Thượng viện Hoa Kỳ để vận động cho dự luật, Thượng nghị sĩ Đảng Dân chủ Chris Van Hollen, một nhà ủng hộ hàng đầu cho Đạo

luật tự trị Hồng Kông<sup>7</sup>, đã khẳng định: “Đây là thời điểm mang tính cấp bách. Và thời điểm hiện nay không thể thích hợp hơn”. Thượng nghị sĩ Đảng Cộng hòa Pat Toomey nói: “Thông qua dự luật này, Thượng viện cho thấy rõ rằng chúng ta đang đứng về bên nào” [27]. Dự luật này kêu gọi trừng phạt các quan chức, cá nhân vi phạm quyền tự trị của Hồng Kông, và các định chế tài chính có giao dịch với những người bị phát hiện tham gia bất kỳ cuộc trấn áp nào tại thành phố này. Các nghị sĩ cho biết việc dự luật được đệ trình gấp lên Quốc hội là do các hành động mới đây của Trung Quốc và nhằm thể hiện sự ủng hộ với những người biểu tình ở Hồng Kông. Hàng nghìn người đã tập trung tại Hồng Kông ngày 02 tháng 7 để đòi độc lập, bất chấp nguy cơ bị phạt tù trong bối cảnh Trung Quốc nói rằng Hoa Kỳ nên ngừng can thiệp vào vấn đề Hồng Kông. Elizabeth Rosenberg - một chuyên gia về các lệnh trừng phạt tại Trung tâm vì nền an ninh Hoa Kỳ mới - đã gọi dự luật này là “một bước đi vô cùng táo bạo”. E. Rosenberg nói: “Họ thực sự đang đẩy mạnh cuộc chơi và tìm kiếm một số công cụ kinh tế mới có ảnh hưởng” [6]. Hoa Kỳ đã bắt đầu hủy bỏ quy chế đặc biệt của Hồng Kông, ngừng xuất khẩu vũ khí và hạn chế thành phố này tiếp cận các sản phẩm công nghệ cao.

Ngày 14/7/2020, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã ký sắc lệnh yêu cầu chấm dứt quy chế ưu đãi thương mại đặc biệt dành cho Đặc khu hành chính Hồng Kông. Đây được coi là bước đi nhằm trừng phạt Trung Quốc sau khi quốc gia này ban hành và thực thi Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông từ cuối tháng 6/2020. Ngoài việc gây thêm căng thẳng trong mối quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ, động thái trên của Hoa Kỳ cũng tạo ra các cuộc thảo luận sôi nổi trên diễn đàn chính trị Hồng Kông. Theo báo *HK01* (Hồng Kông), việc Chính phủ Hoa Kỳ chấm dứt địa vị đặc biệt của Hồng Kông theo luật pháp Hoa Kỳ đã gây ra những lo ngại cho người dân Hồng Kông về việc mất đi địa vị trung tâm tài chính quốc tế của đặc khu. Tuy nhiên, một số học giả Hồng Kông cho rằng mức độ trừng phạt của Hoa Kỳ lần này ít hơn dự kiến và tác động đến tình hình tài chính Hồng Kông là có hạn.

---

<sup>7</sup>. Đạo luật tự trị Hồng Kông được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua ngày 25/6/2020, theo đó Chính phủ Hoa Kỳ sẽ áp đặt các biện pháp trừng phạt các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc Trung Quốc kìm hãm quyền tự trị của Hồng Kông (BT).

Mới đây, ngày 16/3/2021, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã cập nhật các lệnh trừng phạt theo Đạo luật tự trị Hồng Kông, đưa vào danh sách thêm 24 quan chức tham gia soạn thảo hoặc thực thi Luật an ninh quốc gia đầy tranh cãi đang được áp dụng ở thành phố này. Trung Quốc gần đây đã thông qua nhiều thay đổi nhằm cải cách sâu rộng quy trình bầu cử tại Hồng Kông, song những biện pháp trừng phạt mới nhất của Hoa Kỳ để trả đũa việc Đại lục lấn át quyền của Hồng Kông lại vẫn được cân nhắc khá kỹ và chỉ dừng ở mức độ nhằm vào một số cá nhân. Danh sách trừng phạt mà Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa ra theo Đạo luật tự trị Hồng Kông trước đây chỉ gồm 10 cá nhân. Số 24 quan chức vừa được thêm vào danh sách này gồm 15 thành viên của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc, 1 ủy viên Trung ương tại Hồng Kông, 1 thành viên Văn phòng các vấn đề Hồng Kông và Ma Cao cùng 7 nhân vật thuộc các cơ quan an ninh quốc gia tại cả Đại lục và Hồng Kông. Những quan chức bị đưa vào danh sách lần này lại trùng với các cá nhân mà Văn phòng Kiểm soát tài sản nước ngoài của Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã đưa vào danh sách “Những công dân cần giám sát đặc biệt” hồi tháng 12/2020 do liên đới “Sắc lệnh Hành pháp bình thường hóa Hồng Kông” dưới thời Tổng thống Donald Trump. Tuy nhiên, việc Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa những cá nhân nói trên vào danh sách trừng phạt mới lại khiến họ không còn bị định danh là “Công dân bị giám sát đặc biệt” nữa theo cả Đạo luật tự trị Hồng Kông và Sắc lệnh Hành pháp; theo đó, các biện pháp trừng phạt có thể được mở rộng, cho phép các lệnh trừng phạt gián tiếp được áp dụng đối với các tổ chức tài chính. Chính quyền của Tổng thống Joe Biden đang phát đi tín hiệu cho thấy họ sẽ vẫn coi trọng vấn đề Hồng Kông như thời người tiền nhiệm. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Antony Blinken và Cố vấn An ninh quốc gia Hoa Kỳ Jake Sullivan có cuộc gặp với những người đồng cấp Trung Quốc ở Alaska trong 2 ngày 18 và 19/3/2021. Đây là cuộc gặp song phương lớn đầu tiên giữa hai nước dưới thời Tổng thống J. Biden. Việc Hoa Kỳ đưa ra các biện pháp trừng phạt mới chỉ một ngày trước khi cuộc họp này diễn ra cho thấy chính quyền J. Biden, giống như người tiền nhiệm của mình, sẽ tiếp tục coi trọng vấn đề Hồng Kông trong tương quan mối quan hệ với Trung Quốc. Việc Hoa Kỳ có sự ủng hộ lưỡng đảng trong việc phải có chính sách cứng rắn với Trung Quốc cũng như việc

Tổng thống J. Biden coi trọng mối quan hệ đa phương với các đồng minh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cho thấy quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ tiếp tục căng thẳng dưới thời Tổng thống J. Biden về nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề Hồng Kông. Các biện pháp trừng phạt mà Hoa Kỳ đưa ra ngày 16/3/2021 là những bước tiếp theo sau khi đã công khai ủng hộ các đồng minh như Nhật Bản và Ôxtrâyliia đối phó với sự nổi lên của Trung Quốc trong khu vực. Hoa Kỳ nhắm vào những cá nhân có vai trò trong cuộc khủng hoảng chính trị Hồng Kông, vì vậy các tổ chức tài chính tại đây giao dịch với những cá nhân này cũng sẽ đối mặt với việc gia tăng nguy cơ bị trừng phạt gián tiếp. Ngoại trưởng Hoa Kỳ A. Blinken đã công khai cảnh báo rằng các tổ chức tài chính nước ngoài cũng có thể bị trừng phạt nếu họ thực hiện nhiều giao dịch đáng kể với các cá nhân vừa bị Hoa Kỳ bổ sung vào danh sách trừng phạt. Như vậy, các tổ chức tài chính hoạt động tại Hồng Kông sẽ phải nỗ lực hơn nữa nhằm bảo đảm không bị liên lụy thông qua việc giám sát chặt chẽ các khách hàng hiện tại của họ cũng như kiểm tra kỹ thông tin của các khách hàng mới. Sau khi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố danh sách các cá nhân bị trừng phạt, Chính phủ Hoa Kỳ đã có 60 ngày trước khi chính thức đệ trình báo cáo lên Quốc hội về bất kỳ tổ chức tài chính nào có liên quan tới những cá nhân vừa bị đưa vào danh sách trừng phạt. Kể từ khi Đạo luật tự trị Hồng Kông của Hoa Kỳ được thông qua, các tổ chức tài chính tại thành phố này đã kiểm tra gắt gao danh sách khách hàng của mình bởi lo ngại về cả hai khả năng bị Hoa Kỳ áp dụng biện pháp trừng phạt và rơi vào rắc rối vì những tài sản của các nhà hoạt động dân chủ, nếu chiếu theo Luật an ninh quốc gia. Trước đó, tháng 12/2020, Bộ Tài chính Hoa Kỳ cho biết: chưa xác định bất kỳ ngân hàng hay tổ chức tài chính nào có liên quan tới 10 cá nhân bị định danh trong danh sách trừng phạt của Hoa Kỳ.

Về phía mình, Trung Quốc nhấn mạnh Luật an ninh quốc gia mà nước này áp dụng cho Hồng Kông không làm tổn hại đến các quyền của Hồng Kông mà chỉ giúp khôi phục sự ổn định sau nhiều tháng bất ổn vì các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ. Với việc áp dụng Luật an ninh quốc gia, thật ra đối tượng trừng trị của Trung Quốc không phải là những tiếng nói hiếm hoi đòi độc lập. Chính vì muốn bảo vệ an toàn cho chế độ chính trị mà Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình mới xem chiến

tranh thương mại do Hoa Kỳ phát động cũng như nghị quyết của Quốc hội Hoa Kỳ chống Trung Quốc, nhất là tại Tân Cương, đã chà đạp nhân quyền và là những yếu tố làm tăng thêm rủi ro cản trở Trung Quốc thực hiện tham vọng chiếm vị trí trung tâm trên sân khấu quốc tế. Do vậy, họ cần phải xóa bỏ ngay phong trào phản kháng tại Hồng Kông. Trong bối cảnh Hoa Kỳ và châu Âu bận tâm chống dịch, COVID-19 đúng là cơ hội “trời cho” để Trung Quốc ra tay thách thức. Phản ứng trước việc Hoa Kỳ thông qua Đạo luật tự trị Hồng Kông, ngay trong ngày 02 tháng 7, Trung Quốc bày tỏ thái độ “rất tiếc và kiên quyết phản đối” dự luật của Hoa Kỳ, đồng thời nói thêm rằng các vấn đề Hồng Kông là vấn đề nội bộ của Trung Quốc. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Triệu Lập Kiên nói: “Chúng tôi kêu gọi Hoa Kỳ nắm bắt thực tế tình hình, ngừng can thiệp vào các vấn đề Hồng Kông và không thực thi dự luật tiêu cực. Nếu không, chúng tôi sẽ có biện pháp đối phó mạnh mẽ” [35].

Về phía giới chức chính quyền Hồng Kông, ngày 15/7/2020, bà Diệp Lưu Thục Nghi - thành viên Hội đồng Điều hành Hồng Kông và là Ủy viên Hội đồng Lập pháp của Đảng Tân dân - đã chỉ trích rằng các biện pháp của Hoa Kỳ rất ngang ngược, vô lý, cố tình công kích việc thực thi Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông và “bóp méo” địa vị hiến chế của Hồng Kông. Bà Diệp cho rằng các biện pháp liên quan sẽ ảnh hưởng đến việc trao đổi học thuật và hỗ trợ tư pháp hình sự giữa Hồng Kông và Hoa Kỳ. Tuy nhiên, điều này sẽ không làm suy yếu vị thế của Hồng Kông như là một trung tâm tài chính quốc tế cũng như không làm ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái liên quan. Bà Diệp khẳng định rằng đối với các biện pháp không tuân theo chuẩn mực của Hoa Kỳ gần đây như trừng phạt các quan chức chính quyền Hồng Kông, có thể bắt và giam giữ các quan chức thực thi Luật an ninh quốc gia Hồng Kông, chắc chắn Chính phủ Trung Quốc và chính quyền Hồng Kông sẽ có biện pháp đối phó [30, tr.3].

### ***3.3.2. Phản ứng của một số quốc gia và tổ chức quốc tế khác đối với quá trình biến động chính trị tại Hồng Kông***

Ngày 30/6/2020, sau khi Trung Quốc thông qua Luật an ninh quốc gia được cho là nhằm thắt chặt kiểm soát tại vùng lãnh thổ tự trị, Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cho rằng điều quan trọng là Hồng Kông được hưởng “mức độ tự trị cao”. Phát biểu

hợp báo, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Hàn Quốc Kim In-chul nhấn mạnh: “Chính phủ Hàn Quốc tôn trọng tuyên bố năm 1984 giữa Trung Quốc và Anh theo Luật cơ bản. Chúng tôi tin rằng điều quan trọng đối với Hồng Kông là tiếp tục thịnh vượng và duy trì sự ổn định trong khi được hưởng mức độ tự trị cao theo chính sách “Một nước, hai chế độ” của Trung Quốc” [27]. Hàn Quốc tái khẳng định rằng Hồng Kông là một khu vực quan trọng có mối quan hệ chặt chẽ với Hàn Quốc về mặt trao đổi nhân dân và kinh tế. Đồng thời, ông Kim In-chul cũng lưu ý: “Chúng tôi đang chú ý và theo dõi chặt chẽ xu hướng liên quan đến việc thông qua luật và tác động trong tương lai của luật này” [27]. Bộ Ngoại giao Hàn Quốc còn chỉ ra tầm quan trọng của mối quan hệ ổn định và hòa giải giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, dường như đề cập quyết định của Hoa Kỳ đình chỉ quy chế đối xử ưu đãi đối với Hồng Kông là một dấu hiệu rõ ràng phản đối luật mới của Trung Quốc.

Ngay trong ngày 30/6/2020, Tổng thư ký Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) Jens Stoltenberg đã chỉ trích Luật an ninh quốc gia của Trung Quốc dành cho Đặc khu Hồng Kông, đồng thời cho rằng Trung Quốc đang làm suy yếu quyền tự trị của vùng lãnh thổ này. Trong bài phát biểu tại một diễn đàn trực tuyến, ông J. Stoltenberg còn khẳng định: “Rõ ràng rằng Trung Quốc không chia sẻ các giá trị của chúng tôi - như dân chủ, tự do và pháp quyền... Luật an ninh quốc gia mới làm suy yếu quyền tự trị của Hồng Kông” [32]. Trong ngày 30/6/2020, Liên minh châu Âu cũng đưa ra cảnh báo về những hậu quả nghiêm trọng đối với Trung Quốc, song không nêu nội dung cụ thể.

Ngày 02/7/2020, Chánh Văn phòng Nội các Nhật Bản Yoshihide Suga cho biết: Nhật Bản theo dõi các sự kiện ở Hồng Kông với “sự quan tâm cao”, trong bối cảnh cảnh sát Đặc khu hành chính Hồng Kông đang tăng cường các vụ bắt bớ sau khi Trung Quốc áp đặt Luật an ninh quốc gia tại đây. Ông Y. Suga nhấn mạnh rằng quan hệ kinh doanh chặt chẽ của Nhật Bản với Hồng Kông được dựa trên cơ chế “Một nước, hai chế độ” của Hồng Kông. Luật mới do Trung Quốc “áp đặt” đối với Hồng Kông sẽ trừng phạt các tội ly khai, lật đổ chính quyền, khủng bố và thông đồng với các lực lượng nước ngoài với hình phạt cao nhất là tù chung thân.

Ngày 03/7/2020, Thủ tướng Anh Boris Johnson cho rằng nước Anh cần phải phải bảo vệ người dân Hồng Kông. Ông B. Johnson nhấn mạnh: phải bảo vệ những “người bạn của chúng ta ở Hồng Kông,... bảo vệ sự tự do, quyền tập hợp cho đến quyền tự do phát ngôn của họ. Năm 1984, chúng ta đã đưa ra cam kết bảo vệ họ... để bảo đảm rằng chúng ta sát cánh với họ, và chúng ta sẽ thực hiện điều đó” [32]. Ngay sau đó, Nhật báo *Times* đưa tin Anh sẽ hủy bỏ thỏa thuận dẫn độ với Hồng Kông kể từ ngày 20 tháng 7 để đáp trả Luật an ninh quốc gia được Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc thông qua vào cuối tháng trước - đối với đặc khu này. Theo Nhật báo *Times*, Ngoại trưởng Anh Dominic Raab sẽ công bố quyết định trên trước Hạ viện Anh trong cùng ngày.

Ngày 09/7/2020, Chính phủ Ôxtrâyliya tuyên bố đình chỉ thỏa thuận dẫn độ với Đặc khu Hồng Kông và Chính phủ Trung Quốc. Trong thông báo, Thủ tướng Ôxtrâyliya Scott Morrison cho biết Luật an ninh quốc gia mà Trung Quốc mới áp dụng tại Hồng Kông thể hiện “một sự thay đổi tình huống cơ bản” đối với nhiều chính phủ trên khắp thế giới. Bên cạnh đó, ông S. Morrison cũng nêu lên sự quan ngại rằng do hậu quả của Luật an ninh quốc gia mới, nhiều người dân Hồng Kông sẽ tìm cách chuyển ra nước ngoài sinh sống, thay vì lựa chọn ở lại. Sau khi bàn bạc và thống nhất, Ủy ban Nội các an ninh Ôxtrâyliya nhất trí đưa ra quyết định nói trên và đã chính thức thông báo với chính quyền Hồng Kông và Trung Quốc. Ông S. Morrison cũng cho biết, thị thực cho người Hồng Kông đang sinh sống ở Ôxtrâyliya sẽ được gia hạn thêm 5 năm và người dân Hồng Kông đang du học hoặc sinh sống theo diện thị thực lao động tại nước này có thể được xem xét cấp quy chế cư trú vĩnh viễn, đồng thời đề nghị các doanh nghiệp nên chuyển từ Hồng Kông đến Ôxtrâyliya. Ôxtrâyliya cũng cập nhật khuyến cáo du lịch đối với công dân tới Hồng Kông, trích dẫn các câu hỏi về việc giải thích Luật an ninh quốc gia và nguy cơ người Ôxtrâyliya bị bắt giữ (theo Luật an ninh quốc gia) và bị đưa sang Trung Quốc đại lục để truy tố. Ông S. Morrison cho biết, các quyết định của Ôxtrâyliya là nhằm phản ứng với những tác động tiềm tàng của Luật an ninh quốc gia mới áp đặt đối với Hồng Kông. “Chính phủ Ôxtrâyliya, cùng với các chính phủ khác trên thế giới, đã rất nhất quán trong việc bày tỏ mối quan ngại về việc áp dụng Luật an ninh quốc

gia tại Hồng Kông” [39], Chính phủ Ôxtrâyliya không mong đợi số lượng lớn các đơn xin cấp thị thực mới từ Hồng Kông và các quy trình phê duyệt cũng như xin cấp thị thực sẽ không thay đổi. Động thái của Ôxtrâyliya không triệt để như quyết định của Anh về việc mở đường cho khoảng 3 triệu người Hồng Kông trở thành công dân Anh, song cũng góp phần phản ánh mối quan tâm toàn cầu về luật mới của Trung Quốc đối với lãnh thổ Đặc khu Hồng Kông.

Ngày 09/7/2020, Niu Dilân cho biết nước này đang xem xét lại các thiết lập quan hệ với Hồng Kông, trong đó sẽ bao gồm các thỏa thuận về dẫn độ, kiểm soát xuất khẩu các mặt hàng chiến lược và khuyến cáo du lịch. Ngoại trưởng Niu Dilân Winston Peters nhấn mạnh: “Quyết định của Trung Quốc thông qua Luật an ninh quốc gia mới cho Hồng Kông đã thay đổi căn bản môi trường các cam kết quốc tế ở đây” [39].

Ngày 13/7/2020, các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã đồng ý xem xét việc hạn chế xuất khẩu những thiết bị có thể được sử dụng để đàn áp chính trị sang Hồng Kông<sup>8</sup> trong bối cảnh Chính phủ Trung Quốc áp đặt Luật an ninh quốc gia tại đặc khu hành chính này. Ngoài ra, các thành viên EU cũng sẽ rà soát lại các thỏa thuận về dẫn độ và thị thực với Hồng Kông sau khi Trung Quốc áp đặt luật này, hành động bị chỉ trích là hạn chế nghiêm trọng các quyền tự chủ và tự do tương đối lâu nay đã áp dụng tại trung tâm tài chính châu Á này. Đại diện cấp cao về chính sách an ninh và đối ngoại của EU Josep Borrell cho biết, phiên bản cuối cùng của Luật an ninh quốc gia “hà khắc hơn dự kiến” và các ngoại trưởng của khối đã nhóm họp tại Brussels (Bi) và đồng ý làm việc về một phản ứng đồng bộ của châu Âu. Ông J. Borrell chỉ rõ thông điệp của EU trong bối cảnh này có tính hai mặt. Với người dân Hồng Kông là sự hỗ trợ của EU về quyền tự chủ và tự do cơ bản của họ, EU sẽ tiếp tục sát cánh với người dân nơi đây. Với Trung Quốc, thông điệp được đưa ra là các hành động gần đây của quốc gia này đã làm thay đổi các quy tắc, điều này đặt ra vấn đề phải xem xét lại cách tiếp cận của EU và rõ ràng chúng sẽ có tác động đến mối quan hệ giữa hai bên. Cùng với việc hạn chế xuất khẩu các hàng hóa

---

<sup>8</sup>. Ngày 28/7/2020, EU chính thức tuyên bố hạn chế xuất khẩu sang Hồng Kông các thiết bị có thể được sử dụng để theo dõi và trấn áp.

có thể dùng để đàn áp chính trị, EU cũng sẽ đưa ra các biện pháp hỗ trợ người dân Hồng Kông, bằng cách cho phép họ tới châu Âu một cách dễ dàng hơn thông qua việc cấp thị thực, học bổng và trao đổi học thuật.

Ngày 28/7/2020, Ngoại trưởng Niu Dilân Winston Peters tuyên bố đình chỉ hiệp ước dẫn độ với Đặc khu Hồng Kông cũng như đưa ra một số sửa đổi trong bối cảnh Trung Quốc quyết định thông qua Luật an ninh quốc gia tại đây. Ông W. Peters cho biết, Niu Dilân sẽ xử lý hàng hóa quân sự cũng như thiết bị công nghệ được thiết kế phù hợp cho cả mục đích dân sự và quân sự xuất khẩu tới Hồng Kông như cách thức xử lý những mặt hàng xuất khẩu tới Trung Quốc. Bên cạnh đó, khuyến cáo đi lại cũng đã được cập nhật nhằm cảnh báo công dân Niu Dilân cảnh giác trước những nguy cơ từ Luật an ninh quốc gia mới được áp dụng tại Hồng Kông.

Ngày 31/7/2020, Đức đã quyết định đình chỉ thỏa thuận dẫn độ với Hồng Kông sau khi đặc khu hành chính này tuyên bố hoãn cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp do đại dịch COVID-19. Ngoại trưởng Đức Heiko Maas nêu rõ: “Chúng tôi kỳ vọng Trung Quốc sẽ bảo đảm sự tự do và các quyền theo Luật cơ bản, trong đó có cả quyền bầu cử tự do và công bằng. Do vậy, chúng tôi đã quyết định đình chỉ thỏa thuận dẫn độ với Hồng Kông” [30, tr. 3]. Theo Ngoại trưởng Đức, quyết định của chính quyền Hồng Kông về việc loại trên 10 ứng cử viên đối lập khỏi cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp là hành động cắt giảm tiếp nữa quyền của người dân Hồng Kông. Động thái này được đưa ra tiếp sau vụ 4 nhà hoạt động Hồng Kông bị Cơ quan An ninh quốc gia mới thành lập bắt giữ, điều khiến Đức hết sức quan ngại.

Ngày 03/8/2020, Pháp cho biết nước này đã ngừng phê chuẩn hiệp ước dẫn độ với Hồng Kông, sau khi Trung Quốc áp đặt Luật an ninh quốc gia gây tranh cãi đối với Đặc khu Hồng Kông. Trong một tuyên bố, Bộ Ngoại giao Pháp nêu rõ: “Xét tới những diễn biến mới nhất, Pháp sẽ không tiếp tục quá trình phê chuẩn hiệp ước dẫn độ được ký vào ngày 04/5/2017 giữa Pháp và Đặc khu Hồng Kông” [30, tr. 3].

Ngày 13/8/2020, Ngoại trưởng Nhật Bản Toshimitsu Motegi tuyên bố rằng những vụ bắt giữ đối với nhà hoạt động dân chủ Hồng Kông Châu Đình và ông trùm truyền thông Lê Trí Anh đã làm dấy lên quan ngại về các quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí ở Hồng Kông.

Ngày 23/10/2020, Ailen đã ra tuyên bố đình chỉ hiệp ước dẫn độ với Hồng Kông. Phát biểu trước Quốc hội Ailen, Ngoại trưởng Simon Coveney nhận định: đạo luật trừng phạt, những gì mà Trung Quốc định nghĩa rộng rãi là ly khai, lật đổ, khủng bố hoặc cấu kết với các lực lượng nước ngoài với mức án tù chung thân, đã được thông qua mà không có bất kỳ sự tham vấn ý nghĩa nào. Ông S. Coveney cho biết: quyết định này báo hiệu rõ ràng những quan ngại của Ailen liên quan đến pháp trị và sự xói mòn độc lập tư pháp của Hồng Kông mà Trung Quốc hứa hẹn theo nguyên tắc “Một nước, hai chế độ” [30, tr. 4].

Ngày 03/7/2020, Canada cũng thông báo sẽ dừng thực thi hiệp ước dẫn độ giữa Canada và Hồng Kông, đồng thời không cho phép xuất khẩu các sản phẩm quân sự nhạy cảm sang đặc khu hành chính này, lý do là vì Trung Quốc áp đặt Luật an ninh quốc gia mới tại Hồng Kông. Thủ tướng Canada Justin Trudeau ngay trong ngày 03/7/2020 cho biết, Canada áp dụng thêm các biện pháp bổ sung liên quan đến nhập cư để hỗ trợ người dân Hồng Kông muốn “thoát khỏi” đặc khu này. Tuy nhiên, ông J. Trudeau không công bố chi tiết, cụ thể về biện pháp nhập cư nêu trên. Ngoại trưởng Canada François Philippe Champagne cho biết Canada thực thi các biện pháp trên do Luật an ninh quốc gia mà Trung Quốc mới áp dụng tại Hồng Kông vấp phải những ý kiến chỉ trích cho rằng sẽ lấy đi quyền tự trị Trung Quốc đã hứa trao cho đặc khu này hồi năm 1997. Theo ông F. Champagne, Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông đã bỏ qua lời cam kết của Trung Quốc về chính sách “Một nước, hai chế độ” tại đặc khu này. Thông báo trên của Canada được đưa ra sau khi các đồng minh của nước này, như Hoa Kỳ, Anh và Ôxtrâyliya đều đã có hành động phản đối Luật an ninh quốc gia mới của Trung Quốc. Ngày 12/11/2020, Canada tuyên bố sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để tầng lớp thanh niên Hồng Kông có thể học tập và làm việc tại quốc gia Bắc Mỹ này. Theo đó, bất cứ cư dân Hồng Kông nào tốt nghiệp đại học trong 3 năm qua đều có thể nộp đơn xin việc làm tại Canada trong 3 năm và sẽ được tạo điều kiện thuận lợi hơn để có thể được cấp thẻ Thường trú nhân ở Canada. Canada cũng sẽ đẩy nhanh quy trình xử lý để vợ/chồng và con cái của các cư dân này có thể đến Canada. Trước đó, từ ngày 06/11/2020, Canada bắt đầu mở cửa đối với người tị nạn

Hồng Kông. Trong đó, Canada đã bắt đầu chấp nhận các nhà hoạt động dân chủ của Đặc khu Hồng Kông là người tị nạn.

Ngày 18/11/2020, các ngoại trưởng của Liên minh tình báo Five Eyes (gồm năm nước: Mỹ, Anh, Canada, Niu Dilân và Ôxtrâylia) đã bày tỏ quan ngại sâu sắc trước việc Trung Quốc áp đặt các quy định mới nhằm loại bỏ các nhà lập pháp được bầu ở Hồng Kông, cho rằng động thái này là một phần của chiến dịch có chủ đích nhằm “bịt miệng” những tiếng nói chỉ trích ở đặc khu hành chính này. Trong một tuyên bố chung, ngoại trưởng các quốc gia thành viên của Five Eyes nhấn mạnh: “Chúng tôi kêu gọi Chính phủ Trung Quốc xem xét lại những hành động của họ nhằm chống lại cơ quan lập pháp được bầu của Hồng Kông và ngay lập tức phục hồi tư cách của các thành viên Hội đồng Lập pháp” [30, tr. 4].

Ngày 21/01/2021, Nghị viện châu Âu (EP) đã thông qua một nghị quyết kêu gọi “các lệnh trừng phạt có mục tiêu” đối với các quan chức Trung Quốc và Hồng Kông chịu trách nhiệm về việc bắt giữ các nhà hoạt động dân chủ Hồng Kông.

Ngày 05/3/2021, Liên minh châu Âu (EU) tuyên bố: những đề xuất cải tổ hệ thống bầu cử tại Đặc khu Hồng Kông là tiêu cực và phá vỡ những cam kết nhằm bảo vệ quy chế bán tự trị của đặc khu này. Tuyên bố của EU nêu rõ: “Những đề xuất cải tổ như vậy có khả năng sẽ tạo ra những hệ quả tiêu cực sâu rộng đối với các nguyên tắc dân chủ cũng như các đại diện được bầu một cách dân chủ tại Hồng Kông. Cải tổ cũng sẽ đi ngược lại những cải cách về bầu cử trước đây tại Hồng Kông và bội ước những cam kết. EU sẵn sàng đưa ra các biện pháp bổ sung nhằm đối phó với tình trạng giảm sút nghiêm trọng tự do chính trị và nhân quyền tại Hồng Kông, điều này đi ngược lại với những nghĩa vụ trong nước và quốc tế của Trung Quốc” [30, tr. 4].

Ngày 12/3/2021, Các ngoại trưởng của Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7 - gồm Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Anh và Hoa Kỳ) cùng đại diện cấp cao của Liên minh châu Âu đã ra tuyên bố chung “bày tỏ quan ngại sâu sắc trước quyết định của Chính phủ Trung Quốc về việc cơ bản làm suy yếu các yếu tố dân chủ trong hệ thống bầu cử ở Hồng Kông. Quyết định này rõ ràng cho thấy Chính phủ Trung Quốc đang quyết tâm loại bỏ những tiếng nói và

quan điểm bất đồng chính kiến ở Hồng Kông”. Tuyên bố chung khẳng định: “Những thay đổi được Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc thông qua, kết hợp với việc bắt giữ hàng loạt các nhà hoạt động dân chủ và chính trị gia, làm suy yếu mức độ tự trị cao của Hồng Kông theo nguyên tắc “Một nước, hai chế độ”. Gói các biện pháp này cũng sẽ đàn áp đa nguyên chính trị, trái với mục tiêu hướng tới phổ thông đầu phiếu như được quy định trong Luật cơ bản. Hơn nữa, những thay đổi sẽ làm giảm quyền tự do ngôn luận, một quyền được bảo đảm trong Tuyên bố chung Trung Quốc - Anh” [30, tr. 5]. Các ngoại trưởng G7 và đại diện cấp cao của EU kêu gọi Trung Quốc hành động phù hợp với Tuyên bố chung Trung Quốc - Anh và các nghĩa vụ pháp lý khác của nước này, đồng thời tôn trọng các quyền cơ bản và quyền tự do ở Hồng Kông như được quy định trong Luật cơ bản. Các quan chức trên cũng kêu gọi Trung Quốc và chính quyền Hồng Kông khôi phục niềm tin vào các thể chế chính trị của Hồng Kông và chấm dứt sự áp bức tùy tiện đối với những người thúc đẩy các giá trị dân chủ, bảo vệ các quyền cơ bản và quyền tự do.

Ngày 08/4/2021, Anh đã cam kết đưa ra khoản tiền 43 triệu bảng Anh (tương đương khoảng 59 triệu USD) để giúp những người đến từ Hồng Kông tìm việc làm, nhà ở và trường học theo một sáng kiến cho phép hàng triệu người Hồng Kông tái định cư sau khi Trung Quốc áp đặt Luật an ninh quốc gia mới ở đặc khu này. Dự kiến phần lớn số tiền trên sẽ được chính quyền địa phương chi cho các chương trình hỗ trợ học tiếng Anh và chi phí nhà ở cho những người mới đến. Chính phủ Anh cũng sẽ thành lập 12 văn phòng khu vực trên không gian mạng để hỗ trợ một số công việc như đăng ký chăm sóc sức khỏe và trường học; đồng thời tư vấn về cách thành lập doanh nghiệp ở Anh. Bộ trưởng phụ trách các vấn đề cộng đồng của Anh Robert Jenrick khẳng định: “Chương trình này sẽ bảo đảm những người có quốc tịch Anh (ở nước ngoài) và gia đình của họ có một khởi đầu tốt nhất ngay khi họ đến nơi, đồng thời hỗ trợ để giúp họ tìm nhà, trường học cho con cái, cơ hội và sự thịnh vượng”.

Trong một động thái hiếm hoi, ngày 25/5/2021, Đại sứ và Đại diện thường trực Ấn Độ tại Liên hợp quốc ở Geneva (Thụy Sĩ), Rajiv Chander, đã cho biết: Ấn Độ đang theo dõi chặt chẽ các sự kiện ở Hồng Kông. Đây là lần đầu tiên Ấn Độ

bình luận về Luật mới này, các nhà phân tích cho rằng việc đó được thúc đẩy bởi những căng thẳng biên giới hiện nay giữa Ấn Độ và Trung Quốc.

Các quốc gia châu Á khác, trong đó gồm 10 thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), không lên tiếng về vấn đề Hồng Kông. Như Chủ tịch Viện Tầm nhìn châu Á Vannarith Chematng đã chỉ ra: nguyên tắc và chuẩn mực cốt lõi của ASEAN là không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác, “Vì Trung Quốc là đối tác kinh tế chính của ASEAN, nên việc gây căng thẳng với Trung Quốc không nằm trong nhóm lợi ích của khu vực. Lợi ích kinh tế là ưu tiên hàng đầu trong các mối quan hệ đối ngoại của ASEAN” [32].

Campuchia, Lào, Mianma và Philipppin đã công khai tuyên bố tôn trọng chủ quyền của Trung Quốc và ủng hộ Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông. Hầu hết các quốc gia này có quan hệ chặt chẽ với Trung Quốc và được hưởng lợi từ sự viện trợ và hỗ trợ kinh tế của Trung Quốc, mặc dù có một số nhóm nước vẫn không thoải mái với mức độ ảnh hưởng của Trung Quốc và sự hiện diện của công nhân Trung Quốc trong khu vực. Ngoài việc là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN, Trung Quốc đã đầu tư ồ ạt vào Đông Nam Á theo khuôn khổ Sáng kiến “Vành đai và Con đường” đầy tham vọng. Một số dự án đang trong quá trình chuẩn bị gồm có tuyến đường sắt bờ biển phía Đông Malaixia, đường sắt cao tốc Jakarta - Bandung và tuyến đường tàu điện chở khách và hàng hóa ở Lào. Một số ý kiến của các nước ủng hộ Trung Quốc chủ yếu xuất phát từ sự gắn kết đặc biệt với quốc gia này. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, vốn coi Trung Quốc là người bảo trợ lớn nhất của họ, không nghi ngờ gì đã hoan nghênh Luật an ninh quốc gia mới đối với Hồng Kông. Ngày 02/7/2020, tờ *Rodong Sinmun*, cơ quan ngôn luận của Đảng Lao động cầm quyền ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, cho biết: nước này hoàn toàn ủng hộ Trung Quốc trong bối cảnh mâu thuẫn gay gắt giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong một loạt vấn đề gây tranh cãi, trong đó có Luật an ninh quốc gia mà Trung Quốc áp dụng đối với Hồng Kông. Bài viết của báo trên có đoạn: “Điều quan trọng nhất là Hoa Kỳ đang bôi nhọ chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, gọi Bắc Kinh là một kẻ độc tài và phủ nhận hoàn toàn chính quyền này... quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ đang chuyển sang một cuộc đối đầu toàn diện. Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ Trung

Quốc trong cuộc đối đầu này”, khẳng định áp lực của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc chắc chắn sẽ thất bại. Bài viết còn đánh giá, “do Hoa Kỳ đang gây áp lực với Trung Quốc từ mọi phía, nên mối quan hệ giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ xấu đi chưa từng thấy” [45], đồng thời viện dẫn một loạt hành động mà Hoa Kỳ đã thực hiện, trong đó có cả việc Thượng viện Hoa Kỳ thông qua Đạo luật tự trị Hồng Kông để trả đũa Luật an ninh quốc gia. Hay ngày 05/3/2021, Bêlarút đã thay mặt 70 quốc gia trình bày bài diễn văn chung tại kỳ họp thứ 46 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (UNHRC), trong đó nhấn mạnh rằng các công việc của Hồng Kông là công việc nội bộ của Trung Quốc và các thế lực bên ngoài không nên can thiệp vào vấn đề này. Bài diễn văn nêu rõ: “Không can thiệp vào công việc nội bộ của những quốc gia có chủ quyền là một nguyên tắc quan trọng được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc và là một tiêu chuẩn cơ bản chi phối các mối quan hệ quốc tế. Chúng tôi ủng hộ Trung Quốc thực thi chính sách “Một nước, hai chế độ” ở Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông (HKSAR)... HKSAR là một bộ phận không thể tách rời của Trung Quốc và các công việc của Hồng Kông là công việc nội bộ của Trung Quốc, vốn không chịu bất cứ sự can thiệp từ bất kỳ thế lực bên ngoài nào”. Bài diễn văn cũng yêu cầu các bên liên quan tôn trọng chủ quyền của Trung Quốc và chấm dứt can thiệp vào các công việc nội bộ của quốc gia này, trong đó có các công việc của Hồng Kông.

### **3.4. Ảnh hưởng của biến động chính trị đối với Hồng Kông và Trung Quốc**

#### ***3.4.1. Tác động của vấn đề Hồng Kông đối với an ninh, phát triển của Trung Quốc***

Những diễn biến quan trọng, phức tạp tại Hồng Kông tác động rất lớn đến môi trường an ninh, phát triển của bản thân đặc khu này, cụ thể như sau:

*Một là*, các cuộc biểu tình quy mô lớn liên tiếp diễn ra tại Hồng Kông trong thời gian qua, khiến Chính phủ Trung ương Trung Quốc và chính quyền Hồng Kông buộc phải tìm cách trấn an các doanh nghiệp và thị trường bằng việc đề cập các bảng xếp hạng quốc tế vẫn có tên thành phố này trong danh sách các trung tâm tài chính hàng đầu. Động thái đó là để ứng phó với các tác động đến tình hình phát triển kinh tế của Hồng Kông. Trung Quốc cho rằng tác động của các cuộc phản

kháng chưa thể làm nền kinh tế và thị trường tài chính Hồng Kông tê liệt. Tuy nhiên, trên thực tế, rủi ro về một cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính là hết sức rõ nét. Nếu không có một giải pháp chính trị, tình trạng bất ổn chính trị leo thang có thể khiến nhà đầu tư mất niềm tin và châm ngòi cho việc tháo chạy quy mô lớn khỏi Hồng Kông. Tin tức về việc các doanh nghiệp tài chính di chuyển tài sản từ Hồng Kông sang Xingapo đã bắt đầu lộ rõ. Tài khoản vốn và tài chính của Hồng Kông ghi nhận dòng tài sản ròng chảy ra ngoài là 13,2 tỷ USD trong quý III/2019 (thời điểm bắt đầu có các cuộc biểu tình quy mô lớn), 21,6 tỷ USD trong quý IV/2019 và 39,8 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2020 [44]. Dòng vốn chảy ra ngoài với tốc độ ngày càng tăng có thể châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng tài chính mới, kéo theo những ảnh hưởng đến tỷ giá cố định giữa đồng đôla Hồng Kông và đồng đôla Mỹ.

Vị thế thương mại đặc biệt của Hồng Kông phụ thuộc vào sự thừa nhận của quốc tế. Quyết định của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump ký ban hành Đạo luật nhân quyền và dân chủ Hồng Kông (năm 2019) về bản chất mang tính biểu tượng chính trị là chủ yếu. Tuy nhiên, nó lập tức khiến vị thế của Hồng Kông thêm phần phức tạp và làm suy giảm tức thì sự sống động của thị trường đặc khu. Đạo luật này quy định hằng năm phải đánh giá mức độ tự trị của Hồng Kông. Rõ ràng, Trung Quốc phải đối mặt với thực tế mới rằng những lựa chọn của họ nhằm củng cố khuôn khổ thể chế của Hồng Kông theo hướng giảm bớt tính tự trị có thể dẫn đến những hậu quả vượt ngoài tầm kiểm soát. Mức độ tự trị cao của Hồng Kông vốn được quy định trong Luật cơ bản và được biết đến là khuôn khổ “Một nước, hai chế độ”. Theo đó, nó đòi hỏi quốc tế phải thừa nhận rằng Hồng Kông được trao vị thế thương mại đặc biệt, tách biệt với Trung Quốc. Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ khi mất niềm tin và xóa bỏ ưu đãi sẽ mang đến những hậu quả không thể lường trước đối với vị thế quốc tế của Hồng Kông trong lĩnh vực tài chính và thương mại. Trung Quốc đại lục có thể bị ảnh hưởng nếu vị thế trung tâm tài chính của Hồng Kông suy yếu, trong khi hiện ngày càng có nhiều công ty ở Trung Quốc đại lục coi Hồng Kông như một bước đệm để hoạt động ở nước ngoài vì được hưởng lợi từ các quy chế ưu đãi mà các nước dành cho Hồng Kông. Theo chính quyền Hồng Kông, số công ty lớn của Trung Quốc đại lục có trụ sở khu vực ở Hồng Kông đã tăng gấp gần

2 lần trong 5 năm, lên mức 216 công ty vào năm 2019. Trong đó có các “ông lớn” như Alibaba Group và Tencent, đều đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông. Cũng trong năm 2019, hơn 1.300 công ty của Hoa Kỳ với 85.000 người đang hoạt động ở Hồng Kông, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lên tới 86,5 tỷ USD. Tuy nhiên, điều này có thể thay đổi nhanh chóng, nhất là khi các công ty đa quốc gia ở Trung Quốc và Hồng Kông cũng đang tìm kiếm điểm đến an toàn hơn ở châu Á. Trong đó, các lĩnh vực dịch vụ và sản xuất của Xingapo đã nhận được cam kết đầu tư tài sản cố định trị giá 12,4 tỷ đôla Xingapo (SGD), tương đương khoảng 8,48 tỷ USD, trong quý I/2020. Trong số cam kết này có 2,2 tỷ SGD của các nhà đầu tư địa phương và 10,2 tỷ SGD của các nhà đầu tư nước ngoài. Dẫn đầu những cam kết đầu tư nước ngoài là các công ty của Hoa Kỳ với tổng giá trị 8,6 tỷ SGD, cao hơn so với con số 5,7 tỷ SGD của cả năm 2019, phần nhiều trong số này dịch chuyển từ Hồng Kông và Trung Quốc đại lục. Lượng ngoại tệ của các ngân hàng có trụ sở tại Xingapo cũng đã tăng vọt lên gần 10 tỷ SGD trong 4 tháng đầu năm 2020 - một dấu hiệu cho thấy người dân thường xuyên theo dõi sát sao “sức khỏe” của nền kinh tế châu Á. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Xingapo đã vượt Hồng Kông lên vị trí thứ năm về Chỉ số trung tâm tài chính toàn cầu.

*Hai là*, sức ép chính trị của Trung Quốc đối với các doanh nghiệp làm xói mòn các quyền tự do kinh tế của Hồng Kông. Các công ty đang hoạt động ở Hồng Kông ngày càng phải chịu tác động từ những hoạt động gây ảnh hưởng và sức ép chính trị của Trung Quốc. Những thách thức này đã có từ trước và không đợi đến các cuộc biểu tình gần đây, cụ thể: Năm 2011, Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody’s phải ra hầu tòa và bị phạt vì đưa ra dự báo về tình hình tài chính của một số công ty Trung Quốc; năm 2019, Cục Hàng không dân dụng Trung Quốc (CAAC) đã cấm tất cả máy bay của Cathay Pacific bay vào hoặc bay qua không phận Trung Quốc nếu hãng này không sa thải các nhân viên ủng hộ hoặc tham gia biểu tình; bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới (Big4) bao gồm KPMG, Ernst & Young, Deloitte và PricewaterhouseCoopers cũng phải chịu sức ép vì ủng hộ một số nhân viên tham gia các cuộc phản kháng. Các tập đoàn và công ty lớn ở Hồng Kông đã bị buộc phải đăng quảng cáo trên trang nhất các tờ báo địa phương về việc công khai

cam kết ủng hộ chính quyền. Ngay cả các ngân hàng có trụ sở tại Anh như HSBC và Standard Chartered cũng phải làm theo số đông. Đó là những tín hiệu chính trị bất lợi đối với cộng đồng doanh nghiệp và đặt ra dấu hỏi về sự độc lập thể chế, tính tự do hàng đầu thế giới của không gian kinh tế Hồng Kông. Mặt khác, số lượng du khách đến Hồng Kông trong thời gian diễn ra biểu tình sau khi công bố Dự luật dẫn độ tội phạm từ tháng 6 đến tháng 9/2019 đã giảm hơn 3,78 triệu lượt người so với cùng kỳ năm 2018 (nguyên nhân chủ yếu là do các nước nhận thấy môi trường chính trị bất ổn, thiếu an toàn tại Hồng Kông). Thiệt hại kinh tế ước tính sẽ lên tới hơn 18,3 tỷ HKD (tương đương 2,34 tỷ USD) [42]. Hiện nay, ngành du lịch Hồng Kông đã cho thấy rõ sự suy giảm trầm trọng, gây thiệt hại đặc biệt lớn cho nền kinh tế.

*Ba là*, các biện pháp cứng rắn của Chính phủ Trung ương làm giảm sút hiệu lực hoạt động của bộ máy tư pháp độc lập của Hồng Kông. Cho đến nay, bộ máy tư pháp của Hồng Kông đã tìm mọi cách xoay xở để giữ gìn danh tiếng về tính độc lập tư pháp của mình sau Dự luật dẫn độ. Song, Luật an ninh quốc gia đã làm gia tăng thêm sức ép đối với khả năng hoạt động độc lập của bộ máy tư pháp. Chính phủ Trung ương có thể can thiệp vào các phán quyết của tòa án, và cụ thể hơn là việc diễn giải Luật cơ bản có thể chuyển sang thuộc thẩm quyền của Chính phủ Trung ương thay vì các tòa án của Hồng Kông.

*Bốn là*, vị trí then chốt của nhiều yếu tố làm nên thành công của Hồng Kông sẽ đổ vỡ. Trước hết phải nói tới vị trí đặc biệt của sân bay quốc tế Hồng Kông (hay còn gọi là sân bay Chek Lap Kok). Đây là sân bay dân dụng chính của đặc khu (được xây dựng trên hòn đảo nhân tạo lớn rộng 12,48 km<sup>2</sup> với 90 cổng lên máy bay và là một trong những sân bay chở khách bận rộn nhất thế giới, kết nối hơn 220 điểm đến; đồng thời là trung tâm kết nối Đông - Tây quan trọng nhất của châu Á và cũng là sân bay châu Á kết nối sâu rộng nhất với Hoa Kỳ. Trong 20 năm liên tiếp, sân bay được xếp hạng top 5 trong danh sách những sân bay có dịch vụ hải quan và trải nghiệm ăn uống tốt nhất thế giới. Là một sân bay mạnh về việc trung chuyển các chuyến bay trên thế giới nên sân bay quốc tế Hồng Kông có đầy đủ những dịch vụ tiện nghi để phục vụ du khách trong thời gian chờ, bao gồm chỗ nghỉ ngơi, ăn uống, giải trí như các câu lạc bộ thể thao, rạp chiếu phim IMAX và những khu vực

ăn uống với đủ loại các món ăn từ Á đến Âu. Với 120 hãng hàng không hoạt động, năm 2018, sân bay đã vận chuyển được 5,1 triệu tấn hàng hóa và 74,7 triệu lượt khách. Năng suất dự tính theo kế hoạch vào năm 2025 là 87 triệu lượt khách trong và ngoài nước và 9 triệu tấn hàng hóa quốc tế. Tuy nhiên, trước tác động của các cuộc biểu tình, năm 2019, sân bay quốc tế Hồng Kông đã giảm 17 triệu lượt khách và hàng vận chuyển bay so với năm 2018. Đặc biệt, nếu Hoa Kỳ và các nước thân Hoa Kỳ rút các điều khoản ưu tiên dịch vụ và kết nối, sân bay quốc tế Hồng Kông sẽ mất ưu thế hoàn toàn trong cuộc cạnh tranh với các sân bay quốc tế của Xingapo, Hàn Quốc, Nhật Bản tại khu vực.

Bên cạnh đó, nằm giữa đảo Hồng Kông và bán đảo Cửu Long, Victoria là cảng biển nước sâu tự nhiên lớn nhất thế giới. Sở dĩ cảng này phát triển mạnh mẽ bởi có sự hậu thuẫn truyền thống của ngành vận tải biển nước Anh trước đây, tiếp đó là quyền ưu tiên nhóm 1 (miễn thuế, vào luồng ưu tiên khi hàng hóa xuất phát từ cảng này) của Hoa Kỳ. Các nước phương Tây khác cũng dành cho cảng Victoria chính sách tương tự. Cảng Victoria bao gồm hai khu vực là khu vực du lịch và khu vận chuyển hàng hóa với khoảng 26 triệu lượt khách và hơn 20 triệu container hàng hóa ra vào cảng mỗi năm. Từ năm 1979 đến nay, Victoria luôn nằm trong top 5 cảng đông đúc nhất thế giới, trở thành “tâm não” điều khiển nhịp đập của toàn bộ nền kinh tế Hồng Kông. Thế nhưng, sang năm 2019, trước tác động của các cuộc biểu tình, Victoria tụt hạng 2 bậc xuống bậc 7 và có thể mất hoàn toàn ưu thế khi lộ trình tước quyền ưu đãi vận tải biển của Hoa Kỳ và các nước được thực hiện. Cảng Victoria, sân bay quốc tế Hồng Kông và thị trường tài chính sẽ là “tử huyệt” khi các chính sách của Hoa Kỳ và các nước phương Tây khác được thực hiện.

*Năm là*, Hồng Kông còn có một nền tảng để thành công và duy trì vị thế đó là *chính sách neo tỷ giá đồng đôla Hồng Kông với đồng đôla Mỹ*, được Hoa Kỳ ủng hộ từ năm 1973. Chính sách neo tỷ giá, mà trên thực tế là đặt ra giới hạn giao dịch trong khoảng từ 7,75 HKD đến 7,85 HKD (đổi lấy 1 USD), đã giúp duy trì sự ổn định kinh tế Hồng Kông trong vài thập niên qua, nhất là trong thời kỳ khủng hoảng. Nếu giới hạn giao dịch này có nguy cơ bị phá vỡ, thì Ngân hàng Trung ương của thành phố (Cơ quan tiền tệ Hồng Kông, HKMA) sẽ có nhiệm vụ mua hoặc bán

đồng đôla Mỹ ở mức cần thiết nhằm bảo vệ chính sách neo tỷ giá. Đây là điểm vô cùng quan trọng nhằm bảo đảm sự ổn định và vị thế nền kinh tế, trung tâm tài chính thế giới của Hồng Kông. Trước biến động của cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc và biến động của Hồng Kông thời gian qua, nguy cơ chính sách neo tỷ giá bị xóa bỏ, HKMA đã chi hàng tỷ đôla Hồng Kông trong năm 2019 để mua, bán đồng đôla Mỹ, vận động chính giới và các cơ quan chức năng của Hoa Kỳ nhằm bảo vệ chính sách này. Trên thực tế, HKMA vẫn có đủ nguồn tài chính dự trữ để bảo vệ chính sách neo tỷ giá trong một thời gian, song nếu diễn ra các bất ổn chính trị, thì chính sách này có thể bị phá vỡ bởi Hoa Kỳ. Trong trường hợp đó, niềm tin vào đồng đôla Hồng Kông sẽ sụt giảm, và cùng với đó, danh tiếng là một bến cảng an toàn trước sự bất ổn kinh tế khu vực của Hồng Kông cũng sẽ đi xuống. Sau khi Luật an ninh quốc gia ra đời, giới hạn “chịu đựng” của Hoa Kỳ bị vượt qua, nếu Chính phủ Hoa Kỳ ngừng duy trì chính sách này, cùng với rút việc công nhận vị thế đặc biệt của Hồng Kông, thì vị thế tài chính của Hồng Kông có nguy cơ bị đổ vỡ.

*Sáu là*, quyết tâm của những người biểu tình tại Hồng Kông và đặc biệt là sự ủng hộ rộng rãi của xã hội dành cho họ khiến cho Chính phủ Trung ương hết sức lo ngại. Trên khắp thành phố, nhiều nhóm người có chuyên môn đã tổ chức các cuộc biểu tình liên tiếp, bao gồm nhân viên y tế, người làm công tác xã hội, nhà báo, công chức, luật sư, thành viên phi hành đoàn, giáo viên, kế toán, điều tra viên, kiến trúc sư, nhân viên ngành tài chính và nhiều người khác. Các cuộc thăm dò khác nhau đều cho thấy rằng đa số người dân ủng hộ các cuộc biểu tình. Sự ủng hộ này của xã hội một phần đã trở thành động thái chính trị mới khi trong cuộc bầu cử Hội đồng cấp quận vào ngày 24/11/2019, những ứng cử viên bảo vệ 5 yêu sách của người biểu tình đã giành được 57% tổng số phiếu bầu, tương đương 391/452 ghế, chiếm đa số ở 17/18 hội đồng quận, trong khi phe ủng hộ chính quyền chỉ giành được 60 ghế và các ứng cử viên độc lập chiếm các ghế còn lại [19]. Điều đó khiến Chính phủ Trung Quốc lo ngại rằng chính đời sống dân chủ về chính trị đang đẩy Hồng Kông vượt ra khỏi tầm kiểm soát của Chính phủ Trung ương và thể hiện năng lực dẫn dắt yếu kém của chính quyền Lâm Trịnh Nguyệt Nga - người đứng đầu chính quyền Hồng Kông được Trung ương ủng hộ.

*Bảy* là, năm 1997, trong một cuộc thăm dò theo sát ý kiến người dân Hồng Kông do các nhà nghiên cứu thuộc trường Đại học Hồng Kông tiến hành, 47% số người được hỏi tự hào nhận mình là công dân Trung Quốc. Nhưng kể từ đó trở đi, con số này ngày một giảm. Năm 2012, chính quyền Hồng Kông tìm cách đưa chương trình giáo dục lòng yêu nước vào các trường tiểu học và trung học, nhưng chương trình dự thảo đã vấp phải sự phản đối dữ dội của người dân địa phương và buộc phải hủy bỏ. Năm 2014, phong trào “cách mạng Ô dù” kéo dài 79 ngày đã lôi kéo hàng trăm nghìn người đổ ra đường biểu tình phản đối việc Trung Quốc từ chối cho phép người dân Hồng Kông trực tiếp bỏ phiếu bầu trưởng đặc khu. Tính đến tháng 6/2019, chỉ có 27% số người được hỏi trong cuộc thăm dò theo sát dư luận tự hào nhận mình là công dân Trung Quốc. Sau khi công bố Luật an ninh quốc gia Hồng Kông, điều tra nhanh cho thấy, 37,2% người dân Hồng Kông được hỏi đang cân nhắc chuyển ra nước ngoài [34]. Ngay lập tức các nước Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức và vùng lãnh thổ Đài Loan, vốn có mối quan hệ mật thiết với Hồng Kông, đã đề nghị hỗ trợ các đối tượng này. Riêng Anh sẵn sàng tiếp nhận 3 triệu người Hồng Kông định cư lâu dài. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Trung Quốc không nhận trách nhiệm về những thay đổi này trong dư luận. Thay vào đó, họ cho rằng các cường quốc phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ, đã tìm cách chia rẽ Hồng Kông và Đại lục. Những tuyên bố của Chính phủ, các chính trị gia Hoa Kỳ ủng hộ các cuộc biểu tình mới đây chỉ củng cố luận điểm cho rằng Hoa Kỳ đang tìm cách kích động tâm lý cực đoan ở Hồng Kông. Trung Quốc đánh giá rằng khi các phần tử cực đoan ở Hồng Kông trở nên ngày càng bạo lực, thì các lực lượng phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ, sẽ can thiệp ngày càng công khai. Một số lực lượng cực đoan chống Trung Quốc ở Hoa Kỳ đang cố gắng biến Hồng Kông thành một chiến trường mới cho cuộc ganh đua Hoa Kỳ - Trung Quốc... Họ muốn biến quyền tự trị ở mức độ cao của Hồng Kông thành nền độc lập trên thực tế, với mục tiêu cuối cùng là kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và ngăn chặn sự phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa. Trung Quốc không lo sợ việc một cuộc đàn áp đối với Hồng Kông sẽ gây ra sự phản kháng của phương Tây. Thay vào đó, họ coi sự phản kháng như vậy là một thực tế đã tồn tại từ trước - một thực tế hữu ích trong việc giải thích lý do vì sao tình trạng

hỗn loạn lại xảy ra ở Hồng Kông trong thời gian đầu. Trong nhận định của Trung Quốc, sự thù địch của phương Tây chỉ bắt nguồn từ sự trỗi dậy của Trung Quốc, và do đó việc điều chỉnh chiến lược Hồng Kông của Trung Quốc nhằm chi phối phản ứng của các cường quốc phương Tây.

*Tóm lại*, việc Hồng Kông mất trạng thái đặc biệt sẽ tác động sâu rộng lên thương mại toàn cầu, đồng thời thay đổi cách vận hành của các doanh nghiệp nước ngoài cũng như chính Trung Quốc. Với hệ thống tư pháp độc lập và thượng tôn pháp luật khá mạnh mẽ đã tồn tại thời gian qua, Hồng Kông là cửa ngõ cho các doanh nghiệp nước ngoài muốn làm ăn với Trung Quốc mà không cần bận tâm về các rủi ro chính trị hay luật pháp. Do đó, Trung Quốc dựa vào “cửa ngõ” này để giao dịch với các nước khác, ngay cả trong những thời điểm khó khăn về môi trường hợp tác quốc tế. Nhiều doanh nghiệp Đại lục huy động vốn bằng cách niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồng Kông. Vì vậy, lợi ích kinh tế, thương mại của Trung Quốc tại Hồng Kông có thể bị thiệt hại nặng nề nếu chính quyền Hoa Kỳ theo đuổi phương án tước trạng thái đặc biệt của Hồng Kông. Tất nhiên, bản thân các doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng có nguy cơ bị tổn hại bởi quyết định này, nhưng những thiệt hại kinh tế đó chỉ tác động nhỏ tới Hoa Kỳ. Nền kinh tế Hồng Kông liên tục được đánh giá là tự do nhất thế giới kể từ năm 1995 (theo Chỉ số tự do kinh tế toàn cầu do Quỹ Di sản - The Heritage Foundation - của Hoa Kỳ đánh giá). Hồng Kông có được vị thế như vậy nhờ các mức thuế không đáng kể, thêm vào đó là những khu vực miễn thuế, dòng vốn tự do và chế độ pháp trị minh bạch, khung quy định hiệu quả và cởi mở với hoạt động thương mại toàn cầu. Theo thống kê, có hơn 1.300 công ty Hoa Kỳ đang hoạt động ở Hồng Kông, chiếm phần lớn trong số các nhà đầu tư tại đặc khu này, theo đó mỗi đe dọa đối với trạng thái thương mại đặc biệt của thành phố “có thể ảnh hưởng tới lòng tin thương mại”. Luật an ninh quốc gia được đưa ra vào tháng 6/2020, trong bối cảnh nền kinh tế thành phố đang chao đảo sau các cuộc biểu tình kéo dài nhiều tháng trước đó, chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc gia tăng cùng những tác động mạnh mẽ của đại dịch COVID-19. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) của Hồng Kông giảm 7,3% trong hai quý đầu năm 2021. Động thái của Trung Quốc sẽ khiến tình hình tồi tệ hơn, nhất là làm trầm

trọng hơn quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang tiếp tục diễn biến phức tạp ở Hoa Kỳ.

Ở góc độ nghiên cứu khác có thể thấy những tác động cụ thể như sau:

Theo số liệu tăng trưởng kinh tế quý III, IV/2020 và quý I, II/2021 mà Đặc khu hành chính Hồng Kông công bố, GDP giảm 3,5% so với năm 2019, tốc độ suy giảm đã thu hẹp đáng kể, tình hình kinh tế chuyển biến tích cực hơn so với kỳ vọng. Trên cơ sở đó, chính quyền Hồng Kông thông báo tốc độ suy giảm kinh tế của cả năm 2020 là 6,1%, lạc quan hơn mức giảm 8 - 9% như dự báo trước đó. Theo phân tích, nền kinh tế Hồng Kông đã có những cải thiện tương đối lạc quan trong đầu năm 2021 dưới tác động từ việc nền kinh tế Trung Quốc đại lục phục hồi tăng trưởng nhanh, cộng thêm tình hình dịch COVID-19 cơ bản ổn định và hoạt động của thị trường tài chính khởi sắc.

Kể từ khi xảy ra bất ổn xã hội từ giữa năm 2019 đến nay, nền kinh tế Hồng Kông đã liên tục hứng chịu những tác động dây chuyền. Sau khi Luật an ninh quốc gia về Hồng Kông được ban hành và có hiệu lực vào tháng 6/2020, tình hình xã hội của Hồng Kông cơ bản được kiểm soát, nhưng dịch COVID-19 vẫn tiếp diễn khiến Hồng Kông trở thành “hòn đảo cô độc” và dự kiến tình trạng này sẽ tiếp tục kéo dài thêm một thời gian.

Do đó, ngay cả khi tốc độ suy giảm của nền kinh tế đã được thu hẹp nhất định trong quý III/2020 thì vẫn khó thay đổi cục diện cơ bản suy thoái kinh tế của Hồng Kông. Có thể khẳng định, nếu sự trao đổi giữa Hồng Kông và Trung Quốc đại lục không phục hồi về mức bình thường như trước đây, nền kinh tế Hồng Kông sẽ không thể có được sự khởi sắc mang tính cơ bản.

Đối với Hồng Kông, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là phải nhanh chóng kiểm soát dịch bệnh, đẩy nhanh phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, vấn đề nhận được sự quan tâm cao độ của các giới trong xã hội Hồng Kông hiện nay là Hồng Kông cần phải dự báo và chuẩn bị tốt cho sự phát triển trong dài hạn của hòn đảo này. Tháng 3/2021, Trung Quốc đại lục đã công bố Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 14 (Quy hoạch 5 năm lần thứ 14, giai đoạn 2021-2025), trong

đó xác định rõ mục tiêu phát triển đến năm 2035, nếu Hồng Kông không có kế hoạch phát triển đồng bộ tương ứng thì sẽ đánh mất cơ hội phát triển quan trọng.

Nhìn từ bài học kinh nghiệm trong 24 năm qua của Hồng Kông, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên hàng loạt cơ hội lớn từ sự phát triển của đất nước dường như đã bị Hồng Kông bỏ qua. So với Ma Cao, những nỗ lực của Hồng Kông trong việc hòa nhập xu thế phát triển chung của Trung Quốc, bắt kịp “chuyến xe tốc hành” phát triển và tranh thủ cơ hội phát triển của đất nước đều không đáng kể.

### ***3.4.2. Những vấn đề đặt ra đối với an ninh chính trị và phát triển kinh tế của Hồng Kông***

*Thứ nhất*, kết cấu của nền kinh tế Hồng Kông đơn nhất và già cỗi, thực trạng các ngành dịch vụ truyền thống chiếm trên 90% nền kinh tế nên rất dễ bị tác động và ảnh hưởng của môi trường bên ngoài. Mặc dù đại dịch COVID-19 không ảnh hưởng quá lớn đến ngành tài chính của Hồng Kông, nhưng số người làm việc trong ngành tài chính Hồng Kông tương đối hạn chế, chưa đến 300.000 người. Hơn nữa thị trường tài chính Hồng Kông chủ yếu tập trung vào các dịch vụ ngân hàng truyền thống và thị trường chứng khoán, trong khi các thị trường tài chính khác tương đối yếu, cần phải tăng cường.

*Thứ hai*, dân số Hồng Kông đang bị già hóa nghiêm trọng, kết cấu nguồn nhân lực hết sức mất cân đối, lao động kỹ năng thấp chiếm tỷ trọng khá nhiều, trong khi nguồn nhân lực chất lượng cao lại thiếu hụt trầm trọng, hoàn toàn không thể đáp ứng yêu cầu cải cách nền kinh tế.

*Thứ ba*, các ngành công nghiệp sáng tạo, khoa học công nghệ, công nghiệp hàng đầu của Hồng Kông dường như bị bỏ trống, điều này làm cho nền kinh tế Hồng Kông không thể chuyển đổi nâng cấp, chỉ có thể đứng nhìn từng đối thủ vượt qua mình.

*Thứ tư*, Hồng Kông không khai thác tốt ưu thế “Một nước, hai chế độ”. Ngược lại, “Hai chế độ” đã bị một số thế lực lấy làm lý do để cản trở sự trao đổi hợp tác giữa Hồng Kông và Đại lục.

*Thứ năm*, cho dù là trong quá trình phát triển kinh tế ở Hồng Kông hay hợp tác với Trung Quốc đại lục, giới doanh nhân Hồng Kông vẫn tồn tại tư tưởng “đánh

nhANH rút nhanh”, đó là một vấn đề nghiêm trọng, thiếu đi tầm nhìn rộng, hợp tác cùng thắng, dẫn đến ngành bất động sản thu về lợi nhuận nhanh của Hồng Kông liên tục bùng nổ, trong khi những ngành khoa học công nghệ đòi hỏi đầu tư vốn lớn và mang lại hiệu quả sau một thời gian tương đối dài lại không được xem trọng. Việc thiết kế hình chữ Y của cầu vượt biển nối Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao không những không mang lại nhiều lợi ích cho Hồng Kông, mà việc thu hồi vốn đầu tư xây dựng cũng trở thành vấn đề khó khăn.

Có thể dự đoán, nếu chính quyền và các giới trong xã hội Hồng Kông không chú ý giải quyết những vấn đề trên, từng bước thay đổi quan điểm, nỗ lực hợp tác, áp dụng những biện pháp trung hạn và dài hạn mang tính hệ thống, thì dù có thể tạm thời chuyển biến tích cực sau khi đại dịch COVID-19 chấm dứt, nền kinh tế Hồng Kông vẫn sẽ rất khó để thoát khỏi tình trạng suy thoái.

Bên cạnh đó, biến động chính trị cùng với đại dịch COVID-19 đã gây tổn thương nặng nề cho các ngành nghề của Hồng Kông. Một kết quả khảo sát cho thấy, gần 40% giới trẻ được phỏng vấn có ý định đến khu vực khác ở bên ngoài Hồng Kông để làm việc [2].

Ngày 14/3/2021, Viện Nghiên cứu và đổi mới thanh niên thuộc Trung tâm Nghiên cứu thanh niên của Liên đoàn Thanh niên Hồng Kông (HKFYG) đã công bố báo cáo nghiên cứu liên quan đến “Chuẩn bị cho việc thất thoát nhân tài thanh niên của Hồng Kông”. Báo cáo nhấn mạnh nếu thất thoát 25% nhân tài trong 5 năm tới, Hồng Kông sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu về nhân tài cho sự tăng trưởng trong tương lai. Các ngành công nghệ cao cũng được dự báo sẽ thiếu hụt nhân tài đáng kể.

Trong thời gian từ ngày 16 tháng 01 đến ngày 02/02/2021, Viện Nghiên cứu và đổi mới thanh niên Hồng Kông đã phỏng vấn 1.135 người trong độ tuổi từ 34 tuổi trở xuống, có học vị thạc sĩ trở lên, trong đó 45% trong số họ đang làm việc trong bốn lĩnh vực trụ cột hoặc năm ngành nghề tiềm năng, bao gồm tài chính, logistics, chuyên môn, du lịch, sáng tạo văn hóa, công nghệ thông tin... Theo đó, 24,2% số người được phỏng vấn cho biết có ý định đến các khu vực ngoài Hồng Kông để làm việc trong 5 năm tới, trong đó tỷ lệ lựa chọn đến Anh chiếm nhiều nhất. Trong số tỷ lệ gần 25% này có 30% người được hỏi đang hoạt động trong các

ngành nghề chuyên môn, 41,5% cho rằng sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống ở các khu vực bên ngoài tương đối tốt.

Về phương diện lên kế hoạch nhập cư liên quan đến ổn định xã hội và chính trị, tỷ lệ người được phỏng vấn lần lượt chiếm 36,7% và 34,9%, chỉ có 12,4% lựa chọn đến khu vực bên ngoài làm việc vì lý do thu nhập lý tưởng [2].

Viện Nghiên cứu và đổi mới thanh niên Hồng Kông căn cứ vào Báo cáo dự báo nguồn nhân lực năm 2027 của Cục Lao động và phúc lợi Hồng Kông đã nhấn mạnh, nguồn cung nhân lực trong độ tuổi từ 15-34 tuổi sẽ giảm từ 1,12 triệu người năm 2017 xuống còn 980.000 người vào năm 2027, giảm khoảng 12,5%, trong đó xấp xỉ 35.000 người có trình độ đại học và sau đại học [2].

Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm về nhu cầu nhân lực của giai đoạn 2017-2027 vào khoảng 0,3%, trong đó nhu cầu liên quan đến công nghệ cao tăng trưởng nhiều nhất, đạt mức 4,3% [48].

Theo Viện Nghiên cứu và đổi mới thanh niên Hồng Kông, mặc dù tình trạng thất thoát nhân tài của Hồng Kông chưa ảnh hưởng đến nhu cầu trước mắt, nhưng dự báo sẽ có tác động rõ nét trong vòng 5 năm tới [3].

Ngoài ra, kết quả khảo sát cũng phản ánh: khoảng 55% số người được phỏng vấn sẵn sàng quay lại làm việc, 19% cho rằng sẽ cân nhắc quay trở lại Hồng Kông nếu có cơ hội phát triển sự nghiệp tốt hơn [3]. Bên cạnh đó, 12,6% cho biết sẽ cân nhắc quay trở lại Hồng Kông sau khi nhận được tư cách định cư lâu dài hoặc nhập tịch nước ngoài, 40% cho biết sẽ quay lại nếu thu nhập hấp dẫn, có cơ hội phát triển lý tưởng, hoặc tình hình chính trị - xã hội ổn định trở lại... Ngoài ra, 16% cho biết sẽ ở lại nước ngoài làm việc [3].

Hai Ủy viên kinh tế của Viện Nghiên cứu và đổi mới thanh niên Hồng Kông là Lưu Hán Diệu và Phạm Thừa Hy cho rằng Hồng Kông có thể thu hút nhân tài quay trở lại, cũng như tận dụng tốt nhân tài khắp nơi trên thế giới để giảm nhẹ ảnh hưởng do thất thoát nhân tài gây nên. Họ còn đề xuất kiến nghị: chính quyền Hồng Kông nên thông qua Văn phòng Kinh tế và thương mại để tăng cường duy trì liên lạc với nhân tài trẻ của Hồng Kông, cho phép cộng đồng doanh nghiệp sử dụng nền tảng này để tuyển dụng nhân tài theo nhu cầu trên cơ sở quay trở lại Hồng Kông

làm việc hoặc làm việc từ xa; chính quyền Hồng Kông cũng nên đưa ra “Chương trình thực tập tại doanh nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp ở nước ngoài”.

Người đứng đầu Ủy ban kinh tế của Viện Nghiên cứu và đổi mới thanh niên Hồng Kông Huyền Ngạn Huân cho rằng các doanh nghiệp Hồng Kông nên tích cực sử dụng công nghệ để cải thiện việc quản lý quy trình công tác, thúc đẩy vận hành từ xa nhiều công việc hơn; đồng thời cải thiện văn hóa doanh nghiệp hiện có, tăng cường mức độ chủ động và linh hoạt trong sắp xếp, bố trí công việc cho nhân viên.

Bên cạnh đó, như trình bày ở trên, ngày 14/7/2020, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã ban hành sắc lệnh hành pháp, chấm dứt những ưu đãi thương mại đối với Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông (Trung Quốc) ngay sau khi Chính phủ Trung Quốc ban hành Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông từ cuối tháng 6/2020. Ngoài việc gây thêm căng thẳng trong quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc, động thái trên của Hoa Kỳ cũng tạo ra các cuộc thảo luận sôi nổi trên diễn đàn chính trị Hồng Kông. Tổng thống D. Trump phát biểu trong một cuộc họp báo rằng Hồng Kông sẽ “không có đặc quyền, không được đối xử đặc biệt về kinh tế và không có xuất khẩu công nghệ nhạy cảm” [35]. Cũng trong ngày 14/7/2020, Tổng thống D. Trump đã ký một dự luật được Quốc hội Hoa Kỳ ủng hộ nhằm trừng phạt các ngân hàng làm ăn với các quan chức Trung Quốc có liên quan tới việc thực hiện Luật an ninh quốc gia mới. Ông nói thêm: “Hồng Kông hiện sẽ được đối xử giống như Trung Quốc đại lục” [35]. Theo một tài liệu của Nhà Trắng, sắc lệnh hành pháp này bao gồm việc rút lại quy chế đặc biệt đối với những người mang hộ chiếu Hồng Kông.

Ngày 15/7/2020, Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã triệu Đại sứ Hoa Kỳ để phản đối các biện pháp trừng phạt của Hoa Kỳ. Bộ Ngoại giao Trung Quốc tuyên bố: “Đây là một sự can thiệp trắng trợn vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc và vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế cũng như các quy tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế. Để bảo vệ các lợi ích hợp pháp của mình, Trung Quốc sẽ đưa ra các biện pháp đối phó cần thiết đối với những hành động sai trái của Hoa Kỳ, bao gồm cả việc trừng phạt các cá nhân và thực thể Hoa Kỳ” [39].

Văn phòng liên lạc của Chính phủ Trung ương cũng lên án sự can thiệp của Hoa Kỳ tại trung tâm tài chính châu Á này, đồng thời cho rằng động thái của Tổng

thống D. Trump chấm dứt những ưu tiên thương mại đối với Hồng Kông là hành động ứng xử không đẹp trong quan hệ quốc tế. Trong một tuyên bố mạnh mẽ bằng văn bản được công bố vào chiều 15/7/2020, văn phòng đại diện cao nhất của Chính phủ Trung Quốc tại Hồng Kông cho hay: các lệnh trừng phạt sẽ không tạo ra một tác động lớn lao với khu hành chính này mà sẽ gây thiệt hại cho những lợi ích của chính Hoa Kỳ.

Việc Chính phủ Hoa Kỳ chấm dứt địa vị đặc biệt của Hồng Kông theo luật pháp Hoa Kỳ đã làm dấy lên những lo ngại về việc mất đi địa vị trung tâm tài chính quốc tế của Hồng Kông. Tuy nhiên, các học giả Hồng Kông cho rằng mức độ lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ lần này nhẹ hơn dự kiến và tác động đối với lĩnh vực tài chính của Hồng Kông là có hạn.

Ủy viên Hội đồng Lập pháp thuộc phe dân chủ Đàm Văn Hào cho rằng Trung Quốc luôn coi Hồng Kông là “găng tay trắng”, sử dụng lợi thế và vốn nước ngoài của Hồng Kông để kinh doanh, một khi nước ngoài không coi Hồng Kông tồn tại “Hai chế độ”, thì không loại trừ rằng sẽ dẫn đến “hiệu ứng domino”, các nước sẽ làm theo. Ông nhận định không chỉ nền kinh tế Hồng Kông bị tổn hại, mà Trung Quốc đại lục cũng sẽ vì thế mà mất đi cơ hội mua ngoại tệ và kinh doanh bằng vốn nước ngoài.

Trong cuộc phỏng vấn độc quyền với *Tân Hoa Xã* ngày 15/7/2020, Trưởng đặc khu Lâm Trịnh Nguyệt Nga cho biết rằng bà không lo lắng về cái gọi là lệnh trừng phạt mà Hoa Kỳ tuyên bố áp đặt lên Hồng Kông. Nếu Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp trừng phạt tài chính, thì không chỉ làm tổn thương Hồng Kông mà còn tác động tới cả một số doanh nghiệp Hoa Kỳ.

Mạch Tuy Tài - Phó Giáo sư Khoa Tài vụ và Quyết sách học, Đại học Baptist Hồng Kông - cho rằng các lệnh trừng phạt do Hoa Kỳ công bố ngày 14/7/2020 không nghiêm trọng như thế giới bên ngoài tưởng tượng, tác động đối với Hồng Kông ở giai đoạn này là hạn chế. Ông giải thích rằng sau khi Hoa Kỳ hủy bỏ địa vị đặc biệt của Hồng Kông, có nghĩa là Hoa Kỳ sẽ đối xử với Hồng Kông như các thành phố khác ở Trung Quốc đại lục và ngừng đưa ra mức thuế quan ưu đãi cho Hồng Kông. Tuy nhiên, xuất khẩu hàng năm của Hồng Kông sang Hoa Kỳ

chỉ là vài tỷ đôla Hồng Kông, đây là mức kim ngạch không nhiều. Hoa Kỳ hạn chế Hồng Kông nhập khẩu các sản phẩm công nghệ cao, điều này cũng ảnh hưởng không nhiều đến Hồng Kông bởi Hồng Kông có thể có được các công nghệ tương tự từ những nơi khác.

Về tuyên bố của Hoa Kỳ sẽ xử phạt các cơ quan tài chính có giao dịch với các quan chức và thực thể thúc đẩy Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông, Mạch Tụy Tài cho rằng Hoa Kỳ không nhất thiết phải ra tay. Bởi Ngân hàng HSBC bị Hoa Kỳ chỉ trích đích danh là ngân hàng lớn nhất của Anh, trong khi 10 ngân hàng lớn nhất trên toàn cầu có 4 ngân hàng đến từ Trung Quốc. Chuyên gia trên ví von rằng nếu xử phạt họ, tương đương với việc “đốt nhà người khác”, và cuối cùng là “tự đốt nhà mình”. Cơn sóng thần tài chính ở Hoa Kỳ năm 2008 cũng xuất phát từ các tổ chức tài chính lớn.

Mạch Tụy Tài nhấn mạnh rằng việc Hoa Kỳ hủy bỏ đãi ngộ đặc biệt đối với Hồng Kông, trong ngắn hạn sẽ thực sự ảnh hưởng đến niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với Hồng Kông, nhưng Trung Quốc đại lục sẽ luôn thực thi Luật an ninh quốc gia phiên bản Hồng Kông, Hồng Kông có thực thi Luật này hay không, sẽ không làm lay chuyển các công ty nước ngoài quan tâm đến việc kinh doanh tại Trung Quốc. Trên thực tế, Hồng Kông vẫn có lợi thế so với Thượng Hải trên phương diện quốc tế hóa, các công ty nước ngoài vẫn sẽ thâm nhập thị trường Trung Quốc thông qua Hồng Kông.

Mạch Tụy Tài còn cho rằng về lý thuyết, Hoa Kỳ cũng có thể trừng phạt Hồng Kông bằng cách hạn chế lưu thông đồng đôla Mỹ ở Hồng Kông, nhưng động thái này giống như “con dao hai lưỡi”, có hại cho cả Trung Quốc và Hoa Kỳ. Ví dụ, khi Trung Quốc thực hiện thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc giai đoạn một, nước này sẽ không thể thanh toán bằng đồng đôla Mỹ. Về lâu dài, điều này sẽ chỉ buộc các tổ chức và quốc gia bị ảnh hưởng ngừng sử dụng đồng đôla Mỹ và đẩy nhanh quá trình phi hóa đồng đôla Mỹ. Ông tin rằng Hoa Kỳ khó có thể thực hiện biện pháp này.

Ngoài ra, nền kinh tế Hồng Kông còn phải đối diện với nhiều khó khăn và thách thức nghiêm trọng khác như:

Sự suy thoái kinh tế của Hồng Kông vào năm 2020 được xem là cục diện đã được xác định. Hiện nay, nền kinh tế này vừa phải đối diện với những vấn đề do lịch sử để lại, vừa phải đối diện với những hệ lụy do cú sốc từ đại dịch COVID-19. Vấn đề mới chồng lên vấn đề cũ đang gây ra nhiều khó khăn cho Hồng Kông, trong đó nổi cộm nhất là bốn khía cạnh sẽ được phân tích dưới đây:

*Thứ nhất*, Hồng Kông cần nhanh chóng khống chế dịch bệnh, phục hồi sản xuất kinh doanh. Trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, các làn sóng dịch COVID-19 ở Hồng Kông nối tiếp nhau, do không thể kiểm soát hiệu quả dịch bệnh nên Hồng Kông và Trung Quốc đại lục không thể khôi phục sự kết nối bình thường. Chủ thể của nền kinh tế Hồng Kông là các ngành dịch vụ truyền thống, chiếm trên 90% tổng quy mô của nền kinh tế, trong khi khu vực này lại phụ thuộc nghiêm trọng vào khách du lịch từ Trung Quốc đại lục, hệ lụy là ngành dịch vụ của Hồng Kông đã tuột dốc không phanh, với tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng cao.

Năm 2021, Hồng Kông muốn lấy lại đà phục hồi tăng trưởng chủ yếu được quyết định bởi việc ngành dịch vụ có chấm dứt đà lao dốc và phục hồi trở lại hay không? Do vậy, tiền đề cần thiết để hồi sinh ngành dịch vụ của Hồng Kông là phải khôi phục sự kết nối bình thường giữa Hồng Kông với Trung Quốc đại lục.

Tuy nhiên, điều này xem ra là một câu hỏi chưa có lời giải, vì tình hình dịch bệnh ở Hồng Kông vẫn chưa được kiểm soát hiệu quả, do đó nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Hồng Kông trong năm 2021 là tìm mọi cách để khống chế hiệu quả dịch bệnh. Nhìn lại bài học của năm 2020, muốn khống chế được dịch bệnh không phải là vấn đề đơn giản, đây là một thách thức tương đối lớn, cần sự chung tay nỗ lực của chính quyền đặc khu và toàn xã hội Hồng Kông.

*Thứ hai*, Hồng Kông đang đối diện với một loạt thách thức do tình trạng già hóa dân số và dân số tăng trưởng âm gây nên. Nguồn nhân lực là yếu tố đầu tiên của phát triển kinh tế, trong đó nguồn nhân lực dồi dào là tiền đề bảo đảm cho sự phát triển ổn định và lành mạnh của nền kinh tế. Tuy nhiên, nhiều năm qua, Hồng Kông đã bước vào xã hội già hóa, hơn nữa sự già hóa dân số diễn ra ngày càng nghiêm trọng, điều này đồng nghĩa gánh nặng xã hội của Hồng Kông ngày càng lớn, vấn đề nguồn cung nhân lực không đủ sẽ ngày càng nổi cộm.

Trong thời gian tới, nếu Hồng Kông không thay đổi chính sách dân số và chính sách việc làm hiện có, thì vấn đề già hóa dân số và dân số tăng trưởng âm sẽ tiếp tục tồn tại, hơn nữa nếu không có biện pháp giải quyết hiệu quả, điều này đồng nghĩa với việc nền kinh tế Hồng Kông sẽ chịu tác động tiêu cực từ vấn đề già hóa dân số và dân số tăng trưởng âm trong một thời gian tương đối dài.

*Thứ ba*, việc chuyển đổi và nâng cấp nền kinh tế Hồng Kông gặp nhiều khó khăn, khó thực hiện sự đột phá. Kể từ khi bùng phát cuộc khủng hoảng tài chính châu Á vào năm 1998 đến nay, kinh tế Hồng Kông liên tục đối diện với những cú sốc từ bên ngoài, nguồn lực chủ yếu của chính quyền đặc khu và xã hội đều tập trung vào việc ứng phó và hóa giải những thách thức từ các cú sốc bên ngoài, nên không có điều kiện quan tâm đến việc chuyển đổi và nâng cấp nền kinh tế. Ngoài ra, văn hóa kinh doanh của Hồng Kông đã kéo theo sự lựa chọn việc làm của người dân, cụ thể là có rất ít người quan tâm đến phương diện đổi mới sáng tạo công nghệ.

Chính vì Hồng Kông tồn tại những lỗ hổng về đổi mới sáng tạo công nghệ, nên trong khoảng hơn 20 năm gần đây, mặc dù chính quyền và trường đặc khu các khóa đã đưa ra một loạt mục tiêu và kế hoạch chuyển đổi, nâng cấp nền kinh tế, nhưng tất cả dường như chỉ dừng lại ở văn bản, không thể triển khai trong thực tế. Hệ quả là nền kinh tế Hồng Kông không thể đột phá, luôn tuần hoàn trong cấu trúc kinh tế truyền thống.

Như vậy, rõ ràng là sẽ hoàn toàn phi thực tế nếu chỉ dựa vào sức mạnh tự thân của Hồng Kông để thực hiện việc chuyển đổi và nâng cấp nền kinh tế; Hồng Kông cần phải dựa vào nguồn nhân lực bên ngoài, đặc biệt là lực lượng nhân tài từ Trung Quốc đại lục để bù đắp những khiếm khuyết và lỗ hổng trên các lĩnh vực như sáng tạo đổi mới công nghệ, các ngành công nghiệp mới nổi...

Điều này đòi hỏi chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp Hồng Kông phải tiến hành đánh giá toàn diện và thể hiện tâm thế dám nghĩ dám làm, thực hiện một loạt các đổi mới và điều chỉnh quan trọng trên các phương diện như chính sách hợp tác với Trung Quốc đại lục, hội nhập Vùng vịnh lớn<sup>9</sup> Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao, thu hút nhân tài..., nếu không sẽ không giải quyết được cơ bản vấn đề.

---

<sup>9</sup>. Vùng vịnh lớn - một khu kinh tế lớn quanh châu thổ sông Châu Giang - gồm có 9 thành phố ở tỉnh Quảng Đông, Hồng Kông và Ma Cao. Năm 2019, khu vực này có dân số khoảng 70 triệu

*Thứ tư*, trên “chuyến xe tốc hành” phát triển của Trung Quốc đại lục, Hồng Kông đang tồn tại các vấn đề như nhận thức chưa toàn diện, chuẩn bị mọi mặt chưa đầy đủ để nắm bắt các cơ hội chiến lược như phát triển của Vùng vịnh lớn Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao và việc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ. Kể từ khi Trung Quốc cải cách mở cửa đến nay, với nền kinh tế phát triển nhanh chóng và bộ mặt kinh tế - xã hội thay đổi mạnh mẽ, Thâm Quyển đã trở thành “ngọn cờ tiên phong” về đổi mới sáng tạo công nghệ và phát triển kinh tế. Đó là một áp lực trong phát triển kinh tế của Hồng Kông.

Tuy nhiên, xét một cách công bằng, xã hội Hồng Kông nhìn chung còn thiếu nhận thức về sự phát triển đột phá của Trung Quốc đại lục và những cơ hội mang lại từ quá trình phát triển này. Hiểu biết của rất nhiều người dân Hồng Kông đối với Trung Quốc vẫn dừng lại ở ngưỡng 20-30 năm trước, nên việc không nắm bắt được cơ hội từ xu hướng phát triển của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là điều khó tránh khỏi.

Hiện nay, kỳ tích của Thâm Quyển đang được nhân rộng trong toàn Vùng vịnh lớn Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao, nhưng liệu có bao nhiêu người Hồng Kông có thể nhận thức được vấn đề này. Tương tự, cùng với tiến trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ, nhiều trung tâm giao dịch đồng nhân dân tệ đang được hình thành trên khắp thế giới. Mặc dù Hồng Kông sát với Trung Quốc đại lục, nhưng nếu cứ tiếp tục tâm lý chờ đợi thì cơ hội quốc tế hóa đồng nhân dân tệ cũng có thể rời xa Hồng Kông.

Làm thế nào để Hồng Kông chủ động và tích cực hội nhập xu thế phát triển chung của Trung Quốc không chỉ là lời nói suông, mà quan trọng hơn là phải nhận thức đúng đắn về mặt tư duy, đồng thời cụ thể hóa lời nói thành hành động thực tế. Tuy nhiên, xét từ hiện thực hơn 20 năm qua của xã hội Hồng Kông, đây không phải là vấn đề đơn giản.

Bên cạnh đó, khi chính quyền Hồng Kông lần đầu tiên tìm cách để một dự luật an ninh nhằm hạn chế quyền tự do dân sự được thông qua, Mặt trận nhân quyền

---

người, là một đầu tàu kinh tế với tổng GDP đạt khoảng 1.500 tỷ USD, chiếm hơn 12% GDP Trung Quốc. Nguồn: Quốc vụ viện Trung Quốc: “Báo cáo công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2020”, *Tân Hoa Xã*, ngày 21/3/2021.

dân sự của thành phố đã tổ chức một cuộc biểu tình thu hút sự tham gia của hơn 500.000 người, một con số gây chấn động đối với chính quyền và buộc họ phải hủy bỏ kế hoạch. Cuộc biểu tình diễn ra vào ngày 01/7/2003, đúng 6 năm kể từ khi Anh trao trả Hồng Kông cho Trung Quốc. Cuộc biểu tình đã dẫn tới việc Mặt trận nhân quyền dân sự có tiền lệ để tổ chức các cuộc biểu tình vào ngày 01 tháng 7 hằng năm như một truyền thống. Các cuộc biểu tình là cơ hội để người dân bày tỏ sự bất bình về một loạt vấn đề như giá nhà ở tại Hồng Kông... Thế nhưng, truyền thống đó hiện giờ đã khó tồn tại. Sau các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ kéo dài ở Hồng Kông, ngày 01/7/2020 là ngày đầu tiên Luật an ninh quốc gia dành riêng cho Hồng Kông, do Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc thông qua, bắt đầu có hiệu lực. Đầu năm 2021, Mặt trận nhân quyền dân sự đã tìm cách xin giấy phép tổ chức các cuộc biểu tình nhưng các quan chức Hồng Kông và cơ quan đại diện Chính phủ Trung ương tại Hồng Kông đã lấy lý do đại dịch COVID-19 nhằm ngăn cản không để những sự kiện này tiếp tục diễn ra. Tính đến ngày 01/7/2021, khi Luật an ninh quốc gia có hiệu lực được một năm, không có bất cứ một cuộc biểu tình truyền thống nào diễn ra, kể cả với quy mô nhỏ. Cơ quan cảnh sát cũng lấy lý do đại dịch để bác đơn đăng ký tổ chức tuần hành của các nhóm ủng hộ dân chủ.

Trong năm đầu áp dụng, Luật an ninh quốc gia đã đưa tới rất nhiều thay đổi ở Hồng Kông. Một số đồng cư dân Hồng Kông, nhất là những người có điều kiện kinh tế tốt đã di cư, nhiều người khác cũng có kế hoạch chuyển đến các quốc gia khác, còn những người ở lại tránh bàn đến chính trị. Trong một năm qua, Hồng Kông đã thay đổi nhiều đến mức một số người nói rằng thuộc địa cũ của Anh đã biến thành “Hồng Kông mới”, hay thậm chí là “Thâm Quyển phía Nam”. Trả lời phỏng vấn tạp chí *Nikkei Asia* (Nhật Bản), Toru Kurata - Giáo sư nghiên cứu chính trị và pháp luật thuộc Đại học Rikkyo ở Tokyo - đã đưa ra nhận định: “Luật an ninh đã tạo ra bầu không khí lo lắng bao trùm toàn bộ xã hội Hồng Kông”. Các chuyên gia phân tích chính trị lo ngại rằng tâm lý lo lắng có thể gia tăng trong năm thứ hai áp đặt Luật này. Hiện ngày càng có nhiều người lo ngại về giới truyền thông sau khi các vụ bắt giữ và các hành động theo Luật an ninh quốc gia buộc nhật báo *Apple Daily* - một tổ chức truyền thông công khai ủng hộ dân chủ và được nhiều người

ủng hộ - đã phải đóng cửa. Theo ý kiến của những người đã nhiều năm theo dõi tình hình Hồng Kông và Trung Quốc, làn sóng âm ỉ trong xã hội có thể buộc các nhà chức trách phải giảm bớt các biện pháp đàn áp. Ngay cả cơ quan tư pháp, thành trì cuối cùng của công thức “Một nước, hai chế độ” mà Trung Quốc cam kết sẽ duy trì ít nhất cho đến năm 2047, cũng chịu ảnh hưởng đáng kể của bối cảnh chính trị khi xử lý các vụ án chính trị.

Vẫn có những cá nhân và tổ chức ủng hộ dân chủ ở Hồng Kông, nhưng họ đang hành động hết sức thận trọng. Mặt trận nhân quyền dân sự vẫn tồn tại nhưng luôn trong tình trạng “ngàn cân treo sợi tóc”. Tháng 4/2021, cảnh sát Hồng Kông đã đặt câu hỏi về tính hợp pháp của tổ chức này và cho biết họ đang điều tra xem liệu tổ chức có vi phạm Sắc lệnh về các hiệp hội của Hồng Kông, do Anh ban hành năm 1911 chủ yếu để công nhận các hội Tam hoàng, hay không? Tháng 5/2021, Trần Hạo Hoàn - một đại diện của Mặt trận nhân quyền dân sự - đã bị kết án 18 tháng tù giam vì tham gia biểu tình trái phép vào năm 2019. Nhân vật này và một số nhà hoạt động ủng hộ dân chủ khác không bị buộc tội theo Luật an ninh quốc gia, nhưng đã bị đưa ra xét xử sau khi Luật này có hiệu lực.

Kể từ khi Luật an ninh quốc gia được ban hành, chính quyền Hồng Kông đã thực hiện hơn 100 vụ bắt giữ quy mô, đồng thời sử dụng một loạt công cụ hành pháp để đàn áp các phong trào và các nhà hoạt động xã hội ủng hộ dân chủ. Phiên xét xử đầu tiên theo Luật an ninh quốc gia đã diễn ra vào ngày 23/6/2021, bị cáo là Đường Anh Kiệt - người đã bị bắt ngay sau khi Luật này có hiệu lực. Đường Anh Kiệt bị buộc tội kích động ly khai - một trong bốn hành vi bị khép tội theo Luật an ninh quốc gia bên cạnh hành vi lật đổ, khủng bố và câu kết với các phần tử nước ngoài. Nhân vật 24 tuổi này bị cáo buộc điều khiển xe máy lao vào hàng rào chắn của cảnh sát, mang theo tấm biểu ngữ “Giải phóng Hồng Kông, cuộc cách mạng của thời đại chúng ta”. Các công tố viên cho rằng dòng chữ này hàm ý chỉ nền độc lập của Hồng Kông. Nếu bị kết tội, Đường Anh Kiệt có thể nhận mức án tù chung thân. Đường Anh Kiệt được cho là bị xét xử mà không có bồi thẩm đoàn, mặc dù đó là quyền hiến định của các bị cáo, song Luật an ninh quốc gia là một ngoại lệ đối với quyền này và tất cả các thẩm phán đều do chính quyền lựa chọn.

Một trong những hoạt động không được tổ chức như thường lệ ở Hồng Kông theo trật tự mới do Luật an ninh quốc gia thiết lập là buổi thắp nến cầu nguyện tại công viên Victoria vào ngày 04/6/2021 - kỷ niệm sự kiện Thiên An Môn. Hàng năm, vào ngày này, hàng nghìn người dân Hồng Kông tập trung để hồi tưởng về sự kiện này. Thế nhưng, năm nay (năm 2021), buổi lễ tưởng niệm này ở Hồng Kông đã không được cho phép. Trong khi hàng nghìn người cùng nhau kéo về gần công viên Victoria, thì khu vực này đã bị phong tỏa với sự có mặt của hàng nghìn cảnh sát. Họ hành động dựa trên Sắc lệnh về trật tự công cộng do chính quyền thuộc địa Anh ban hành năm 1967 và được áp dụng trong trường hợp có bạo động do những người theo cánh tả chịu ảnh hưởng của làn sóng Đại cách mạng văn hóa tổ chức.

Giống như Mặt trận nhân quyền dân sự, Liên minh Hồng Kông - nhóm ủng hộ các phong trào dân chủ của Trung Quốc và tổ chức các buổi tưởng niệm ngày 04 tháng 6 - vẫn tồn tại nhưng hoạt động không đơn giản. Trong cuộc trả lời phỏng vấn tạp chí *Nikkei Asia*, Thái Diệu Xương - một trong những ủy viên thường trực của Liên minh Hồng Kông - đã nói: “Chúng tôi không biết liệu Liên minh Hồng Kông có phải đối mặt với khó khăn lớn hơn, hay thậm chí có bị đặt ngoài vòng pháp luật hay không? Chúng tôi không thể nói rằng đó là điều hoàn toàn không thể xảy ra” [170]. Nhà lãnh đạo tổ chức này, đồng thời là nhà hoạt động vì quyền lao động Lý Trác Nhân và luật sư về nhân quyền Hồ Tuấn Nhân đã lần lượt bị kết án 20 tháng và 18 tháng tù giam. Lý Trác Nhân bị kết án tù vì tham gia cuộc biểu tình tháng 10/2019 và Lê Trí Anh - người sáng lập nhật báo *Apple Daily* - sau đó cũng bị bắt giữ với tội danh tương tự.

Trước khi vào tù, Hồ Tuấn Nhân đã nói rằng ông không hối hận về việc tham gia biểu tình. Ông khẳng định: “Đôi khi bạn phải hy sinh tự do của chính mình vì những điều tốt đẹp hơn” [32]. Hồ Tuấn Nhân và Lý Trác Nhân, cùng với Thái Diệu Xương và hơn 20 nhà hoạt động xã hội ủng hộ dân chủ khác cũng phải đối mặt với các cáo buộc hình sự về tội tổ chức trái phép buổi tưởng niệm sự kiện Thiên An Môn vào năm 2020. Sự kiện này đã bị cấm tổ chức theo quy định hạn chế tụ tập để phòng, chống đại dịch COVID-19, nhưng vẫn được tiến hành.

Một bảo tàng tổ chức hoạt động kỷ niệm sự kiện Thiên An Môn đã bị đóng cửa ngày 02/6/2021, chỉ 4 ngày sau khi mở cửa trở lại (trước đó, bảo tàng đóng cửa để tu sửa). Cục Vệ sinh môi trường và thực phẩm Hồng Kông đã viện dẫn một Sắc lệnh năm 1919 để tuyên bố bảo tàng này hoạt động bất hợp pháp. Mười ngày sau, Lạc Huệ Ninh - đại diện cấp cao của Chính phủ Trung ương tại Hồng Kông - đã phát đi tín hiệu trong bài phát biểu kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc rằng hành động chống lại Liên minh Hồng Kông có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Thái Diệu Xương cho rằng trong thời gian ngắn sắp tới, một hành động pháp lý nào đó có thể xảy ra. Hồ Tuấn Nhân thì thừa nhận rằng các hoạt động ủng hộ phong trào dân chủ ở Trung Quốc mặc dù là một mục tiêu quan trọng nhưng ngày càng gặp phải nhiều khó khăn ở Hồng Kông; tuy vậy ông vẫn khẳng định: “Nếu chúng ta chú ý đến những sự kiện này và học hỏi kinh nghiệm từ lịch sử, thì chúng ta sẽ thấy Hồng Kông vẫn chưa bước vào thời kỳ đen tối nhất”. Trên thực tế, các nhà chức trách đã nhanh chóng vào cuộc, trước hết là đưa ra những hành động để sớm khai tử tờ nhật báo *Apple Daily*. Cụ thể, sau hai cuộc đột kích của cảnh sát vào trụ sở tờ báo và bắt giữ người sáng lập, giám đốc điều hành cùng các thành viên cấp cao trong ban biên tập, tờ báo có tuổi đời 26 năm này đã phát hành số cuối cùng vào ngày 24/6/2021. Họ đã ngừng cập nhật dịch vụ trực tuyến một ngày trước đó. Next Digital - nhà phát hành nhật báo *Apple Daily* - đang ở trong tình trạng tài chính tồi tệ khi ghi nhận lỗ ròng 5 năm liên tiếp tính tới tháng 3/2020 và chịu thêm một khoản lỗ ròng trong 6 tháng tính tới tháng 9/2020. Mặc dù nhật báo *Apple Daily* có 600.000 độc giả đăng ký trực tuyến và là một trong những tờ báo có nhiều độc giả trả phí nhất ở Hồng Kông, nhưng họ đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc tẩy chay quảng cáo do các doanh nghiệp ủng hộ Chính phủ Trung ương và chính quyền Hồng Kông phát động. Next Digital vẫn duy trì hoạt động nhờ sự hỗ trợ cá nhân của Lê Trí Anh, vốn sở hữu 71% cổ phần của công ty được niêm yết tại Hồng Kông. Lê Trí Anh đã cung cấp thêm các khoản vay tín chấp trị giá 98,6 triệu USD, nhưng cổ phần và tài khoản ngân hàng của ông này đã bị nhà chức trách đóng băng vào tháng 5/2021. Đòn đánh cuối cùng diễn ra một tháng sau đó, khi chính quyền phong tỏa

18 triệu HKD trong tài khoản của ba công ty con có liên hệ với nhật báo *Apple Daily*, với cáo buộc thông đồng với các thế lực nước ngoài theo Luật an ninh quốc gia. Lê Trí Anh cũng bị bắt giữ với tội danh trên và có thể lĩnh án tù chung thân.

Khi tuyên bố đóng băng tài sản và cổ phiếu của Lê Trí Anh, Cục trưởng Cục An ninh Hồng Kông Lý Gia Siêu khẳng định rằng bất kỳ hành vi nào gây tổn hại đến an ninh quốc gia đều sẽ không được dung thứ. Những hành vi như vậy, dù là của cá nhân hay tổ chức, đều sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Sau đó, Lý Gia Siêu cho biết nhật báo *Apple Daily* không được tham gia hoạt động báo chí thông thường. Ngày 22/6/2021, Trưởng đặc khu Hồng Kông Lâm Trịnh Nguyệt Nga đã lên tiếng ủng hộ Lý Gia Siêu và khẳng định có bằng chứng rõ ràng cho thấy nhật báo *Apple Daily* đã vi phạm pháp luật theo Luật an ninh quốc gia, nhưng lại không đưa ra chi tiết cụ thể. Bà Lâm Trịnh Nguyệt Nga cảnh báo các phóng viên không nên hạ thấp mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm Luật an ninh quốc gia, cũng không nên khen ngợi những hành vi gây tổn hại đến an ninh quốc gia. Một ngày sau khi nhật báo *Apple Daily* đóng cửa, Lý Gia Siêu được đề bạt làm Cục trưởng Cục Chính vụ, vị trí số hai trong chính quyền Hồng Kông và là vị trí cao nhất mà một sĩ quan cảnh sát từng đảm nhận.

Ngoài truyền thông, Luật an ninh quốc gia cũng bắt đầu tác động đến giáo dục một cách sâu sắc và lâu dài. Theo một cuộc khảo sát gần đây do Công đoàn giáo viên Hồng Kông thực hiện, khoảng 40% giáo viên tiểu học và trung học bày tỏ ý định nghỉ việc, trước tiên là vì áp lực chính trị ngày càng tăng và sau đó là vì không hài lòng, thậm chí bất mãn với các chính sách xã hội và giáo dục của Hồng Kông. Nội dung chương trình, nhất là văn học, lịch sử, giáo dục công dân đang gây ra những tranh cãi lớn bởi yêu cầu thay đổi căn bản đến từ chính quyền. Không gian học tập bằng lối tư duy mở đã phải khép lại, nhường chỗ cho những khuôn thước giáo dục truyền thống gắn với tuyên truyền, định hướng tư tưởng chính trị rõ nét. Năm 2020, chính quyền Hồng Kông đã thu hồi giấy phép hành nghề của ít nhất 3 giáo viên với lý do: 2 giáo viên đã tổ chức các cuộc thảo luận trên lớp về các chủ đề nhạy cảm như sự kiện Thiên An Môn năm 1989 và “nền độc lập” cho Hồng Kông; giáo viên còn lại đã tham gia cuộc biểu tình năm 2019 [40].

### **3.5. Về bản chất vấn đề biến động chính trị ở Hồng Kông**

Dựa trên các nghiên cứu thực trạng, có thể nhận định, biến động chính trị Hồng Kông trong những năm gần đây không phải là hiện tượng đơn lẻ hay bộc phát, mà là kết quả tích tụ của nhiều mâu thuẫn kéo dài kể từ sau năm 1997. Nhiều “dấu hiệu đáng ngại đã xuất hiện từ năm 2003” khi Trung Quốc bắt đầu kiểm soát, bắt giữ các cá nhân buôn bán tài liệu chỉ trích Chính phủ Trung ương, dẫn đến sự nghi ngờ về việc thu hẹp tự do vốn được bảo đảm theo mô hình “Một nước, hai chế độ”. Sự kiện mất tích của các chủ tiệm sách năm 2014 đã vượt qua “giới hạn đỏ”, gây phản ứng dữ dội trong xã hội và cộng đồng quốc tế, thổi bùng lên phong trào “Cách mạng Ô dù”. Điều này đánh dấu một sự chuyển biến trong nhận thức của người dân rằng quyền tự trị và nền pháp trị của Hồng Kông đang dần bị xâm phạm khi mà người dân Hồng Kông vốn quen sống trong môi trường pháp trị kiểu Anh, có mức độ tự do cao, khó chấp nhận sự thay đổi nhanh chóng trong cấu trúc quản trị theo hướng tập trung vào Trung Quốc đại lục. Tất nhiên, không thể không nhắc đến sự cạnh tranh địa chính trị giữa Trung Quốc và phương Tây; Hoa Kỳ có vai trò nhất định trong việc hỗ trợ các lực lượng đối lập, đào tạo kỹ thuật “phong trào dân chủ” nhằm thúc đẩy các “cách mạng màu” bên ngoài, làm phức tạp hóa nội tình Hồng Kông vì biến đặc khu trở thành điểm giao thoa xung đột chiến lược giữa Trung Quốc và các cường quốc phương Tây. Có thể khái quát một số vấn đề mang tính bản chất về biến động chính trị Hồng Kông bằng các nội dung sau:

*Thứ nhất*, sự xung đột thể chế giữa hai mô hình pháp trị đối lập. Nhìn ở góc độ cấu trúc, nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện các biến động chính trị ở Hồng Kông xuất phát từ nhận thức và văn hoá chính trị, khi người Hồng Kông chịu ảnh hưởng sâu sắc của hệ thống pháp trị kiểu Anh, nơi vốn đề cao quyền tự do cá nhân, minh bạch và độc lập tư pháp. Trong khi đó, tiến trình hoàn thiện và hiện đại hóa nền pháp trị của Trung Quốc đại lục chưa hoàn thiện khiến nhiều người Hồng Kông thiếu niềm tin vào thể chế đại lục, từ đó hình thành tâm lý hoài nghi dài hạn đối với sự can thiệp của Bắc Kinh. Bên cạnh mâu thuẫn thể chế, các yếu tố kinh tế - xã hội đóng vai trò quan trọng làm gia tăng sự bất mãn trong xã hội Hồng Kông.

*Thứ hai*, sự gia tăng can thiệp của Trung Quốc trong quá trình “thu hồi sâu” Hồng Kông. Trong khi người Hồng Kông quen với mô hình tự do kiểu Anh, Trung Quốc lại muốn thống nhất trong quản trị để tránh hình thành khu vực “khác biệt chính trị” kéo dài. Song tiến trình “thu hồi sâu” của Trung Quốc đã làm đứt gãy niềm tin của dân chúng, trong khi các lực lượng bên ngoài tận dụng tình hình để can dự. Vì vậy, Hồng Kông trở thành “điểm nóng quốc tế” - nơi giao nhau giữa yêu cầu thống nhất quốc gia, mong muốn bảo vệ bản sắc địa phương và cạnh tranh địa chính trị toàn cầu. Thực tế chỉ rõ, vấn đề biến động chính trị tại Hồng Kông phản ánh sự va chạm sâu sắc giữa hai mô hình thể chế và hai hệ thống pháp trị đối lập: một bên là truyền thống pháp trị tự do kiểu Anh được duy trì lâu dài tại đặc khu, bên kia là mô hình quản trị tập trung mang đặc trưng của Trung Quốc đại lục.

*Thứ ba*, tiến trình Trung Quốc gia tăng can thiệp vào các lĩnh vực chính trị, pháp luật và quản trị xã hội - đã làm suy giảm mạnh niềm tin của người dân Hồng Kông vào sự bền vững của mô hình “Một nước, hai chế độ”. Biểu tình năm 2019 đánh dấu đỉnh điểm của biến động chính trị. Khoảng 1 triệu người xuống đường ngày 9/6/2019 và 2 triệu người ngày 16/6/2019 cho thấy mức độ phản ứng chưa từng có trong lịch sử hiện đại Hồng Kông. Mặc dù nguyên nhân trực tiếp là Dự luật dẫn độ, song những diễn biến trước đó như các nhà lập pháp bị tước quyền, các nhà xuất bản mất tích, nhà báo nước ngoài bị từ chối thị thực, hay các bản án liên quan “Cách mạng Ô dù” bị kháng cáo có hệ thống đã làm người dân tin rằng Bắc Kinh đang mở rộng ảnh hưởng lên Hồng Kông. Trong sự kiện ngày 12/6/2019, khi cảnh sát sử dụng bạo lực mạnh tay, đã tạo ra sự phẫn nộ lớn hơn, biến phong trào từ phản đối chính sách thành phong trào đòi dân chủ và bảo vệ quyền tự trị. Trong nửa cuối năm 2019, xung đột giữa cảnh sát và người biểu tình chuyển hướng sang bạo lực leo thang. Mạng lưới tàu điện ngầm trở thành mục tiêu và chứng cứ video bị xóa trong nhiều vụ việc, khiến người dân nghi ngờ các cơ quan vận hành đứng về phía chính quyền. Các trường đại học như Đại học Trung văn và Đại học Bách khoa bị phong tỏa và chiếm đóng, hàng nghìn sinh viên bị bắt giữ. Các trường hợp tử vong, thương tích của cả người dân và cảnh sát làm cho phong trào trở thành cuộc đối đầu

toàn diện giữa chính quyền và một bộ phận lớn dân chúng, thể hiện sự đổ vỡ nghiêm trọng trong lòng tin xã hội.

*Thứ tư*, tác động của bất bình đẳng kinh tế và khủng hoảng xã hội dài hạn. Biến động chính trị đã gây ảnh hưởng mạnh đến vị thế kinh tế vốn là ưu thế hàng đầu của Hồng Kông. GDP năm 2020 giảm 6,1%, dù khả quan hơn dự báo nhưng cho thấy nền kinh tế chịu cú sốc sâu sắc. Niềm tin nhà đầu tư suy giảm, nguy cơ khủng hoảng tài chính hiện hữu khi bất ổn kéo dài. Hồng Kông vốn là “cửa ngõ” để các tập đoàn phương Tây tiếp cận Trung Quốc, nhưng Luật an ninh quốc gia làm phương Tây áp đặt các biện pháp hạn chế và trừng phạt, đẩy đặc khu vào thế đối đầu trong cạnh tranh chiến lược nước lớn khiến Hồng Kông bị mô tả là “điểm nóng tạo xung đột lớn trong đời sống quốc tế”, làm gia tăng sự bất định trong hoạt động kinh tế và tài chính. Mặt khác, từ năm 2008, giá nhà tăng đến 320% trong khi mức lương chỉ tăng dưới 50%, khiến Hồng Kông trở thành nơi có giá nhà đất đắt nhất thế giới. Khoảng cách giàu nghèo gia tăng nhanh chóng, đặc biệt trong bối cảnh dòng người giàu từ Trung Quốc đại lục đổ về mua bất động sản, tạo cảm giác bị lấn át và đánh mất kiểm soát trong tầng lớp trung lưu và người trẻ. Căng thẳng kinh tế này trực tiếp nuôi dưỡng các phong trào phản kháng, bởi nhiều người trẻ không nhìn thấy tương lai trong một thị trường bất động sản quá đắt đỏ và một môi trường chính trị đang bị siết chặt. Song song với đó, các vấn đề kinh tế - xã hội như bất bình đẳng gia tăng, giá nhà cao ngất ngưỡng và cơ hội phát triển hạn chế đối với giới trẻ đã tiếp thêm năng lượng cho sự bất mãn xã hội, khiến những xung đột chính trị trở nên phức tạp và khó kiểm soát hơn.

*Thứ năm*, tác động mạnh mẽ của cạnh tranh địa chính trị, đặc biệt là vai trò Hoa Kỳ. Vấn đề Hồng Kông từ lâu không chỉ dừng lại ở phạm vi nội bộ Trung Quốc, mà đã trở thành một mặt trận quốc tế nơi các lực lượng bên ngoài đóng vai trò quan trọng. Hoa Kỳ và một số nước phương Tây bị cáo buộc có các hoạt động hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp cho lực lượng đối lập tại Hồng Kông, từ việc tài trợ, đào tạo, cung cấp các giáo trình mang hơi hướng “cách mạng màu” đến việc tạo điều kiện để hình thành các mạng lưới tổ chức biểu tình quy mô lớn. Một số cơ chế can thiệp mềm được đề cập trong tài liệu, như sự hiện diện của các “trung tâm Mỹ”

trong các trường đại học lớn ở Hồng Kông, cho thấy sự tác động dài hạn lên môi trường học thuật và phong trào sinh viên. Ngoài ra, các kênh truyền thông và tôn giáo, đặc biệt là hoạt động của “Giáo hội trực tuyến Hồng Kông”, được xem là đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa thông điệp chống đối, huy động quần chúng và duy trì năng lượng của phong trào phản kháng.

*Thứ sáu*, tính chất quốc tế hóa của các phong trào phản kháng. Không chỉ là vấn đề nội bộ, Hồng Kông còn trở thành điểm nóng có tính quốc tế hóa sâu sắc. Với vị thế là trung tâm tài chính toàn cầu và là cầu nối giữa Trung Quốc và phương Tây, mọi biến động tại đặc khu đều nhanh chóng lan tỏa ra môi trường quốc tế. Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ đã biến các phong trào phản kháng, các điều chỉnh pháp lý hay các chính sách quản trị của Bắc Kinh thành những sự kiện mang hàm ý địa chính trị rộng lớn hơn, khiến các biến động chính trị tại Hồng Kông trở nên phức tạp, kéo dài và khó giải quyết trong khuôn khổ một tiếp cận thuần túy nội bộ. Mặt khác, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt giữa Trung Quốc và phương Tây, Hồng Kông được xem như một “điểm tựa” quan trọng của phương Tây để tiếp cận Trung Quốc, đồng thời là cửa ngõ để Trung Quốc hội nhập với thế giới. Do đó, bất kỳ động thái nào của Bắc Kinh nhằm siết chặt quyền tự trị của đặc khu đều lập tức dẫn tới phản ứng mạnh từ các quốc gia phương Tây, đó có thể là trừng phạt, gây sức ép ngoại giao hoặc tăng cường hỗ trợ các lực lượng đối lập. Điều này làm cho vấn đề Hồng Kông trở thành một phần của cuộc đối đầu chiến lược rộng lớn hơn, nơi các biến động chính trị tại đặc khu mang ý nghĩa vượt xa ranh giới địa lý và tác động đến cấu trúc quyền lực của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

*Thứ bảy*, Luật an ninh quốc gia đánh dấu bước tái định hình căn bản trật tự chính trị Hồng Kông. Việc Trung Quốc ban hành Luật an ninh quốc gia năm 2020 trở thành bước ngoặt quan trọng, tái định hình toàn bộ trật tự chính trị - an ninh của Hồng Kông theo hướng tăng cường kiểm soát và củng cố chủ quyền quốc gia. Việc Trung Quốc thông qua Luật an ninh quốc gia tháng 6/2020 là bước ngoặt mang tính lịch sử. Luật này không chỉ định nghĩa bốn tội danh - ly khai, lật đổ, khủng bố, thông đồng với nước ngoài - mà còn cho phép các cơ quan an ninh, tình báo và

công an Trung Quốc mở văn phòng và hoạt động trực tiếp tại Hồng Kông. Đây là thay đổi căn bản, bởi trước đó lực lượng an ninh đại lục không được quyền hành pháp tại đặc khu. Các tổ chức dân sự như Mặt trận Nhân quyền dân sự bị điều tra và nhiều lãnh đạo bị bắt. Cơ quan tư pháp, vốn được xem là trụ cột của mô hình “Một nước, hai chế độ”, bị ảnh hưởng rõ rệt khi nhiều thẩm phán đối mặt với áp lực chính trị trong xử lý các vụ án liên quan biểu tình. Tỷ lệ người trẻ nhận mình là “người Hồng Kông” lên đến 81,8% trong khảo sát năm 2019, phản ánh sự phân rã bản sắc và khủng hoảng niềm tin vào mô hình chính trị do Bắc Kinh định hình.

Nhìn tổng thể, bất ổn tại Hồng Kông là kết quả của xung đột giữa một bên muốn bảo vệ bản sắc thể chế riêng và một bên muốn tái cấu trúc quyền lực để thống nhất quản trị theo mô hình Trung Quốc; sự can dự của các lực lượng bên ngoài đã khiến xung đột tại Hồng Kông khó được xử lý như một vấn đề thuần túy nội bộ và góp phần duy trì tính quốc tế hóa cao độ của mọi diễn biến tại đây. Đặc biệt, vấn đề Hồng Kông không chỉ là tranh chấp nội bộ về quyền tự trị và dân chủ hóa, mà là sự giao thoa của xung đột thể chế, khủng hoảng niềm tin, bất bình đẳng xã hội và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tạo nên một điểm nóng chính trị mang tính phức hợp của thời đại.

### Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã phân tích toàn diện tiến trình biến động chính trị tại Hồng Kông trong giai đoạn 2014 - 2020, làm rõ sự chuyên hóa từ các phong trào phản kháng mang tính cải cách thể chế sang trạng thái đối đầu chính trị sâu sắc, từ đó tạo ra những hệ quả địa - chính trị vượt ra ngoài phạm vi nội bộ.

Nội dung chương 3 tái hiện các mốc phát triển quan trọng của phong trào phản kháng, từ “Phong trào Ô dù” năm 2014 đến làn sóng biểu tình quy mô lớn năm 2019 liên quan đến dự luật dẫn độ. Các diễn biến này cho thấy sự tích tụ lâu dài của mâu thuẫn giữa yêu cầu duy trì quyền tự trị cao, bảo đảm các giá trị pháp quyền - dân chủ theo cơ chế “một quốc gia, hai chế độ”, với xu hướng gia tăng kiểm soát và tái khẳng định chủ quyền tuyệt đối từ phía chính quyền trung ương Trung Quốc. Quá trình này phản ánh sự va chạm giữa các hệ giá trị chính trị khác biệt trong cùng một không gian thể chế đặc thù.

Chương 3 cũng tập trung vào phân tích sự điều chỉnh chính sách của Trung Quốc, đặc biệt là việc ban hành Luật An ninh quốc gia năm 2020 đối với Hồng Kông. Đây được xem là bước ngoặt chiến lược, đánh dấu sự chuyển dịch từ cách tiếp cận linh hoạt, thận trọng sang ưu tiên ổn định chính trị và an ninh quốc gia ở mức cao hơn. Từ góc độ địa - chính trị, quyết sách này không chỉ nhằm tái lập trật tự nội bộ mà còn mang thông điệp răn đe đối với các thách thức tiềm tàng về chủ quyền và ly khai.

Đồng thời, chương 3 cũng làm rõ phản ứng của Hoa Kỳ và một số nước phương Tây, bao gồm việc điều chỉnh chính sách đối với Hồng Kông, áp đặt trừng phạt và gia tăng chỉ trích về vấn đề dân chủ, nhân quyền. Sự can dự này đã góp phần quốc tế hóa vấn đề Hồng Kông, khiến không gian vốn mang tính nội bộ trở thành một điểm ma sát trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Hồng Kông từ đó không chỉ là vấn đề quản trị đặc khu, mà trở thành biểu tượng và công cụ trong cuộc đấu tranh về chuẩn mực và ảnh hưởng giữa các cường quốc.

Tóm lại, Chương 3 cho thấy biến động chính trị tại Hồng Kông không đơn thuần là khủng hoảng xã hội cục bộ, mà là một quá trình tái cấu trúc quan hệ quyền lực giữa trung ương và đặc khu, đồng thời là điểm giao cắt giữa chủ quyền quốc

gia, lợi ích kinh tế toàn cầu và cạnh tranh chiến lược nước lớn. Những diễn biến này đã làm thay đổi vị thế quốc tế của Hồng Kông, tác động tới môi trường an ninh - kinh tế khu vực Đông Á, và đặt ra những điều chỉnh dài hạn trong cách thức các chủ thể liên quan hoạch định chính sách.

## CHƯƠNG 4: VẤN ĐỀ HỒNG KÔNG VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG Ở KHU VỰC ĐÔNG Á - HÀM Ý ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

### 4.1. Các kịch bản biến đổi chính trị ở Hồng Kông cùng những tác động tới nền tài chính toàn cầu và khu vực

Sau khi Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông được thực hiện, liệu Hồng Kông có thực sự thay đổi triệt để hay không? Hồng Kông trong tương lai có thể phát triển nhanh hơn và ổn định hơn hay không? Hồng Kông sau thời điểm ngày 01/7/2020, khi Luật an ninh quốc gia bắt đầu thực hiện sẽ như thế nào? Các nhà nghiên cứu thời gian đó đã đưa ra 3 kịch bản phát triển cho Hồng Kông. Cụ thể là:

**Kịch bản 1:** Tình trạng Hồng Kông ngày càng trở nên bất ổn, sự can thiệp của bên ngoài sâu rộng hơn. Khi đó, vai trò trung tâm tài chính, dịch vụ của Hồng Kông có thể sụp đổ nhanh chóng do sự an toàn của người dân hay nền kinh tế suy giảm hơn nữa trên diện rộng, cùng với đó là sự tháo chạy của cộng đồng doanh nghiệp. Hồng Kông sẽ mất đi vị thế trạm trung chuyển, cầu nối liên kết châu Á và thế giới; hệ thống cảng biển, sân bay, các tổ hợp logistics đánh mất vai trò như hiện nay do ưu thế cạnh tranh không còn khi Hoa Kỳ và các nước đình chỉ ưu đãi thuế quan, dịch vụ đối với Hồng Kông. Ứng phó với kịch bản này rất có thể chứng kiến việc Chính phủ Trung ương và chính quyền đặc khu sẽ sử dụng rộng rãi các quyền khẩn cấp theo Luật an ninh quốc gia (hạn chế đối với mạng internet, kiểm soát thông tin, bắt giữ và xét xử lực lượng đối lập trên quy mô lớn, ngăn trở dòng chảy vốn), hoặc thậm chí là thực hiện việc thiết quân luật và một số hình thức can thiệp của quân đội Trung Quốc. Trong tình huống cực đoan như vậy, tổn hại đối với các thể chế của Hồng Kông sẽ đến nhanh tới mức dẫn tới sự sụp đổ của các ngành công nghiệp, dịch vụ và tài chính. Đây là kịch bản từng được dự báo là có khả năng diễn ra cao nhất hiện nay.

**Kịch bản 2:** Các cuộc phản kháng tiếp diễn, nhưng Hồng Kông vẫn hoạt động đúng chức năng. Về cơ bản, kịch bản này phản ánh sự phát triển của nguyên trạng; các cuộc phản kháng thường xuyên bao gồm các vụ bạo lực cùng với sức ép ngày càng mạnh mẽ đối với việc hợp nhất vào lãnh thổ Trung Quốc. Vai trò trung

tâm tài chính, dịch vụ toàn cầu của Hồng Kông sẽ vẫn gia tăng tồn thất nhưng diễn ra từ từ. Tầm ảnh hưởng mạnh mẽ hơn của Trung Quốc đối với các thể chế của Hồng Kông sẽ dần xuất hiện như một thực tế mới, tạo điều kiện cho giới tài chính kinh doanh dự báo được những thay đổi. Những rạn nứt về thể chế trong quyền tự chủ về kinh tế của Hồng Kông sẽ lớn dần nhưng không có nhân tố riêng lẻ nào đủ lớn để ngay lập tức làm tê liệt chức năng và vai trò trung tâm của Hồng Kông.

**Kịch bản 3:** Các cuộc phản kháng dần suy yếu, tình hình Hồng Kông ổn định trở lại. Hay nói cách khác, các cuộc phản kháng mất đà và mọi thứ trở lại bình thường như trước. Nhưng lộ trình khả thi nhất dẫn tới kết quả này phải có ba điều kiện: (1) Chính quyền Hồng Kông chấp thuận đòi hỏi cơ bản của lực lượng biểu tình; (2) Có một giải pháp trung gian nhưng đủ mạnh để kéo dài thời gian, chẳng hạn chính quyền của bà Lâm Trịnh Nguyệt Nga từ chức; (3) Luật an ninh quốc gia được Trung Quốc triển khai chậm chùng. Nó cũng có thể là kết quả từ cách tiếp cận “cây gậy và củ cà rốt” của Chính phủ Trung ương và chính quyền Hồng Kông: các biện pháp kết hợp giữa “củ cà rốt” về kinh tế và các chính sách hạn chế hơn nhưng không cực đoan của bộ máy an ninh và luật pháp. Theo kịch bản này, Hồng Kông sẽ duy trì phần lớn quyền tự trị như ở cấp độ hiện nay và các thể chế của họ sẽ được bảo toàn. Tuy nhiên, kịch bản này ít khả năng xảy ra vì đòi hỏi của lực lượng đối lập, dân chủ khó được đáp ứng, sẽ không hề có bất kỳ sự nhượng bộ đáng kể nào đối với phong trào phản kháng của lực lượng dân chủ. Hồng Kông sẽ phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng kéo dài, khiến những dàn xếp thể chế đáng tin cậy của họ bị tổn hại sâu sắc. Và quan trọng hơn là mong muốn “nắm” Hồng Kông của Chính phủ Trung ương thông qua Luật an ninh quốc gia “không thể dừng lại”.

Với những kịch bản như đã nêu sẽ làm thay đổi tình hình ở Hồng Kông theo các hướng khác nhau, song đều sẽ tác động làm thay đổi vai trò của Hồng Kông ở các mức độ khác nhau.

Hồng Kông, với vai trò là một trong những trung tâm tài chính lớn của thế giới, luôn giữ vị trí đặc biệt trong cấu trúc tài chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, kể từ sau làn sóng biểu tình năm 2019 và việc ban hành Luật an ninh quốc gia (2020), Hồng Kông đã bước vào giai đoạn biến động chính trị kéo

dài. Sự thay đổi trong môi trường chính trị - pháp lý, cùng với cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt giữa Trung Quốc và các nước phương Tây đã tạo ra những xu hướng xấu có thể ảnh hưởng sâu rộng đến hệ thống tài chính toàn cầu.

Từ thực tế chính trị - xã hội Hồng Kông những năm gần đây, các nghiên cứu các nhà nghiên cứu và tổ chức quốc tế đã nhận diện và cảnh báo những xu hướng tiêu biểu mang tính “ác kịch bản” (worst-case scenario), đó là:

*Kịch bản: Tình trạng “siết chặt thể chế - rút vốn từng đợt”:* Trong kịch bản này, chính quyền đặc khu Hồng Kông và Bắc Kinh tiếp tục thắt chặt quản lý chính trị, pháp lý và an ninh, khiến niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế suy giảm. Dòng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp rút khỏi thị trường một cách dần dần nhưng kéo dài. Nhiều tập đoàn tài chính, công nghệ, và dịch vụ toàn cầu chuyển trụ sở hoặc chi nhánh sang Singapore, Tokyo, hoặc các trung tâm mới nổi trong khu vực. Đây là kịch bản “chảy máu niềm tin”, trong đó Hồng Kông vẫn giữ vai trò tài chính quan trọng nhưng mất dần vị thế trung tâm không thể thay thế.

*Kịch bản: Bất ổn tài chính và mất thanh khoản:* Sự kết hợp giữa bất ổn chính trị nội tại và các cú sốc bên ngoài (chẳng hạn như trừng phạt quốc tế, khủng hoảng bất động sản hoặc biến động lãi suất toàn cầu) có thể dẫn đến hiện tượng hoảng loạn trên thị trường tài chính Hồng Kông. Hệ thống ngân hàng bị áp lực thanh khoản nghiêm trọng, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh, và đồng đô la Hồng Kông chịu sức ép lớn đối với cơ chế neo tỷ giá (peg với USD). Đây là kịch bản mà nhiều chuyên gia cho rằng có thể tạo ra hiệu ứng “lây lan” tới các trung tâm tài chính châu Á khác thông qua tâm lý thị trường, dòng vốn ngắn hạn và thương mại khu vực.

*Kịch bản: Sự phân ly tài chính Trung - Tây:* Đây là kịch bản cực đoan, khi xung đột chiến lược giữa Trung Quốc và phương Tây gia tăng đến mức hệ thống tài chính toàn cầu bị chia tách thành hai khối tương đối biệt lập. Hồng Kông, vốn là “cầu nối” trung gian giữa Trung Quốc đại lục và thị trường phương Tây, sẽ trở thành tâm điểm va chạm. Sự tách rời này không chỉ ảnh hưởng đến các dòng vốn, dịch vụ thanh toán và thương mại tài chính, mà còn đe dọa vị thế của Hồng Kông

như một “cửa ngõ” tài chính toàn cầu. Đây là kịch bản sẽ tác động mạnh đến cấu trúc tài chính châu Á, bao gồm cả các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam.

*Về tác động của các kịch bản này đối với nền tài chính toàn cầu*

Trước hết, biến động chính trị ở Hồng Kông có thể gây rủi ro lan truyền về tâm lý và thanh khoản trên thị trường tài chính khu vực. Với quy mô thị trường chứng khoán và hệ thống ngân hàng nằm trong nhóm lớn nhất châu Á, bất kỳ cú sốc nào ở Hồng Kông đều có thể ảnh hưởng đến giá tài sản và dòng vốn ngắn hạn tại các trung tâm khác như Singapore, Tokyo, hay Thượng Hải... Việc các tập đoàn quốc tế chuyển trụ sở, quỹ đầu tư, hoặc các công ty dịch vụ tài chính ra khỏi Hồng Kông sẽ làm thay đổi bản đồ trung tâm tài chính châu Á. Trong xu hướng đó, Singapore nổi lên như điểm đến an toàn, trong khi một số nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam có cơ hội thu hút dòng vốn dịch chuyển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, fintech, và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Mặt khác, nguy cơ bất ổn tiền tệ và hệ thống ngân hàng khu vực gia tăng. Cơ chế neo tỷ giá của Hồng Kông với USD, dù được bảo vệ tốt, vẫn có thể chịu sức ép lớn nếu dòng vốn rút ra mạnh mẽ. Sự mất ổn định của hệ thống này sẽ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư quốc tế và tác động dây chuyền đến thị trường ngoại hối châu Á. Hồng Kông mất dần vai trò cầu nối tài chính Trung - Tây, khiến doanh nghiệp Trung Quốc gặp khó khăn hơn trong huy động vốn quốc tế. Điều này có thể thúc đẩy xu hướng “tự cường tài chính” của Trung Quốc, đồng thời làm gia tăng chi phí vốn toàn cầu. Tác động gián tiếp là sự dịch chuyển của dòng đầu tư sang các quốc gia có môi trường chính trị ổn định và pháp lý minh bạch hơn.

Đối với Việt Nam, một nền kinh tế đang hội nhập mạnh mẽ và ngày càng tham gia sâu vào mạng lưới tài chính khu vực, việc theo dõi, phân tích và rút ra bài học từ các biến động ở Hồng Kông có ý nghĩa chiến lược. Những kịch bản này không chỉ gợi mở các nguy cơ rủi ro về tài chính, đầu tư, mà còn mang đến cơ hội điều chỉnh chính sách, thu hút vốn và củng cố năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh bất ổn toàn cầu. Với kịch bản và những tác động theo những hướng khác nhau như vậy sẽ tác động đến cấu trúc cả khu vực, tác động đến từng quốc gia khu vực, trong đó có Việt Nam. Vì vậy các nhà hoạch định chính sách Việt Nam cần có các

phương án đa dạng để thích ứng. Trong đó có các biện pháp để đảm bảo duy trì và tăng cường quan hệ với Hồng Kông trong bối cảnh Hồng Kông tiếp tục có những biến động chính trị, đồng thời có phương án để thích ứng với sự thay đổi vai trò của trung tâm tài chính khu vực và trung tâm kết nối chính trị của Hồng Kông theo những kịch bản đã đưa ra.

## **4.2. Tác động và ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đối với biến đổi địa - chính trị khu vực Đông Á.**

### ***4.2.1 Tác động đối với an ninh chính trị, giải quyết xung đột, điểm nóng an ninh trong khu vực***

Việc siết chặt kiểm soát tình hình chính trị - xã hội ở Hồng Kông, đặc biệt sau Luật An ninh được áp dụng vào năm 2020 và các biện pháp bổ sung sau đó là nguyên nhân lớn làm xói mòn các “không gian trung lập” về chính trị, từ đó gây ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh chính trị toàn khu vực nói chung. Vấn đề Hồng Kông làm gia tăng đối đầu về ngoại giao giữa các nước lớn trong khu vực, khi các Mỹ cùng các nước phương Tây dựa vào vấn đề nhân quyền, dân chủ ở Hồng Kông để đưa ra, áp dụng, gia tăng các hành động trừng phạt, phản ứng đơn phương. Trong khi đó, Trung Quốc vì để đảm bảo an ninh chính trị và tự chủ về chiến lược có thể mở rộng các hoạt động trấn áp ra ngoài biên giới quốc gia. Những biến động chính trị tại Hồng Kông cũng tạo ra xáo trộn tâm lý, thúc đẩy người Hồng Kông di cư có chọn lọc, di cư chính trị .... Những tác động đó làm giảm vai trò như một nơi trung gian cho đối thoại khu vực của Hồng Kông, từ đó tác động gián tiếp, có thể khiến cho tình hình an ninh chính trị tại khu vực Đông Á và Châu Á - Thái Bình Dương trở nên gia tăng căng thẳng và khó đoán định hơn.

Điểm mấu chốt để vấn đề Hồng Kông tác động đối với biến đổi địa chính trị khu vực là vấn đề pháp lý và nghiệp vụ: Luật An ninh quốc gia 2020 do Bắc Kinh áp đặt đã trao nhiều quyền cho các cơ quan an ninh, trong đó bao gồm cả phạm vi xét xử mở rộng cho một số hành vi, đồng thời mở đầu xu hướng thu hẹp tự do dân sự ở đặc khu Hồng Kông. Sau đó, chính quyền Hồng Kông tiếp tục ban hành các quy định nội địa, ví dụ: Ban hành các văn bản thực thi Điều 23 trong Luật Cơ bản của Hồng Kông (trong đó quy định “Đặc khu hành chính Hồng Kông phải tự ban

hành luật để cấm mọi hành vi phản quốc, ly khai, nổi loạn, lật đổ Chính quyền Nhân dân Trung ương, hoặc đánh cắp bí mật nhà nước, và để cấm các tổ chức hoặc nhóm chính trị nước ngoài tiến hành hoạt động chính trị tại Hồng Kông, cũng như ngăn cấm các tổ chức chính trị của Hồng Kông liên hệ với các tổ chức chính trị nước ngoài”; hay ban hành Pháp lệnh Bảo vệ An ninh Quốc gia (Safeguarding Ordinance) với 39 điều khoản, trong đó có 5 nhóm tội chính là tội phản quốc, kích động nổi loạn, trộm cắp bí mật nhà nước, tội phá hoại và can thiệp của thế lực nước ngoài. Pháp lệnh này còn được coi như “Luật An ninh Quốc gia nội địa của Hồng Kông” với một số điểm đáng lưu ý như: Mức án cao nhất là tù chung thân đối với tội phản quốc hoặc cấu kết với nước ngoài; mở rộng phạm vi xử lý các hành vi phạm tội ở nước ngoài; cho phép thời hạn tạm giữ dài hơn trước khi khởi tố, và hạn chế quyền tại ngoại; bảo mật thông tin và quản lý các tổ chức nước ngoài chặt chẽ hơn [130]. Những hành động này khiến khuôn khổ quản lý an ninh tại Hồng Kông ngày càng mở rộng hơn. Hệ quả là quyền hạn nhà nước gia tăng, không gian biểu đạt và hoạt động dân sự có xu hướng bị thu hẹp - đây là nguồn gốc trực tiếp dẫn đến nhiều tác động biến đổi đối với an ninh chính trị khu vực.

Những chính sách và hành động Bắc Kinh và chính quyền Hồng Kông đã kích hoạt một loạt phản ứng từ các nước phương Tây như hạn chế các đặc quyền, ưu đãi về visa, áp đặt các biện pháp trừng phạt, công bố danh sách cá nhân chịu chế tài hạn chế do liên quan đến các vấn đề Hồng Kông... Điều này làm tăng mức đối đầu giữa các nước lớn trong và ngoài khu vực, làm giảm không gian ngoại giao mềm giữa các bên liên quan. Đồng thời, khi các quan hệ kinh tế bị áp đặt các biện pháp mang tính chính trị hóa rộng rãi hơn, tương tác kinh tế - chính trị dễ bị “chiến trường hoá”, khiến các chính sách an ninh trở nên cứng rắn và công khai, ít có chỗ cho sự thỏa hiệp giữa các bên khi có mâu thuẫn, khác biệt quan điểm, từ đó làm gia tăng rủi ro tính toán sai lầm giữa các quốc gia, có thể tác động đến sự ổn định an ninh, chính trị tại khu vực Đông Á.

Khi lực lượng an ninh Hồng Kông tiến hành truy nã đối với các nhà hoạt động chính trị lưu vong bên ngoài lãnh thổ và thậm chí tác động vào người thân của họ ở trong nước để gây áp lực, điều này khiến các quốc gia đang có những nhà hoạt

động chính trị lưu vong người Hồng Kông sinh sống sẽ phải đối mặt với nguy cơ trở thành “chiến trường” cạnh tranh chính trị giữa Bắc Kinh và phe đối lập. Hệ quả là các quốc gia thứ ba như Anh, Canada, Mỹ và một số nước châu Âu phải thiết lập cơ chế bảo hộ, theo dõi an ninh để bảo vệ người tị nạn chính trị; trong khi có thể làm gia tăng căng thẳng ngoại giao với Bắc Kinh. Một số nước trong khu vực có thể phải lựa chọn từ chối cho phép nhập cảnh đối với một số nhân vật “gây tranh cãi” liên quan đến Hồng Kông, để tránh làm mất cân bằng quan hệ với Trung Quốc, điển hình như việc Singapore từ chối nhập cảnh đối với Nathan Law gần đây [146]

Trước kia Hồng Kông từng là điểm trung gian cho các đối thoại thương mại, ngoại giao kênh 2, nơi tổ chức các hội thảo đa phương, nơi gặp gỡ giữa doanh nghiệp với các nhà ngoại giao. Nhưng khi tự do dân sự và không gian dân sự bị thu hẹp, các tổ chức, diễn đàn và nhân tố trung gian có xu hướng rút lui hoặc chuyển địa điểm, các cuộc hội thảo quốc tế hiện ít được tổ chức ở Hồng Kông hơn. Các nhà phân tích chính sách đã chỉ ra giá trị của Hồng Kông như một như “trung tâm” kết nối cho khu vực, và khi vai trò này suy yếu, đương nhiên sẽ gia tăng rủi ro đối với an ninh, chính trị khu vực Đông Á nói riêng và Châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Thiếu nơi làm trung gian, hòa giải, thiếu trung tâm có vai trò kết nối các nước lớn, khiến nguy cơ hiểu nhầm gia tăng và sẽ khó có cơ chế giám leo thang cho các điểm nóng an ninh chính trị tại khu vực (như Biển Đông, đảo Đài Loan, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên ...)

Di cư chính trị và “chảy máu chất xám”- rủi ro an ninh phi truyền thống đối với Trung Quốc và Hồng Kông: Theo báo cáo, dòng người rời Hồng Kông bao gồm các kỹ sư, luật sư, chuyên gia tài chính, nhà báo... di cư sang Anh, Canada, Đài Loan, Singapore... lên tới hàng trăm ngàn người trong giai đoạn 2021-2024. Sự chuyển dịch nguồn nhân lực chất lượng cao này vừa làm thay đổi cân bằng kinh tế xã hội ở nơi đến, tăng áp lực về an sinh, xã hội và chính trị lên các nước nhận người di cư, đồng thời làm giảm “năng lực mềm” và đa dạng chính trị tại Hồng Kông và có thể kích hoạt các chính sách cạnh tranh giữa các nước láng giềng trong việc thu hút dòng vốn, thông tin và nguồn nhân lực... dẫn tới thay đổi, điều chỉnh chính sách tài chính-an ninh tại nhiều quốc gia trong khu vực.

Biến động chính trị tại Hồng Kông cũng làm phá vỡ niềm tin vào các quy tắc pháp quyền, tạo ra hiệu ứng lan tỏa chính trị trong khu vực. Các chiến dịch tại Hồng Kông nhắm vào báo chí độc lập (Apple Daily, Stand News), nhắm vào lãnh đạo xã hội dân sự, hay các vụ án an ninh lớn làm lung lay niềm tin khu vực vào yếu tố “pháp quyền tại Hồng Kông”. Khi các chuẩn mực pháp trị bị xói mòn, xuyên suốt khu vực xuất hiện rủi ro tạo “tiền lệ”, như việc chính quyền các nước trong khu vực có thể học cách dùng công cụ an ninh để đối phó bất đồng nội bộ, làm xói mòn không gian dân chủ trong khu vực.

Biến động chính trị tại Hồng Kông cũng làm gia tăng lối hành xử ưu tiên sử dụng biện pháp quân sự hơn là ngoại giao trong cạnh tranh chiến lược nước lớn. Tình hình tại Hồng Kông được dùng như một chỉ dấu cho việc sẵn sàng sử dụng biện pháp cứng rắn của Bắc Kinh trong nước và ngoài nước, khiến các cường quốc khác như Mỹ, Nhật, Úc lựa chọn gia cố các công cụ răn đe, tăng cường hợp tác an ninh với các đồng minh trong khu vực. Trung tâm phân tích chiến lược Mỹ CSIS với các phân tích chính sách đã chỉ rõ, vấn đề Hồng Kông làm gia tăng câu chuyện an ninh ở Đài Loan và làm thay đổi “cân bằng nhận thức” trong khu vực [70].

Việc giải quyết các vấn đề xung đột và điểm nóng khu vực ví dụ như tranh chấp hàng hải, tranh chấp chủ quyền, đòi đầu quốc tế tại Biển Đông, Eo biển Đài Loan, bán đảo Triều Tiên... thường đòi hỏi sự kết hợp giữa sức mạnh quân sự, ngoại giao chính thức và các kênh trung gian hòa giải phi chính thức. Các kênh hòa giải phi chính thức hay còn gọi là Ngoại giao kênh 2, có vai trò quan trọng trong quản trị rủi ro, giảm leo thang căng thẳng và hướng tới đạt giải pháp ổn định quan hệ, ổn định cấu trúc khu vực. Hồng Kông từng là nơi tổ chức các cuộc đối thoại, hội thảo khu vực, gặp gỡ các học giả, các nhà ngoại giao giữa các bên, là kênh trung gian và địa điểm trung gian đóng vai trò quan trọng trong hòa giải khu vực. Nhưng trong bối cảnh Hồng Kông có nhiều biến động chính trị, các biện pháp kiểm soát gia tăng, Luật An ninh 2020 được áp dụng, quyền tự quyết và không gian dân chủ bị hạn chế thì quyền tự do hội thảo và các không gian tổ chức sự kiện cũng bị kiểm soát, dẫn đến việc các nước, các tổ chức quốc tế e ngại. Việc sử dụng Hồng Kông làm địa điểm trung gian để thực hiện các hoạt động ngoại giao đa phương được cân

nhắc kỹ lưỡng và thận trọng hơn, do đó số lượng các hội nghị hòa giải quan trọng giữa các bên, liên quan đến các vấn đề xung đột, điểm nóng trong khu vực được tổ chức tại Hồng Kông có xu hướng giảm.

Các Tổ chức tư vấn chính sách, các Tổ chức phi chính phủ (NGO) là trung gian quan trọng trong vai trò tổ chức thực hiện các cuộc hội thảo và đối thoại không chính thức. Nhưng trước các chính sách mới được công bố ở Hồng Kông sau khi Luật an ninh quốc gia được áp dụng, các tổ chức này bị hạn chế hoạt động.

Các NGO và tổ chức xã hội dân sự đang bị hạn chế cả về môi trường pháp lý, bảo đảm hoạt động, và khả năng nhận hỗ trợ từ bên ngoài. Trong văn bản chính phủ Hồng Kông (LCQ12, ngày 19/3/2025), có điều khoản cho phép Bộ trưởng An ninh có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của bất kỳ tổ chức nào (kể cả NGO) nếu tổ chức đó nhận tài trợ hoặc hỗ trợ từ tổ chức chính trị nước ngoài gây nguy cơ đe dọa đối với an ninh quốc gia [81]

Nhiều NGO và tổ chức xã hội dân sự đã giải tán hoặc rút văn phòng, ví dụ như Hong Kong Alliance, Civil Human Rights Front, Hong Kong Professional Teachers' Union; Amnesty International... [128] Trong đó Amnesty International cho biết việc thực thi Luật an ninh quốc gia tại Hồng Kông (HKNSL) đã khiến môi trường hoạt động của các nhóm xã hội dân sự và NGO tại Hồng Kông trở nên khó khăn hơn rất nhiều. Tổ chức này đã đóng văn phòng và rút khỏi Hồng Kông vì môi trường hoạt động quá rủi ro [58].

Các tổ chức, sự kiện và truyền thông độc lập bị phong tỏa tài sản, bắt giữ lãnh đạo, hoặc đóng cửa do rủi ro pháp lý dưới khuôn khổ an ninh quốc gia và luật liên quan. Ví dụ như ngày 25 -26 tháng 4 năm 2022, Foreign Correspondents' Club (FCC) đã hủy/hoãn sự kiện trao giải báo chí nhân quyền Human Rights Press Awards do lo ngại có thể “vô tình” vi phạm Luật An ninh Quốc gia. FCC sau đó cũng nêu lo ngại về việc một số cơ quan báo chí đã bị từ chối cho tham dự lễ khai mạc “National Security Education Day” - một sự kiện chính thức của chính phủ [129]. Khoa Luật của Đại học Hồng Kông (HKU) tháng 11 năm 2023 cũng đã hủy buổi nói chuyện về độc lập tư pháp do chịu áp lực [134]. Một cuộc tuần hành truyền

thống nhân Ngày Lao Động năm 2023 cũng đã bị hủy sau khi một trong những người tổ chức vắng mặt do bị điều tra và cảnh báo của các cơ quan an ninh [91].

Các báo cáo học thuật, pháp lý, báo chí địa phương đều có những phân tích và công nhận về sự suy giảm không gian cho xã hội dân sự, và coi đây là “mùa đông” cho các viện nghiên cứu, hội thảo chính sách do nhiều rủi ro về môi trường pháp lý. [121]

Để khắc phục điều này, ngày 30/5/2025, Trung Quốc đã ký văn kiện thành lập Tổ chức quốc tế về Hòa giải (International Organization for Mediation) đặt trụ sở tại Hồng Kông, với kỳ vọng tổ chức này sẽ tương đương với các định chế như Tòa án Quốc tế (ICJ) hoặc Tòa trọng tài quốc tế (PCA) về vai trò hòa giải quốc tế [85]. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia và quan sát viên vẫn lo ngại về mức độ tin nhiệm và tính trung lập của tổ chức này và băn khoăn liệu các bên có ngại tham gia tổ chức này để thực hiện hóa giải các tranh chấp, đặc biệt là các tranh chấp có liên quan đến Trung Quốc.

Các nhà nghiên cứu, học giả là đối tượng đóng vai trò làm nhân chứng, người trung gian, chuyên gia, người hòa giải trong các tranh chấp, xung đột, điểm nóng tại khu vực. Tuy nhiên, khi chính quyền Trung ương Trung Quốc và chính quyền Hồng Kông mở rộng kiểm soát đối với người lưu vong, truy nã, hủy hộ chiếu đối với người hoạt động ở phong trào đối lập và áp dụng các biện pháp tương tự cả với gia đình họ, cùng với việc kiểm soát chặt chẽ hơn đối với các địa điểm hoạt động chính trị bên ngoài lãnh thổ, sẽ khiến những cá nhân này có thể cảm thấy bị đe dọa, từ đó hạn chế tham gia trong việc giải quyết các tranh chấp. Điều này làm giảm vai trò của những nhân tố trung lập trong đàm phán đối với việc xử lý các điểm nóng an ninh - chính trị tại khu vực. Điển hình như vụ việc: năm 2025, Hồng Kông truy tố cha của nhà hoạt động Hoa Kỳ gốc Hồng Kông là Anna Kwok theo luật an ninh và cáo buộc ông này “liên quan tài chính với người lẩn trốn”. Trước đó, Anna Kwok bị phát lệnh truy nã do vi phạm Luật an ninh quốc gia và bị hủy hộ chiếu năm 2024. Có thể nói, đây là lần đầu tiên chính quyền Hồng Kông xử lý thành viên gia đình người hoạt động ngoài nước, điều này được các tổ chức nhân quyền gọi là hình thức “collective targeting” (trừng phạt gia đình), làm dấy lên lo ngại về an toàn cho

các nhân tố trung gian đang ở nước ngoài [61]. Ngay cả những người thực hiện vai trò trung gian cũng đang bị nhắm tới. Điển hình như trường hợp một nhân viên xã hội, được xem là người đóng vai trò hòa giải giữa cảnh sát và người biểu tình trong các cuộc biểu tình Hồng Kông, đã bị xét xử và kết án 3 năm 9 tháng tù vì tội bạo loạn [97]. Dù chính quyền Hồng Kông đưa ra lý do là bà này đã dùng chính vai trò hòa giải để ủng hộ biểu tình, song trường hợp này cho thấy vai trò người trung gian trong bối cảnh phức tạp chính trị tại nội bộ Hồng Kông cũng có thể bị xem là hành động chống chính phủ, khiến những người tương tự muốn tham gia hòa giải khu vực trở nên e ngại. Do lo sợ rủi ro an ninh hoặc bị kiểm soát, các nhà nghiên cứu, học giả cũng rút lui hoặc thu hẹp phạm vi hoạt động, từ đó làm giảm khả năng kết nối giữa các bên đàm phán trong những giai đoạn căng thẳng.

Việc kiểm soát truyền thông, giảm không gian cho tổ chức giám sát độc lập cũng ảnh hưởng tới việc thu thập thông tin một cách khách quan. Dẫn đến việc trung gian và các bên tranh chấp có ít dữ liệu độc lập để đánh giá tình hình, tăng nguy cơ sai lầm trong việc ra quyết sách trong khủng hoảng.

Cách xử lý Hồng Kông gửi thông điệp về tính cứng rắn của Bắc Kinh trong việc xử lý phe đối lập trong các vấn đề nội bộ, khiến các bên liên quan đến các điểm nóng an ninh trong khu vực có thể diễn giải rằng Bắc Kinh sẵn sàng sử dụng biện pháp mạnh để đạt mục tiêu kiểm soát tình hình. Những lo ngại đảm bảo an ninh, khiến các chủ thể trong khu vực như chính quyền Đài Loan, Triều Tiên các nước Đông Á, các nước ASEAN... sẽ gia tăng khả năng phòng thủ và thu hẹp không gian đàm phán.

#### ***4.2.2. Tác động đối với mô hình liên kết, cấu trúc kinh tế khu vực Đông Á***

Biến động chính trị ở Hồng Kông không chỉ là vấn đề nội bộ của Hồng Kông và Trung Quốc, nó thay đổi vai trò của Hồng Kông trong mạng lưới kinh tế - tài chính và chuỗi liên kết khu vực, dẫn tới những thay đổi trong cấu trúc khu vực với những tác động chính như: dịch chuyển chức năng trung tâm tài chính - dịch vụ sang các trung tâm thay thế khác (như Singapore, Tokyo...); Tái phân bố dòng vốn và cơ sở đặt trụ sở trong khu vực; Thúc đẩy tích hợp Hồng Kông vào Vùng Vịnh lớn -

Greater Bay Area (GBA). Hệ quả là làm thay đổi vai trò trung gian quốc tế của Hồng Kông và điều chỉnh cấu trúc logistics, thương mại và hạ tầng liên kết trong Đông Á.

Sự tác động của vấn đề Hồng Kông tới mô hình liên kết và cấu trúc khu vực thể hiện qua những khía cạnh sau:

*Thứ nhất, vấn đề Hồng Kông làm thay đổi vai trò thị trường vốn và chức năng huy động vốn (IPOs, listings, capital raising):*

Hồng Kông có vai trò truyền thống là đầu mối huy động vốn cho doanh nghiệp Trung Quốc tiếp cận vốn từ bên ngoài, nên khi niềm tin về khung pháp lý và độ mở của chính sách thay đổi, vai trò niêm yết và huy động vốn có thể dịch chuyển sang các trung tâm khác. Thực tế khi có những biến động chính trị tại Hồng Kông, thị trường đã có giai đoạn sụt giảm về vai trò này. Tuy nhiên nhờ các chính sách điều chỉnh thị trường (ví dụ như chương trình “Tech Fast Lane” / kênh niêm yết công nghệ nhanh (Technology Enterprises Channel)- một kênh đặc biệt tạo thuận lợi trong niêm yết và gọi vốn dành cho các công ty công nghệ và sinh học....) nên gần đây, thị trường IPO ở Hồng Kông có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ, chứng tỏ chức năng huy động vốn của Hồng Kông vẫn còn sức hút, nhất là đối với doanh nghiệp Trung Quốc. Báo cáo thị trường 2025 và các bản tin về IPO lớn cho thấy Hồng Kông vẫn dẫn đầu về một số chỉ tiêu IPO trong năm 2025. Các đợt IPO lớn của doanh nghiệp Trung Quốc vẫn chọn sàn giao dịch chứng khoán Hồng Kông HKEx. Tuy nhiên dữ liệu giai đoạn 2020-2023 cũng cho thấy nhiều nhà phát hành và nhà đầu tư cũng vẫn đang cân nhắc Singapore hoặc các sàn khác trong giai đoạn bất ổn [56]. Vì vậy tác động hiện có cả hai kịch bản: Một là, Hồng Kông duy trì được vị thế huy động vốn nhờ yếu tố quy mô thị trường Trung Quốc và các chính sách hỗ trợ nên vẫn đóng vai trò trọng yếu. Ngược lại, nếu Hồng Kông không giữ được vị thế này, trong khu vực sẽ thấy sự phân mảnh thị trường vốn theo hướng đa trung tâm với nhiều trung tâm mới xuất hiện như: Singapore, Tokyo, New York, làm thay đổi các kênh huy động vốn cho doanh nghiệp châu Á.

*Thứ hai, vấn đề Hồng Kông tạo ra sự thay đổi về đặt trụ sở khu vực và lựa chọn dịch vụ tài chính, nghề nghiệp*

Đối với các doanh nghiệp, lựa chọn nơi đặt trụ sở khu vực phụ thuộc vào khung pháp lý và tính ổn định chính trị, tiếp cận nhân tài, hệ sinh thái dịch vụ (ngân hàng, luật, kiểm toán), ưu đãi thuế và chi phí. Khi nhận thức về rủi ro chính trị tăng, một số tập đoàn đã dịch chuyển trụ sở hoặc thêm trụ sở phụ ở Singapore; hệ quả là tạo ra sự tái phân bổ các dịch vụ trung gian như tư vấn mua bán, sát nhập, dịch vụ ngân hàng cá nhân.... Theo báo cáo điều tra cho thấy Singapore có khoảng 4.200 trụ sở khu vực (2023) so với khoảng 1.336 ở Hồng Kông. Ngoài ra còn có các chuyển dịch nổi bật như FedEx và một số công ty tiêu dùng, ngân hàng... đã rút hoặc di chuyển bộ phận đại diện khu vực sang các địa điểm khác [65]. Điều này thể hiện xu hướng nhiều quốc gia ưu tiên lựa chọn Singapore làm trung tâm tài chính châu Á, làm gia tăng trọng tâm dịch vụ tài chính ở Singapore và giảm mật độ mạng lưới chuyên môn như kế toán, tư pháp thương mại, tư vấn pháp lý quốc tế... tại Hồng Kông.

*Thứ ba, vấn đề Hồng Kông làm thay đổi vai trò cung cấp các dịch vụ quản lý tài chính, mua bán tài sản và ngân hàng cá nhân cho nhóm cư dân giàu.*

Các cá nhân giàu có và các văn phòng gia đình cân nhắc lựa chọn tài sản ở những nơi ổn định chính trị, đảm bảo quyền riêng tư, ưu đãi trong các quy định thuế và tiếp cận sản phẩm đầu tư. Tuy nhiên, những thay đổi nhận thức có thể làm dịch chuyển điểm đến của các dòng tài sản giữa Hồng Kông Singapore và Switzerland. Theo ghi nhận, dòng dịch chuyển tài sản xuyên biên giới năm 2024 vẫn có tên Hồng Kông trong ba trung tâm hàng đầu (là Switzerland, Singapore và Hồng Kông) nhưng Singapore đang vượt lên [66]. Một số báo cáo của Bloomberg, Reuters cũng chỉ ra dòng vốn và cư dân giàu đang có xu hướng dịch chuyển sang Singapore trong những năm gần đây. Hệ quả cấu trúc đối với khu vực đó là sự phân bổ lại tài sản, làm thay đổi nơi “trú ẩn” thanh khoản trong khu vực, ảnh hưởng đến một loạt hoạt động dịch vụ đi kèm như ngân hàng cá nhân, dịch vụ kho bạc và hỗ trợ luật thuế xuyên biên giới.

*Thứ tư, vấn đề Hồng Kông tác động đến thay đổi lựa chọn nơi giữ vai trò trung gian pháp lý và trọng tài khu vực.*

Hồng Kông lâu nay được xem là ghê trọng tài, nơi giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại châu Á, trong đó uy tín tư pháp của Hồng Kông quyết định

việc được chọn lựa cho vị trí này. Song nếu nhận thức về tính trung lập chính trị hoặc độc lập tư pháp của Hồng Kông yếu đi do các biến động chính trị, các bên có thể chọn Singapore, London hay Paris cho việc xử lý các tranh chấp thương mại. Thực tế, các phân tích chuyên ngành về pháp lý quốc tế đã ghi nhận xu hướng cân nhắc lại nơi làm trọng tài và gia tăng lựa chọn hướng đến Singapore, do lo ngại về những thay đổi tại Hồng Kông sau những biến động chính trị [83]. Từ đó ảnh hưởng tới vị thế trung tâm pháp lý quốc tế khu vực của Hồng Kông. Hệ quả đối với cấu trúc khu vực là việc giảm số lượng tranh chấp quốc tế được xử lý tại Hồng Kông sẽ đồng thời làm suy giảm mạng lưới luật sư quốc tế, giảm số lượng cũng như chất lượng các dịch vụ chuyên môn và doanh thu pháp lý của cả khu vực.

*Thứ năm, vấn đề Hồng Kông làm thay đổi hệ thống logistics, vận tải biển, vai trò cảng biển và chuỗi cung ứng trong khu vực.*

Hồng Kông từng là một trung tâm logistics lớn; nhưng do lo ngại về an ninh pháp trị và rủi ro chính sách nếu xảy ra kịch bản xung đột tại đây đã khiến một số hãng vận tải và chủ tàu lớn cân nhắc chuyển hoạt động sang Singapore, hay Marshall Islands... Báo cáo cho thấy, các hãng giao vận đã điều chỉnh cờ tàu, trụ sở để tránh rủi ro chính trị và khả năng bị lôi kéo trong xung đột, FedEx cũng công bố chuyển trụ sở chính sang Singapore vào năm 2023 [131]. Hệ quả đối với cấu trúc khu vực đó là: việc dịch chuyển hoạt động logistics làm tái cấu trúc mạng vận tải hàng hải khu vực, hiệu ứng lan tới chuỗi cung ứng, bảo hiểm vận tải và dịch vụ cảng trong toàn khu vực.

*Thứ sáu, vấn đề Hồng Kông tạo ra thay đổi trong chức năng tích hợp nội địa trong Vùng vịnh lớn (GBA):* Hồng Kông chuyển từ vai trò trung gian trực tiếp toàn cầu sang cánh cổng đầu tư cho Trung Quốc đại lục.

Kế hoạch của chính quyền Trung Quốc trong việc phát triển khu vực Vịnh lớn (Quảng Đông - Hồng Kông - Ma Cao) năm 2019 khuyến khích tích hợp sâu hơn, kết nối cơ sở hạ tầng, tiền tệ, tài chính, nghiên cứu và phát triển giữa (R&D) giữa Hồng Kông với các thành phố còn lại trong Vùng vịnh lớn (như Quảng Đông, Thâm Quyển, Quảng Châu...). Việc tích hợp này có thể khiến Hồng Kông trở thành một phần của mạng lưới nội địa Trung Quốc, hỗ trợ cho các dịch vụ đối nội và hải

ngoại của Trung Quốc hơn là duy trì vị thế trung chuyển cho dòng vốn toàn cầu như trước đây. Sự thật là kế hoạch Vùng vịnh lớn vừa ra mở cơ hội về thị trường lớn, phát triển hạ tầng cho Hồng Kông, vừa thay đổi chức năng của Hồng Kông. Hệ quả đối với cấu trúc khu vực đó là: Về ngắn hạn Hồng Kông được hưởng lợi từ liên kết hạ tầng và thị trường của Vùng vịnh lớn, song về dài hạn, Hồng Kông có thể mất “vị trí trung chuyển” toàn cầu nếu chức năng chính chuyển về phục vụ kết nối đầu tư cho doanh nghiệp nội địa Trung Quốc. Điều này góp phần tái phân bổ vai trò trung gian trong khu vực Đông Á và Châu Á - Thái Bình Dương.

Tóm lại, có thể thấy những tác động của vấn đề Hồng Kông đối với liên kết, cấu trúc khu vực, đó là: (i) Vấn đề Hồng Kông thúc đẩy, tạo nên cục diện đa trung tâm tài chính tại khu vực Đông Á và Châu Á- Thái Bình Dương. Việc chuyển dịch một phần hoạt động tài chính, thay đổi trụ sở và dịch chuyển dịch vụ quản lý tài sản cho giới siêu giàu sang Singapore, Tokyo... làm cho khu vực ít phụ thuộc vào một địa điểm duy nhất, từ đó làm thay đổi cách hoạch định chính sách liên kết tài chính trong khu vực; (ii) Vấn đề Hồng Kông làm thay đổi bản đồ dịch vụ chuyên môn, theo xu hướng giảm mức độ tập trung các chuyên gia, luật sư trong các lĩnh vực tài chính, dịch vụ, ngân hàng tại Hồng Kông từ đó có thể kéo theo sự suy giảm sức hút của các chuỗi dịch vụ liên quan tại khu vực; (iii) Vấn đề Hồng Kông thúc đẩy tái cấu trúc chuỗi cung ứng & logistics. Sự thay đổi trong dịch chuyển hoạt động vận tải, cảng biển liên quan đến cảng biển Hồng Kông có thể làm thay đổi các trục hàng hải và điểm trung chuyển chính trong khu vực Đông Á; (iv) Vấn đề Hồng Kông thúc đẩy giải quyết mối quan hệ giữa kết nối nội địa hóa (trong khu vực Vịnh lớn) với tính quốc tế. Việc tích hợp Hồng Kông vào Vùng vịnh lớn (GBA) có thể bù đắp một số chức năng thị trường và nghiên cứu, phát triển cho Hồng Kông, nhưng đổi lại vai trò “trung gian quốc tế độc lập” của Hồng Kông có thể suy giảm, ảnh hưởng đến phân bổ vai trò trung gian trong khu vực.

#### ***4.2.3. Ảnh hưởng đối với trật tự an ninh chính trị khu vực Đông Á***

Vấn đề Hồng Kông tạo ra nhiều thách thức đối với trật tự an ninh, chính trị khu vực Đông Á. Nhìn chung, những biến động chính trị ở Hồng Kông phần nào phản ánh rõ những hạn chế và căng thẳng trong vận hành của các thể chế và chuẩn

mức quốc tế tại khu vực Đông Á. Các quan điểm, tranh luận liên quan đến hệ giá trị pháp quyền, nghĩa vụ quốc tế và mức độ can dự của cộng đồng quốc tế cho thấy sự suy giảm tương đối sự đồng thuận thể chế, quy định chung trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng. Thay vì đóng vai trò điều tiết và giảm thiểu xung đột, nhiều thể chế quốc tế và khu vực tỏ ra không mấy hiệu quả trước những khác biệt sâu sắc về lợi ích của từng quốc gia hoặc giữa các quốc gia - dân tộc.

Ở *Đông Bắc Á*, vấn đề Hồng Kông làm gia tăng nghi ngờ về khả năng duy trì một trật tự khu vực dựa trên luật lệ thống nhất. Các chuẩn mực quốc tế bị diễn giải khác nhau tùy theo lợi ích và vị thế của từng chủ thể, dẫn đến tình trạng “chọn lọc thể chế” trong ứng xử chính sách. Điều này không chỉ làm suy yếu vai trò điều phối của các thể chế, mà còn góp phần thúc đẩy xu hướng song phương hóa hoặc liên minh hóa trong quan hệ khu vực. Trên thực tế, các tranh luận xoay quanh Hồng Kông cho thấy sự thiếu đồng thuận sâu sắc giữa các quốc gia về nội hàm và cách triển khai của các khái niệm như “pháp quyền”, “nghĩa vụ quốc tế” và “chủ quyền quốc gia”. Điều này làm suy giảm vai trò của luật lệ chung như một nền tảng điều tiết hành vi, đồng thời khiến trật tự khu vực trở nên phân mảnh hơn.

Từ góc độ thực tiễn, phản ứng của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề Hồng Kông cho thấy rõ giới hạn của các cơ chế luật lệ trong việc điều hòa khác biệt giữa các chủ thể lớn. Nhiều quốc gia phương Tây nhấn mạnh việc tuân thủ các cam kết và chuẩn mực quốc tế liên quan đến Hồng Kông, coi đây là một phần của trật tự dựa trên luật lệ cần được bảo vệ. Ngược lại, Trung Quốc khẳng định việc xử lý vấn đề Hồng Kông thuộc phạm vi chủ quyền và luật pháp quốc gia, đồng thời cho rằng các can thiệp từ bên ngoài đi ngược lại nguyên tắc không can thiệp - một chuẩn mực quan trọng khác của luật pháp quốc tế. Sự đối lập này cho thấy luật lệ quốc tế không còn được hiểu như một bộ quy tắc thống nhất, mà trở thành không gian diễn giải và tranh chấp chính trị.

Khu vực Đông Á luôn tồn tại sự đa dạng lớn về thể chế chính trị, trình độ phát triển và ưu tiên chiến lược, bởi vậy, vấn đề Hồng Kông càng làm lộ rõ những khác biệt trong cách tiếp cận trật tự khu vực. Các quốc gia Đông Bắc Á, dù ủng hộ trật tự dựa trên luật lệ, vẫn tỏ ra thận trọng trong việc can dự sâu vào vấn đề Hồng

Kông do lo ngại những hệ lụy đối với quan hệ với Trung Quốc. Điều này chứng minh rằng, khi luật lệ không đi kèm với cơ chế thực thi hiệu quả và đồng thuận chính trị đủ mạnh, các quốc gia có xu hướng ưu tiên lợi ích chiến lược trước mắt hơn là bảo vệ các nguyên tắc trừu tượng.

*Đối với Đông Nam Á*, vấn đề Hồng Kông củng cố nhận thức rằng trật tự dựa trên luật lệ trong khu vực mang tính linh hoạt và chọn lọc hơn là thống nhất. Các quốc gia ASEAN tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc không can thiệp và đồng thuận, coi đây là cách thức duy trì ổn định trong một môi trường khu vực đa dạng và nhạy cảm. Trên thực tế, việc ASEAN tránh đưa ra các lập trường chung mạnh mẽ liên quan đến Hồng Kông cho thấy sự dè dặt trong việc áp dụng các chuẩn mực luật lệ mang tính đối đầu, nhằm tránh làm gia tăng chia rẽ nội bộ và đối đầu với các cường quốc. Tuy rằng đây không phải yếu tố làm sụp đổ trật tự khu vực dựa trên luật lệ, nhưng đã góp phần làm suy yếu niềm tin vào khả năng tồn tại của một hệ thống luật lệ thống nhất và có hiệu lực cao tại Đông Á. Thay vào đó, trật tự khu vực ngày càng mang tính “đa tầng” và “chọn lọc”, trong đó luật lệ, thể chế và quyền lực cùng tồn tại và tương tác. Chính thực tiễn này khiến các quốc gia trong khu vực phải điều chỉnh cách tiếp cận, chuyển từ kỳ vọng vào các chuẩn mực chung sang chiến lược linh hoạt, cân bằng và thích ứng trước một môi trường địa - chính trị ngày càng bất định.

Mặt khác, vấn đề Hồng Kông củng cố cách tiếp cận thận trọng và thực dụng của ASEAN. Trước nguy cơ các vấn đề nội bộ bị quốc tế hóa và trở thành điểm can dự của các nước lớn, các quốc gia Đông Nam Á tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc không can thiệp và đồng thuận, coi đây là cơ chế bảo vệ không gian tự chủ chiến lược. Từ góc nhìn thể chế, Hồng Kông cho thấy giới hạn của các chuẩn mực chung khi đối mặt với cạnh tranh quyền lực, đồng thời lý giải vì sao các quốc gia Đông Nam Á ưu tiên duy trì sự linh hoạt thể chế hơn là ràng buộc cứng. Các quốc gia Đông Nam Á nhìn nhận Hồng Kông như một ví dụ điển hình cho thấy mức độ nhạy cảm của các vấn đề nội bộ khi bị đặt trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn và xung đột giá trị. Từ đó, xu hướng chung của khu vực là gia tăng tính thận trọng, tránh bị cuốn vào các tranh luận mang tính đối đầu giữa các cường quốc.

Vấn đề Hồng Kông cũng góp phần củng cố cách tiếp cận thực dụng của ASEAN, trong đó ổn định, không can thiệp và cân bằng quan hệ với các nước lớn tiếp tục được coi là nguyên tắc then chốt. Các quốc gia Đông Nam Á nhìn nhận rằng, khi một không gian kinh tế - chính trị trở thành điểm nóng tranh chấp, những hệ quả tiêu cực không chỉ dừng lại ở chính trị, mà còn lan sang kinh tế, đầu tư và vị thế quốc tế. Do đó, bài học rút ra từ Hồng Kông là cần duy trì môi trường ổn định, quản trị hiệu quả và hạn chế tối đa nguy cơ quốc tế hóa các vấn đề nội bộ. Bên cạnh đó, sự điều chỉnh vai trò của Hồng Kông trong mạng lưới kinh tế khu vực cũng tạo ra những tác động gián tiếp đối với Đông Nam Á. Việc một số chức năng tài chính, dịch vụ và logistics của Hồng Kông bị phân tán mở ra cơ hội cho một số quốc gia ASEAN tham gia sâu hơn vào mạng lưới kinh tế khu vực. Tuy nhiên, các nước Đông Nam Á nhìn chung tiếp cận cơ hội này một cách thận trọng, coi đây là quá trình hỗ trợ và chia sẻ vai trò, thay vì cạnh tranh trực tiếp hay thay thế hoàn toàn vị thế của Hồng Kông.

#### ***4.2.4. Ảnh hưởng, tác động đến cạnh tranh quyền lực, cạnh tranh chiến lược nước lớn tại khu vực***

Từ những diễn biến thực tế cho thấy, vấn đề Hồng Kông phản ánh rõ nét sự dịch chuyển và va chạm quyền lực giữa các chủ thể quốc gia lớn trong hệ thống khu vực Đông Á, kể từ khi thành phố này trở thành điểm nóng tranh luận và xuất hiện sự can dự quốc tế thì Hồng Kông không còn đơn thuần là một vấn đề nội bộ, mà đã được “chiến lược hóa” trong cạnh tranh giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Thông qua những tác động lên Hồng Kông, cạnh tranh quyền lực không chỉ diễn ra ở các không gian truyền thống như quân sự hay thương mại, mà còn mở rộng sang lĩnh vực chính trị - pháp lý và kiểm soát không gian ảnh hưởng.

*Đối với Trung Quốc*, việc xử lý vấn đề Hồng Kông gắn chặt với yêu cầu bảo vệ chủ quyền, an ninh và ổn định chính trị, qua đó củng cố quyền kiểm soát đối với các không gian chiến lược nhạy cảm của cường quốc tỷ dân này. Trong khi đó, Hoa Kỳ và một số đồng minh, đặc biệt phương Tây muốn “uốn nắn Hồng Kông” như một điểm tựa để gây sức ép chiến lược, nhằm kiềm chế sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực. Theo đó, các chiến lược, chính sách được ban hành bởi

bất kỳ chủ thể nào cũng sẽ phản ánh lô-gic tối đa hóa lợi ích và an ninh trong một hệ thống quốc tế vô chính phủ, nơi các giá trị và chuẩn mực thường được sử dụng như công cụ phục vụ mục tiêu quyền lực. Mặt khác, việc Trung Quốc xử lý vấn đề Hồng Kông không chỉ mang ý nghĩa giải quyết một trường hợp cụ thể, mà còn có tác động gián tiếp đến cách tiếp cận của nước này đối với các vấn đề nhạy cảm khác trong khu vực, đặc biệt là eo biển Đài Loan và các tranh chấp trên biển. Trên thực tế, Hồng Kông đã trở thành một “tiền lệ chính trị - pháp lý” quan trọng, thông qua đó Trung Quốc khẳng định ưu tiên cao nhất dành cho chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia trong bối cảnh gia tăng sức ép từ bên ngoài.

Những năm gần đây cho thấy, Trung Quốc có xu hướng nhấn mạnh hơn vào việc sử dụng công cụ pháp lý và thể chế trong nước để củng cố quyền kiểm soát đối với các không gian được coi là nhạy cảm. Việc ban hành và thực thi các cơ chế pháp lý nhằm bảo đảm ổn định tại Hồng Kông phản ánh cách tiếp cận coi luật quốc gia là công cụ tối thượng trong bảo vệ chủ quyền. Cách tiếp cận này sau đó được phản ánh gián tiếp trong lập trường của Trung Quốc đối với các vấn đề khác như Đài Loan, khi Bắc Kinh ngày càng nhấn mạnh các biện pháp mang tính răn đe chính trị - pháp lý song song với các thông điệp về thống nhất và ổn định lâu dài.

Trong trường hợp mục tiêu thu hồi eo biển Đài Loan, vấn đề Hồng Kông góp phần củng cố nhận thức của Trung Quốc rằng các không gian có tính đặc thù về chính trị nếu không được kiểm soát chặt chẽ có thể trở thành điểm can dự của các thế lực bên ngoài. Thực tiễn biến động chính trị ở Hồng Kông cho thấy các tranh luận về tự trị, dân chủ và pháp quyền có thể nhanh chóng bị quốc tế hóa và gắn với cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Điều này khiến Trung Quốc có xu hướng tiếp cận vấn đề Đài Loan với mức độ cảnh giác cao hơn, kết hợp chặt chẽ giữa các biện pháp chính trị, pháp lý và răn đe chiến lược nhằm ngăn ngừa nguy cơ “Hồng Kông hóa” theo hướng bất lợi cho lợi ích cốt lõi của mình.

Tương tự, trong các tranh chấp trên biển, đặc biệt là tại các vùng biển có ý nghĩa chiến lược, vấn đề Hồng Kông gián tiếp ảnh hưởng đến cách Trung Quốc khẳng định và bảo vệ lập trường của mình. Kinh nghiệm từ Hồng Kông cho thấy Bắc Kinh sẵn sàng chấp nhận sức ép quốc tế trong ngắn hạn để bảo đảm những lợi

ích được coi là cốt lõi. Điều này phần nào lý giải vì sao Trung Quốc duy trì lập trường kiên định, thậm chí cứng rắn hơn trong các tranh chấp trên biển, đồng thời nhân mạnh giải quyết vấn đề trên cơ sở luật pháp và quan điểm chủ quyền do mình xác lập, thay vì các cơ chế quốc tế mà Trung Quốc cho là không phản ánh đầy đủ lợi ích của mình.

Nhìn từ góc độ khu vực, cách tiếp cận của Trung Quốc đối với Hồng Kông đã góp phần định hình một thông điệp chiến lược rộng hơn: các vấn đề liên quan đến chủ quyền và an ninh quốc gia sẽ được xử lý theo lô-gic ưu tiên ổn định và kiểm soát, bất kể những phản ứng hay chỉ trích từ bên ngoài. Thông điệp này có tác động lan tỏa đến nhận thức và tính toán của các chủ thể khác trong khu vực Đông Á, khiến các vấn đề như Đài Loan hay tranh chấp trên biển không chỉ là tranh chấp lãnh thổ hay chính trị đơn lẻ, mà còn gắn chặt với cuộc cạnh tranh chiến lược lớn hơn giữa Trung Quốc và các nước bên ngoài khu vực. Như vậy, vấn đề Hồng Kông đóng vai trò như một “trường hợp tham chiếu” trong cách Trung Quốc tiếp cận và xử lý các vấn đề nhạy cảm khác trong khu vực. Thay vì tách biệt từng vấn đề, Bắc Kinh ngày càng tiếp cận chúng trong một tổng thể chiến lược thống nhất, nơi chủ quyền, ổn định và an ninh quốc gia được đặt ở vị trí trung tâm. Điều này góp phần làm gia tăng tính phức tạp của môi trường địa - chính trị Đông Á, đồng thời đặt ra những thách thức mới đối với các quốc gia trong khu vực trong việc dự báo và điều chỉnh chính sách.

*Đối với các quốc gia Nhật Bản và Hàn Quốc*, một mặt, họ chia sẻ lợi ích an ninh và liên minh chặt chẽ, sâu sắc với Hoa Kỳ; mặt khác, họ có mức độ phụ thuộc kinh tế lớn vào siêu cường tỷ dân bởi nguồn vốn và thị trường khổng lồ. Như vậy, vấn đề Hồng Kông là một trong những nguyên nhân lớn khiến tính bất định trong cấu trúc quyền lực Đông Bắc Á ngày càng gia tăng, buộc các quốc gia trong khu vực phải điều chỉnh chính sách theo hướng thận trọng, cân bằng và linh hoạt hơn. Điều này cũng phản ánh những giới hạn trong khả năng lựa chọn chính sách của các nước tầm trung trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn gia tăng. Trên thực tế, Nhật Bản và Hàn Quốc đều là đồng minh chiến lược quan trọng của Hoa Kỳ, có mức độ gắn kết sâu sắc về an ninh và chia sẻ nhiều giá trị chính trị với phương Tây. Tuy nhiên,

đồng thời, cả hai quốc gia này cũng duy trì mối quan hệ kinh tế chặt chẽ và phụ thuộc đáng kể vào Trung Quốc - đối tác thương mại hàng đầu và một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực.

Thực trạng này thể hiện ở sự lựa chọn lập trường chính trị và ngoại giao. Nhật Bản và Hàn Quốc chịu sức ép từ Hoa Kỳ và các nước phương Tây trong việc thể hiện sự ủng hộ đối với các giá trị dân chủ, pháp quyền và trật tự dựa trên luật lệ. Việc im lặng hoặc phản ứng quá dè dặt có thể bị diễn giải là thiếu cam kết với liên minh và các chuẩn mực chung. Việc công khai chỉ trích hoặc can dự sâu vào vấn đề Hồng Kông lại tiềm ẩn nguy cơ làm tổn hại quan hệ với Trung Quốc, kéo theo những hệ lụy về kinh tế, thương mại và hợp tác khu vực. Thực tiễn cho thấy Nhật Bản lựa chọn cách tiếp cận thận trọng và có tính toán chiến lược, dù nhiều lần bày tỏ quan ngại về tình hình chính trị Hồng Kông trong các tuyên bố chung với các đối tác phương Tây, chính quyền Tokyo luôn cố gắng né tránh các hành động mang tính đối đầu trực tiếp với Bắc Kinh. Cách tiếp cận này phản ánh nỗ lực cân bằng giữa việc duy trì cam kết liên minh với Hoa Kỳ và bảo vệ lợi ích kinh tế - chiến lược dài hạn với Trung Quốc. Vấn đề Hồng Kông, vì vậy, trở thành một phép thử cho chiến lược “ngoại giao cân bằng” của Nhật Bản trong bối cảnh môi trường an ninh Đông Bắc Á ngày càng phức tạp.

Đối với Hàn Quốc, điều này thậm chí còn thể hiện rõ nét hơn do vị trí địa - chính trị đặc thù và mức độ phụ thuộc kinh tế cao vào Trung Quốc. Trong bối cảnh Seoul cần sự hợp tác của Bắc Kinh trong các vấn đề an ninh bán đảo Triều Tiên, việc lựa chọn lập trường cứng rắn về Hồng Kông có thể làm suy giảm không gian ngoại giao của Hàn Quốc. Thực tiễn cho thấy Hàn Quốc thường lựa chọn cách tiếp cận dè dặt, hạn chế đưa ra các tuyên bố trực diện về Hồng Kông, qua đó phản ánh ưu tiên chiến lược của nước này trong việc duy trì quan hệ ổn định với cả Hoa Kỳ và Trung Quốc. Từ góc độ rộng hơn, điều này cũng cho thấy tác động lan tỏa của cạnh tranh Trung - Mỹ đối với cấu trúc địa - chính trị Đông Bắc Á. Hồng Kông trở thành một “điểm thử” cho khả năng tự chủ chiến lược của các quốc gia tầm trung, buộc họ phải điều chỉnh chính sách theo hướng linh hoạt, tránh bị cuốn vào đối đầu trực diện, nhưng cũng không thể hoàn toàn đứng ngoài các tranh luận mang tính giá

trị và liên minh. Điều này làm gia tăng tính bất định của môi trường khu vực, đồng thời cho thấy giới hạn của các lựa chọn chính sách trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt.

Có thể nói, Hồng Kông với chức năng kép - vừa là điểm ảnh hưởng chính trị nội bộ vừa là công cụ đo lường trong cạnh tranh chiến lược Trung Quốc với Mỹ và các nước phương Tây, nên biến động ở Hồng Kông đã làm tăng việc sử dụng công cụ phi quân sự giữa các nước lớn như trừng phạt, áp thuế, hạn chế xuất khẩu, áp đặt các quy định visa, rút quy chế ưu đãi đặc biệt... làm cho cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực mang tính toàn diện và phức tạp hơn.

Vấn đề Hồng Kông cũng làm gia tăng sự phân hoá khu vực, khiến các nước lớn củng cố liên minh, đẩy mạnh chính sách tự chủ công nghệ và tăng chi phí quốc phòng, từ đó làm tăng nguy cơ tính toán sai ở những điểm an ninh của khu vực như Đài Loan, Biển Đông, Triều Tiên...

Trước biến động chính trị tại Hồng Kông, Trung Quốc dường như đã chấp nhận những “trả giá” về ngoại giao để đạt mục tiêu nội trị. Trước sức ép chiến tranh thương mại và áp thuế, tách rời chuỗi cung ứng, bao vây, hạn chế tiếp cận công nghệ của Mỹ và các nước phương Tây Trung Quốc đã đẩy mạnh thực hiện vòng tuần hoàn kép, mở rộng đối tác, tự lực về công nghệ, nâng cao năng lực của nền kinh tế. Trung Quốc cũng có bước đi chiến lược là tích hợp Hồng Kông vào Vùng Vịnh lớn... Những lựa chọn đó của Trung Quốc có thể nói đã làm thay đổi bản chất cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại khu vực Đông Á và Châu Á - Thái Bình Dương trong dài hạn.

Như vậy, vấn đề biến động chính trị Hồng Kông làm sâu sắc hơn cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, đồng thời tác động gián tiếp đến cách tiếp cận của các chủ thể như Nhật Bản và Hàn Quốc. Hồng Kông trở thành một không gian biểu tượng, nơi các tranh luận về chủ quyền, an ninh quốc gia và các giá trị dân chủ - pháp quyền được đặt trong thế đối lập. Thông qua các phản ứng chính sách, tuyên bố ngoại giao và biện pháp kinh tế liên quan đến Hồng Kông, cạnh tranh Trung - Mỹ không chỉ giới hạn trong phạm vi song phương, mà lan tỏa sang các diễn đàn và cấu trúc khu vực của Đông Á.

#### ***4.2.5. Ảnh hưởng vấn đề Hồng Kông đến chiến lược phát triển, chính sách ngoại giao của các quốc gia Đông Nam Á***

Đối với khu vực Đông Nam Á, tác động của vấn đề Hồng Kông thể hiện rõ nét hơn ở phương diện nhận thức và điều chỉnh chiến lược, thay vì đối đầu trực diện. Nhìn chung, các quốc gia Đông Nam Á nhìn nhận Hồng Kông như một ví dụ điển hình cho thấy mức độ nhạy cảm của các vấn đề nội bộ khi bị đặt trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn và xung đột giá trị. Từ đó, xu hướng chung của khu vực là gia tăng tính thận trọng, tránh bị cuốn vào các tranh luận mang tính đối đầu giữa các cường quốc. Mặt khác, vấn đề Hồng Kông cũng góp phần củng cố cách tiếp cận thực dụng của ASEAN, trong đó ổn định, không can thiệp và cân bằng quan hệ với các nước lớn tiếp tục được coi là nguyên tắc then chốt. Thực tế, khi một không gian kinh tế - chính trị trở thành điểm nóng tranh chấp, những hệ quả tiêu cực không chỉ dừng lại ở chính trị, mà còn lan sang kinh tế, đầu tư và vị thế quốc tế, nên vấn đề của Hồng Kông để lại nhiều bài học kinh nghiệm, đặc biệt là cần duy trì môi trường ổn định, quản trị hiệu quả và hạn chế tối đa nguy cơ quốc tế hóa các vấn đề nội bộ.

Bên cạnh đó, sự điều chỉnh vai trò của Hồng Kông trong mạng lưới kinh tế khu vực cũng tạo ra những tác động gián tiếp đối với Đông Nam Á. Việc một số chức năng tài chính, dịch vụ và logistics của Hồng Kông bị phân tán mở ra cơ hội cho một số quốc gia ASEAN tham gia sâu hơn vào mạng lưới kinh tế khu vực. Tuy nhiên, các nước Đông Nam Á nhìn chung tiếp cận cơ hội này một cách thận trọng, coi đây là quá trình hỗ trợ và chia sẻ vai trò, thay vì cạnh tranh trực tiếp hay thay thế hoàn toàn vị thế của Hồng Kông. Với vị thế là trung tâm tài chính, dịch vụ và trung chuyển quan trọng của Đông Á trong nhiều thập niên, những biến động tại Hồng Kông là nguyên nhân dẫn đến sự dịch chuyển dòng vốn, chuỗi cung ứng và chiến lược của các doanh nghiệp trong toàn khu vực. Khi môi trường pháp lý và chính trị của Hồng Kông trở nên kém ổn định và khó dự báo hơn, các chủ thể kinh tế quốc tế có xu hướng tìm kiếm các điểm đến thay thế nhằm phân tán hoặc né tránh các rủi ro nếu có thể.

Thực tiễn cho thấy, một phần dòng vốn và hoạt động dịch vụ từng tập trung tại Hồng Kông đã được tái phân bổ sang các trung tâm kinh tế khác ở châu Á, trong

đó Đông Nam Á nổi lên như một khu vực hưởng lợi tiềm năng<sup>10</sup>. Trong khi đó, Singapore có hệ thống pháp quyền ổn định và môi trường kinh doanh minh bạch đã củng cố hơn nữa vai trò trung tâm tài chính khu vực. Đồng thời, một số nền kinh tế Đông Nam Á khác, bao gồm Việt Nam, Indonesia và Thái Lan cũng được xem là những điểm đến mới trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang được tái cấu trúc. Điều này cho thấy sự suy giảm tương đối vai trò của Hồng Kông đã gián tiếp mở rộng không gian kinh tế cho Đông Nam Á trong mạng lưới sản xuất và dịch vụ khu vực.

Tuy nhiên, tác động này không mang tính đồng đều và tự động. Trên thực tế, việc Hồng Kông điều chỉnh vai trò không đồng nghĩa với sự dịch chuyển toàn diện các chức năng tài chính và dịch vụ sang Đông Nam Á mà chủ yếu diễn ra dưới hình thức phân tán và tái cấu trúc. Các trung tâm ở Đông Nam Á vừa có cơ hội thu hút dòng vốn, vừa phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gia tăng, cũng như yêu cầu nâng cao năng lực thể chế, hạ tầng và quản trị để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này đặt ra thách thức không nhỏ đối với các quốc gia trong khu vực, nhất là trong việc cân bằng giữa mở cửa kinh tế và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

Ở cấp độ khu vực, sự điều chỉnh vai trò của Hồng Kông còn ảnh hưởng đến cách Đông Nam Á định vị mình trong cấu trúc kinh tế Đông Á. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, các quốc gia ASEAN có xu hướng thúc đẩy chiến lược đa dạng hóa quan hệ kinh tế, giảm phụ thuộc vào một trung tâm duy nhất và tăng cường liên kết nội khối. Vấn đề Hồng Kông, do đó, không chỉ là một sự kiện riêng lẻ, mà trở thành một yếu tố góp phần thúc đẩy quá trình tái cấu trúc mạng lưới kinh tế khu vực theo hướng phân tán, linh hoạt và đa trung tâm hơn. Như vậy, từ góc nhìn thực tiễn, sự điều chỉnh vai trò của Hồng Kông đã tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với Đông Nam Á, mở ra khả năng gia tăng vai trò của khu vực trong chuỗi giá trị và mạng lưới dịch vụ khu vực, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực thể chế và khả năng thích ứng trong một môi trường địa - chính trị và kinh tế ngày càng biến động. Chính trong bối cảnh đó, Đông Nam Á không chỉ là

---

<sup>10</sup> Xem: Tuấn Anh: “Hình thành một đầu mối thu hút vốn quốc tế hiệu quả hơn”, Báo nhân dân điện tử, ngày 22-9-2025, <https://nhandan.vn/hinh-thanh-mot-dau-moi-thu-hut-von-quoc-te-hieu-qua-hon-post909188.html#:~:text=Ba%20y%E1%BA%BFu%20t%E1%BB%91%20r%E1%BB%A7i%20ro,Tr%C3%A2n%20tr%E1%BB%8Dng%20c%E1%BA%A3m%20%C6%A1n%20%C3%B4ng!>

đối tượng chịu tác động gián tiếp từ vấn đề Hồng Kông, mà còn là một không gian quan trọng để quan sát sự tái cấu trúc rộng lớn hơn của trật tự kinh tế Đông Á.

Tổng thể, vấn đề Hồng Kông đã tác động đa chiều đến biến động địa - chính trị khu vực Đông Á thông qua ba tầng nấc gắn kết: cạnh tranh quyền lực (hiện thực), thách thức đối với trật tự thể chế (tự do thể chế) và phân hóa về quan điểm, bản sắc (kiến tạo). Chính sự đan xen của ba yếu tố này đã làm gia tăng tính bất định và phức tạp của môi trường khu vực, khiến Đông Á trở thành một không gian địa - chính trị vừa cạnh tranh gay gắt, vừa thiếu đồng thuận chiến lược bền vững. Sự khác biệt trong cách tiếp cận giữa các nhóm quốc gia - từ các cường quốc đến các nước tầm trung và nhỏ - phản ánh rõ sự chia rẽ về lợi ích, giá trị và mức độ can dự. Hồng Kông trở thành một trong những điểm nút cho thấy trật tự khu vực không còn vận hành dựa trên các quy tắc và chuẩn mực tương đối ổn định, ngày càng chịu chi phối bởi cạnh tranh quyền lực và diễn ngôn chính trị.

Bên cạnh đó, vấn đề Hồng Kông cũng làm nổi bật xu hướng “chính trị hóa” các vấn đề kinh tế và “kinh tế hóa” các vấn đề chính trị trong khu vực Đông Á. Các quyết định liên quan đến đầu tư, thương mại, tài chính và logistics không còn thuần túy dựa trên hiệu quả kinh tế, mà ngày càng gắn với các cân nhắc chiến lược và an ninh. Điều này làm gia tăng mức độ bất định của môi trường khu vực, buộc các quốc gia phải nâng cao năng lực dự báo và điều chỉnh chính sách. Tác động của vấn đề này không nằm ở việc tạo ra một cuộc khủng hoảng khu vực trực tiếp, mà ở chỗ nó làm sâu sắc thêm các xu hướng sẵn có: cạnh tranh nước lớn, phân hóa giá trị, điều chỉnh vai trò các trung tâm kinh tế và gia tăng tính bất định chiến lược. Chính trong bối cảnh đó, Hồng Kông trở thành một trường hợp điển hình giúp nhận diện rõ hơn động lực, giới hạn và hệ quả của biến động địa - chính trị khu vực Đông Á trong giai đoạn hiện nay.

### **4.3. Tác động, ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đến Việt Nam và hàm ý chính sách cho Đảng và Nhà nước Việt Nam.**

#### ***4.3.1. Khái lược quan hệ giữa Việt Nam và Hồng Kông***

Quan hệ Việt Nam với Hồng Kông là mối quan hệ lâu đời, có nền tảng vững chắc. Ngay từ cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Hồng Kông (khi đó là thuộc địa Anh)

đã đóng vai trò là một trong những cảng trung chuyển lớn nhất khu vực, trạm trung gian thương mại giữa Đông Dương và Anh quốc. Nhiều hàng hóa như than, gạo, cao su, và hàng dệt từ Việt Nam được vận chuyển qua Hồng Kông. Theo sử liệu của *Hồng Kông Maritime Museum*, các thương nhân Hoa kiều và Anh quốc tại Hồng Kông từng thiết lập tuyến buôn bán với cảng Hải Phòng và Sài Gòn (khoảng thập niên 1880-1930).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Hồng Kông cũng là địa danh gắn với lịch sử hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Khi hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu đang diễn ra thuận lợi thì tình hình chính trị Trung Quốc có biến đổi lớn. Tháng 4-1927, Tưởng Giới Thạch làm đảo chính phản cách mạng, gây ra tình cảnh rối loạn chính trị. Họ tiến hành bắt bớ, giam cầm những người cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu; hoạt động của Nguyễn Ái Quốc bị theo dõi và giám sát chặt chẽ. Trước tình hình đó, đầu tháng 5-1927, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bí mật rời Quảng Châu đến Hương cảng Hồng Kông với tên gọi Tống Văn Sơ. Đến Hồng Kông, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Nhiệm vụ của Người là hợp nhất 3 tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam thành một chính đảng thống nhất của giai cấp vô sản. Địa điểm được chọn để tiến hành khai mạc hội nghị hợp nhất này là Tống Vương Đài tại Hồng Kông. Địa điểm này đã trở thành nơi ghi nhiều dấu ấn: vừa là nơi diễn ra sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2/1930; nơi tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ nhất tháng 10/1930 và cũng là nơi chứng kiến Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hồng Kông. Kể từ khi thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp ký tên vào bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi Hội nghị Vecxay - Pháp, cho đến khi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành một nhân vật quan trọng trong kế hoạch lũng bắt của thực dân Pháp. Cuộc mặc cả giữa mật thám Pháp ở Đông Dương và mật thám Anh ở Hồng Kông, đã dẫn đến cuộc vây ráp, bắt lén Nguyễn Ái Quốc (Tống Văn Sơ) ở số nhà 186 Tam Kung - Hương Cảng (6-6-1931). Ngôi nhà 186 Tam Kung nằm trong khu phố của những người lao động nghèo, đã từng là nơi ở bí mật của Nguyễn Ái Quốc và là cơ sở hoạt động bí mật của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Hồng Kông.

Hồng Kông cũng là địa điểm chứng kiến tình bạn chân thành của Bác Hồ với luật sư Loseby. Khi biết tin Tống Văn Sơ bị bắt, đồng chí Hồ Tùng Mậu qua Liên đoàn Quốc tế cứu tế đỏ và đến gặp luật sư Loseby, một luật sư tiên bộ người Anh ở Hồng Kông nhờ giúp đỡ. Trong cuộc gặp gỡ và hỏi chuyện Tống Văn Sơ ở nhà lao, trước một người thanh niên Việt Nam gầy, xanh, song vẻ cương nghị, sự thông minh trong từng câu nói bằng tiếng Anh và đôi mắt sáng đầy ý chí đã làm luật sư xúc động. Luật sư Loseby đã chân tình nói: Tôi nhận giúp vì danh dự chứ không phải vì tiền [16] ... Sau đó luật sư Loseby và đồng nghiệp đã nỗ lực tìm cách bào chữa và kịp thời ngăn chặn âm mưu của chính quyền Hồng Kông giao nộp Tống Văn Sơ cho chính quyền Pháp. Có thể nói, từ tháng 1/1930 khi đến Hồng Kông thực hiện nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đến khi được sự giúp đỡ của gia đình luật sư Loseby để cải trang thành một thương gia Trung Quốc giàu có, với một viên thư ký tháp tùng rời Hồng Kông vào mùa Xuân năm 1933, Nguyễn Ái Quốc đã có một thời gian dài đầy sóng gió ở vùng đất này. Trải qua hơn 20 tháng giam giữ ở Hồng Kông, tại nhà tù ở Victoria, ở phòng giam chỉ vừa một người nằm xiên xiên, xung quanh bịt song sắt và lưới sắt bung bít, trải qua ba cuộc thẩm vấn của Thư ký Trung Hoa vụ Hồng Kông, chín phiên tòa xét xử tại Hồng Kông ...nhưng với tinh thần lạc quan cách mạng và dũng khí kiên cường, cách xử lý thông minh, tinh táo, khôn khéo, và được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản cùng một số luật sư chân chính, đặc biệt là Luật sư Loseby, cuối cùng Nguyễn Ái Quốc đã được tự do.

Tình cảm của Bác dành cho những người bạn Luật sư, cho nhân dân và đồng chí ở Hồng Kông cùng những địa điểm mang nhiều kỷ niệm và dấu ấn của Người trong thời gian ở Hồng Kông như Tống Vương Đài, ngôi nhà số 186 phố Tam Kung, nhà tù Victoria ở số 16 phố Old Bailey, hay Ký túc xá Hội Thanh niên Cơ Đốc giáo Trung Hoa (YMCA) (nơi Nguyễn Ái Quốc từng ở tạm để chữa bệnh viêm phổi và tránh sự theo dõi của mật thám Anh)... đã trở thành di sản tinh thần vô giá, tạo cơ sở cho phát triển quan hệ Việt Nam với Hồng Kông cũng như gắn kết quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

Nền tảng gắn kết về lịch sử, tương đồng về văn hóa và gần gũi về địa lý, và đặc biệt là tình cảm gắn bó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện cho hợp tác Việt Nam với Hồng Kông (Trung Quốc) không ngừng được củng cố và ngày càng phát triển. Kể từ khi Việt Nam thực hiện công cuộc Đổi mới, Hồng Kông đã đóng vai trò quan trọng trong hành trình kinh tế của Việt Nam. Hiện, Việt Nam và Hồng Kông hiện là đối tác quan trọng của nhau, quan hệ hợp tác hai bên phát triển trên nhiều lĩnh vực:

#### *Hợp tác về chính trị - ngoại giao*

Hiểu rõ tiềm năng hợp tác mang lại lợi ích cho cả hai bên, nên quan hệ chính trị - ngoại giao được thúc đẩy với nhiều hoạt động khá sôi động, tạo nên những kết quả tích cực. Dưới sự vận động tích cực của Tổng lãnh sự quán với rất nhiều cấp độ, nhiều hoạt động, nhiều cuộc thảo luận hoặc thư từ trao đổi, tháng 10/2023, Hồng Kông chính thức dỡ bỏ hạn chế về visa làm việc cho người Việt Nam. Vấn đề này đã từng là rào cản lớn nhất giữa Việt Nam và Hồng Kông, khiến các doanh nghiệp, người dân Việt Nam không thể tiếp cận và tận dụng được lợi thế trung tâm quốc tế của Hồng Kông. Dỡ bỏ hạn chế visa cũng đồng nghĩa với việc mở cửa thị trường Hồng Kông cho Việt Nam, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể khai thác, tận dụng thế mạnh của Hồng Kông với tư cách trung tâm tài chính, trung tâm thương mại, trung tâm logistics, trung tâm hàng không, trung tâm pháp lý quốc tế, và cánh cửa quốc tế của Trung Quốc. Cùng với chính sách thị thực mới này, cộng đồng người Việt Nam sẽ dần tăng lên, nhiều người Việt Nam thuộc thế hệ trẻ sẽ sang Hồng Kông sinh sống và làm việc, góp phần đa dạng hóa cộng đồng Việt Nam tại Hồng Kông, trở thành những cầu nối giữa hai bên.

Về mặt trao đổi đoàn, hoạt động trao đổi đoàn giữa hai bên tăng cao kỷ lục. Trong năm 2023: Hồng Kông có 5 đoàn cấp cục trưởng sang thăm Việt Nam, về phía Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã thăm Hồng Kông [15]. Đây cũng được đánh giá là thành công về mặt ngoại giao, thúc đẩy quan hệ, khiến cho quan hệ giữa Việt Nam và Hồng Kông trở nên sống động hơn.

#### *Hợp tác về kinh tế:*

Là một địa điểm "siêu kết nối" với Trung Quốc và mạng lưới thương mại toàn cầu, Hồng Kông đóng vai trò cửa ngõ quan trọng cho hàng hóa Việt Nam. Nơi đây cũng đóng vai trò là cửa ngõ quan trọng cho các doanh nghiệp từ Hồng Kông và Khu vực Vùng Vịnh lớn Quảng Đông-Hồng Kông-Macau muốn đầu tư vào Việt Nam. Nhiều năm qua, Hồng Kông luôn là một trong những đối tác thương mại và đầu tư quan trọng của Việt Nam. Hồng Kông là đối tác thương mại lớn thứ 11 và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 6 của Việt Nam. Năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Hồng Kông đạt 11,2 tỷ USD, trong đó, 6 tháng đầu năm 2024 đạt 6,6 tỷ USD, tăng 27% so với cùng kỳ. Xu hướng xuất siêu ngày càng rõ: Việt Nam xuất khẩu sang Hồng Kông 6 tỷ USD, tăng 41,7%; nhập khẩu từ thị trường này 563,1 triệu USD, giảm 39,8% [14].

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ Hồng Kông vào Việt Nam cũng đã tăng lên trong thời gian qua. Hiện nay, Việt Nam đã có rất nhiều ngành công nghiệp hỗ trợ và trở thành một trung tâm sản xuất rất quan trọng, với lợi thế đó dòng vốn đầu tư từ Hồng Kông vào Việt Nam sẽ còn tăng mạnh hơn nữa trong tương lai.

Do cơ cấu đặc trưng của nền kinh tế, Hồng Kông nhập khẩu đến 90% sản phẩm dành cho tiêu dùng nội địa. Đây là thị trường tiềm năng cho hàng hóa của các nước xuất khẩu nói chung và hàng hóa Việt Nam nói riêng, đặc biệt đối với những hàng hóa chất lượng cao. Hồng Kông luôn là đối tác tiềm năng, đáng tin cậy của doanh nghiệp Việt Nam, bởi không chỉ đem đến một môi trường kinh doanh ổn định mà còn giúp doanh nghiệp Việt mở rộng - kết nối với nhiều thị trường tiềm năng khác. Nhờ những lợi thế độc đáo theo chính sách "Một quốc gia, hai chế độ" và lợi thế về dịch vụ pháp lý quốc tế chất lượng cao nên cung cấp dịch vụ pháp lý là lĩnh vực hợp tác có tiềm năng to lớn giữa Việt Nam và Hồng Kông. Các ngành hàng khác nhất là lương thực, thực phẩm của Việt Nam cũng có nhiều tiềm năng khai thác thị trường Hồng Kông. Hiện ở Hồng Kông đã có nhiều người sử dụng công ty dịch vụ công nghệ thông tin của Việt Nam để cung cấp dịch vụ cho họ.

Chiều ngược lại, Việt Nam cũng là đối tác thương mại lớn thứ 2 trong ASEAN, sau Singapore, và thứ 7 trên toàn cầu của Hồng Kông. Việt Nam là một trong những nền kinh tế đầu tiên ký kết Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN-

Hồng Kông với khoảng 90% giao dịch hàng hóa với Trung Quốc được thực hiện thông qua Hồng Kông [133]. Việt Nam cũng là một trong những thị trường trọng điểm đầu tư của các công ty Hồng Kông, các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông và người dân Hồng Kông. Các doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia hoạt động tài chính, IPO và các nghiệp vụ khác trên thị trường chứng khoán Hồng Kông. Các doanh nghiệp Việt Nam đã cử các chuyên gia và nhà quản lý từ Việt Nam sang Hồng Kông làm việc, đồng thời các công ty quốc tế, công ty Trung Quốc hay công ty Hồng Kông cũng mời các chuyên gia từ Việt Nam sang Hồng Kông nghiên cứu và trao đổi.

Năm 2023, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông đã hỗ trợ thúc đẩy đưa 7 đoàn doanh nghiệp Hồng Kông sang Việt Nam tìm hiểu khảo sát, với số lượng mỗi đoàn từ hàng chục đến gần trăm doanh nghiệp [Phạm Bình Đàm, 2024]. Những chuyến đi như vậy đã giúp các nhà đầu tư, doanh nghiệp Hồng Kông tiếp xúc, tìm hiểu kinh nghiệm đầu tư tại Việt Nam và sau đó họ đều muốn mở nhà máy, đầu tư. Tổng lãnh sự quán cũng thường xuyên vận động doanh nghiệp, các tập đoàn, giới tài chính, các CEO, các công ty cấp cao tăng cường hợp tác làm ăn, sản xuất kinh doanh với Việt Nam.

#### *Hợp tác về văn hóa - giáo dục*

Về phương diện văn hóa, mặc dù với nguồn lực khiêm tốn nhưng Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông đã đã cố gắng thúc đẩy các hoạt động hợp tác như: thúc đẩy ký kết thành công hợp tác đào tạo giữa Vụ Đào tạo của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Việt Nam với Học viện Biểu diễn nghệ thuật Hồng Kông - một trong những học viện hàng đầu trên thế giới.

Hợp tác giữa Việt Nam và Hồng Kông trong lĩnh vực giáo dục cũng đang có nhiều triển vọng. Việc Hồng Kông là một trong những trung tâm giáo dục hàng đầu thế giới với 5 trường nằm trong top 70 trường Đại học hàng đầu thế giới, cùng với chính sách trọng dụng nhân tài đã và đang mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên nước ngoài tới học tập và làm việc. Thời gian qua, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông đã tích cực vận động các trường đại học tại Hồng Kông tăng cường tuyển sinh, cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam dưới nhiều hình thức khác nhau,

nhằm tận dụng thế mạnh của Hồng Kông để phục vụ mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam. Trước đây chỉ có một số ít sinh viên xuất sắc của Việt Nam có thể sang Hồng Kông du học, nhưng đến năm 2023, Đại học Trung Văn Hồng Kông (CUHK) thuộc Top 50 thế giới đã nhất trí cấp 96 học bổng cho học sinh Việt Nam. Đại học Hồng Kông (HKU) thuộc Top 30 thế giới nhất trí cấp 26 học bổng cho học sinh, sinh viên Việt Nam trong năm 2024 [15]. Không chỉ dừng lại ở việc cấp học bổng cho sinh viên, Việt Nam và Hồng Kông còn mở rộng trao đổi học thuật, nghiên cứu chung, trao đổi giảng viên, đào tạo giảng viên...

Nói chung, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Hồng Kông đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Mỗi quan hệ này phát triển trên nền tảng mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc. Những biến động chính trị tại Hồng Kông thời gian qua ở khía cạnh nào đó cũng sẽ ảnh hưởng, tác động đến các lĩnh vực hợp tác, tiềm năng hợp tác giữa hai bên. Vì vậy nắm được những thay đổi tại Hồng Kông và những biến đổi địa - chính trị trong khu vực sẽ góp phần nhận thức đầy đủ hơn về các tác động cả trực tiếp và gián tiếp đến mối quan hệ, từ đó có đối sách phù hợp để thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Hồng Kông nói riêng, và quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc nói chung ngày càng hiệu quả và thực chất.

#### ***4.3.2. Những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam rút ra từ biến động chính trị tại Hồng Kông***

Để đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam trước tác động của vấn đề Hồng Kông, cần đưa ra một số đánh giá, rút ra những bài học đối với vận động chính trị của Hồng Kông trong thời gian qua.

##### ***4.3.2.1. Vấn đề Hồng Kông có sự can dự của các tổ chức tôn giáo***

Thực tế phong trào biểu tình phản đối chính quyền Hồng Kông thúc đẩy sửa đổi Dự luật dẫn độ và thông qua Luật an ninh quốc gia kéo dài hơn một năm qua đã cho thấy, một số tổ chức tôn giáo (chủ yếu là các giáo hội Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo) ở Hồng Kông có “vai trò đặc biệt” trong các cuộc biểu tình và bạo lực. Dưới danh nghĩa “tôn giáo”, hoạt động của các tổ chức này thường ít bị chú ý, nhưng mức độ nguy hại đối với Hồng Kông là vô cùng lớn.

Do nhiều năm là thuộc địa của Anh, Cộng đồng Công giáo tại Hồng Kông không chỉ có quy mô lớn mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống chính trị, xã hội Hồng Kông. Năm 2019, Hồng Kông có khoảng 889.000 tín đồ Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo (Kitô giáo), chiếm hơn 12% dân số Hồng Kông [151]. Các trường tiểu học, trung học và đại học thuộc Giáo hội Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo cũng chiếm tỷ lệ rất lớn trong số các trường học của Hồng Kông, cụ thể chỉ tính riêng bậc tiểu học và trung học lần lượt có 285 trường và 235 trường, chiếm trên 50% tổng số trường tiểu học và trung học của Hồng Kông [78, 43]. Một bộ phận lớn các trường học của Giáo hội, thông qua giáo dục tại trường để truyền bá tư tưởng chia rẽ đất nước, coi Trung Quốc là kẻ thù, khiến những học sinh này trở thành “vật hy sinh” cho các thế lực chống Trung Quốc gây rối loạn Hồng Kông. Nhà thờ Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo phân bố rải rác khắp Hồng Kông, trở thành nơi các tín đồ tập trung làm lễ vào mỗi dịp cuối tuần và tổ chức các hoạt động của Cộng đồng Công giáo Hồng Kông. Cộng đồng Công giáo Hồng Kông cũng điều hành nhiều bệnh viện và cơ sở phúc lợi thông qua tổ chức như Caritas Hong Kong và các dòng tu. Ở Hồng Kông có nhiều bệnh viện do Công giáo quản lý (Caritas Medical Centre, Canossa Hospital, Precious Blood Hospital, St Paul’s Hospital, v.v.), phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho toàn xã hội chứ không riêng tín đồ. Do vị trí lịch sử và mạng lưới dày đặc trường học, bệnh viện, tổ chức từ thiện... cộng đồng Kitô giáo có tiếng nói quan trọng trong các vấn đề xã hội và chính trị tại Hồng Kông. Nhiều tổ chức Kitô giáo và các nhân vật lãnh đạo tôn giáo cũng là nhân tố quan trọng trong các liên hệ xuyên biên giới.

Điều đáng chú ý là trong phong trào biểu tình tại Hồng Kông hiện nay, có không ít các giáo hội, chức sắc tôn giáo như mục sư và một bộ phận tín đồ lợi dụng cơ hội này để ủng hộ biểu tình phi pháp, che đậy hành vi bạo lực, sai trái của những người biểu tình cực đoan. Phong trào biểu tình 2019 tại Hồng Kông được mô tả một phong trào quần chúng tự phát, trong đó có sự tham gia của nhiều sinh viên và thanh niên có xuất thân từ các tổ chức hoặc trường học có nền tảng Kitô giáo. Một số người biểu tình nói rằng họ tìm thấy niềm tin, hy vọng và động lực đạo đức từ giáo lý Kitô giáo, do đó họ coi việc tham gia phong trào biểu tình là “nghĩa vụ luân

lý trong việc bảo vệ công lý”. Trong giai đoạn căng thẳng diễn ra phong trào biểu tình, một số nhà thờ đã mở cửa để những người bị bắt hoặc bị truy tố có thể tìm nơi trú ẩn hoặc cầu nguyện, và xem đó là hoạt động nhân đạo [71]. Một số mục sư và giáo dân thuộc các nhà thờ địa phương đã tình nguyện cung cấp hỗ trợ nhân đạo cho người biểu tình trong giai đoạn cao điểm phản đối Dự luật Dẫn độ 2019, bao gồm: tổ chức xe đưa đón, cung cấp nước uống, mặt nạ, nơi trú ngụ tạm thời, hoặc cầu nguyện cho người bị bắt giữ [88]. Một số cơ sở tôn giáo còn bị cáo buộc là điếm tập kết cho người biểu tình, bị lợi dụng làm nơi ẩn náu hoặc tiếp tế, cung cấp trang bị (như mặt nạ phòng, chống độc, gậy, ô, khẩu trang...) cho người biểu tình. Nguồn tin từ cảnh sát Hồng Kông còn cho biết một số nhà thờ mở cửa suốt đêm, cho phép người biểu tình cất giữ vật dụng và nghỉ ngơi để sau đó tiếp tục thực hiện các hành vi bạo lực (như đập phá cơ sở hạ tầng công cộng, tấn công cảnh sát... [162].

Trong đó, một số mục sư ra sức kích động chống Trung Quốc, thậm chí “gặp Trung Quốc là phản đối”; và trong các hoạt động biểu tình cực đoan ở Hồng Kông hiện tại đều có bóng dáng của họ. Các tổ chức thuộc Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo thì tiến hành kích động học sinh và giáo viên bãi khóa ở các trường học thuộc Giáo hội, hành động này cho thấy tôn giáo đã “đưa bàn tay đen bạo lực” tới các học sinh. Nhiều nhà thờ Công giáo còn lấy danh nghĩa tổ chức lễ cầu nguyện để tuyên truyền, tạo đà cho hoạt động biểu tình bạo lực, lợi dụng dư luận để hạn chế các hoạt động chấp pháp của lực lượng cảnh sát Hồng Kông. Kể từ khi bùng nổ phong trào biểu tình ở Hồng Kông (tháng 6/2019) đến nay, nhiều tổ chức thuộc Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo đã kích động tin đồ xuống đường biểu tình, cùng một số nhóm người biểu tình cực đoan thực hiện các hành động bạo lực, gây rối loạn Hồng Kông [30]. Trong số những người biểu tình bị bắt do thực hiện các hành động bạo lực có không ít tín đồ Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo. Những tín đồ này cùng với những người biểu tình cực đoan có mặt ở “tuyến đầu” cuộc biểu tình, cản trở cảnh sát chấp pháp thông thường và thậm chí có những hành vi bạo lực tấn công cảnh sát.

Giáo hội trực tuyến Hồng Kông cũng không đứng ngoài phong trào biểu tình hiện tại và là một tổ chức tôn giáo tích cực tham gia gây rối an ninh trật tự tại Hồng Kông. Giáo hội trực tuyến Hồng Kông được thành lập năm 2014, trong thời gian

diễn ra phong trào “Chiếm trung tâm”. Cụ thể, khi phong trào “Chiếm trung tâm” diễn ra, các phần tử chống Trung Quốc gây rối loạn Hồng Kông, tìm mọi cách kích động sinh viên, học sinh bãi khóa. Trang Facebook “Cha mẹ bảo vệ hành động bãi khóa của học sinh” (trang này có sự tham gia của nhiều mục sư và tín đồ Cơ Đốc giáo) đã cho rằng tổ chức tôn giáo (Giáo hội) truyền thống bị nhiều hạn chế về không gian và thời gian, nên không thể chỉ trong thời gian ngắn mà đạt được sự nhất trí về nhiều vấn đề, cần thành lập tổ chức tôn giáo phi truyền thống. Theo đó, một tổ chức tôn giáo trực tuyến có tên là Giáo hội trực tuyến Hồng Kông đã ra đời.

Giáo hội trực tuyến Hồng Kông là một tổ chức chính trị mang danh “Giáo hội”, phục vụ cho những hành động gây rối loạn Hồng Kông, tiến tới phá hoại sự ổn định chính trị - xã hội tại đặc khu này. Trong phong trào biểu tình ở Hồng Kông hiện tại, Giáo hội trực tuyến Hồng Kông hằng ngày thông qua trang Facebook của mình để phát đi thông tin tụ tập ủng hộ biểu tình, kích động và kêu gọi người biểu tình xuống đường, đồng thời liên kết với các giáo hội khác, tổ chức các hoạt động tụ tập ủng hộ biểu tình đòi dân chủ. Trang Facebook “Giáo hội trực tuyến Hồng Kông” được Trung Quốc đánh giá là “trận địa tuyên truyền hoạt động bạo lực”, kêu gọi những người biểu tình tổ chức nhiều hoạt động tụ tập ủng hộ bạo lực. Hành động của Giáo hội trực tuyến Hồng Kông được Trung Quốc nhận định là đã vượt xa quy định của giáo lý, đi ngược với nguyên tắc “tách rời tôn giáo với chính trị, truyền bá phúc âm, phục vụ xã hội” của các tổ chức tôn giáo, thậm chí trở thành công cụ của cuộc “cách mạng màu”. Những gì từng diễn ra trong cuộc “cách mạng màu” tại Ba Lan vào những năm 1980 và hàng loạt cuộc “cách mạng màu” sau đó đang lặp lại ở Hồng Kông. Tại Ba Lan, tổ chức “Công đoàn đoàn kết” ngoài việc được Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ (CIA) ủng hộ, còn nhận được sự giúp đỡ trực tiếp và mạnh mẽ của Giáo hoàng Vatican người Ba Lan và Giáo hội Thiên Chúa giáo Ba Lan. Có thể nói, phương thức ủng hộ của Giáo hội Thiên Chúa giáo Ba Lan lúc đó dành cho “Công đoàn đoàn kết” Ba Lan được Chính phủ Trung Quốc đánh giá chính là “bản gốc” của các phương thức và hành vi ủng hộ phong trào biểu tình hiện tại của các tổ chức tôn giáo (Giáo hội) Hồng Kông.

Từ những tổng kết này cho thấy: nếu được định hướng tốt, tôn giáo có thể là lực lượng hòa giải, duy trì ổn định xã hội, giảm bớt đầu bạo lực, song ngược lại, nếu bị khai thác và chi phối bởi các lực lượng bên ngoài, tôn giáo có thể trở thành kênh lan truyền thông tin, huy động biểu tình, thậm chí hỗ trợ cho các phong trào chính trị đối kháng. Vấn đề Hồng Kông chính là bài học kinh nghiệm để Việt Nam quản lý tốt mối quan hệ giữa các tổ chức tôn giáo và chính quyền, giữa tôn giáo và chính trị.

#### *4.3.2.2. Vấn đề Hồng Kông mang “hình dáng” cuộc “cách mạng màu” do phương Tây can dự rõ rệt*

Sự can thiệp của nước ngoài vào tình hình Hồng Kông thể hiện rõ nét hình hài của một cuộc “cách mạng màu”. Trung Quốc nhận định: tình hình chung cho thấy rằng các cuộc biểu tình diễn ra ở Hồng Kông hơn một năm qua là có sự sắp đặt trước và có tổ chức. Các đặc trưng khác của cuộc “cách mạng màu” như gương cao khẩu hiệu “dân chủ, tự do, nhân quyền”, lấy thay đổi chính quyền làm mục tiêu cơ bản; lợi dụng sự kiện đột phá để tạo ra phong trào chính trị đường phố; lợi dụng mâu thuẫn xã hội, kích động dư luận, xúi giục, lừa dối và lôi kéo đông đảo người dân tham gia... cũng được thể hiện đầy đủ trong phong trào phản đối sửa đổi điều lệ Dự luật dẫn độ hay phản đối Luật an ninh quốc gia. Chẳng hạn như phe đối lập và các phần tử bạo lực cực đoan ở Hồng Kông công khai khẩu hiệu kêu gọi “Khôi phục Hồng Kông, cách mạng thời đại”, yêu cầu trưng đặc khu từ chức, đồng thời tuyên bố không loại trừ sẽ thành lập “Hội đồng Lập pháp lâm thời”..., đều thể hiện đầy đủ mục đích của họ chính là muốn lật đổ chính quyền đặc khu, giành quyền kiểm soát Hồng Kông.

Phong trào phản đối sửa đổi điều lệ Dự luật dẫn độ và thông qua Luật an ninh quốc gia diễn ra ở Hồng Kông từ năm 2019 mang đầy đủ đặc trưng của cuộc “cách mạng màu” bởi các lý do sau:

*Một là*, phong trào này nhận được sự ủng hộ công khai của chính quyền các nước như Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyli-a, Đức, Pháp, ... và vùng lãnh thổ Đài Loan.

*Hai là*, Hoa Kỳ từ lâu đã tài trợ và nuôi dưỡng phe đối lập, hỗ trợ tích cực phe đối lập chuẩn bị tiến hành cuộc “cách mạng màu”. Cục Tình báo Trung ương

Hoa Kỳ thường kích động phong trào “cách mạng màu” ở bên ngoài, họ xây dựng các trường học riêng để đào tạo các nhân viên liên quan, ngoài ra còn có một bộ giáo trình hoàn chỉnh, tiến hành dạy một kèm một các thành viên của phe đối lập sử dụng “biện pháp phi bạo lực” để tiến hành “phong trào dân chủ”. Việc đào tạo được triển khai một cách hệ thống, toàn diện với rất nhiều khóa học, từ nguyên tắc 50 điểm để thực hiện “phong trào dân chủ” đến tổ chức biểu tình, bạo động, làm áp phích tuyên truyền, đối kháng với cảnh sát, thực hiện “đấu tranh phi bạo lực” như thế nào..., tất cả đều có giáo trình rất cụ thể. Bên cạnh đó, những chi tiết như làm thế nào để cấp dưới phân nhóm, các nhóm khác nhau cần chuẩn bị những gì trong các giai đoạn khác nhau, nên lộ diện để làm gì... cũng được giới thiệu hết sức rõ ràng trong giáo trình.

Sau khi xảy ra phong trào “Chiếm trung tâm” ở Hồng Kông 7 năm trước, Trung Quốc đã đánh giá và kết luận các phần tử “Chiếm trung tâm” được đào tạo ở nước ngoài, khoảng 1.000 người biểu tình ở Hồng Kông đã trải qua những lớp đào tạo đặc biệt. Một số phần tử hoạt động ở đây đã tham gia hỗ trợ việc tổ chức hoạt động biểu tình ở Hồng Kông trước đó. Họ có kế hoạch thúc đẩy hàng chục nghìn người xuống đường. Trên thực tế, trước khi phong trào diễn ra gần 2 năm, họ đã bắt đầu tiếp xúc và xây dựng trước kế hoạch tập hợp “Chiếm trung tâm”. Theo địa chỉ thư tín do các quan chức cung cấp, tổ chức huấn luyện này có tên gọi là “Diễn đàn tự do Oslo”, trên thực tế nằm ở số 350 đại lộ số 5 New York, Hoa Kỳ; số điện thoại và số fax liên lạc cũng ở New York; trên diễn đàn cũng có không ít người thuyết giảng chính đến từ Hoa Kỳ [33].

Đại học Trung Văn Hồng Kông - nơi có nhiều giáo sư, giảng viên từng đào tạo tại Hoa Kỳ - đã thành lập một tổ chức gọi là “Trung tâm Hoa Kỳ ở Hồng Kông”, từ đó từng bước lũng đoạn giáo trình giảng dạy chung của 8 trường đại học Hồng Kông. Trung tâm Hoa Kỳ ở Hồng Kông đã tổ chức nhiều “khóa học chủ đề” hai ngày một đêm để huấn luyện sinh viên đại học là cốt cán của phong trào “Chiếm trung tâm” và phong trào biểu tình sau này. Những hành động này đủ để cho thấy, hoạt động can dự thực tế của Hoa Kỳ ở Hồng Kông được tăng cường mạnh mẽ, thậm chí phong trào biểu tình có thể nhận được sự hỗ trợ toàn lực của Chính phủ

Hoa Kỳ. “Khóa học chủ đề” do một số nhân vật chủ chốt của các đảng phái chính trị, học giả quốc tế và nhân vật chính trị bí ẩn truyền giảng; dạy học sinh làm thế nào đối diện với “sách lược đàm phán” trong phong trào biểu tình, kháng nghị quy mô lớn, đồng thời xác định cái gọi là “chốt chặn và lập trường không thể lùi bước” cho biểu tình ở Hồng Kông. Về hình thức, Trung tâm Hoa Kỳ ở Hồng Kông là một tổ chức liên minh đại học phi lợi nhuận, thành viên hội đồng quản trị bao gồm hiệu trưởng của nhiều trường đại học, nhưng trên thực tế, Tổng lãnh sự quán của Hoa Kỳ tại Hồng Kông mới là nơi “chống lưng” thực sự của tổ chức này. Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ (NED) của Hoa Kỳ cũng đứng đằng sau việc huấn luyện học sinh của phong trào biểu tình. Dương Kiến Lợi - phần tử cấp tiến chống Trung Quốc ở hải ngoại - đóng vai trò là trung gian giữa Hoa Kỳ và phe chống đối ở Hồng Kông, tổ chức “phong trào nghiên cứu học tập lãnh tụ thanh niên dân tộc” ở Hoa Kỳ, Nhật Bản và vùng lãnh thổ Đài Loan, mời những phần tử đứng đầu của phong trào biểu tình, cầm đầu chống Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nói chuyện, hứa theo yêu cầu cấp kinh phí của NED và Quỹ Dân chủ Đài Loan, làm rối loạn Hồng Kông, từ đó tìm cách thâm nhập Đại lục [33].

Từ tình hình thực tế biểu tình ở Hồng Kông trong hơn một năm qua, Trung Quốc đánh giá rằng rất nhiều phần tử cực đoan đã được trải qua các khóa huấn luyện, đào tạo. Trong số các thanh niên tham gia biểu tình, nhiều người có trình độ văn hóa rất thấp, biểu ngữ phản đối của họ sơn phủ trên đường phố thường xuất hiện một số từ viết sai chính tả mà ngay cả học sinh tiểu học cũng rất ít khi mắc phải. Nhưng chính những người “chữ viết không xong” này lại được giới truyền thông phát hiện, khi diễu hành trên đường họ thể hiện nhiều cử chỉ chuyên nghiệp liên kết chặt chẽ với nhau, mỗi cử chỉ đều thể hiện cho một ý nghĩa. Bên cạnh đó, đội hình của những người hoạt động bạo lực lần này rất chỉnh chu, hàng thứ nhất ném đồ đạc, hàng thứ hai tiếp tế “đạn dược”, hàng thứ ba cầm gậy dài tấn công cảnh sát, người đứng sau cầm ô che chắn. Trên thực tế, những thủ đoạn này đã được đề cập trong giáo trình giảng dạy.

Trong giáo trình mang tên *CANVAS* có một chương hướng dẫn: “Khi bị trấn áp, phải nhớ tên quân cảnh<sup>11</sup>”, ngầm chỉ ra phải ghi nhớ thông tin cá nhân của cảnh sát, thông qua trả thù cảnh sát để phá tan ý chí của họ. Trong các cuộc bạo loạn lần này ở Hồng Kông, lập tức có người tìm kiếm thông tin cảnh sát Hồng Kông ở trên mạng, phát tán thông tin cá nhân của cảnh sát, kêu gọi mọi người trả thù họ và người nhà của họ.

Ngoài ra, phe đối lập Hồng Kông còn nhận được sự tài trợ dài hạn của Hoa Kỳ. Tài trợ của Hoa Kỳ đối với phe đối lập Hồng Kông được thông qua hai kênh: (1) Quỹ Quốc gia hỗ trợ dân chủ (NED). Mặc dù quỹ này lấy danh nghĩa là tổ chức phi lợi nhuận tư nhân, nhưng nguồn tiền chủ yếu được cấp phát thông qua Quốc hội Hoa Kỳ. Do đó, không ít tổ chức truyền thông gọi nó là “CIA thứ hai”. Theo thống kê, từ năm 1991 đến 2019, số tiền mà NED tài trợ cho các dự án ở Hồng Kông lên đến 13,64 triệu USD, trong đó mức tài trợ của các năm 1998, 2001, 2004, 2009, 2012, 2014, 2019 tăng rõ rệt. (2) Thông qua tài trợ của ông trùm truyền thông Lê Trí Anh - người sáng lập Tập đoàn truyền thông Next Digital Hồng Kông. Lê Trí Anh nhận được sự quan tâm của Hoa Kỳ sau khi đầu cơ kiếm lời ở Mianma, đã cung cấp tài chính duy trì quỹ đen chính trị cho 9 tổ chức và 14 nhân vật chính trị đối lập. Ba nhân vật khác trong “bè lũ 4 tên gây hại Hồng Kông” được Trung Quốc tổng kết bao gồm Trần Nhật Quân, Trần Phương An Sinh và Lý Trụ Minh cũng nhận tài trợ dài hạn của Lê Trí Anh, tổng cộng 9,8 triệu HKD [45].

Ba là, phong trào bạo loạn ở Hồng Kông hoàn toàn là hoạt động có chuẩn bị trước và có tổ chức. Trước mỗi lần xảy ra bạo loạn ở Hồng Kông trong năm 2019, phe phản đối đều đi vận động người dân thành phố xuống đường. Chẳng hạn như ngày 12/6/2019, họ kêu gọi mọi người bao vây Hội đồng Lập pháp, hỗ trợ việc “đấu tranh” và giúp đỡ người bị bắt giữ, đồng thời còn có thành viên của Hội đồng Lập pháp thuộc phe đối lập đến hiện trường dùng “uy thế quan chức” để gây áp lực đối với nhân viên cảnh sát... Tổ chức của các phần tử bạo lực cực đoan cũng rất nghiêm ngặt, mỗi lần hành động đều có người chuyên phụ trách việc cung ứng hậu cần, phát mũ bảo hiểm, mặt nạ cho những người đứng trước. Các cơ quan chức

---

<sup>11</sup>. Tức cảnh sát quân sự (BT).

năng Hồng Kông chụp được ảnh ở trong tàu điện ngầm cho thấy, có người chuyên phát tiền cho nhóm người “bất mãn với chính quyền”, theo đó những người “đi đầu” được nhận 3.000 HKD/ngày. Tại hiện trường biểu tình còn xuất hiện một số người nước ngoài khả nghi, họ giống như huấn luyện viên của giải đấu bóng rổ chuyên nghiệp nhà nghề Bắc Mỹ - NBA, trực tiếp giao nhiệm vụ cho nhóm người “bất mãn với chính quyền” này. Cơ quan chức năng Hồng Kông đã chụp được bức ảnh một người nước ngoài đứng ở bên đường đang thông qua phần mềm mạng xã hội để thông báo động thái của cảnh sát cho nhóm người “bất mãn với chính quyền”. Xét từ sự phân công trong giáo trình *CANVAS*, người nước ngoài này chính là người hướng dẫn của nhóm hỗ trợ, đứng tại hiện trường cùng các đối tượng khác trong nhóm để có thể huy động các phần tử bạo loạn bất cứ lúc nào. Một người nước ngoài khác cũng bị phát hiện liên tục xuất hiện ở hiện trường trong ba cuộc biểu tình quy mô lớn, bị chụp ảnh khi đang hò hét cùng nhóm người “bất mãn với chính quyền”, giống như đang chỉ huy. Bên cạnh đó, còn có một người nước ngoài trong diện tình nghi vì luôn có mặt ở hiện trường của các cuộc biểu tình, khi nhóm người “bất mãn với chính quyền” hành động thì anh ta đều đứng bên cạnh; khi nhóm người “bất mãn với chính quyền” nghỉ ngơi thì anh ta liền hóa thân thành “giảng viên”, nhóm thanh niên này hết sức chăm chú lắng nghe.

Ngoài ra, các đặc trưng khác của “cách mạng màu” như lấy khẩu hiệu đấu tranh “dân chủ, tự do, nhân quyền”, lấy thay đổi quan điểm chính trị của Chính phủ Trung ương và gây sức ép lên chính quyền Hồng Kông làm mục đích cơ bản; lợi dụng sự kiện bột phát để tạo nên phong trào chính trị đường phố; lợi dụng mâu thuẫn xã hội, thổi phồng dư luận, kích động, lừa dối, lôi kéo đông đảo quần chúng tham gia... cũng được thể hiện đầy đủ trong phong trào phản đối sửa đổi Dự luật dẫn độ, thông qua Luật an ninh quốc gia ở Hồng Kông.

*Tóm lại*, Trung Quốc nhận định rằng hoàn toàn có thể đưa ra kết luận như sau: Phong trào phản đối sửa đổi Dự luật dẫn độ và thông qua Luật an ninh quốc gia diễn ra ở Hồng Kông có đầy đủ các đặc trưng của cuộc “cách mạng màu”, mang tên phong trào “cách mạng Ô dù”.

*4.3.2.3. Hồng Kông là địa bàn quan trọng của cạnh tranh chiến lược nước lớn, cụ thể là cạnh tranh giữa Trung Quốc- Hoa Kỳ.*

Quan hệ giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ bắt đầu chuyển dần sang xung đột từ hơn một thập niên trước. Trong những năm gần đây, mọi người đều cảm nhận được rằng tình hình đã căng thẳng hơn do tần suất và phạm vi xung đột ngày càng gia tăng. Liệu xung đột có tiếp tục xấu đến mức xảy ra xung đột vũ trang nghiêm trọng hơn hay không là điều mà hầu hết mọi người quan tâm. Khả năng xảy ra chiến tranh là rất thấp, nếu được quản lý đúng cách, nhưng việc loại bỏ hoàn toàn khả năng này rõ ràng là một nhiệm vụ bất khả thi. Dưới thời cầm quyền của Tổng thống Donald Trump, Chính phủ Hoa Kỳ đã sớm tận dụng việc chính quyền Đảng Dân tiến Đài Loan có khuynh hướng độc lập để chống lại Trung Quốc. Làn sóng biểu tình phản đối Dự luật dẫn độ và Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông trong năm 2019 đã khiến đặc khu này rơi vào vòng bao vây của Hoa Kỳ.

Theo các nhà phân tích, cuộc đối đầu giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ trong lĩnh vực ngoại giao đã lan sang Hồng Kông. Điều này một lần nữa cho thấy rằng vấn đề Hồng Kông, vốn không gây căng thẳng chính trị mạnh mẽ dưới thời chính quyền Barack Obama, đã trở thành một trong những nhân tố làm phức tạp quan hệ Trung Quốc - Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump nhiệm kỳ thứ nhất, đã xấu đi hơn dưới thời Tổng thống Joe Biden và có thể xấu hơn nữa trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald Trump hiện nay. Đằng sau bước ngoặt nguy hiểm này đối với mối quan hệ tương lai giữa hai cường quốc là ý đồ của một số chính trị gia Hoa Kỳ lợi dụng tình hình bất ổn ở Hồng Kông để gây áp lực lên Bắc Kinh. Theo kịch bản này, tình hình ở Đặc khu Hồng Kông càng tồi tệ nếu Hoa Kỳ càng có nhiều cơ hội để đưa ra các cáo buộc chống chính quyền Trung Quốc trên các diễn đàn quốc tế.

Theo quan điểm của Trung Quốc, Đạo luật tự trị Hồng Kông do Tổng thống Hoa Kỳ D. Trump ký ban hành đã vi phạm luật pháp quốc tế và các chuẩn mực cơ bản trong quan hệ quốc tế. Trung Quốc cho rằng bước đi này của Chính phủ Hoa Kỳ là sự can thiệp thô bạo vào công việc của Đặc khu Hồng Kông và công việc nội bộ của Trung Quốc. Việc Hoa Kỳ chấm dứt mọi đối xử ưu đãi đối với Hồng Kông và lệnh cấm xuất khẩu công nghệ nhạy cảm sang Hồng Kông đã biến vấn đề Hồng

Kông trở thành nút thắt lớn nhất và khó giải quyết nhất hiện nay. Vấn đề này làm phức tạp thêm các tranh cãi chính trị và đối đầu trong thương mại và công nghệ giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Đáp lại những chỉ trích của Hoa Kỳ về tình hình ở Hồng Kông, Trung Quốc tuyên bố rằng họ kiên quyết bảo vệ chủ quyền và an ninh của đất nước, đồng thời chống lại sự can thiệp từ bên ngoài vào các vấn đề của Hồng Kông. Trên thực tế, việc Trung Quốc đưa ra các quy định mới cho hoạt động của các nhà ngoại giao Hoa Kỳ tại Hồng Kông, bổ sung khuyến nghị đối với các quan chức địa phương nên hạn chế các cuộc tiếp xúc với phía Hoa Kỳ, cũng như một số biện pháp khác đều nhằm mục đích chống lại sự can thiệp từ bên ngoài. Hơn nữa, đây là phản ứng trước các biện pháp phân biệt đối xử mà các nhà ngoại giao Trung Quốc đang phải đối mặt tại Hoa Kỳ. Hiện nay, các nhà ngoại giao Hoa Kỳ phải nhận được sự cho phép của Bộ Ngoại giao Trung Quốc trước khi tiến hành gặp gỡ quan chức chính quyền Hồng Kông và các quan chức giáo dục.

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có thể không thích điều này, nhưng đó là sự đáp trả một cách tương xứng của Trung Quốc trước những hạn chế mà Hoa Kỳ đưa ra. Ví dụ, các hạn chế mà Hoa Kỳ áp đặt trước đây yêu cầu các nhà ngoại giao của Trung Quốc tại Hoa Kỳ phải xin phép trước khi đến thăm các trường đại học hoặc gặp gỡ các quan chức chính quyền địa phương. Các sự kiện được đại sứ quán, lãnh sự quán Trung Quốc tổ chức bên ngoài ranh giới của phái đoàn và có hơn 50 người tham dự cũng phải được Hoa Kỳ cho phép. Trong khi cuộc đối đầu giữa hai nước không ngừng gia tăng, vai trò của Hồng Kông - như một nhân tố gây áp lực lên Trung Quốc - sẽ ngày càng lớn hơn trong chiến lược của Hoa Kỳ. Do đó, không nên chờ đợi rằng những hạn chế do phía Trung Quốc đưa ra ở đặc khu hành chính này sẽ buộc Hoa Kỳ phải chấm dứt hoàn toàn sự can thiệp vào tiến trình chính trị ở Hồng Kông. Hồng Kông cần phải nỗ lực rất nhiều để vượt qua sức ỳ của bộ máy chính trị và mức độ căng thẳng cao do các hành động của chính quyền D. Trump.

Luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông ngay sau khi được Trung Quốc thông qua vào ngày 30/6/2020 đã lập tức nhận được sự quan tâm của dư luận Hoa Kỳ và châu Âu. Ngoài chỉ trích do khác biệt về hệ giá trị, dư luận châu Âu và Hoa

Kỳ còn cho rằng Luật an ninh quốc gia sẽ gây thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế Hồng Kông, bởi Hoa Kỳ sẽ xóa bỏ các quy chế đặc biệt đối với Hồng Kông, theo đó đặc khu này sẽ mất đi sức hút và khiến dòng vốn chảy ra nước ngoài.

Tuy nhiên, có quan điểm cho rằng đây là căn bệnh khó chữa của phương Tây đối với Trung Quốc, vấn đề chủ yếu là phán xét về chính trị. Trên thực tế, các vấn đề về kinh tế của Hồng Kông hiện nay không liên quan đến Luật an ninh quốc gia, việc thực thi Luật này không những sẽ không gây tổn hại cho nền kinh tế, mà còn thúc đẩy sự thịnh vượng và ổn định của vùng lãnh thổ này.

Các yếu tố bên ngoài tác động đến sự phát triển của Hồng Kông mà Hoa Kỳ buộc phải lưu tâm là: *thứ nhất*, quy chế kinh tế quan trọng nhất của Hồng Kông chính là khu vực thuế quan độc lập của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hiện nay chỉ có bốn khu vực trên thế giới được hưởng thuế quan độc lập của WTO là Liên minh châu Âu (EU), Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan. Bốn khu vực này được WTO công nhận và không thể bị bãi bỏ một cách tùy tiện bởi một quốc gia nào. Theo đó, hiện việc Hoa Kỳ đơn phương không coi Hồng Kông là khu vực thuế quan độc lập sẽ chỉ ảnh hưởng đến thương mại xuất nhập khẩu của Hồng Kông với Hoa Kỳ. Kim ngạch thương mại hai chiều Hoa Kỳ - Hồng Kông vào khoảng 38 tỷ USD, trong khi thặng dư thương mại của Hoa Kỳ với Hồng Kông lên đến 33,4 tỷ USD. Động thái này của Hoa Kỳ sẽ chỉ gây thiệt hại cho chính nước này, hàng hóa của Hồng Kông xuất khẩu sang Hoa Kỳ có thể được chuyển sang các nước và khu vực khác.

Nếu muốn xóa bỏ quy chế khu vực thuế quan độc lập mà WTO dành cho Hồng Kông, thì Hoa Kỳ phải cùng các đồng minh chứng minh Hồng Kông không còn được hưởng quyền tự trị hoàn toàn trong quan hệ ngoại thương và tham gia các công việc của WTO; điều này đồng nghĩa với việc Hoa Kỳ có thể tiến hành một cuộc đọ sức mới với Trung Quốc trong khuôn khổ WTO, đây sẽ là một trình tự pháp lý rất dài.

Hơn nữa, hiện nay với sự quay trở lại nắm quyền của Tổng thống Donald Trump với nhiều chính sách thay đổi khó lường sẽ khiến chính sách với Hồng Kông có thể có nhiều thay đổi. Thế giới có thể xuất hiện các sự kiện “thiên nga đen” và

“tê giác xám” (những mối nguy hiểm khá rõ ràng nhưng lại thường bị bỏ qua) bất kỳ lúc nào, nên chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cũng phải thay đổi

*Thứ hai*, EU - một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới và đối tác thương mại lớn của Trung Quốc sẽ không thể phối hợp với Hoa Kỳ bởi hai lý do: *một là*, kể từ thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI đến nay, EU đã liên tiếp xảy ra khủng hoảng: cuộc khủng hoảng nợ công năm 2009, cuộc khủng hoảng người tị nạn do sự kiện “mùa Xuân Ả rập” gây ra, Anh rời khỏi EU (Brexit) và chủ nghĩa dân túy trỗi dậy toàn diện năm 2020, cuộc khủng hoảng do bùng phát đại dịch COVID-19 năm 2020. Trước những khó khăn bên trong và bên ngoài đó, EU không thể đối đầu với Trung Quốc - nền kinh tế chỉ đứng sau Hoa Kỳ trên toàn cầu. Hơn nữa, EU vẫn cần có sự giúp đỡ của Trung Quốc để giải quyết các cuộc khủng hoảng như cung cấp vật tư y tế để đối phó với đại dịch COVID-19. *Hai là*, dưới thời Tổng thống D. Trump, Hoa Kỳ thực hiện chính sách “nước Mỹ trên hết”, phản đối toàn cầu hóa, thương mại tự do và rút khỏi Thỏa thuận Paris về ứng phó với biến đổi khí hậu. Những hành động đó đã tác động và làm tổn hại nghiêm trọng đến hệ thống quốc tế, đồng thời không quan tâm đến các đồng minh ở châu Âu. EU chỉ có thể dựa vào Trung Quốc để làm đối trọng với Hoa Kỳ. Hay nói cách khác, các chính sách đề ra dưới thời chính quyền D. Trump không chỉ làm rạn nứt sâu sắc mối quan hệ với các đồng minh ở EU, mà còn làm tăng nhu cầu và sự phụ thuộc của EU vào Trung Quốc. Ví dụ: khi Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đến thăm Trung Quốc vào ngày 04/11/2019, Hoa Kỳ chính thức tuyên bố rút khỏi Thỏa thuận Paris. Khi Trung Quốc chính thức ban hành Luật an ninh quốc gia về Hồng Kông, Hoa Kỳ cũng chính thức tuyên bố rút 9.500 quân khỏi Đức. Trong tương lai gần, Hoa Kỳ rất khó có thể quay trở lại thời chủ nghĩa tự do mới (tích cực can thiệp vào nước ngoài) của chính quyền George W. Bush, cũng khó quay lại thời Barack Obama hay Tổng thống Joe Biden. Nhiều lo ngại về quan hệ Hoa Kỳ - Đức trong giai đoạn Tổng thống Trump trở lại nắm quyền hiện nay. Quan hệ này vốn không thể khôi phục trạng thái như trước đây và còn có thể trở nên tồi tệ hơn [35].

Đây là lý do vì sao ngay từ khi Luật an ninh quốc gia về Hồng Kông nhận được sự chú ý của phương Tây vào tháng 5/2021, Đại diện cấp cao phụ trách an

ninh và chính sách đối ngoại của EU Josep Borrell đã nói rõ: “Trừng phạt không phải là phương pháp đúng đắn” [6]. Tất cả các quan chức cấp cao của EU đã bày tỏ thái độ nhưng cơ bản đều dừng ở lời nói, không có chính phủ của một nước nào đề nghị thực hiện các biện pháp trừng phạt.

Do vậy, EU sẽ không làm theo Hoa Kỳ trong việc thay đổi chính sách đối với Hồng Kông, theo đó một mình Hoa Kỳ không thể gây ảnh hưởng thực sự đến vùng lãnh thổ này. Điều này cũng giống như nhận định của Steve Tsang - một chuyên gia chính trị Trung Quốc thuộc Đại học Nottingham (Anh) khi cho rằng: trong vấn đề liên quan đến Hồng Kông, châu Âu và Hoa Kỳ cần phải cùng gây áp lực mới có tác dụng [38].

Có thể thấy Hồng Kông có vị trí chiến lược đặc biệt trong cấu trúc khu vực Đông Á: Là cửa ngõ kinh tế - tài chính của Trung Quốc ra thế giới; Là trung tâm trung chuyển thông tin, vốn, đầu tư quốc tế và có hệ thống pháp luật đặc thù theo mô hình “một quốc gia, hai chế độ”; Có vai trò biểu tượng cho mâu thuẫn giữa hai mô hình phát triển: chuyên chế tập trung của Trung Quốc và dân chủ tự do mà phương Tây hậu thuẫn. Vì vậy Hồng Kông đã trở thành “điểm đối đầu chiến lược” giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới.

Cạnh tranh Mỹ - Trung liên quan đến Hồng Kông thể hiện trên ba phương diện:

Về kinh tế - tài chính: Mỹ và các đồng minh sử dụng Hồng Kông như một “đòn bẩy” để gây sức ép kinh tế đối với Trung Quốc, thể hiện qua việc tước bỏ quy chế ưu đãi đặc biệt của Hồng Kông sau khi Luật An ninh 2020 được áp dụng.

Về chính trị - pháp lý: Washington sử dụng các đạo luật như Đạo luật Nhân quyền Hồng Kông (Hồng Kông Human Rights) và Đạo luật dân chủ (Democracy Act) để gây áp lực ngoại giao với Bắc Kinh. Bắc Kinh cũng đáp trả bằng việc siết chặt quyền kiểm soát an ninh chính trị tại Hồng Kông.

Về thông tin - chiến lược mềm: Hai bên cả Mỹ và Trung Quốc đều sử dụng Hồng Kông như một không gian truyền thông để cạnh tranh về mô hình giá trị như dân chủ - nhân quyền; ổn định và phát triển....

Từ đó khiến Hồng Kông trở thành trung tâm va chạm giữa hai hệ giá trị và lợi ích chiến lược đối lập, chứ không chỉ là vấn đề nội bộ của Trung Quốc. Điều này

làm trầm trọng thêm xu hướng phân cực trong khu vực, Gia tăng căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc tại Đông Á, tạo tiền lệ cho việc quốc tế hóa các điểm nóng nội bộ, đồng thời gia tăng áp lực lên các nước trung gian, đặc biệt là các quốc gia ASEAN với vai trò trung tâm khu vực, khiến các quốc gia này, trong đó có Việt Nam phải điều chỉnh chính sách đối ngoại để thích ứng với môi trường cạnh tranh chiến lược nước lớn.

### ***4.3.3. Hàm ý cho Việt Nam***

Vấn đề Hồng Kông trong những năm gần đây không chỉ là một hiện tượng chính trị - pháp lý nội bộ của Trung Quốc, mà đã trở thành một nhân tố quan trọng trong cấu trúc biến động địa - chính trị khu vực Đông Á. Những biến động tại Hồng Kông cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa ổn định chính trị nội bộ, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và sự vận hành của các trung tâm kinh tế - tài chính quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Do đó, việc nghiên cứu tác động của vấn đề biến động chính trị Hồng Kông không chỉ có ý nghĩa đối với Trung Quốc hay khu vực Đông Á, mà còn mang lại những hàm ý quan trọng đối với Việt Nam - một quốc gia đang trong quá trình hội nhập sâu rộng và tìm kiếm vị thế cao hơn trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Đối với Việt Nam, tác động của vấn đề Hồng Kông thể hiện rõ nét trên hai phương diện chủ yếu. Một mặt, đây là bài học chính trị sâu sắc về việc bảo đảm ổn định chính trị, “tự chủ chiến lược”, chủ động kiểm soát biến động và không để các bất ổn nội bộ bị quốc tế hóa. Mặt khác, những thay đổi về vai trò và vị thế của Hồng Kông trong mạng lưới kinh tế khu vực mở ra những không gian phát triển mới, tạo cơ hội để Việt Nam thúc đẩy các ý tưởng xây dựng trung tâm dịch vụ, logistics và tài chính mang tầm khu vực.

*4.3.3.1. Trên phương diện bảo đảm tình hình ổn định chính trị, xây dựng tầm nhìn dài hạn và khả năng kiểm soát các biến động khách quan*

*- Một là, tỉnh táo trước nguy cơ quốc tế hóa các bất ổn nội bộ*

Vấn đề Hồng Kông như một trường hợp điển hình của việc quốc tế hóa bất ổn nội bộ. Thực tiễn trường hợp Hồng Kông cho thấy, khi các vấn đề chính trị - xã hội nội bộ không được xử lý kịp thời và hiệu quả, chúng có thể nhanh chóng bị lồng ghép vào cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Các phong trào phản kháng tại

Hồng Kông không chỉ phản ánh những mâu thuẫn nội tại của đặc khu, mà còn trở thành đối tượng can dự, diễn giải và khai thác của các chủ thể bên ngoài, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Trung Quốc - Hoa Kỳ gia tăng. Điều này làm cho vấn đề Hồng Kông vượt ra khỏi khuôn khổ quản trị nội bộ, trở thành một điểm nóng địa - chính trị có tác động lan tỏa rộng. Theo đó, đây là bài học quan trọng về nguy cơ quốc tế hóa các vấn đề nội bộ trong điều kiện hội nhập sâu rộng ở những đất nước như Việt Nam. Khi các mâu thuẫn xã hội, kinh tế hoặc tư tưởng không được giải quyết thỏa đáng, chúng có thể trở thành kênh để các lực lượng bên ngoài tác động, gây áp lực chính trị và làm phức tạp môi trường ổn định, an ninh quốc gia.

Đối với Việt Nam, bài học rút ra không chỉ dừng lại ở nhận thức về nguy cơ, mà quan trọng hơn là yêu cầu xây dựng một năng lực quản trị quốc gia đủ mạnh để chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa quá trình quốc tế hóa các vấn đề nội bộ. Trước hết, cần nâng cao hiệu quả quản trị xã hội theo hướng dự báo sớm và xử lý kịp thời các mâu thuẫn tiềm ẩn, đặc biệt trong những lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, lao động, môi trường và phân hóa xã hội. Việc thiết lập các cơ chế đối thoại thực chất giữa Nhà nước và người dân, cùng với hệ thống dữ liệu xã hội và công cụ phân tích chính sách hiện đại, sẽ góp phần hạn chế sự tích tụ bất mãn, không để các vấn đề nhỏ phát triển thành điểm nóng có khả năng lan tỏa.

Bên cạnh đó, trong điều kiện không gian thông tin toàn cầu phát triển mạnh mẽ, việc xây dựng “năng lực miễn dịch thông tin” trở thành một yêu cầu cấp thiết. Thực tiễn từ Hồng Kông cho thấy, truyền thông và mạng xã hội là kênh quan trọng thúc đẩy quá trình quốc tế hóa các vấn đề nội bộ. Do đó, Việt Nam cần chủ động cung cấp thông tin chính thống một cách kịp thời, minh bạch và nhất quán, đồng thời nâng cao năng lực truyền thông chiến lược, phản bác hiệu quả các thông tin sai lệch và xuyên tạc. Song song với đó là việc nâng cao năng lực số và tư duy phản biện của người dân, đặc biệt là thanh niên, nhằm giảm thiểu khả năng bị tác động, lôi kéo bởi các luồng thông tin từ bên ngoài.

Đồng thời, cần chủ động lồng ghép yếu tố đối ngoại trong xử lý các vấn đề nội bộ nhạy cảm. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, mọi diễn biến trong nước đều có khả năng thu hút sự quan tâm và phản ứng từ cộng đồng quốc tế. Do đó, Việt

Nam cần triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, kịp thời cung cấp, giải thích và định hướng dư luận quốc tế về các vấn đề trong nước, qua đó giảm thiểu nguy cơ hiểu lầm hoặc bị lợi dụng. Việc tận dụng linh hoạt các kênh ngoại giao song phương và đa phương cũng góp phần hạn chế việc các vấn đề nội bộ bị lôi kéo, gắn kết vào cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Việc hoàn thiện khung khổ pháp lý và nâng cao năng lực thực thi trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và an ninh thông tin là cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm soát các yếu tố xuyên quốc gia tác động đến ổn định nội bộ. Cần thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng an ninh và hệ thống đối ngoại sẽ tạo nên một cơ chế phản ứng linh hoạt, vừa bảo đảm chủ quyền và lợi ích quốc gia, vừa duy trì môi trường hòa bình, ổn định phục vụ phát triển.

*- Hai là, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thực hiện phát triển bao trùm*

Thực tiễn biến động chính trị tại Hồng Kông cho thấy ổn định chính trị - xã hội không chỉ là nền tảng của phát triển kinh tế, mà còn là yếu tố quyết định khả năng duy trì vị thế và vai trò của một chủ thể trong cấu trúc khu vực và quốc tế. Các cuộc khủng hoảng kéo dài tại Hồng Kông đã làm suy giảm niềm tin của xã hội, gây gián đoạn hoạt động kinh tế và đặt ra những thách thức lớn đối với năng lực quản trị của chính quyền đặc khu.

Từ vấn đề Hồng Kông cho thấy, tăng trưởng kinh tế cao nếu không đi kèm với phân phối công bằng sẽ tích tụ các “điểm nghẽn xã hội” mang tính cấu trúc. Như đã phân tích, trong nhiều năm, Hồng Kông duy trì vị thế trung tâm tài chính hàng đầu, song lại đồng thời chứng kiến khoảng cách giàu nghèo gia tăng mạnh, với hệ số Gini ở mức cao trong các nền kinh tế phát triển, phản ánh tình trạng phân hóa thu nhập rõ nét, Đặc biệt, thị trường nhà ở bị thương mại hóa sâu sắc khiến chi phí sinh hoạt leo thang, làm trầm trọng thêm bất bình đẳng cơ hội. Hệ quả là bất bình đẳng cơ hội, nhất là đối với thanh niên trong tiếp cận giáo dục chất lượng, việc làm ổn định và khả năng an cư, ngày càng gia tăng. Khi các áp lực sinh kế kéo dài, tâm lý bất mãn xã hội dễ tích tụ, trở thành một trong những yếu tố nền tảng góp phần kích hoạt các đợt bất ổn, tiêu biểu như Biểu tình Hồng Kông 2019. Nhiều nghiên

cứu đã chỉ ra rằng các phong trào xã hội tại Hồng Kông không chỉ mang yếu tố chính trị mà còn bắt nguồn từ căng thẳng kinh tế - xã hội tích tụ, đặc biệt trong nhóm thanh niên. Từ góc độ lý luận, có thể thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa bất bình đẳng kinh tế và ổn định chính trị - xã hội. Theo các nghiên cứu trong Kinh tế chính trị, khi thành quả tăng trưởng không được phân bổ hợp lý, niềm tin xã hội suy giảm và nguy cơ bất ổn gia tăng (Acemoglu & Robinson, 2012; Stiglitz, 2012). Đặc biệt, tầng lớp thanh niên, lực lượng nhạy cảm với biến động kinh tế, dễ rơi vào trạng thái “kỳ vọng cao nhưng cơ hội thấp”, từ đó làm gia tăng xu hướng phản kháng.

Quan trọng hơn, những bất ổn này đã khiến Hồng Kông từ một trung tâm ổn định và dự báo cao trở thành một điểm dễ tổn thương trước sự can dự và diễn giải từ bên ngoài, qua đó làm gia tăng tính phức tạp của vấn đề. Như vậy, ổn định chính trị - xã hội không chỉ mang ý nghĩa nội bộ, mà còn có giá trị đối ngoại và địa - chính trị rõ nét. Khi một không gian chính trị rơi vào trạng thái bất ổn kéo dài, các vấn đề nội tại rất dễ bị “quốc tế hóa”, trở thành đối tượng tranh luận, gây sức ép hoặc công cụ trong cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Đây chính là hệ quả sâu xa mà Hồng Kông phải đối mặt, khi các diễn biến nội bộ nhanh chóng vượt ra ngoài phạm vi quản lý thuần túy của đặc khu và gắn với các tranh chấp về giá trị, thể chế và ảnh hưởng quốc tế.

Đối với Việt Nam, bài học rút ra là việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội cần được nhìn nhận như một điều kiện tiên quyết để bảo đảm chủ quyền, an ninh và uy tín quốc gia trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Ổn định không chỉ được hiểu theo nghĩa duy trì trật tự, mà còn bao hàm năng lực tạo lập và củng cố đồng thuận xã hội, xử lý hài hòa các lợi ích khác nhau trong quá trình phát triển. Việc duy trì ổn định chính trị - xã hội cần được xem là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển quốc gia. Ổn định không chỉ giúp củng cố niềm tin của người dân, mà còn là điều kiện tiên quyết để thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế. Song song với đó, Việt Nam cần chú trọng phát triển năng lực quản trị hiện đại, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng phản ứng nhanh của bộ máy nhà nước. Một hệ thống quản trị có khả năng lắng nghe, đối thoại và dự báo sớm biến động xã hội sẽ giúp ngăn ngừa các mâu thuẫn tiềm ẩn và giữ vững trật tự ổn định.

Khi các mâu thuẫn, bất cập nảy sinh trong quá trình chuyển đổi và hội nhập được nhận diện sớm và giải quyết kịp thời, nguy cơ tích tụ thành các điểm nóng chính trị - xã hội sẽ được hạn chế, qua đó giúp Việt Nam duy trì thế chủ động trong quản trị và đối ngoại.

Để giữ vững ổn định chính trị - xã hội, vấn đề gốc rễ là kiên định mô hình phát triển bao trùm, trong đó tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong quá trình phát triển. Điều này không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn là yêu cầu chiến lược nhằm củng cố nền tảng chính trị - xã hội.

Để Việt Nam tiếp tục thực hiện phát triển bao trùm, những hàm ý chính sách được đưa ra, cụ thể như sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bảo đảm các nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận dịch vụ cơ bản một cách công bằng. Đẩy mạnh cải cách giáo dục theo hướng bình đẳng cơ hội, thu hẹp chênh lệch giữa các vùng miền và nhóm xã hội, đồng thời gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động.

+ Có chính sách phát triển nhà ở phù hợp với khả năng chi trả, đặc biệt là nhà ở xã hội cho thanh niên và người thu nhập trung bình, thu nhập thấp, nhằm giảm áp lực bất bình đẳng tài sản.

+ Tạo môi trường thuận lợi để thanh niên tiếp cận việc làm bền vững, thông qua hỗ trợ khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng số và khả năng thích ứng trong bối cảnh kinh tế số.

Có thể nói, phát triển bao trùm không chỉ là mục tiêu xã hội mà còn là công cụ phòng ngừa rủi ro bất ổn từ sớm, từ xa. Khi người dân cảm nhận rõ sự công bằng trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển, niềm tin vào hệ thống chính trị sẽ được củng cố, qua đó góp phần duy trì ổn định và phát triển bền vững trong dài hạn

*- Ba là, tỉnh táo trước âm mưu lợi dụng các vấn đề tôn giáo, nhân quyền*

Liên quan đến bài học quản lý tôn giáo từ biến động địa chính trị tại Hồng Kông. Những hàm ý chính sách cho Đảng và Nhà nước Việt Nam trong khía cạnh này, đó là: (i) Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo, thiết lập

cơ chế tham vấn định kỳ với các tổ chức tôn giáo hợp pháp để nắm bắt sớm các vấn đề nhạy cảm phát sinh, phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới quần chúng nhân dân, xây dựng lòng tin xã hội; (ii) Nâng cao năng lực nhận diện nguy cơ an ninh phi truyền thống, trong đó có nguy cơ về an ninh tôn giáo. Tăng cường năng lực phân tích sớm các dấu hiệu bị lợi dụng xuyên biên giới đối với các hoạt động tôn giáo, các tổ chức tôn giáo (kể cả qua mạng xã hội và thông qua các tổ chức quốc tế). Coi không gian tôn giáo là một phần quan trọng trong cấu trúc xã hội dân sự, để tăng cường hoạt động theo dõi, giám sát, nhưng không cực đoan hóa, tránh tư duy “không quản được thì cấm”; (iii) Đa phương hóa và minh bạch chính sách tôn giáo, đảm bảo các thông tin, quy định, cơ chế quản lý và thực thi chính sách đối với hoạt động tôn giáo và các tổ chức tôn giáo được công khai, dễ hiểu và nhất quán; tránh những “vùng xám” có thể bị diễn giải hoặc lợi dụng cho mục đích chính trị, xây dựng chính sách theo hướng mở rộng kênh tham vấn, đối thoại, hợp tác với nhiều chủ thể khác nhau như các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội dân sự, các cơ quan nghiên cứu và các đối tác quốc tế có liên quan.

Trong bối cảnh các điểm nóng chính trị - xã hội, các vấn đề tôn giáo thường bị “quốc tế hóa” nhanh chóng, như trường hợp Hồng Kông, thì chính sách tôn giáo cần có Khung pháp lý rõ ràng, có cơ chế tham vấn và cảnh báo sớm, thực hiện tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong khuôn khổ, và thực hiện truyền thông chính sách hiệu quả. Theo đó Việt Nam có thể tham khảo mô hình Singapore đang thực hiện: Singapore có Luật Duy trì Hòa hợp Tôn giáo (Maintenance of Religious Harmony Act, 1990) quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức tôn giáo. Luật này minh bạch, áp dụng công bằng, không phân biệt giữa các tôn giáo lớn và các tôn giáo nhỏ. Chính phủ Singapore có Hội đồng Tư vấn Tôn giáo để xử lý các tình huống nhạy cảm trước khi chúng có thể trở thành khủng hoảng. Các tổ chức tôn giáo Singapore được hoạt động tương đối tự do nhưng bị giám sát nghiêm ngặt khi có biểu hiện can dự vào chính trị, nhận tài trợ nước ngoài hoặc phát ngôn gây chia rẽ. Chính phủ Singapore cũng chủ động công khai mọi thông tin liên quan đến tôn

giáo, từ đó giảm thiểu khả năng các thế lực bên ngoài diễn giải sai hoặc can thiệp vào công việc nội bộ.

*- Bốn là, xử lý hiệu quả các điểm nóng chính trị - xã hội, không để rơi vào bẫy “cách mạng màu”.*

Từ bài học kinh nghiệm của Hồng Kông liên quan đến cách mạng màu, với đặc điểm này, có thể rút ra một vài hàm ý chính sách đối với Việt Nam đó là:

*Thứ nhất*, cần tăng cường chủ động quản trị xã hội và không gian công cộng. Do đặc điểm cốt lõi của “cách mạng màu” là khai thác những khoảng trống trong quản trị xã hội, đặc biệt trong tầng lớp thanh niên, trong giới trí thức và trên không gian mạng. Vì thế Việt Nam cần nâng cao năng lực phản ứng chính sách nhanh, nắm bắt sớm dư luận xã hội để có biện pháp chủ động, kịp thời; tăng cường các kênh đối thoại xã hội chính thức và phi chính thức để giảm khả năng các nhóm xã hội bị các lực lượng bên ngoài lôi kéo; xây dựng cơ chế quản lý hiệu quả với các hoạt động biểu đạt chính kiến, đảm bảo tự do trong khuôn khổ pháp luật.

*Thứ hai*, cần kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả các hoạt động xuyên biên giới, cụ thể: Cần rà soát, quản lý minh bạch các nguồn tài trợ quốc tế, các hoạt động của Tổ chức phi chính phủ (NGO), viện nghiên cứu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; Tăng cường hợp tác quốc tế để phân tích và nhận diện sớm những tín hiệu bất thường, tránh bị động khi các tổ chức bên ngoài tìm cách “cài cắm” ảnh hưởng chính trị trong các hoạt động; Phát triển năng lực an ninh mạng, quản trị thông tin và ứng phó hiệu quả với việc thao túng truyền thông xã hội.

*Thứ ba*, cần củng cố niềm tin xã hội, xây dựng “lá chắn mềm” để chống lại sự can dự từ bên ngoài. Các cuộc “cách mạng màu” thường thành công khi niềm tin ở một bộ phận công chúng vào chính quyền bị lung lay. Do đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần có chính sách công khai, minh bạch, nhất quán, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như tôn giáo, giáo dục, đất đai, tự do ngôn luận... Đặc biệt cần tích cực xây dựng niềm tin với giới trẻ, tầng lớp trung lưu, trí thức - những nhóm xã hội thường trở thành lực lượng chính trong các cuộc biến động chính trị. Đồng thời phát huy vai trò của báo chí, truyền thông chính thống như một kênh thông tin đối

trọng để chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thay vì chỉ kiểm soát nội dung.

*- Năm là, thực hiện chính sách đối ngoại cân bằng, không để rơi vào thế kẹt trong cạnh tranh chiến lược nước lớn.*

Từ bài học kinh nghiệm khi một trong những nguyên nhân nảy sinh vấn đề Hồng Kông là do, đây là địa bàn quan trọng của cạnh tranh chiến lược giữa hai nước lớn, Trung Quốc- Hoa Kỳ, hàm ý chính sách cho Việt Nam trong quan hệ với các đối tác đó là:

*Thứ nhất*, Trong bối cảnh gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, Việt Nam kiên trì “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại” (ĐCSVN (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập II*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tr.381-382.). Thực hiện cân bằng chiến lược trong quan hệ với nước lớn, đặc biệt với Trung Quốc và Mỹ. Thực hiện hiệu quả trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam” - gốc vững, thân chắc nhưng cành lá linh hoạt, uyển chuyển, để tránh bị cuốn vào cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ - Trung. Đồng thời, cần thúc đẩy tăng cường quan hệ với các bên để bảo vệ lợi ích quốc gia. Cân bằng trong cạnh tranh nước lớn, chủ động định vị vai trò “là bạn, là đối tác đáng tin cậy” của nhiều bên, tạo lòng tin chiến lược, tạo thế đan xen chiến lược giữa với các đối tác. Trước các vấn đề nhạy cảm về an ninh chính trị và cạnh tranh chiến lược nước lớn, Việt Nam cần kiên trì quan điểm và khéo léo, linh hoạt trong các quan hệ đối ngoại, để khẳng định thông điệp chính sách rõ ràng: Việt Nam không chọn bên, Việt Nam chọn công bằng, công lý, chính nghĩa và lẽ phải; đối ngoại Việt Nam đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc nhưng trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hợp Quốc; tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ.

*Thứ hai*, Để tránh thế kẹt của việc chọn bên, tránh nguy cơ bị đẩy lên tuyến đầu hoặc bị lợi dụng trong cạnh tranh chiến lược nước lớn, Việt Nam cần tiếp tục chính sách đối ngoại: Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ, chủ động tăng cường hợp tác, nhất là về kinh tế, chính trị với nhiều đối tác để mở rộng thị trường, giảm

phụ thuộc vào bất kỳ một thị trường nào. Đảm bảo độc lập, tự chủ và cân bằng trong quan hệ với các nước lớn. Điều này đặc biệt quan trọng trọng, nhất là trong bối cảnh các điểm nóng an ninh chính trị, có vị trí vai trò địa chiến lược quan trọng tại khu vực tương tự Hồng Kông - như Biển Đông- có thể trở thành địa bàn cạnh tranh chiến lược, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo có thể tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột.

*Thứ ba*, Thực hiện nghiêm túc chính sách quốc phòng 4 không: Không tham gia liên minh quân sự; Không liên kết với nước này để chống nước kia; Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Thực hiện nghiêm túc chính sách này để phát triển lòng tin chiến lược đối với các đối tác, kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. Duy trì lập trường ủng hộ giải quyết các vấn đề khu vực bằng biện pháp hòa bình, không can thiệp vào công việc nội bộ. Từ đó duy trì môi trường hòa bình, ổn định huy động nguồn lực từ bên ngoài cho quá trình phát triển, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

*Thứ tư*, Tham gia tích cực vào các cơ chế hợp tác đa phương trong khu vực để giảm nguy cơ rơi vào thế “kẹt” trong cạnh tranh chiến lược nước lớn. Việt Nam cần tích cực tham gia, thể hiện vai trò trong các cơ chế hợp tác đa phương khu vực, đặc biệt là ASEAN, APEC, cơ chế hợp tác tiểu vùng.... Cùng ASEAN xây dựng cộng đồng vững mạnh và duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, nhất quán với các nguyên tắc của ASEAN.... Các cơ chế hợp tác đa phương, đặc biệt là các cơ chế do ASEAN dẫn dắt sẽ giúp tăng cường kết nối với các đối tác lớn, hóa giải các mâu thuẫn, xung đột tiềm tàng, giúp các nước vừa và nhỏ như Việt Nam vừa thể hiện được vai trò, vị thế, vừa giảm nguy cơ rơi vào thế khó trong cạnh tranh chiến lược nước lớn tại khu vực.

*Thứ năm*, tăng cường năng lực dự báo chiến lược và phản ứng chính sách trước các điểm nóng về an ninh, chính trị trong khu vực, ví dụ như vấn đề Biển Đông. Vấn đề Hồng Kông cho thấy các điểm nóng nội bộ có thể nhanh chóng trở thành “quân bài” mặc cả trong cạnh tranh chiến lược nước lớn. Vì vậy, Việt Nam

cần củng cố năng lực phân tích chiến lược, nhận diện sớm các kịch bản leo thang có thể xảy ra, để có phản ứng chính sách một cách chủ động, hiệu quả. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ngoại giao, an ninh và kinh tế để bảo đảm tính đồng bộ của chính sách quốc gia.

*Sáu là, chủ động định hình không gian chính sách linh hoạt, năng động cũng như tăng cường năng lực dự báo.*

Một bài học quan trọng khác từ vấn đề Hồng Kông là vai trò then chốt của năng lực dự báo chiến lược và khả năng chủ động định hình không gian chính sách. Việc chậm trễ trong nhận diện các nguy cơ chính trị, tư tưởng và truyền thông đã khiến chính quyền Hồng Kông nhiều thời điểm rơi vào thế bị động, chủ yếu phản ứng trước các diễn biến đã hình thành, từ đó làm gia tăng chi phí chính trị, xã hội và an ninh. Khi các phản ứng chính sách không theo kịp tốc độ lan tỏa của dư luận và truyền thông, đặc biệt trong môi trường số hóa, khả năng kiểm soát và dẫn dắt diễn biến sẽ bị suy giảm đáng kể. Như vậy, năng lực dự báo không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà là một bộ phận cấu thành quan trọng của năng lực quản trị quốc gia. Đối với Việt Nam, bài học rút ra là cần nâng cao khả năng phân tích, dự báo và quản trị rủi ro chính trị trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng phức tạp và đa tầng. Điều này đòi hỏi sự chủ động trong việc theo dõi, đánh giá các xu hướng tư tưởng, truyền thông và dư luận quốc tế; đồng thời nhận diện sớm những tác động gián tiếp từ các biến động khu vực và toàn cầu đối với tình hình trong nước.

Bên cạnh đó, kinh nghiệm từ Hồng Kông cho thấy tầm quan trọng của việc định hình không gian chính sách một cách chủ động và linh hoạt. Khi chính sách thiếu tính dự báo hoặc không kịp thời điều chỉnh, các biến động nhỏ có thể tích tụ, tương tác với nhau và phát triển thành khủng hoảng lớn. Do đó, đối với Việt Nam, việc xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế và truyền thông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhằm bảo đảm các phản ứng chính sách được triển khai đồng bộ, nhất quán và có khả năng dẫn dắt dư luận. Chỉ trên cơ sở đó, Việt Nam mới có thể duy trì thế chủ động trong quản trị, hạn chế các cú sốc bất ngờ và bảo đảm môi trường ổn định cho phát triển và hội nhập trong dài hạn.

Trước các kịch bản của vấn đề Hồng Kông như đã phân tích ở phần trên, đối với Việt Nam, một nền kinh tế đang hội nhập mạnh mẽ và ngày càng tham gia sâu vào mạng lưới tài chính khu vực, việc theo dõi, phân tích và rút ra bài học từ các biến động ở Hồng Kông có ý nghĩa chiến lược. Những kịch bản này không chỉ gợi mở các nguy cơ rủi ro về tài chính, đầu tư, mà còn mang đến cơ hội điều chỉnh chính sách, thu hút vốn và củng cố năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh bất ổn toàn cầu. Với kịch bản và những tác động theo những hướng khác nhau như vậy sẽ tác động đến cấu trúc cả khu vực, tác động đến từng quốc gia khu vực, trong đó có Việt Nam. Vì vậy các nhà hoạch định chính sách Việt Nam cần có các phương án đa dạng để thích ứng. Trong đó có các biện pháp để đảm bảo duy trì và tăng cường quan hệ với Hồng Kông trong bối cảnh Hồng Kông tiếp tục có những biến động chính trị, đồng thời có phương án để thích ứng với sự thay đổi vai trò của trung tâm tài chính khu vực và trung tâm kết nối chính trị của Hồng Kông theo những kịch bản đã đưa ra.

Trước những dự báo kịch bản như đã nêu, hàm ý và giải pháp chính sách cho Việt Nam, đó là:

*Một là, bảo đảm an ninh tài chính và ổn định vĩ mô.* Việt Nam cần xây dựng cơ chế ứng phó sớm với các cú sốc tài chính khu vực bằng cách tăng cường dự trữ ngoại hối, nâng cao năng lực điều hành tỷ giá và thiết lập các kịch bản “stress test” cho hệ thống ngân hàng, tương tự như kinh nghiệm của Cơ quan Tiền tệ Hồng Kông (HKMA). Song song, cần củng cố khuôn khổ chính sách tài khóa linh hoạt, bảo đảm khả năng ứng phó với tình huống dòng vốn đảo chiều nhanh. Ngoài ra, việc giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs) là cần thiết, nhằm phát hiện sớm rủi ro hệ thống và kiểm soát dòng vốn ngắn hạn tiềm ẩn bất ổn. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước nên phối hợp thiết lập cơ chế cảnh báo sớm các biến động bất thường trong khu vực.

*Hai là, thu hút cơ hội dịch chuyển vốn nhưng kiểm soát rủi ro.* Sự suy giảm của Hồng Kông có thể mở ra cơ hội chiến lược để Việt Nam thu hút dòng vốn và doanh nghiệp dịch chuyển. Việt Nam nên xây dựng các gói chính sách ưu đãi có chọn lọc, tập trung vào lĩnh vực tài chính, công nghệ và dịch vụ chuyên nghiệp,

hướng tới biển Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng thành các trung tâm dịch vụ tài chính khu vực. Tuy nhiên, cùng với thu hút vốn, Việt Nam cần chú trọng minh bạch hoá nguồn vốn và kiểm soát rửa tiền (AML). Việc triển khai quy định về xác định chủ sở hữu thực (UBO) phải trở thành yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các dòng vốn nước ngoài. Điều này vừa giúp phòng ngừa rủi ro tài chính, vừa nâng cao uy tín của Việt Nam trong mắt các tổ chức quốc tế và nhà đầu tư có trách nhiệm.

*Ba là, chú trọng phát triển thị trường vốn nội địa.* Một trong những hàm ý quan trọng là Việt Nam cần phát triển thị trường vốn đủ sâu và minh bạch để có thể hấp thụ và phân bổ hiệu quả các dòng vốn dịch chuyển từ Hồng Kông. Chính phủ cần thúc đẩy cải cách khung pháp lý cho thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, sản phẩm tài chính xanh và lĩnh vực fintech. Đồng thời, tăng cường tính minh bạch, cải thiện quản trị doanh nghiệp và bảo vệ nhà đầu tư để củng cố niềm tin thị trường.

*Bốn là, tăng cường “đề kháng xã hội” trước các tác động phi truyền thống.* Ngoài yếu tố tài chính, biến động ở Hồng Kông còn phản ánh tác động mạnh mẽ của truyền thông, tư tưởng và các phong trào xã hội đối với ổn định chính trị. Vì vậy, Việt Nam cần củng cố năng lực quản trị xã hội, tăng cường đối thoại chính sách và nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là giới trẻ, về trách nhiệm công dân, pháp luật và an ninh quốc gia. Việc kết hợp hài hòa giữa bảo đảm ổn định chính trị với mở rộng không gian sáng tạo, đổi mới và dân chủ trong khuôn khổ pháp luật sẽ là yếu tố then chốt giúp Việt Nam tránh được “kịch bản Hồng Kông”.

Những “ác kịch bản” biến động chính trị ở Hồng Kông cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa ổn định chính trị - niềm tin tài chính - an ninh khu vực. Dưới tác động của toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược nước lớn, các trung tâm tài chính dễ trở thành điểm nóng của cả kinh tế lẫn chính trị. Đối với Việt Nam, bài học lớn nhất là phải chủ động nâng cao năng lực quản trị quốc gia, bảo đảm ổn định chính trị, đồng thời nắm bắt cơ hội để tăng cường vai trò trong mạng lưới tài chính khu vực. Việc kết hợp giữa chủ động phòng ngừa rủi ro, tận dụng cơ hội dịch chuyển, và củng cố “sức đề kháng thể chế” sẽ giúp Việt Nam không chỉ ứng phó hiệu quả trước các

biến động bên ngoài mà còn củng cố vị thế là một nền kinh tế năng động, ổn định và đáng tin cậy trong cấu trúc tài chính toàn cầu đang chuyển dịch.

#### *4.3.3.2. Trên khía cạnh phát triển kinh tế - tài chính*

*Thứ nhất*, những biến động chính trị kéo dài đã khiến vai trò của Hồng Kông như một trung tâm tài chính - dịch vụ quốc tế suy giảm tương đối. Một bộ phận dòng vốn, dịch vụ tài chính và hoạt động logistics quốc tế bắt đầu dịch chuyển hoặc đa dạng hóa địa điểm hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro. Điều này làm xuất hiện những khoảng trống nhất định trong mạng lưới trung tâm dịch vụ và tài chính của khu vực Đông Á. Sự thay đổi này không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội để từng bước tham gia sâu hơn vào cấu trúc kinh tế khu vực đối với các quốc gia có nhiều tiềm năng như Việt Nam. Việc Hồng Kông mất dần một phần lợi thế truyền thống tạo điều kiện để các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, xây dựng và nâng cao vai trò của các trung tâm dịch vụ và tài chính mới.

*Thứ hai*, trong bối cảnh chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu đang được tái cấu trúc sâu sắc dưới tác động của cạnh tranh địa - chính trị, dịch chuyển sản xuất và các cú sốc phi truyền thống, vai trò của các trung tâm trung chuyển, vận tải và logistics có xu hướng được phân bổ lại giữa các không gian kinh tế trong khu vực. Trước đây, Hồng Kông giữ vị trí nổi bật như một đầu mối trung chuyển quan trọng, kết nối Trung Quốc với thị trường thế giới thông qua hệ thống cảng biển, hàng không và dịch vụ logistics phát triển cao. Tuy nhiên, những biến động chính trị - xã hội và thay đổi trong môi trường pháp lý đã khiến một phần các hoạt động trung chuyển, dịch vụ hậu cần và logistics của Hồng Kông có xu hướng phân tán, tìm kiếm các địa điểm thay thế có mức độ ổn định và khả năng dự báo cao hơn.

Hiện nay, Việt Nam nổi lên như một không gian tiềm năng để tiếp nhận và phát triển các chức năng logistics mang tính khu vực. Vị trí địa lý nằm trên các tuyến giao thương quan trọng của Đông Á - Đông Nam Á, cùng với bờ biển dài và hệ thống cảng biển đang được đầu tư mở rộng, tạo cho Việt Nam lợi thế tự nhiên trong việc tham gia sâu hơn vào mạng lưới vận tải và logistics quốc tế. Đồng thời, quy mô thị trường ngày càng mở rộng và sự gia tăng vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành sản xuất xuất khẩu, cũng làm gia

tăng nhu cầu phát triển các dịch vụ logistics hiện đại, có khả năng kết nối đa phương thức và xuyên biên giới.

Việc một số hoạt động trung chuyển và dịch vụ logistics của Hồng Kông bị phân tán không đồng nghĩa với sự thay thế trực tiếp, mà mở ra một “không gian cơ hội” để Việt Nam từng bước đảm nhận một số chức năng hỗ trợ và chia sẻ vai trò trong mạng lưới khu vực. Thông qua việc phát triển các trung tâm logistics gắn với cảng biển nước sâu, cảng hàng không quốc tế và các hành lang kinh tế, Việt Nam có thể gia tăng năng lực kết nối giữa Đông Á với Đông Nam Á, đồng thời nâng cao vị thế của mình trong chuỗi giá trị logistics khu vực. Đây không chỉ là cơ hội kinh tế thuần túy, mà còn có ý nghĩa địa - chính trị khi năng lực kết nối logistics ngày càng trở thành một yếu tố cấu thành sức mạnh và ảnh hưởng quốc gia.

Tuy nhiên, kinh nghiệm của Hồng Kông cũng cho thấy rằng vai trò trung tâm logistics chỉ có thể được duy trì bền vững khi gắn liền với môi trường chính trị ổn định, thể chế quản trị hiệu quả và khả năng thích ứng chính sách trước các biến động bên ngoài. Do đó, đối với Việt Nam, việc tận dụng cơ hội từ sự phân tán vai trò của Hồng Kông cần được đặt trong chiến lược dài hạn, tránh tiếp cận theo hướng “thay thế” đơn giản, mà hướng tới xây dựng năng lực logistics dựa trên lợi thế so sánh, mức độ ổn định và sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển quốc gia. Chỉ trong điều kiện đó, các trung tâm dịch vụ vận tải và logistics của Việt Nam mới có thể từng bước khẳng định vai trò trong mạng lưới khu vực, đồng thời hạn chế các rủi ro phát sinh từ biến động địa - chính trị và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.

*Thứ ba*, Hồng Kông có thể được coi là một trường hợp tham chiếu đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam trong việc thúc đẩy các mô hình không gian kinh tế đặc thù, nhất là các đặc khu và trung tâm tài chính - dịch vụ. Sự trỗi dậy, phát triển và những biến động sâu sắc của Hồng Kông cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa thể chế chính trị, môi trường pháp lý, vị thế địa - kinh tế và vai trò của một trung tâm khu vực trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Chính từ thực tiễn đó, Việt Nam có cơ sở để nhìn nhận Hồng Kông không chỉ như một mô hình thành công trong quá khứ, mà còn như một “bài học động” về những điều kiện và giới hạn của việc xây dựng các không gian kinh tế đặc thù.

Kinh nghiệm của Hồng Kông cho thấy vai trò quyết định của môi trường thể chế cũng như mức độ ổn định chính trị đối với sự hình thành và duy trì vị thế của một trung tâm tài chính - dịch vụ quốc tế. Trong một thời gian dài, Hồng Kông phát triển mạnh mẽ nhờ sự kết hợp giữa tính mở của nền kinh tế, hệ thống pháp lý tương đối minh bạch, môi trường kinh doanh thuận lợi và vai trò cầu nối giữa Trung Quốc với thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, khi các yếu tố chính trị - xã hội trở nên bất ổn và môi trường pháp lý thay đổi theo hướng khó dự báo, niềm tin của các chủ thể kinh tế quốc tế bị ảnh hưởng, kéo theo sự điều chỉnh trong dòng vốn và hoạt động dịch vụ. Điều này cho thấy, vị thế trung tâm kinh tế không mang tính bất biến, mà phụ thuộc chặt chẽ vào khả năng duy trì ổn định và quản trị hiệu quả trong dài hạn. Theo đó, Hồng Kông trở thành một điểm tham chiếu quan trọng để Việt Nam xem xét lại cách tiếp cận đối với việc xây dựng các không gian kinh tế đặc thù. Các chủ trương phát triển Đặc khu Vân Đồn hay xây dựng Trung tâm tài chính - dịch vụ tại Thủ Đức không chỉ xuất phát từ nhu cầu nội tại của quá trình phát triển, mà còn gắn với bối cảnh khu vực đang điều chỉnh vai trò của các trung tâm kinh tế truyền thống. Việc một số chức năng tài chính, logistics và dịch vụ quốc tế của Hồng Kông bị phân tán hoặc dịch chuyển tạo ra “khoảng trống chiến lược” nhất định, qua đó mở ra cơ hội để các quốc gia mới nổi, trong đó có Việt Nam, từng bước tham gia sâu hơn vào mạng lưới trung tâm khu vực.

Tuy nhiên, khác với Hồng Kông - vốn phát triển trong những điều kiện lịch sử và thể chế rất đặc thù - các trung tâm kinh tế của Việt Nam không thể và không nên sao chép mô hình này một cách cơ học. Bài học quan trọng rút ra từ những biến động của Hồng Kông là sự cần thiết phải đặt các mô hình đặc khu và trung tâm tài chính trong tổng thể chiến lược phát triển quốc gia, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu kinh tế với yêu cầu ổn định chính trị, an ninh và chủ quyền. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải thiết kế các không gian kinh tế đặc thù trên nền tảng quản trị hiệu quả, minh bạch, nhưng đồng thời có cơ chế kiểm soát phù hợp để hạn chế các rủi ro phát sinh từ sự phụ thuộc quá mức vào dòng vốn và tác động bên ngoài.

Kinh nghiệm Hồng Kông cũng cho thấy vai trò của năng lực điều tiết và thích ứng chính sách trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị gia tăng. Khi các

trung tâm kinh tế - tài chính trở thành đối tượng can dự và cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, chúng không chỉ chịu tác động của các yếu tố thị trường, mà còn bị chi phối bởi các tính toán chiến lược. Do đó, đối với Việt Nam, việc xây dựng các đặc khu và trung tâm tài chính cần đi kèm với năng lực dự báo và quản trị rủi ro địa - chính trị, nhằm bảo đảm rằng các không gian kinh tế này vừa có khả năng hội nhập sâu, vừa không trở thành điểm dễ tổn thương trước các biến động chính trị quốc tế.

Như vậy, Hồng Kông không chỉ là một mô hình để học hỏi về cách thức hình thành trung tâm tài chính - dịch vụ quốc tế, mà quan trọng hơn, là một lời cảnh báo về những giới hạn và thách thức của mô hình này trong bối cảnh mới. Chính từ những biến động của Hồng Kông, Việt Nam có thêm cơ sở để thúc đẩy mạnh mẽ hơn các ý tưởng xây dựng Đặc khu Vân Đồn và Trung tâm tài chính - dịch vụ Thủ Đức theo hướng thận trọng, bài bản và gắn chặt với chiến lược phát triển bền vững. Đây là cách tiếp cận vừa tận dụng được cơ hội từ sự điều chỉnh vai trò của Hồng Kông trong khu vực, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài của Việt Nam trong môi trường địa - chính trị đang biến đổi sâu sắc.

#### *4.3.3.3. Trên phương diện định hướng hội nhập quốc tế*

Từ những phân tích về biến động địa - chính trị liên quan đến Hồng Kông có thể thấy rằng, trường hợp này mang lại cho Việt Nam không chỉ những bài học mang tính thời sự, mà còn những hàm ý chiến lược dài hạn đối với định hướng phát triển và hội nhập quốc tế. Trước hết, về phương diện chính trị, vấn đề Hồng Kông cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của việc duy trì ổn định chính trị - xã hội và năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Sự ổn định không chỉ là điều kiện tiên quyết cho phát triển, mà còn là “nguồn lực chiến lược” giúp quốc gia chủ động kiểm soát các tác động bên ngoài, hạn chế nguy cơ các vấn đề nội bộ bị quốc tế hóa hoặc trở thành điểm can dự của cạnh tranh giữa các nước lớn.

Theo đó, Việt Nam cần tiếp tục củng cố năng lực quản trị, tăng cường dự báo và kiểm soát rủi ro chính trị - xã hội trong quá trình mở cửa và hội nhập. Bài học từ Hồng Kông cho thấy, khi các vấn đề nội bộ gắn với những khác biệt về thể chế, giá trị và nhận thức bị đẩy lên bình diện quốc tế, chúng có thể nhanh chóng vượt ra khỏi

phạm vi kiểm soát thuần túy của quốc gia, kéo theo những hệ lụy về đối ngoại và vị thế chiến lược. Do đó, việc bảo đảm ổn định không mang ý nghĩa khép kín hay hạn chế hội nhập, mà là điều kiện để hội nhập một cách chủ động, có chọn lọc và phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc.

Về phương diện kinh tế, vấn đề Hồng Kông mở ra cho Việt Nam cơ hội để nhìn nhận lại vị trí của mình trong cấu trúc kinh tế khu vực và toàn cầu đang tái định hình. Sự điều chỉnh vai trò của các trung tâm kinh tế - tài chính truyền thống tạo ra những “khoảng trống tương đối” trong mạng lưới dịch vụ, tài chính và logistics khu vực. Trong bối cảnh đó, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để từng bước tái định vị mình không chỉ là điểm đến của sản xuất, mà còn là không gian phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, gắn với các trung tâm tài chính, vận tải và logistics mang tầm khu vực. Đây là cơ hội để Việt Nam nâng cấp vị thế trong chuỗi giá trị, qua đó củng cố nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn.

Tuy nhiên, kinh nghiệm của Hồng Kông cho thấy việc xây dựng các trung tâm kinh tế - dịch vụ không thể tách rời yêu cầu ổn định chính trị và sự gắn kết với chiến lược phát triển quốc gia. Việt Nam cần tránh cách tiếp cận nóng vội hoặc chạy theo mô hình bên ngoài, mà phải thiết kế các không gian kinh tế đặc thù trên cơ sở lợi thế so sánh, năng lực quản trị và khả năng kiểm soát rủi ro. Chỉ khi các trung tâm này được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển và hội nhập, chúng mới có thể phát huy vai trò tích cực mà không tạo ra những điểm dễ tổn thương trước các biến động địa - chính trị.

Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để phát triển trung tâm tài chính riêng mình khi nền kinh tế luôn được duy trì tăng trưởng ổn định, độ mở cao và ngày càng hội nhập sâu vào chuỗi kinh tế toàn cầu; dòng vốn đầu tư quốc tế vào Việt Nam tăng đều (5 tháng đầu năm 2025, vốn FDI giải ngân đạt 8,9 tỷ USD, tăng khoảng 7,9%) [172], thể hiện niềm tin của nhà đầu tư. Mặt khác, nhiều tập đoàn tài chính khu vực bắt đầu xem Việt Nam là điểm đến tiềm năng trong bối cảnh Chiến lược “Trung Quốc + 1”<sup>(12)</sup>. Về mặt địa - chính trị, Việt Nam nằm ở trung tâm Đông

---

(12) Nhiều nhà sản xuất dịch chuyển một phần hoạt động từ Trung Quốc sang các quốc gia châu Á khác, nơi có chi phí lao động thấp hơn và ít rủi ro thuế quan từ Mỹ

Nam Á với sự ổn định chính trị cao - lợi thế nền tảng so với một số quốc gia trong khu vực; quyết tâm chính trị trong xây dựng trung tâm tài chính quốc tế được thể hiện cụ thể trong chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, nhất là mục tiêu để Thành phố Hồ Chí Minh sớm trở thành “trung tâm kinh tế, tài chính của khu vực Đông Nam Á và châu Á, có năng lực cạnh tranh toàn cầu” vào năm 2045 [173]; Nghị quyết số 222/2025/QH15, ngày 1-9-2025, của Quốc hội, “Về trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam” xác định những cơ chế đặc thù vượt trội sẽ được áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; Thủ tướng Chính phủ đảm nhiệm vị trí Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia cho thấy sự vào cuộc quyết liệt từ các cấp cao nhất [174]. Bài học từ Hồng Kông khẳng định môi trường pháp lý càng gần với thông lệ quốc tế (bảo vệ tài sản, giải quyết tranh chấp hiệu quả) và càng minh bạch trong xử lý các dịch vụ tài chính thì càng thu hút vốn; do đó, cần nghiên cứu khả năng thành lập trung tâm trọng tài quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm công cụ giải quyết tranh chấp thương mại - tài chính nhanh chóng hoặc thiết lập hợp tác với các tổ chức uy tín (như Tòa trọng tài quốc tế Xin-ga-po (SIAC)); Trung ương nghiên cứu, giao Thành phố Hồ Chí Minh quyền chủ động trong các quyết định về quy hoạch và cấp phép dịch vụ tài chính trong phạm vi khu vực trung tâm.

Việt Nam cần một chiến lược phát triển nhân lực tài chính bài bản cho tương lai; ưu tiên mời gọi các chuyên gia tài chính người Việt ở nước ngoài về nước đóng góp theo hình thức “chất xám hồi hương”. Xây dựng chính sách đãi ngộ đặc biệt, bao gồm hỗ trợ thủ tục hồi hương, ưu đãi thuế thu nhập cá nhân, tạo dựng môi trường làm việc khuyến khích sáng tạo và cơ chế trọng dụng nhân tài. Tập trung phát triển các lĩnh vực ứng dụng điện toán, phát triển và vận hành kết cấu hạ tầng thông tin tài chính và ứng dụng tài chính blockchain - lĩnh vực mà bất kỳ trung tâm tài chính quốc tế nào cũng phải chú trọng; phát triển hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao, từ dịch vụ pháp lý, kiểm toán, kế toán đạt chuẩn quốc tế, đến những dịch vụ mềm như giáo dục quốc tế, y tế cao cấp, giải trí,... nhằm tạo môi trường sống hấp dẫn cho chuyên gia; khuyến khích các tập đoàn tài chính lớn thành lập trung tâm đào tạo tại chỗ cho nhân viên người Việt. Quy hoạch khu đô thị trung tâm tài chính thành nơi hội tụ văn hóa và tiện nghi, như nhà ở cao cấp, trường học quốc tế, trung tâm triển

lãm và hội nghị. Nghiên cứu, xem xét gia nhập các diễn đàn và tổ chức tài chính quốc tế nhiều hơn, chẳng hạn ứng cử làm thành viên của Ủy ban Chứng khoán quốc tế (IOSCO); tham gia Diễn đàn các trung tâm tài chính thế giới; hợp tác với WB, IMF trong các dự án phát triển thị trường vốn. Mặt khác, kết nối trực tiếp thị trường tài chính Việt Nam với các trung tâm lớn<sup>(13)</sup>; tận dụng các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP) để mở cửa dịch vụ tài chính, thiết lập hiện diện và lôi kéo các ngân hàng, quỹ lớn từ Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản,... Thúc đẩy kết nối hạ tầng số thông qua việc tiến tới liên thông thanh toán, chuyển tiền quốc tế nhanh chóng bằng cách áp dụng hệ thống thanh toán toàn cầu (như SWIFT GPI) hoặc kết nối hệ thống thanh toán bán lẻ nhanh với khu vực.

Nhìn rộng hơn, những hàm ý rút ra từ vấn đề Hồng Kông cho thấy Việt Nam cần theo đuổi một cách tiếp cận hội nhập chủ động, linh hoạt và dài hạn, kết hợp hài hòa giữa mục tiêu bảo đảm ổn định chính trị và khai thác hiệu quả các cơ hội phát triển kinh tế. Trong bối cảnh địa - chính trị khu vực Đông Á tiếp tục biến động phức tạp, khả năng giữ vững cân bằng giữa ổn định và mở cửa, giữa hội nhập và tự chủ, sẽ là yếu tố then chốt quyết định vị thế và vai trò của Việt Nam trong cấu trúc khu vực và quốc tế. Đây chính là ý nghĩa sâu xa và giá trị học thuật - thực tiễn mà việc nghiên cứu vấn đề Hồng Kông mang lại cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới.

---

(13) Ví dụ: có thể xem xét thúc đẩy sáng kiến “*Kết nối chứng khoán TPHCM - Singapore/Hồng Kông*” cho phép niêm yết kép cổ phiếu (dual-listing) hoặc “*Kết nối thông suốt ngân hàng*” để thu hút dòng vốn thông qua các ngân hàng đại lý; đề xuất xây dựng mạng lưới IFC ASEAN nhằm tận dụng thị trường khu vực khoảng 650 triệu dân

## Tiểu kết chương 4

Nội dung chương 4 cho thấy, vấn đề Hồng Kông không thể được nhìn nhận đơn thuần như một bất ổn chính trị cục bộ, mà thực chất là một “nút giao” của nhiều tầng động lực, nơi các mâu thuẫn nội tại về quản trị, phát triển và bản sắc chính trị đan xen với tác động ngày càng gia tăng của môi trường khu vực và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Việc xây dựng các kịch bản biến đổi chính trị đã chỉ ra rằng, dù theo hướng siết chặt kiểm soát hay điều chỉnh linh hoạt, Hồng Kông đều đang dịch chuyển khỏi trạng thái cân bằng ban đầu của mô hình “một quốc gia, hai chế độ”, kéo theo những hệ quả không chỉ về chính trị mà còn đối với vai trò của một trung tâm tài chính quốc tế.

Từ góc độ khu vực, các phân tích trong chương cho thấy tác động của vấn đề Hồng Kông không diễn ra theo một chiều, mà mang tính đa tầng và lan tỏa. Một mặt, nó làm gia tăng tính bất định của môi trường an ninh Đông Á, thúc đẩy sự điều chỉnh trong cách tiếp cận đối với các điểm nóng và cơ chế quản trị xung đột. Mặt khác, nó góp phần tái cấu trúc các liên kết kinh tế và chuỗi giá trị khu vực, đồng thời phản ánh rõ xu hướng “địa - chính trị hóa kinh tế” trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn. Chương 4 đã làm rõ những ảnh hưởng sâu rộng của vấn đề Hồng Kông đối với cục diện địa - chính trị Đông Á, bao gồm tác động đến an ninh chính trị, xử lý xung đột và điểm nóng khu vực; sự vận động của các mô hình liên kết và cấu trúc kinh tế; cũng như những biến đổi trong trật tự an ninh và cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn. Đồng thời, chương cũng chỉ ra ảnh hưởng của vấn đề Hồng Kông đối với chiến lược phát triển và chính sách đối ngoại của các quốc gia Đông Nam Á.

Đối với Việt Nam, chương đã khái quát quan hệ với Hồng Kông, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng từ các biến động chính trị tại đây. Trên cơ sở phân tích đó, luận án đã đề xuất hệ thống hàm ý chính sách cho Đảng và Nhà nước Việt Nam, bao gồm cả phương diện phát triển kinh tế - tài chính và định hướng hội nhập quốc tế trong bối cảnh khu vực có nhiều biến động phức tạp. Các bài học kinh nghiệm rút ra không chỉ nằm ở việc xử lý các vấn đề nội bộ, mà còn ở năng lực “phi quốc tế hóa” các mâu thuẫn trong nước và chủ động thích ứng với các biến động

bên ngoài. Hệ thống hàm ý chính sách được đề xuất vì vậy không chỉ dừng lại ở phản ứng trước tình huống cụ thể, mà hướng tới xây dựng năng lực quản trị quốc gia linh hoạt, có khả năng dự báo và thích ứng trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược ngày càng phức tạp.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Biến động chính trị tại Hồng Kông trong những năm gần đây phản ánh sự va chạm phức tạp giữa các yếu tố thể chế, xã hội và kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Từ một trung tâm tài chính - thương mại năng động hàng đầu châu Á, Hồng Kông đã phải đối mặt với làn sóng bất ổn chính trị sâu rộng, cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa ổn định chính trị, niềm tin thị trường và năng lực quản trị quốc gia. Việc phân tích nguyên nhân, tác động và bài học từ trường hợp này mang lại giá trị thực tiễn quan trọng cho Việt Nam, đặc biệt trong tiến trình hoàn thiện thể chế chính trị và bảo đảm phát triển bền vững.

Trước hết, kinh nghiệm Hồng Kông cho thấy nguồn gốc sâu xa của bất ổn chính trị thường bắt đầu từ những mất cân bằng xã hội và sự suy giảm niềm tin vào thể chế. Trong hơn hai thập kỷ sau khi trở về với Trung Quốc, mô hình “một quốc gia, hai chế độ” vừa là cơ hội vừa là thách thức. Sự phát triển nhanh của kinh tế thị trường không đi kèm với phân phối công bằng, khiến khoảng cách giàu nghèo ngày càng mở rộng. Tầng lớp trẻ cảm nhận rõ sự hạn chế về cơ hội việc làm và khả năng thăng tiến, trong khi giá nhà đất, chi phí sinh hoạt và sức ép cạnh tranh toàn cầu ngày càng lớn. Khi các vấn đề xã hội không được giải quyết thỏa đáng, cộng hưởng với ảnh hưởng truyền thông và can thiệp bên ngoài, các phong trào biểu tình dễ dàng bùng phát, dẫn đến rối loạn chính trị và xung đột xã hội.

Bên cạnh đó, mô hình quản trị mang tính phân quyền đặc thù khiến việc điều hòa lợi ích giữa trung ương và địa phương trở nên phức tạp. Khi cơ chế điều hành thiếu nhất quán, các quyết định chính trị dễ bị hiểu nhầm hoặc phản ứng tiêu cực từ xã hội. Việc ban hành Luật dẫn độ năm 2019 là một ví dụ điển hình về xung đột giữa ý chí chính trị và cảm nhận xã hội, từ đó tạo ra làn sóng phản kháng lan rộng. Bài học rút ra là trong các xã hội hiện đại, hiệu quả quản trị không chỉ phụ thuộc vào năng lực điều hành, mà còn ở khả năng tạo dựng niềm tin, đối thoại và đồng thuận xã hội.

Về phương diện kinh tế - tài chính, sự bất ổn chính trị đã tác động mạnh đến vị thế trung tâm tài chính của Hồng Kông. Nhiều tổ chức tài chính quốc tế, quỹ đầu tư và doanh nghiệp dịch vụ bắt đầu rút trụ sở hoặc phân tán hoạt động sang

Singapore, Tokyo và các thành phố khác trong khu vực. Niềm tin của thị trường bị xói mòn, dòng vốn quốc tế biến động, và vai trò “cầu nối” giữa Trung Quốc đại lục với thế giới dần suy giảm. Đây là minh chứng cho tính phụ thuộc cao giữa ổn định thể chế và sức hấp dẫn đầu tư. Khi chính trị không ổn định, dù nền kinh tế có tiềm lực mạnh đến đâu, khả năng duy trì vị thế quốc tế vẫn bị ảnh hưởng đáng kể.

Đối với Việt Nam, các bài học rút ra từ kinh nghiệm Hồng Kông có ý nghĩa sâu sắc trên nhiều phương diện.

*Trước hết*, việc duy trì ổn định chính trị - xã hội cần được xem là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển quốc gia. Ổn định không chỉ giúp củng cố niềm tin của người dân, mà còn là điều kiện tiên quyết để thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế. Song song với đó, Việt Nam cần chú trọng phát triển năng lực quản trị hiện đại, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng phản ứng nhanh của bộ máy nhà nước. Một hệ thống quản trị có khả năng lắng nghe, đối thoại và dự báo sớm biến động xã hội sẽ giúp ngăn ngừa các mâu thuẫn tiềm ẩn và giữ vững trật tự ổn định.

*Bài học thứ hai* là chú trọng phát triển bao trùm và công bằng xã hội. Kinh nghiệm Hồng Kông cho thấy sự chênh lệch thu nhập, bất bình đẳng cơ hội và sức ép sinh kế dễ trở thành điểm khởi phát bất ổn chính trị. Việt Nam cần kiên định mục tiêu tăng trưởng đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, cải thiện chính sách phúc lợi, giáo dục, nhà ở và việc làm cho thanh niên, qua đó củng cố lòng tin vào hệ thống chính trị.

*Bài học thứ ba* là tận dụng cơ hội từ sự dịch chuyển kinh tế khu vực nhưng kiểm soát chặt rủi ro tài chính. Khi Hồng Kông suy giảm vai trò trung tâm tài chính, dòng vốn và doanh nghiệp quốc tế có xu hướng tìm đến những môi trường ổn định hơn. Việt Nam có thể tận dụng cơ hội này bằng việc phát triển thị trường vốn, nâng cấp khuôn khổ pháp lý, và xây dựng các trung tâm dịch vụ tài chính ở Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Đà Nẵng. Tuy nhiên, việc thu hút vốn cần đi kèm với cơ chế giám sát nghiêm ngặt, bảo đảm minh bạch, chống rửa tiền và ngăn ngừa luồng vốn đầu cơ ngắn hạn gây bất ổn vĩ mô.

*Cuối cùng*, duy trì cân bằng chiến lược trong quan hệ đối ngoại và tăng cường “sức đề kháng thể chế” là điều kiện bảo đảm cho Việt Nam phát triển bền vững. Trong môi trường khu vực đang biến động, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và đa phương hóa sẽ giúp Việt Nam vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa tránh bị cuốn vào cạnh tranh nước lớn. Đồng thời, cần phát huy sức mạnh nội sinh của xã hội, củng cố lòng yêu nước, niềm tin vào thể chế và khả năng phản bác thông tin sai lệch trên không gian mạng - yếu tố từng bị lợi dụng để kích động bất ổn tại Hồng Kông.

Tổng thể, kinh nghiệm Hồng Kông nhấn mạnh rằng ổn định chính trị, phát triển kinh tế và đồng thuận xã hội là ba trụ cột không thể tách rời của một quốc gia hiện đại. Đối với Việt Nam, đây không chỉ là bài học cảnh báo mà còn là định hướng chiến lược: cần chủ động dự báo, phòng ngừa, đồng thời tận dụng các cơ hội từ biến động quốc tế để củng cố vị thế đất nước trong một thế giới đầy biến động.

Từ những biến động chính trị tại Hồng Kông, một số khuyến nghị mà Việt Nam cần lưu ý như sau:

*Một là*, về kinh tế, vị thế ngày càng suy giảm của cảng Hồng Kông và sân bay quốc tế Hồng Kông sẽ tạo thuận lợi để thúc đẩy vị thế kinh tế của các cảng biển và sân bay quốc tế tại Việt Nam. Đây là điểm đặc biệt quan trọng đối với chúng ta hiện nay. Cuộc cạnh tranh chiến lược Hoa Kỳ - Trung Quốc thông qua vấn đề Hồng Kông sẽ còn căng thẳng, vô cùng khó giải quyết, nên cần tiếp tục đánh giá để nhìn nhận những vận động mới nhằm tranh thủ những tác động tích cực, tránh những tác động tiêu cực.

*Hai là*, những tác động tích cực về kinh tế có thể đến khi làn sóng rút chạy khỏi Hồng Kông của các doanh nghiệp. Việt Nam cần nghiên cứu phương án tiếp cận các doanh nghiệp lớn cả trên lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư công nghệ, vận tải biển, bán lẻ, lĩnh vực quốc tế đến Việt Nam đầu tư; có thể tập trung vào Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng - nơi có độ mở kinh tế cao, được các doanh nghiệp quốc tế tin nhiệm.

*Ba là*, nghiên cứu phương án để tiếp nhận các mặt thiếu tích cực từ sự bất ổn kinh tế của Hồng Kông như: những khó khăn của cộng đồng người Việt ở Hồng Kông,

các doanh nghiệp đặt nhà máy sản xuất tại Việt Nam nhưng trụ sở tại Hồng Kông, luồng vận chuyển quốc tế qua Hồng Kông hay môi trường tổng thể tại khu vực...

*Bốn là*, nghiên cứu, đánh giá kịch bản đã diễn ra tại Hồng Kông để phục vụ cho công tác đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” thông qua cuộc “cách mạng màu”, kinh nghiệm xử lý các vụ bạo loạn, biểu tình, kinh nghiệm xử lý các bất ổn và mâu thuẫn xã hội trong quá trình biến đổi mạnh mẽ nền kinh tế.

Biến động chính trị tại Hồng Kông là một điển hình cho những thách thức của các nền kinh tế mở trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược nước lớn và sự can thiệp xuyên biên giới về tư tưởng, truyền thông và tổ chức xã hội. Với vị trí địa - chính trị nhạy cảm và mô hình phát triển định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam có thể rút ra những bài học sâu sắc từ các sự kiện tại Hồng Kông các phương diện, như vấn đề củng cố ổn định chính trị - xã hội; nâng cao năng lực quản trị quốc gia trong bối cảnh hội nhập, bảo đảm cân bằng giữa tự do, pháp trị và an ninh quốc gia. Từ kinh nghiệm Hồng Kông, Việt Nam cần xác định rõ rằng ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững. Song song với đó, cần tăng cường khả năng “tự điều chỉnh” của hệ thống chính trị, tránh sự can thiệp hoặc chi phối từ bên ngoài thông qua các kênh phi truyền thống như truyền thông xã hội, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ (NGO) hay doanh nghiệp xuyên quốc gia.

*Về nhóm kiến nghị, hàm ý chính sách:*

*Thứ nhất*, đối với việc bảo đảm ổn định tình hình chính trị, trật tự, an ninh và quản trị xã hội. Việt Nam cần tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực phản ứng chính sách. Việc nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính, nhất là ở cấp cơ sở, là yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của người dân vào thể chế. Đồng thời, cần đẩy mạnh truyền thông chính sách, phản bác kịp thời thông tin sai lệch, đặc biệt trên không gian mạng - lĩnh vực từng được các thế lực lợi dụng để kích động “cách mạng màu” như trường hợp Hồng Kông. Chủ động nhận diện và phòng ngừa các hình thức “diễn biến hòa bình” và can thiệp phi truyền thống (phong trào phản đối Luật dẫn độ và các hoạt động biểu tình ở Hồng Kông mang đặc điểm của “cách mạng màu”). Đồng thời, cần củng cố cơ chế giám sát, cảnh báo sớm các nguy cơ

tương tự, nhất là thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về an ninh phi truyền thống và quản trị khủng hoảng xã hội.

Mặt khác, quản lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo. Hồng Kông cho thấy vai trò lưỡng tính của các tổ chức tôn giáo: nếu được định hướng tốt, họ có thể là lực lượng duy trì ổn định xã hội, song nếu bị lợi dụng, họ có thể trở thành công cụ chính trị. Việt Nam cần tiếp tục chính sách “tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo”, song song với cơ chế tham vấn, đối thoại định kỳ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo hợp pháp. Điều này giúp tăng cường lòng tin xã hội, đồng thời ngăn ngừa nguy cơ bị lợi dụng để truyền bá tư tưởng cực đoan hoặc chống đối chính quyền.

*Thứ hai*, về vấn đề kinh tế - tài chính và hợp tác khu vực. Các biến động ở Hồng Kông đã khiến nhiều tập đoàn đa quốc gia tìm kiếm điểm đến thay thế. Việt Nam nên chủ động xúc tiến thu hút đầu tư trong các lĩnh vực tài chính, chứng khoán, công nghệ và dịch vụ cao cấp. Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng có thể được định hướng trở thành trung tâm dịch vụ và tài chính khu vực, tận dụng nguồn vốn, nhân lực và kinh nghiệm quản trị từ Hồng Kông. Tăng cường hợp tác song phương Việt Nam - Hồng Kông trong lĩnh vực tài chính, du lịch và đổi mới sáng tạo, dựa trên cơ sở nhiều tiềm năng hợp tác giữa hai bên trong các ngành như tài chính, pháp lý, hàng không, và công nghệ. Việt Nam có thể khai thác kinh nghiệm của Hồng Kông về huy động vốn, thị trường chứng khoán, dịch vụ logistics và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup). Chính phủ cần có chính sách thu hút các chuyên gia tài chính Hồng Kông chuyển sang làm việc tại Việt Nam, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp Việt tham gia chuỗi cung ứng khu vực. Nâng cao năng lực thích ứng trước biến động khu vực. Trong bối cảnh Hồng Kông suy giảm vai trò trung tâm tài chính châu Á, Việt Nam cần chuẩn bị các kịch bản ứng phó linh hoạt với thay đổi trong cấu trúc tài chính - đầu tư khu vực. Các cơ quan hoạch định chính sách cần dự báo và xây dựng phương án bảo vệ lợi ích kinh tế - chính trị trong các tình huống biến động mạnh của thị trường khu vực.

*Thứ ba*, trong chiến lược đối ngoại và quan hệ quốc tế khu vực: Rút ra bài học từ việc Hồng Kông là tiêu điểm cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc và

phương Tây, Việt Nam cần chú trọng vấn đề duy trì cân bằng chiến lược trong quan hệ với các nước lớn. Việt Nam cần kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tránh bị cuốn vào vòng xoáy đối đầu. Tăng cường vai trò trong ASEAN, tận dụng cơ chế khu vực để xử lý các vấn đề an ninh, nhân quyền, kinh tế với Trung Quốc và các đối tác phương Tây. Cùng cố an ninh thông tin, chủ quyền không gian mạng và truyền thông quốc tế. Sự kiện Hồng Kông cũng cho thấy vai trò cực kỳ quan trọng của chiến lược truyền thông quốc tế. Do vậy, Việt Nam cần đầu tư mạnh cho “ngoại giao truyền thông”, chủ động tạo lập diễn ngôn quốc gia, tăng cường năng lực bảo vệ hình ảnh đất nước và phản bác thông tin xuyên tạc trên toàn cầu.

*Thứ tư*, về xã hội và văn hóa chính trị: Cần đẩy mạnh giáo dục công dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, về lòng yêu nước, ý thức pháp luật và trách nhiệm xã hội. Song song, phát triển văn hóa đối thoại trong xã hội, để bất mãn xã hội có thể được giải tỏa qua kênh hợp pháp thay vì bị lợi dụng thành phong trào chính trị đối kháng. Phát triển mô hình quản trị xã hội linh hoạt, có tính dự báo và bao trùm. Cần hoàn thiện hệ thống phản hồi chính sách từ người dân; phát huy vai trò của báo chí, các tổ chức xã hội trong giám sát, góp ý chính sách. Một hệ thống quản trị có năng lực “lắng nghe và phản ứng nhanh” sẽ tạo ra nền ổn định chính trị lâu dài hơn cả biện pháp hành chính thuần túy.

Biến động Hồng Kông là lời cảnh báo về mối quan hệ giữa tự do và ổn định trong tiến trình phát triển. Việt Nam cần kiên định mô hình phát triển “ổn định chính trị gắn với đổi mới sáng tạo”, đồng thời cải thiện năng lực quản trị, chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống và các cú sốc khu vực. Các hàm ý chính sách trên, nếu được thể chế hóa trong Chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn 2025-2035, sẽ giúp Việt Nam củng cố vị thế quốc gia tầm trung, bảo vệ ổn định chính trị - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thọ Quang, Trần Thị Thanh Tâm (2021), “Vấn đề Hồng Kông hiện nay và tác động”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (224) (T12/2021), tr. 33-46
2. Tran Thi Thanh Tam (2024), “The Dynamic of security and political situation in the Asia -Pacific and Souteast Asia region in the fist three decate of 21<sup>st</sup> century and its impact on Viet Nam”, *International conference proccedings: New study and findings in Vietnamese politics and international politics*, Vietnam National University, Hanoi, University of social sciences and humanities, pp. 270 -278
3. Tran Thi Thanh Tam (2025), “Hồng Kông’s role in China’s development: Analysis and some policy connections with Viet Nam”, *The third international conference on issues of social sciences and humanities*, Vietnam National University, Hanoi, University of social sciences and humanities, Vol 1, pp. 413 - 425

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt

1. Tuấn Anh (2025), “Hình thành một đầu mối thu hút vốn quốc tế hiệu quả hơn”, Báo nhân dân điện tử, ngày 22/9/2025, <https://nhandan.vn/hinh-thanh-mot-dau-moi-thu-hut-von-quoc-te-hieu-qua-hon-post909188.html>.
2. Anthony B. Chan (2017), *Lý Gia Thành - “Ông chủ của những ông chủ” trong giới kinh doanh Hồng Kông*, NXB Lao động, Hà Nội, tr. 16 -20, tr. 45- 55, tr. 175-180.
3. Báo Liên hợp buổi sáng (Hồng Kông) (2021), “Liệu Hồng Kông (Trung Quốc) có tái bùng phát làn sóng di cư mới”, ngày 05/7/2021.
4. Báo Liên hợp buổi sáng (Hồng Kông) (2021), “Nguy cơ thất thoát nhân tài tại Hồng Kông (Trung Quốc) 5 năm tới”, ngày 15/3/2021.
5. Nguyễn Kim Bảo (1998), “Đầu tư trực tiếp của Hồng Kông vào nội địa Trung Quốc và triển vọng của nó sau năm 1997”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (4), tr. 61- 66.
6. Tiền Ích Bích, Vương Việt (2003), “Hiện trạng và triển vọng hợp tác tài chính và tiền tệ giữa Hồng Kông và Đại lục”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (4), tr. 60 -67.
7. Claremnt (2021), “Đàn áp Hồng Kông - Trung Quốc sẽ bị “gậy ông đập lưng ông?” (Bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam), Project-syndicate.org, California, ngày 10/3/2021, <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5330161>.
8. Hồ Châu (1997), “Hồng Kông sau tháng 7-1997 niềm vui, nỗi lo”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (3), tr. 54 -58.
9. Vương Kiến Dân (2007), “Hồng Kông - Thành tựu và những vấn đề cần suy nghĩ sau 10 năm trở về Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (5), tr. 67 -73
10. Vũ Thùy Dương (Chủ biên) (2013), *Quan hệ “hai bờ, bốn bên” trong quá trình trở dậy của Trung Quốc và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Trần Đa (2000), “Kinh tế Hồng Kông - Từ điều chỉnh đến phục hồi và chuyển đổi mô hình”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (6), tr. 63-69.
12. Thế Đoàn (2025), “Giải ngân vốn FDI 5 tháng đạt 8,9 tỷ USD cao nhất 5 năm qua”, Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, ngày 6-6-2025, <https://kinhtetrunguoc.vn/kinh-te/kinh-tet-vi-mo/giai-ngan-von-fdi-5-thang-dat-8-9-ty-usd-cao-nhat-5-nam-qua.html>
13. Joe Studwell (2018), *Những bố già châu Á: Tiền bạc và quyền lực ở Hồng Kông và Đông Nam Á*, NXB Thế giới, Hà Nội.
14. Lê Thu Hà (1996), “Vài nét về chiến lược xuất khẩu của Hồng Kông”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (2).
15. Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp (chủ biên) (2013), *Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế*, Khoa QHQT - Đại học KHXH&NV TP HCM.
16. Phùng Thị Huệ (2010), *Hồng Kông mười năm trở về Trung Quốc - Thực trạng và triển vọng*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
17. Uyên Hương (2024), “Mở rộng cơ hội hợp tác thương mại Việt Nam - Hong Kong (Trung Quốc)”, Báo Tin Tức, Việt Nam. <https://baotintuc.vn/kinh-te>, truy cập ngày 02/11/2025.
18. Dương Văn Huy (2023), “Nguy cơ “bẫy địa - chính trị” ở khu vực Đông Nam Á và hàm ý đối với Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 22-11-2023, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/836302/nguy-co-%E2%80%9Cbay-dia---chinh-tri%E2%80%9D-o-khu-vuc-dong-nam-a-va-ham-y-doi-voi-viet-nam.aspx>
19. An Huy (2025), “Biến động địa chính trị có thể ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025”, Báo điện tử VnEconomic, ngày 30-12-2024, <https://vneconomy.vn/bien-dong-dia-chinh-tri-co-the-anh-huong-manh-den-kinh-te-the-gioi-nam-2025.htm>
20. Mạc Luyện, Thạch Bình, Xuân Vịnh (2023), “Bước phát triển mới trong quan hệ Việt Nam - Hong Kong (Trung Quốc)”, Báo Tin Tức, Việt Nam. <https://baotintuc.vn/thoi-su>, truy cập ngày 03/11/2025.

21. Văn Thị Thanh Mai (2013), “Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hong Kong và tình bạn thủy chung Hồ Chí Minh - Loseby”, Bộ Quốc phòng, Việt Nam. <https://bqllang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/1723>, truy cập ngày 02/11/2025.
22. Lê Văn Mỹ (Chủ biên) (2020), *Trung Quốc và Mỹ với an ninh Đông Á từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc: Tác động và dự báo*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Minh báo (Trung Quốc) (2020), “Hong Kông đang đánh mất sức hấp dẫn đầu tư nước ngoài do bất ổn chính trị?”, ngày 08/12/2020.
24. Minh báo (Trung Quốc) (2021), “Cách giải quyết những mâu thuẫn Hong Kông”, ngày 24/02/2021.
25. Hoàng Khắc Nam (2013), “Chủ nghĩa tự do trong quan hệ quốc tế: Những luận điểm chính và sự đóng góp”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN* (29), Số 1, tr. 17-26.
26. Hoàng Khắc Nam (2018), “Cấu trúc trong quan điểm của Chủ nghĩa hiện thực mới: Từ xã hội học tới Kenneth Waltz”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 7.2018.
27. Nghị quyết số 31-NQ/TW, ngày 30-12-2022, của Bộ Chính trị, “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”
28. Nguyễn Huy Quý (1996), “Hong Kông trước ngày Trung Quốc khôi phục chủ quyền”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (5), tr. 65-69.
29. Nguyễn Huy Quý (1997), “Những dự đoán về triển vọng Hong Kông sau ngày chuyển giao chủ quyền”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (3), tr. 47 -53.
30. Nguyễn Trần Quế (1995), “Hong Kông trước và sau năm 1997”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (2), tr. 45.
31. Nguyễn Huy Quý (1997), “Luật cơ bản Khu hành chính đặc biệt Hong Kông nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (bài dịch)”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (4,6), tr. 40-46.
32. Đỗ Tiến Sâm (Chủ biên) (2013), *Chính trị Trung Quốc trong quá trình trở dậy và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

33. Lê Văn Sang, Lê Kim Sa (2012), “Vấn đề lợi dụng Hồng Kông, Macao làm cửa ngõ và đầu mối trong tiếp cận thị trường quốc tế, đáp ứng nhu cầu trở dậy của Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (9), tr.48-55.
34. *Tạp chí Đa chiều* (Trung Quốc) (2021), “Liên minh Công đoàn Hồng Kông giải thể sau 31 năm tồn tại”, ngày 20/9/2021.
35. *Tạp chí Newsweek* (Nhật Bản) (2021), “Trung Quốc đang “thử” Mỹ ở Hồng Kông?” (Bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam), ngày 08/7/2021. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5545885>.
36. Tân Hoa xã (2021), “Hứa hẹn về cục diện mới cho Hồng Kông sau cải cách bầu cử”, ngày 16/9/2021.
37. Xuân Thắng, Duy Lợi (1997), “Quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Hồng Kông và triển vọng”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (3), tr. 59 -70.
38. *The Diplomat* (2021), “*Yếu tố hủy hoại Hồng Kông*”, số 6/2021, tr. 3 - 6
39. *The National Interest* (2021), “Tương lai nào cho Hồng Kông” (bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam), ngày 24/6/2021. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5516215>.
40. *The Straits Times* (Xingapo) (2021), “Cải cách bầu cử ở Hồng Kông - Cơ hội hay thách thức” (Bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam), ngày 09/4/2021. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5380096>.
41. *The Straits Times* (Xingapo) (2021), “Những sự lựa chọn hạn chế của Mỹ đối với vấn đề Hồng Kông” (Bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam), ngày 07/7/2021. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5541311>.
42. *ThinkChina.sg* (2021), “Hồng Kông: “Một nước, hai chế độ” có còn được duy trì?”, ngày 5/3/2021.
43. Thông tấn xã Việt Nam: “Cuộc chiến tranh giành thị trường vốn Mỹ - Trung và vai trò của Hồng Kông”. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5185142>.

44. Thông tấn xã Việt Nam (1997), “Kinh tế Hồng Kông đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nghiêm trọng”.
45. Thông tấn xã Việt Nam (2017), “Trung Quốc tiếp tục trừng trị phe đối lập tại Hồng Kông”. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5316682>, truy cập ngày 26/10/2025.
46. Thông tấn xã Việt Nam (2021), “Dự luận Hồng Kông xung quanh việc sửa đổi Luật cơ bản”. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5367607>.
47. Thông tấn xã Việt Nam (2021), “Joe Biden “nổi gót” người tiền nhiệm trong vấn đề Hồng Kông”. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5348055>.
48. Thông tấn xã Việt Nam (2021), “Trung Quốc tiếp tục trừng trị phe đối lập tại Hồng Kông”. <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5316682>.
49. Thông tấn xã Việt Nam (2021), “Kinh tế Hồng Kông đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nghiêm trọng”.
50. Thông tấn xã Việt Nam (2021), “Xung quanh kế hoạch cải tổ Hồng Kông”, ngày 16/3/2021, <https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5339422>.
51. Thông tấn xã Việt Nam (2021), ““Xu hướng” giải thể của các tổ chức xã hội dân sự ở Hồng Kông”.  
<https://news.vnanet.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5619282>
52. Thời báo Hoàn cầu (2020), “Xu hướng chuyển dịch tài khoản ngân hàng dưới tác động của Luật an ninh quốc gia Hồng Kông”, ngày 17/12/2020.
53. Thời báo Hoàn cầu (2021), “Một số vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện chế độ bầu cử của Hồng Kông”, ngày 30/3/2021.
54. Thương báo (Hồng Kông) (2020), “Nỗi lo trung và dài hạn của kinh tế Hồng Kông”, ngày 23/12/2020.
55. Thương báo (Hồng Kông) (2021), “Nguy cơ tấn công mạng đe dọa vị thế trung tâm tài chính của Hồng Kông (Trung Quốc)”, ngày 11/6/2021.
56. Tổng cục Thống kê (Trung Quốc) (2021), “Báo cáo về vai trò của lao động nhập cư đối với kinh tế Hồng Kông”, ngày 23/3/2021.

57. M.L. Titarenko (2013), *Ý nghĩa địa chính trị vùng Viễn Đông, nước Nga, Trung Quốc và các nước châu Á khác*, NXB Bách khoa, Hà Nội.
58. Phạm Anh Tuấn (1997), “Vấn đề Hồng Kông trong quan hệ Mỹ - Trung”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (6), tr. 47- 50.
59. Vân Nguyễn (2024), “ASEAN là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong 5 năm tới”, *Tạp chí điện tử Vneconomy*. <https://vneconomy.vn/asean-la-mot-trong-nhung-nen-kinh-te-tang-truong-nhanh-nhat-the-gioi-trong-5-nam-toi.html>, truy cập ngày 26/11/2024.
60. Đoàn Thị Cẩm Vân (2013), “Chủ nghĩa Tân Hiện Thực và Chủ nghĩa Tân Tự Do Trong nghiên cứu Quan hệ quốc tế”, Trường Đại học Duy Tân, <https://xhvn.duytan.edu.vn/dang-doan-the-va6at/chu-nghia-tan-hien-thuc-va-chu-nghia-tan-tu-do-trong-nghien-cuu-quan-he-quoc-te-6qoc1>.
61. Hà Văn (2025), “Thủ tướng: Trung tâm tài chính quốc tế là nơi pháp luật được “thiết kế cho tương lai””, Báo Điện tử Chính phủ, ngày 2-8-2025, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-la-noi-phap-luat-duoc-thiet-ke-cho-tuong-lai-102250802111031754.htm>.
62. Viện Nghiên cứu Trung Quốc (2020), *70 năm tiến trình xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
63. Viện Nghiên cứu Trung Quốc (2019), *40 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc nhìn lại và triển vọng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
64. Đinh Ngọc Vượng (2008), “Hệ thống chính trị và hệ thống pháp luật của Đặc khu hành chính Hồng Kông”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc* (3), tr. 62-70.

### **Tiếng Anh**

65. Acemoglu D., & Robinson J. (2012), *Why nations fail: the origins of power, prosperity, and poverty*, New York.
66. AInvest (2025), “Hong Kong’s IPO Renaissance: Navigating Policy, Tech, and Capital Flows in 2025”, AInvest, Hong Kong. <https://www.ainvest.com/news/hong-kong-ipo-renaissance-navigating-policy-tech-capital-flows-2025-2506/>, Access date 26/10/2025.

67. Airports Council International (2014), "World Airport Traffic Report 2014", Montreal. <https://aci.aero/data-centre/annual-traffic-data/>, Access date 26/10/2025.
68. Amnesty International (2021), "Amnesty International to close its Hong Kong offices", London. <https://www.amnesty.org/en/latest/news/2021/10/amnesty-international-to-close-its-hong-kong-offices/>, Access date 02/11/2025
69. Ang Y.Y (2016), *How China Escaped the Poverty Trap*, Ithaca, NY: Cornell University Press.
70. Arthur R. Kroeber (2016), *China's Economy: What Everyone Needs to Know*, New York, NY: Oxford University Press.
71. Article 19 (2025), "Hong Kong: Rights groups denounce transnational repression of exiled activists' families", London. [https://www.article19.org/resources/hong-kong-rights-groups-denounce-transnational-repression/?utm\\_source=source.com](https://www.article19.org/resources/hong-kong-rights-groups-denounce-transnational-repression/?utm_source=source.com), Access date 02/11/2025.
72. Asia Asset Management (2025), Hong Kong. <https://www.asiaasset.com/post/29517-jchankeynote-0414>, Access date 26/10/2025.
73. Bary Buzan (2010), "China in International society: Is "Peaceful Rise" Possible?", *The Chinese Journal of International Politics*, Vol.3 (1), pp. 5-36.
74. Bates Fill: *Rising Star* (2006), *China's New Security Diplomacy*, Brookings Institution Press.
75. Bloomberg Intelligence (2024), "More multinationals are picking Singapore over Hong Kong for Asian headquarters", *South China Morning Post*, Hong Kong. <https://www.scmp.com/news/asia/southeast-asia/article/3252820/more-multinationals-are-picking-singapore-over-hong-kong-set-asia-hubs>, Access date 26/10/2025.
76. Boston Consulting Group (2024), "Global Financial Wealth Rebounds by 7% in 2023, Driven by Buoyant Equity Markets", Zurich. <https://www.bcg.com/press/10july2024-global-financial-wealth-rebounds>, Access date 26/10/2025.

77. Brian C. H. Fong (2023). Hong Kong's governance restructuring under Beijing's control. *Asian Survey*, 63 (2), pp.1–20.
78. Bromley D., Yao Y (2006), “Understanding China's economic transformation: Are there lessons here for the developing world?”, *World Economics*, Vol.7, (2). pp.73-95.
79. Brown Michael E.(ed) (2000), *The Rise of China*, Cambridge, Mass, MIT Press.
80. Bruce Dickson (2016), *The Dictator's Dilemma: The Chinese Communist Party's Strategy for Survival*, Oxford: Oxford University Press.
81. Center for Strategic and International Studies (2022), “The Collapse of One China”, Center for Strategic and International Studies, Washington D.C. <https://www.csis.org/analysis/collapse-one-china>, Access date 26/10/2025.
82. Charlie Campbell (2019), “We Are Risking Everything.’ Hong Kong's Young Rebels Stake Everything on Their Struggle”, *Time Magazine*, New York. <https://time.com/5615570/hong-kong-youth-protesters-democracy/>, Access date 03/11/2025.
83. Chen J. and Dickson B.J. (2010), *Allies of the state: China's private entrepreneurs and democratic change*, Harvard University Press.
84. Chung Min Lee (2005), “China's rise, Asia Dilemma”, *The National Interest* (81), pp. 88-94.
85. Chunman Zhang (2017), “How to Merge Western Theories and Chinese Indigenous Theories to Study Chinese Politics”, *Journal of Chinese Political Science*, Vol.22 (2), pp. 283-294.
86. David Shambaugh (2006): *Power Shift: China and Asia's New Dynamics*, University of California Press.
87. Deer L. & Song L (2012), “China's approach to rebalancing: A conceptual and policy framework”, *China & World Economy*, Vol.20 (1), pp. 1-26.
88. Department of Justice, HKSAR (2023), “HKSAR Government strongly disapproves and firmly rejects the US Hong Kong Policy Act Report”, HKSAR Government, Hông Kông.

- [https://www.doj.gov.hk/en/community\\_engagement/press/20230401\\_pr2.html](https://www.doj.gov.hk/en/community_engagement/press/20230401_pr2.html),  
Access date 30/10/2025.
89. Education Bureau, HKSAR (2025), “Figures and Statistics — Key Statistics on Primary and Secondary Education”, Education Bureau, Hong Kong. <https://www.edb.gov.hk/en/about-edb/publications-stat/figures/index.html>,  
Access date 02/11/2025
90. Evan S. Medeiros and M. Taylor Fravel (2003), “China’s New Diplomacy”, *Foreign Affairs*, Vol.82 (6), pp. 22-35.
91. Foot, R. (2023). China–US relations in an era of strategic competition. *International Affairs*, 99(1), pp. 1–18.
92. Gamaut R., Song L. (2006), & Yao Y.: “Impact and significance of state-owned enterprise restructuring in China”, *The China Journal*, pp. 35-63.
93. Government of the HKSAR (2025), “LCQ12: Non-governmental organisations’ acceptance of advantages from overseas organisations”, Hòng Kông. <https://www.info.gov.hk/gia/general/202503/19/P2025031900253.htm>, Access date 02/11/2025.
94. He, K. (2022). Institutional balancing in the Indo-Pacific. *International Relations of the Asia-Pacific*, 22(2), pp. 213–235.
95. Jacques deLisle (2010), “What’s Happened to Democracy in China? Elections, Law and Political Reform”, *Foreign Policy Research Institute*, pp. 1-8.
96. Jadhav, Isha (2024), “The Hong Kong Exodus: How Corporate Relocation Shapes the Landscape of International Commercial Arbitration”, *The Arbitration Brief*, London. <https://thearbitrationbrief.com/2024/04/02/the-hong-kong-exodus-how-corporate-relocation-shapes-the-landscape-of-international-commercial-arbitration/>, Access date 26/10/2025.
97. John Dotson (2012), “Outcomes of the Chinese Communist Party’s 18th National Congress”, US - China Economic and Security, *Review Commission Staff Research Report*. [https://www.uscc.gov/sites/default/files/Research/18th-CCP\\_PartyCongress\\_Overview.pdf?](https://www.uscc.gov/sites/default/files/Research/18th-CCP_PartyCongress_Overview.pdf?)

98. Joshua Kurlantzick (2007) *Charm Offensive: How China's soft power is transforming the world*, Yale University Press.
99. Joyce Zhou & Farah Master (2025), "China sets up international mediation body in Hong Kong", *Reuters*, Hông Kông. <https://www.reuters.com/en/china-sets-up-international-mediation-body-hong-kong-2025-05-30/>, Access date 31/10/2025
100. Heritage Foundation (2021), "Hong Kong sat atop the Heritage Foundation's annual Index of Economic Freedom for 25 years.", *The Heritage Foundation*, Washington D.C. <https://www.heritage.org/international-economies/commentary/hong-kong-is-no-longer-what-it-was>, Access date 26/10/2025.
101. Hong Kong Economic and Trade Office (San Francisco) (2017), "Hong Kong ranked world's freest economy for the 23rd consecutive year", Government of the Hong Kông SAR, Hong Kong, <https://www.hketosf.gov.hk/ehk/ehongkong86/economy.htm>, Access date 26/10/2025.
102. Hong Kong Exchanges and Clearing Limited (2025), "Market Capitalisation History of Hong Kong Exchanges and Clearing from 2000 to 2025", Hông Kông, [https://companiesmarketcap.com/hong-kong-exchanges-and-clearing/marketcap/?utm\\_source.com](https://companiesmarketcap.com/hong-kong-exchanges-and-clearing/marketcap/?utm_source.com), Access date 28/10/2025.
103. Hong Kong Free Press (2023), "'Emotional meltdown': Hong Kong Labour Day demo cancelled, as activist says security law prevents disclosing why", Hông Kông, <https://hongkongfp.com/2023/04/26/emotional-meltdown-hong-kong-labour-day-demo-cancelled/>, Access date 02/11/2025.
104. *Hong Kong Marine Department Yearbook 2010*, Hong Kong SAR Government. <https://www.mardep.gov.hk>, Access date 26/10/2025.
105. Hong Kong Monetary Authority (2018), "Hong Kong as a Gateway for Mainland's Reform and Opening-up", *Hong Kong Monetary Authority*, Hong Kong. <https://www.hkma.gov.hk/eng/news-and-media/insight/2018/02/20180208/>, Access date 26/10/2025.

106. Hong Kong Monetary Authority (HKMA) (2020), “Annual Report 2020”, Hồng Kông, [https://www.hkma.gov.hk/media/eng/publication-and-research/annual-report/2020/AR2020\\_E.pdf](https://www.hkma.gov.hk/media/eng/publication-and-research/annual-report/2020/AR2020_E.pdf), Access date 28/10/2025.
107. Hong Kong Port Development Council (2009), *Port Master Plan 2020*, Government of the Hong Kong SAR, Hong Kong. <https://www.pdc.gov.hk/eng/plan2020/index.html>, Access date 26/10/2025
108. Investopedia (2016), “The Top 3 Financial Centers in the World”, Investopedia, New York. <https://www.investopedia.com/articles/investing/030116/top-three-financial-centres-world.asp>, truy cập ngày 26/10/2025.
109. Kanis Leung (2025), “Social worker imprisoned nearly 4 years for mediation attempts at Hong Kong protests”, *Associated Press*, Hong Kong. [https://www.apnews.com/article/c0249f72b4d6df1922808867864e54c7?utm\\_source=chatgpt.com](https://www.apnews.com/article/c0249f72b4d6df1922808867864e54c7?utm_source=chatgpt.com), Access date 02/11/2025.
110. Kevin G. Cai (2013): “China since the 18th Party Congress: A One - Year Assessment - Foreign Policy”, *Presented at the 55<sup>th</sup> Annual Conference of American Association for Chinese Studies*, October 12.
111. King G., Pan J. and Roberts M.E. (2013), “How censorship in China allows government criticism but silences collective expression”, *American Political Science Review*, Vol. 107 (02), pp. 1-18.
112. Knight J. (2013), *Nequality in China: an overview*, The World Bank Research Observer, Oxford University Press.
113. Ko K. and Weng C. (2012), “Structural changes in Chinese corruption”, *The China Quarterly*, Vol. 211, tr. 718-740.
114. KPMG China (2019), “China-Hong Kong IPO 2019 Review and Outlook for 2020”. <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/cn/pdf/en/2019/12/china-hk-ipo-2019-review-and-outlook-for-2020.pdf>, Access date 28/10/2025.
115. Landesa (2012.), “Insecure land rights: the single greatest challenge facing China’s sustainable development and continued stability”, *Rural Development*

- Institute*, pp.1-2.
116. Leung J. (2015): “Xi's Corruption Crackdown: How Bribery and Graft Threaten the Chinese Dream”, *Foreign Affairs*, Vol. 94 (1), pp. 39 - 44.
  117. Li & Fung Limited (2020), “Li & Fung delists from HKEX & sets course for long-term transformation”, Hông Kông. <https://www.lifung.com/press-release/li-fung-delists-hkex-sets-course-long-term-transformation/>, Access date 28/10/2025
  118. Li Cheng (2012), “The End of the CCP’s Resilient Authoritarianism?”, *The China Quarterly*, Vol. 211, pp. 595-623.
  119. Linda Jakobson (2013), “China’s Foreign Policy Dilemma”, *Lowy Institute for International Policy*, Sydney.  
<https://www.lowyinstitute.org/publications/china-s-foreign-policy-dilemma>, truy cập ngày 05/02/2013
  120. Lee, F. L. F. (2022). Repression and political participation in Hong Kong. *The China Quarterly*, (251), pp.1–22.
  121. Liu, L. (2025). Geopolitical instability and political autonomy in global cities. *Comparative Sociology*, 24 (3), pp. 1–25.
  122. Lloyd’s List (2014), *Top 100 Container Ports 2014 Report*, *Lloyd’s List Intelligence*, London. <https://lloydslist.maritimeintelligence.informa.com/>, Access date 26/10/2025.
  123. Lorentzen Peter (2017), “Designing Contentious Politics in Post-1989 China”, *Modern China*, Vol 43 (5), pp. 459-493.
  124. Lu J (2014): *Varieties of governance in China: migration and institutional change in Chinese villages*, Oxford University Press.
  125. Maddison A (2009): “Measuring the economic performance of transition economies: some lessons from Chinese experience”, *Review of Income and Wealth*, Vol. 55 (1), pp. 423-441.
  126. Marangos J. (2011): “Social change versus transition: The political economy

- of institutions and transitional economies”, *For Soc Econ*, Vol. 40 (1), pp. 119-137.
127. McKinney C.J., Oxley G., Lalic M., Curtis J., Samuel H. (2024), “Visas, security and access to services for Hongkongers living in the UK - Commons Library Debate Pack, 15 October 2024” (Number CDP 2024/0129), House of Commons Library, London.  
<https://researchbriefings.files.parliament.uk/documents/CDP-2024-0129/CDP-2024-0129.pdf>, Access date 30/10/2025.
  128. MERICS (2020), “Financial Hub at Risk”, MERICS, Berlin.  
<https://merics.org/en/report/financial-hub-risk>, Access date 28/10/2025.
  129. Michael D. Swaine (2014) “Chinese Views and Commentary on Periphery
  130. Diplomacy”, *China Leadership Monitor* (44), pp. 1-43.
  131. Michael D. Swaine (2013), “The 18th Party Congress and Foreign Policy: The Dog that Did Not Bark”, *China Leadership Monitor* (40), pp. 1-12.
  132. Michael S. Chase (2012), “China’s Search for a “New Type of Great Power Relationship”, *China Brief*, Vol.12, (17).  
<https://jamestown.org/program/chinas-search-for-a-new-type-of-great-power-relationship>
  133. Minxin Pei: (2012), “Superpower Denied? Why China’s “Rise” May Have Already Peaked”, *The Diplomat*.  
<https://thediplomat.com/2012/08/superpower-denied-why-chinas-rise-may-have-already-peaked>
  134. Minxin Pei (2019), “Rewriting the rules of the Chinese Party State: Xi’s Progress in reinvigorating the CCP” (60), pp.1-9.
  135. Natalie Wong (2025), “Why are Hong Kong think tanks facing a bleak future?”, South China Morning Post, Hông Kông.  
<https://www.scmp.com/news/hong-kong/politics/article/3294928/are-new-ideas-needed-hong-kongs-struggling-think-tanks-survive>, Access date 02/11/2025.

136. Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS) (2022), “Triennial Central Bank Survey: Foreign exchange and OTC derivatives markets in 2022”, *Bank for International Settlements*, Basel. [https://www.bis.org/statistics/rpfx22\\_fx.htm](https://www.bis.org/statistics/rpfx22_fx.htm), Access date 28/10/2025.
137. Oi J.C., Babiarz K.S., Zhan L., Luo R. and Rozelle S. (2012): “Shifting fiscal control to limit cadre power in China's townships and villages”, *The China Quarterly*, Vol. 211, pp. 649-675.
138. Phạm Bình Đàm (2024), “2023 marks success of Vietnamese-Hong Kong relations: Consul General”, VietnamPlus, Hà Nội. <https://en.vietnamplus.vn/2023-marks-success-of-vietnamese-hong-kong-relations-consul-general-post276014.vnp>, Access date 02/11/2025.
139. Quốc vụ viện Trung Quốc (2021), “Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc thông qua “Quyết định về hoàn thiện hệ thống bầu cử ở Đặc khu hành chính Hồng Kông”, Trang thông tin của Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Bắc Kinh. [https://www.gov.cn/xinwen/2021-03/11/content\\_55922268.htm](https://www.gov.cn/xinwen/2021-03/11/content_55922268.htm), Access date 28/10/2025
140. Rappai M (2000), “Chinese Communist Party - back to business”, *Strategic Analysis*, Vol.23 (10), pp. 1815-1818.
141. Repnikova M (2017), *Media Politics in China: Improvising Power under Authoritarianism*, Cambridge University Press.
142. Reuters (2021), “Group behind Hong Kong’s annual Tiananmen vigil disbands amid probe”, Hồng Kông. <https://www.reuters.com/world/china/group-behind-hong-kongs-annual-tiananmen-vigil-disbands-amid-probe-2021-09-25/>, Access date 02/11/2025.
143. Reuters (2022), “Hong Kong's Foreign Correspondents' Club suspends human rights press awards”, Hồng Kông. <https://www.reuters.com/world/china/hong-kongs-foreign-correspondents-club-suspends-top-asian-human-rights-awards-2022-04-25/>, Access date 02/11/2025.

144. Reuters (2024), “Hong Kong passes security law which critics say further threatens freedoms”, Reuters, London. <https://www.reuters.com/world/china/hong-kong-legislature-unanimously-passes-new-national-security-law-2024-03-19/>, Access date 28/10/2025.
145. Reuters (2025), “Shipping firms pull back from Hong Kong to skirt US-China risks”, Reuters, London. <https://www.reuters.com/markets/shipping-firms-pull-back-hong-kong-skirt-us-china-risks-2025-03-06/>, Access date 26/10/2025.
146. Richard McGregor (2010), *The Party - The Secret World of China's Communist Rulers*, New York: HarperCollins.
147. SCED (2023), “Hong Kong seeks to forge closer trade partnership with Vietnam”, Commerce and Economic Development Bureau, Hông Kông. [https://www.cedb.gov.hk/en/news/press\\_release/2023/pr10012023b.html](https://www.cedb.gov.hk/en/news/press_release/2023/pr10012023b.html), Access date 02/11/2025.
148. Scholars at Risk (2023), “University of Hong Kong — cancellation of planned talk by Timothy Owen (14 Nov 2023)”, New York. <https://www.scholarsatrisk.org/report/2023-11-14-university-of-hong-kong/>, Access date 02/11/2025.
149. Shih Victor, Christopher Adolph and Mingxing Liu (2012), “Getting Ahead in the Communist Party: Explaining the Advancement of Central Committee Members in China”, *American Political Science Review*, Vol.106 (1), pp. 166 -187.
150. Shujie Yao (2012), “Can China Become the Next Superpower?”, *China Policy Institute*, Briefing Series - (21). [briefing-21-china-next-superpower.pdf](#)
151. Song L., Wu J. & Zhang Y. (2010): “Urbanization of migrant workers and expansion of domestic demand”, *Social Sciences in China*, Vol.31 (3), pp. 194-216.
152. Song Z., Storesletten K. & Zilibotti F. (2011): “Growing like China”, *American Economic Review*, Vol.101 (1), pp. 196 - 233.

153. Spence Jonathan (2012), *The Search for Modern China, Third Edition*, New York: W.W. Norton & Company.
154. Stiglitz J. (2012), *The price of inequality: How today's divided society endangers our future*, Norton & Company, New York.
155. Stockmann D (2013), *Media commercialization and authoritarian rule in China*, Cambridge University Press.
156. Sujian Guo (2007), *Harmonious World and China's New Foreign Policy*, Institute for Public Policy Research.
157. Susan V. Lawrence and Michael F. Martin (2013), "*Understanding China's Political System*", Congressional Research Service.
158. Sutter R. (2005), "China's rise in Asia - Promises, Prospects and Implications for the United States", *Asia-Pacific Center for Security Studies*, [https://apcss.org/wp-content/uploads/2010/PDFs/Ocasional%20Papers/OPChinasRise.pdf?utm\\_source.com](https://apcss.org/wp-content/uploads/2010/PDFs/Ocasional%20Papers/OPChinasRise.pdf?utm_source.com)
159. Svobik Milan W. (2013), *The Politics of Authoritarian Rule*, Cambridge: Cambridge University Press.
160. The Associated Press (2025), "Overseas Hong Kong pro-democracy activist Nathan Law denied entry to Singapore", *Associated Press*, Beijing. <https://apnews.com/article/697b9522656767ee4d878e3bd6988a62>, Access date 30/10/2025.
161. The Straits Times (2021), "Cải cách bầu cử ở Hồng Kông - Cơ hội hay thách thức", Singapore, Bản dịch của Thông tấn xã Việt Nam, <https://news.vn.net.vn/FrontEnd/PostDetail.aspx?id=5380096>, Access date 09/4/2021
162. Tim Summers (2013), "China's New Leadership: Approaches to International Affairs", *Royal Institute of International Affairs*, London, [https://www.chathamhouse.org/sites/default/files/public/Research/Asia/0413bp\\_chinanewleaders.pdf](https://www.chathamhouse.org/sites/default/files/public/Research/Asia/0413bp_chinanewleaders.pdf)
163. Truex Rory (2014), "The Returns to Office of a Rubber Stamp Parliament", *American Political Science Review*, Vol.108 (2), pp. 235-251.

164. U.S. Department of State (2019), “2019 Hong Kong Policy Act Report”, U.S. Department of State, Washington D.C. <https://china.usc.edu/node/21079>, Access date 26/10/2025.
165. U.S. Department of State (2020), “2019 Report on International Religious Freedom - Hong Kong”, U.S. Department of State, Washington. <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2020/06/HONG-KONG-2019-INTERNATIONAL-RELIGIOUS-FREEDOM-REPORT.pdf>, Access date 02/11/2025.
166. Wang Y. (2014), “Coercive capacity and the durability of the Chinese communist state”, *Communist and Post-Communist Studies*, Vol. 47(1), pp. 13-25.
167. Wang, Yuhua and Carl Minzner (2015), “The Rise of the Chinese Security State”, *The China Quarterly*, Vol. 222, pp. 339-359.
168. William A. Joseph (ed.) (2014), *Politics in China: An Introduction*, second edition New York: Oxford University Press.
169. World Bank (2012), *Logistics Performance Index Report 2012*, World Bank Group, Washington D.C. <https://lpi.worldbank.org/report>, truy cập ngày 26/10/2025.
170. World Bank (2020), *Doing Business 2020: Comparing Business Regulation in 190 Economies - Economy Profile: Hong Kong SAR, China*, World Bank Group, Washington D.C. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/605801574948641730/pdf/Doing-Business-2020-Comparing-Business-Regulation-in-190-Economies.pdf>, Access date 26/10/2025.
171. Xu C (2011): “The fundamental institutions of China’s reforms and development”, *Journal of Economic Literature*, Vol. 49 (4), pp. 1076-1151.
172. Yasuda J. (2017): *On Feeding the Masses. An Anatomy of Regulatory Failure in China*, Cambridge University Press.
173. Yong Nam Cho, Jong Jo Jeong (2008), “China’s Soft power - Discussions, Resources and Prospects”, *Asian Survey*, Vol. 48 (3), pp. 453-472

174. Z/Yen Group & China Development Institute (2025), “Global Financial Centres Index 37 - Hong Kong maintains third place globally”, Government of the Hong Kong SAR, Hong Kong.  
<https://www.info.gov.hk/gia/general/202503/20/P2025032000391.htm>, Access date 26/10/2025.
175. Zheng Bijian (2005), “China’s “peaceful rise” to great power status”, *Foreign Affairs*, Vol.84, (5), pp. 18-24.
176. Zhao, S. (2022). Rethinking the China–U.S. strategic rivalry. *Journal of Contemporary China*, 31(136), pp.1–17.
177. Rudolf Kjellén: “Staten som Lifsform” (Tạm dịch: Nhà nước như một hình thức của cuộc sống), *Leipzig: Hirzel*, 1917, tr. 34 - 35, 203.

### **Tiếng Trung Quốc**

178. 文匯報 / Wen Wei Po (2019), “宗教界應導人向善勿淪暴徒「庇護所」” ((Tạm dịch: “Giới tôn giáo nên hướng con người về điều thiện, đừng trở thành ‘nơi trú ẩn’ cho kẻ bạo loạn”), Hong Kong.  
<https://paper.wenweipo.com/2019/09/20/WW1909200002.htm>, Access date 03/11/2025.
179. HK01 (2019), “傳道人搞義載、上前線支援：教會和市民一同進步” (về việc một số nhà thờ mở cửa làm nơi nghỉ, tiếp tế vật tư cho người biểu tình), HK01, Hong Kong. <https://www.hk01.com/社區專題/347242/逃犯條例-傳道人搞義載-上前線支援-教會和市民一同進步>, Access date 03/11/2025.